

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH



ĐỀ ÁN ĐĂNG KÝ MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY

NGÀNH: NGÔN NGỮ TRUNG QUỐC
MÃ NGÀNH: 7220204

Nghệ An, 2025

MỤC LỤC

I. GIỚI THIỆU VỀ CƠ SỞ ĐÀO TẠO.....	1
1.1. Thông tin về ngành đăng ký đào tạo	1
1.2. Giới thiệu chung về Trường Đại học Vinh	2
1.2.1. Tóm tắt quá trình phát triển	2
1.2.2. Sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi và triết lý giáo dục	3
1.2.3. Cơ cấu tổ chức và đội ngũ cán bộ.....	4
1.3. Giới thiệu chung về Khoa Sư phạm Ngoại ngữ.....	6
1.3.1. Tóm tắt quá trình phát triển	6
1.3.2. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu tổng quát.....	6
II. SỰ CẦN THIẾT MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO.....	7
2.1. Giới thiệu về nguồn nhân lực đối với ngành đào tạo Ngôn ngữ Trung Quốc	7
2.1.1. Sự phù hợp với nhu cầu phát triển nguồn nhân lực của ngành, địa phương và cả nước.....	7
2.1.2. Sự phù hợp với chiến lược phát triển của cơ sở đào tạo.....	10
2. Lý do mở ngành đào tạo.....	13
2.2.1. Đánh giá về mức độ cần thiết và nhu cầu việc làm của ngành Ngôn ngữ Trung Quốc thông qua khảo sát.....	13
2.2.2. Sự cần thiết đào tạo ngành Ngôn ngữ Trung Quốc trình độ đại học ở khu vực Bắc Trung Bộ.....	15
2.2.2. Định hướng phát triển của Trường Đại học Vinh và Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	17
III. ĐIỀU KIỆN VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐỂ MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO	19
3.1. Các văn bản liên quan quá trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo	19
3.2. Chương trình đào tạo tham khảo.....	21
3.3. Khung chương trình đào tạo.....	21
3.4. Kế hoạch đào tạo	22
3.5. Điều kiện sẵn sàng chuyển sang dạy học trực tuyến bảo đảm chất lượng đào tạo theo quy định.....	29
3.6. Hướng dẫn thực hiện chương trình	30
3.7. Hướng dẫn thực hiện tích lũy điểm học phần	31

3.8. Kế hoạch tuyển sinh, đào tạo và bảo đảm chất lượng đào tạo	32
3.8.1. Kế hoạch tuyển sinh, đào tạo	32
3.8.2. Kế hoạch bảo đảm chất lượng đào tạo	32
IV. ĐIỀU KIỆN VỀ ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN, CÁN BỘ KHOA HỌC ĐỂ MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO	35
4.1. Đội ngũ giảng viên, cán bộ khoa học	35
4.1.1. Năng lực chuyên môn phục vụ đào tạo	35
4.1.2. Năng lực nghiên cứu khoa học phục vụ đào tạo	36
4.2. Kế hoạch phân công nhiệm vụ và phát triển đội ngũ giảng viên, cán bộ khoa học	37
V. ĐIỀU KIỆN VỀ CƠ SỞ VẬT CHẤT ĐỂ MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO	38
5.1. Điều kiện cơ sở vật chất hiện hữu bảo đảm mở ngành đào tạo	38
5.1.1. Cơ sở vật chất chung của Trường	38
5.1.2. Cơ sở vật chất dùng riêng của Khoa Sư phạm Ngoại ngữ và ngành tiếng Trung	42
5.2. Kế hoạch đầu tư cơ sở vật chất	44
5.2.1. Giai đoạn 1: Chuẩn bị cho khóa tuyển sinh đầu tiên và 2 năm học đầu (2025 - 2027)	44
5.2.2. Giai đoạn 2: Nâng cấp và mở rộng (2027 - 2030)	45
VI. ĐIỀU KIỆN VỀ TỔ CHỨC BỘ MÁY QUẢN LÝ ĐỂ MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO	47
6.1. Đơn vị chuyên môn quản lý ngành đào tạo	47
6.2. Cán bộ quản lý chuyên môn	49
VII. PHƯƠNG ÁN, GIẢI PHÁP ĐỀ PHÒNG, NGĂN NGỪA, XỬ LÝ RỦI RO TRONG MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO	50
7.1. Dự báo các rủi ro khi mở ngành và triển khai tuyển sinh	50
7.2. Giải pháp và phương án để ngăn ngừa và xử lý rủi ro	51
7.2.1. Đối với rủi ro do người học bỏ học, trễ tiến độ	51
7.2.2. Sự biến động đội ngũ giảng viên	52
7.2.3. Sự cạnh tranh với các cơ sở đào tạo khác	53
7.2.4. Rủi ro từ phía thị trường lao động	54
7.3. Giải pháp và phương án xử lý rủi ro trong trường hợp bị đình chỉ hoạt động ngành đào tạo	55
7.3.1. Trường hợp không tuyển sinh đủ chỉ tiêu	55

7.3.2. Trường hợp số lượng tuyển sinh quá ít không đủ điều kiện mở lớp	56
7.3.3. Trường hợp tỉ lệ sinh viên có việc làm sau tốt nghiệp thấp.....	56
7.3.4. Trường hợp bị đình chỉ hoạt động ngành đào tạo.....	57
VIII. ĐỀ NGHỊ VÀ CAM KẾT THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH.....	58
8.1. Địa chỉ website đăng thông tin 3 công khai.....	58
Toàn bộ nội dung hồ sơ đề nghị cho phép đào tạo đã được đưa lên trang website của Nhà trường tại địa chỉ: www.vinhuni.edu.vn	58
8.2. Đề nghị của cơ sở đào tạo	58
8.3. Cam kết triển khai thực hiện	58
CÁC MINH CHỨNG KÈM THEO ĐỀ ÁN	60
Phụ lục 1. Nghị quyết của hội đồng trường, hội đồng đại học phê duyệt chủ trương mở ngành đào tạo hoặc văn bản phê duyệt chủ trương mở ngành của cơ quan quản lý trực tiếp cơ sở đào tạo.....	60
Phụ lục 2. Biên bản thẩm định đề án mở ngành của hội đồng khoa học và đào tạo....	62
Phụ lục 3. Quyết định thành lập hội đồng xây dựng, hội đồng thẩm định; biên bản thẩm định chương trình đào tạo của hội đồng thẩm định; quyết định ban hành chương trình đào tạo	65
Phụ lục 4. Danh sách đội ngũ giảng viên, cán bộ khoa học đáp ứng điều kiện mở ngành đào tạo	87
Phụ lục 5. Danh mục học liệu liên quan đến ngành đào tạo Ngôn ngữ Trung Quốc ..	94
Phụ lục 6. Lý lịch khoa học của giảng viên	99
Phụ lục 7. Kết quả hoạt động NCKH lĩnh vực ngành đề xuất mở.....	247

ĐỀ ÁN ĐĂNG KÝ MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO

Tên ngành: NGÔN NGỮ TRUNG QUỐC

Mã ngành: 7220204

Trình độ đào tạo: Đại học hệ chính quy

Kính gửi: Trường Đại học Vinh

Thực hiện Chiến lược phát triển của Trường Đại học Vinh; căn cứ thực tiễn nhu cầu đào tạo và sử dụng nguồn nhân lực; căn cứ các quy định của Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ (Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022); Thông tư số 12/2024/TT-BGDĐT ngày 10/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022, Khoa Sư phạm Ngoại ngữ xây dựng Đề án mở ngành đào tạo trình độ đại học chính quy, ngành Ngôn ngữ Trung Quốc như sau:

I. GIỚI THIỆU VỀ CƠ SỞ ĐÀO TẠO

1.1. Thông tin về ngành đăng ký đào tạo

1.	Tên ngành đào tạo:	Ngôn ngữ Trung Quốc (Chinese Language)
2.	Mã số ngành đào tạo:	7220204
3.	Trình độ đào tạo:	Cử nhân
4.	Thời gian đào tạo:	4 năm

5.	Tên văn bằng tốt nghiệp:	Cử nhân Ngôn ngữ Trung Quốc (Bachelor of Art in Chinese Language)
6.	Đơn vị được giao nhiệm vụ đào tạo:	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ
7.	Hình thức đào tạo:	Chính quy tập trung
8.	Số tín chỉ yêu cầu:	126
9.	Thang điểm:	4
10.	Ngôn ngữ sử dụng:	Tiếng Trung, tiếng Việt
11.	Ngày tháng ban hành:	02/6/2025
12.	Phiên bản chỉnh sửa:	01
13.	Giảng viên chủ trì CTĐT:	TS. Nguyễn Văn Thanh

1.2. Giới thiệu chung về Trường Đại học Vinh

1.2.1. Tóm tắt quá trình phát triển

Ngày 16/7/1959, Bộ trưởng Bộ giáo dục ký Nghị định số 375/NĐ thành lập Phân hiệu Đại học Sư phạm Vinh, đánh dấu một sự kiện đáng ghi nhớ trong lịch sử nền giáo dục Việt Nam. Ngày 28/08/1962, Bộ trưởng Bộ Giáo dục ký Quyết định số 637/QĐ chuyển Phân hiệu Đại học Sư phạm Vinh thành Trường Đại học Sư phạm Vinh, đánh dấu sự ra đời của Trường Đại học Vinh. Ngày 25/4/2001, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 62/2001/QĐ-TTg đổi tên Trường Đại học Sư phạm Vinh thành Trường Đại học Vinh, khẳng định Trường Đại học Vinh đã trở thành một trường đại học đa cấp, đa ngành và đa lĩnh vực. Ngày 11/7/2011, Thủ tướng chính phủ ban hành Công văn số 1136/TTg-KGVX đưa trường Đại học Vinh vào danh sách xây dựng thành trường đại học trọng điểm quốc gia. Hiện nay, Trường Đại học Vinh là 1 trong 8 trung tâm đào tạo, bồi dưỡng sư phạm; là 1 trong 5 trung tâm kiểm định chất lượng giáo dục của cả nước; là 1 trong 10 trường tham gia Đề án Ngoại ngữ Quốc gia. Trường được công nhận đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục lần thứ 2 vào năm 2017.

Trải qua 66 năm xây dựng và phát triển, Trường Đại học Vinh đã được tặng nhiều phần thưởng cao quý: Huân chương Lao động hạng Nhì (năm 1979), Huân chương Lao động hạng Nhất (năm 1992, năm 2019), Huân chương Độc lập hạng Ba (năm 1995), Huân chương Độc lập hạng Nhì (năm 2001), Danh hiệu Anh hùng Lao động trong thời kỳ đổi mới (năm 2004), Cờ thi đua của Thủ tướng Chính phủ (năm 2007), Huân chương Độc lập hạng Nhất (năm 2009, năm 2014), Huân chương Hữu nghị của Nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào (năm 2009, năm 2011 và năm 2017), Huân chương Lao động hạng Ba của Nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào (năm 2019) và nhiều phần thưởng cao quý khác.

1.2.2. Sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi và triết lý giáo dục

SỨ MẠNG: Trường Đại học Vinh là cơ sở giáo dục đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, dẫn dắt sự phát triển giáo dục và đào tạo của khu vực Bắc Trung Bộ; là trung tâm nghiên cứu, đổi mới sáng tạo, góp phần thúc đẩy sự phát triển của quốc gia và quốc tế.

TẦM NHÌN: Trường Đại học Vinh trở thành đại học thông minh, xếp hạng top 500 đại học hàng đầu châu Á vào năm 2030, xếp hạng top 1.000 đại học hàng đầu thế giới vào năm 2045.

GIÁ TRỊ CỐT LÕI

Trung thực (*Honesty*)

Trách nhiệm (*Accountability*)

Say mê (*Passion*)

Sáng tạo (*Creativity*)

Hợp tác (*Collaboration*)

TRIẾT LÝ GIÁO DỤC

HỢP TÁC - SÁNG TẠO

Trường Đại học Vinh xác định **Hợp tác** (*Collaboration*) trong môi trường học thuật, đa văn hóa là sự kết nối, tương tác và cộng hưởng năng lực giữa các cá nhân và giữa các đơn vị, tổ chức để tạo nên sự phát triển. *Hợp tác* là tôn trọng sự khác biệt, sự phát triển tự do của mỗi con người, thể hiện tính nhân văn. *Hợp tác* là con đường để cùng phát triển và đảm bảo lợi ích hài hòa của các bên liên quan.

Nhà trường tạo dựng môi trường hợp tác để thực hiện các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Người học được khuyến khích phát triển năng lực hợp tác thông qua chương trình đào tạo với các phương pháp dạy học tích cực chú trọng đến năng lực hợp tác

Trường Đại học Vinh coi **Sáng tạo** (*Creativity*) là năng lực cốt lõi nhất của mỗi cá nhân, đảm bảo cho sự thành công trong nghề nghiệp và cuộc sống trong bối cảnh thay đổi và sự vận động của Cách mạng công nghiệp 4.0, đảm bảo khả năng học suốt đời. *Sáng tạo* là tạo ra những tri thức và giá trị mới. *Sáng tạo* là dám nghĩ, dám làm, say mê nghiên cứu, khám phá, và không ngừng cải tiến.

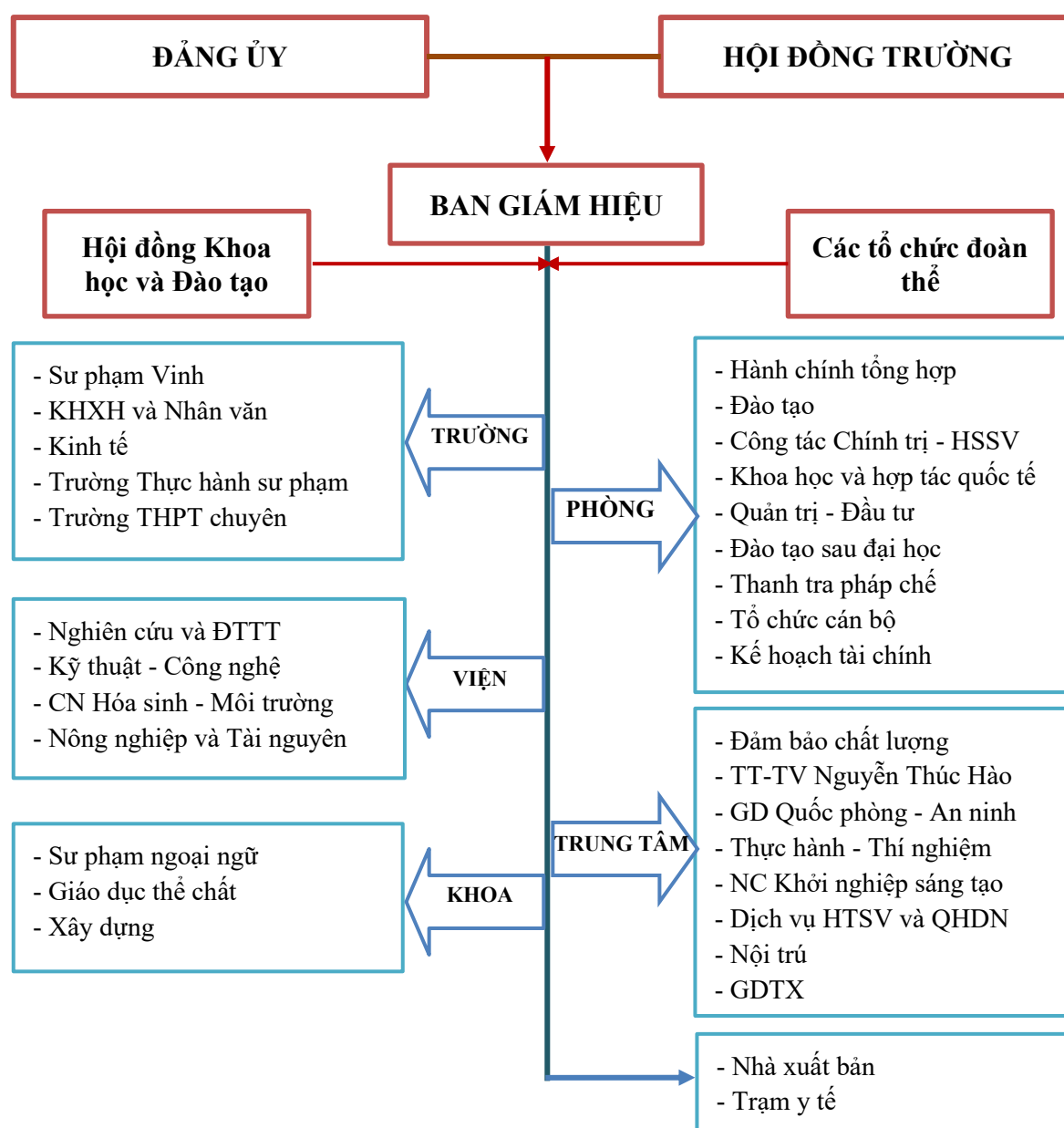
Nhà trường đào tạo người học trở thành người lao động sáng tạo thông qua quá trình "*hình thành ý tưởng - thiết kế - triển khai - vận hành*" trong các hoạt động nghề nghiệp, có khả năng thích ứng cao trong thế giới việc làm.

1.2.3. Cơ cấu tổ chức và đội ngũ cán bộ

- **Cơ cấu tổ chức:** Cơ cấu tổ chức Trường Đại học Vinh được mô tả như Hình 1.1. Hiện nay, Trường đào tạo 63 ngành trình độ đại học, 37 chuyên ngành trình độ thạc sĩ và 17 chuyên ngành trình độ tiến sĩ với trên 40.000 sinh viên, học viên, nghiên cứu sinh. Ngoài ra, Trường có 01 Trường THPT Chuyên, là một trong 20 trường trung học phổ thông có uy tín nhất trong cả nước, và 01 Trường Thực hành Sư phạm đào tạo các cấp học mầm non, tiểu học và trung học cơ sở, là một trong những cơ sở giáo dục có uy tín nhất trên địa bàn thành phố Vinh.

- **Đội ngũ cán bộ:** Trường Đại học Vinh hiện có 1.046 cán bộ, viên chức (trong đó có 731 cán bộ giảng dạy), 56 giảng viên cao cấp, 4 giáo sư, 59 phó giáo sư, 256 tiến sĩ, 504 thạc sĩ. Chất lượng đội ngũ cán bộ của Trường đáp ứng và

vượt mức bình quân chung của cả nước. Cùng với hoạt động đào tạo, đội ngũ giảng viên luôn chú trọng các hoạt động nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế, tích cực tham gia các dự án khoa học - công nghệ của Chính phủ, các đề tài, nhiệm vụ nghiên cứu cấp Bộ, cấp Nhà nước. Trong 5 năm gần đây, đội ngũ cán bộ đã triển khai hàng trăm đề tài khoa học các cấp, trong năm 2024 đội ngũ cán bộ của Trường đã công bố trên 150 bài báo thuộc danh mục Web of Science và Scopus. Trường Đại học Vinh luôn nằm trong топ 10 trường đại học có bài công bố quốc tế nhiều nhất ở Việt Nam.



Hình 1.1. Cơ cấu tổ chức Trường Đại học Vinh

1.3. Giới thiệu chung về Khoa Sư phạm Ngoại ngữ

1.3.1. Tóm tắt quá trình phát triển

Ngày 27 tháng 10 năm 1994, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ký Quyết định số 3090/GD-ĐT thành lập khoa Ngoại Ngữ. Chức năng nhiệm vụ chủ yếu của Khoa Sư phạm Ngoại ngữ là: Đào tạo nguồn nhân lực có trình độ đại học và sau đại học khối ngành Ngoại ngữ phục vụ sự nghiệp phát triển văn hóa, giáo dục, xã hội của đất nước; nghiên cứu khoa học chuyển giao công nghệ thuộc lĩnh vực ngôn ngữ, giáo dục; triển khai hoạt động hợp tác với các trường đại học, các cơ quan nghiên cứu, các tổ chức phát triển trong nước và quốc tế; triển khai nhiệm vụ Đề án Ngoại ngữ Quốc gia về đào tạo, bồi dưỡng NVSP, năng lực ngoại ngữ cho giáo viên phổ thông thuộc các Sở GD&ĐT khu vực Bắc Trung Bộ.

Từ năm 2009 đến nay, Khoa Sư phạm Ngoại ngữ đã đào tạo 12 khóa trình độ thạc sĩ Lý luận và Phương pháp dạy học bộ môn tiếng Anh trong đó có 11 khóa đã tốt nghiệp. Nhiều học viên tốt nghiệp đã trở thành cán bộ cốt cán của các sở, ban, các trường phổ thông của tỉnh, huyện. Hiện nay, Khoa Sư phạm Ngoại ngữ đào tạo 04 mã ngành đại học chính quy: Sư phạm tiếng Anh (bao gồm cả Sư phạm tiếng Anh lớp Tài năng), Ngôn ngữ Anh, Quốc tế học và 01 mã ngành đào tạo thạc sĩ Lý luận và Phương pháp dạy học bộ môn tiếng Anh.

1.3.2. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu tổng quát

- **Sứ mạng:** Khoa Sư phạm Ngoại ngữ, Trường Đại học Vinh đóng góp vào sự phát triển của đất nước, đặc biệt là khu vực Bắc Trung Bộ thông qua việc đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, NCKH, có khả năng cung cấp các sản phẩm và dịch vụ đáp ứng yêu cầu của xã hội tiếp cận tiêu chuẩn quốc tế.

- **Tầm nhìn 2035:** Là Trường Đại học Ngoại ngữ thuộc Đại học Vinh có uy tín trong khu vực Bắc Trung Bộ, phát triển theo định hướng nghiên cứu có tính ứng dụng cao về các lĩnh vực giáo dục ngoại ngữ, ngôn ngữ học, quốc tế học và một số ngành khoa học xã hội và nhân văn có liên quan.

- **Mục tiêu tổng quát:**

Để thực hiện sứ mạng và hiện thực hóa tầm nhìn, Khoa Sư phạm Ngoại ngữ tập trung vào các mục tiêu tổng quát sau:

+ Đổi mới và phát triển chương trình đào tạo: Xây dựng các chương trình đào tạo tiên tiến, tiếp cận với các chương trình của các trường đại học uy tín trên thế giới, đáp ứng chuẩn đầu ra và nhu cầu ngày càng cao của xã hội về nhân lực ngành ngoại ngữ.

+ Nâng cao chất lượng đội ngũ: Phát triển đội ngũ giảng viên và cán bộ có trình độ chuyên môn cao, có năng lực nghiên cứu khoa học, giỏi về ngoại ngữ và kỹ năng giảng dạy hiện đại.

+ Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế: Tăng cường các công trình nghiên cứu có giá trị lý luận và thực tiễn, mở rộng hợp tác với các viện, trường và tổ chức quốc tế để trao đổi học thuật, giảng viên và sinh viên, góp phần nâng cao vị thế của Khoa.

+ Hiện đại hóa cơ sở vật chất: Đầu tư, nâng cấp trang thiết bị, phòng học chức năng, phòng thực hành ngôn ngữ và các học liệu hiện đại, tạo môi trường dạy và học tốt nhất cho giảng viên và sinh viên.

+ Gắn kết với cộng đồng: Tăng cường các hoạt động phục vụ cộng đồng như bồi dưỡng giáo viên phổ thông, tổ chức các kỳ thi cấp chứng chỉ quốc tế và cung cấp các dịch vụ chuyên môn về ngoại ngữ, khẳng định vai trò của Khoa đối với xã hội.

II. SỰ CẦN THIẾT MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO

2.1. Giới thiệu về nguồn nhân lực đối với ngành đào tạo Ngôn ngữ Trung Quốc

2.1.1. Sự phù hợp với nhu cầu phát triển nguồn nhân lực của ngành, địa phương và cả nước

Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, trong đó định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021 - 2030 với đột phá chiến lược là “Phát

triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao trên cơ sở nâng cao, tạo bước chuyển biến mạnh mẽ, toàn diện, cơ bản về chất lượng giáo dục, đào tạo gắn với cơ chế tuyển dụng, đãi ngộ nhân tài, đẩy mạnh nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng và phát triển mạnh khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo”.

Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 03/11/2022 của Bộ Chính trị về “Phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045” đã xác định: “Tạo chuyển biến về chất lượng trong giáo dục và đào tạo; đổi mới giáo dục nghề nghiệp gắn với thể mạnh và định hướng phát triển vùng, coi đây là một trong những khâu đột phá cho phát triển vùng. Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất và nâng cao chất lượng hoạt động một số trường đại học lớn ở Vinh, Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng, Nha Trang trở thành những trung tâm đào tạo uy tín trong khu vực và thế giới”.

Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 18/7/2023 của Bộ Chính trị ban hành về “Xây dựng, phát triển Nghệ An đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”; Nghị quyết số 162/NQ-CP ngày 4/10/2023 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW đã định hướng: “Tập trung đầu tư, phát triển Trường Đại học Vinh trở thành trung tâm đào tạo uy tín trong khu vực và thế giới”.

Quyết định số 376/QĐ-TTg ngày 04/5/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã xác định: “Phát triển trường Đại học Vinh theo hướng đa ngành, đa lĩnh vực, trong đó có một số ngành đạt trình độ khu vực và thế giới, là trụ cột của các cơ sở giáo dục đại học tiểu vùng Bắc Trung Bộ”.

Để góp phần thực hiện có hiệu quả các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về chiến lược quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, vùng và cả nước, việc mở rộng và nâng cao chất lượng đào tạo nói chung, đào tạo nguồn nhân lực thuộc lĩnh vực ngoại ngữ nói riêng, trở thành nhiệm vụ hàng đầu, là cơ sở để thúc đẩy tỉnh Nghệ An thực hiện thành công nhiệm vụ “trở thành trung

tâm đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao... là trung tâm giáo dục - đào tạo đại học vùng Bắc Trung Bộ”.

Khu vực Bắc Trung Bộ là một trong 7 vùng kinh tế của Việt Nam, bao gồm 6 tỉnh (Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị và Thừa Thiên Huế) với diện tích 5.150.069 ha (chiếm 15,5% diện tích cả nước), dân số hơn 10 triệu người (chiếm 13% dân số cả nước). Nghệ An là một tỉnh lớn nằm trong vùng kinh tế trọng điểm Bắc Trung Bộ của Việt Nam. Nghệ An nằm trong hành lang kinh tế Đông - Tây nối liền Myanmar - Thái Lan - Lào - Việt Nam theo Quốc lộ 7 đến cảng Cửa Lò; nằm trên các tuyến du lịch quốc gia và quốc tế (tuyến du lịch xuyên Việt; tuyến du lịch Vinh - Cánh đồng Chum - Luôngprabang - Viêng Chăn - Băng Cốc và ngược lại qua Quốc lộ 7 và đường 8)... Theo đó, Nghệ An đóng vai trò quan trọng trong giao lưu kinh tế, thương mại, du lịch, vận chuyển hàng hoá với cả nước và các nước khác trong khu vực, nhất là các nước Lào, Thái Lan và Trung Quốc, là điều kiện thuận lợi để kêu gọi đầu tư phát triển kinh tế - xã hội. Là một trung tâm kinh tế xã hội của khu vực Bắc Trung Bộ, Nghệ An cũng là địa phương có dân số đông, là một thị trường hấp dẫn cho lĩnh vực đào tạo Ngôn ngữ Trung Quốc.

Nhu cầu nhân lực của vùng Bắc Trung Bộ và các vùng lân cận nói chung, các tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh nói riêng là rất lớn, trong đó nhu cầu lao động đối với lĩnh vực Ngôn ngữ Trung Quốc đang còn thiếu hụt.

Đối với Nghệ An, theo số liệu của Cục Đầu tư nước ngoài (Bộ Kế hoạch và Đầu tư), trên địa bàn Nghệ An hiện có 169 dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) còn hiệu lực với tổng số vốn hơn 5,68 tỷ USD (đứng thứ 22/63 tỉnh/thành cả nước). Đáng chú ý là các hoạt động đầu tư có yếu tố nước ngoài, thương mại, dịch vụ trên địa bàn Nghệ An hiện nay chủ yếu đến từ một số quốc gia/vùng lãnh thổ. Trong số đó, Hồng Kông (Trung Quốc) dẫn đầu với tổng vốn đăng ký 1,925 tỷ USD, tiếp theo là Trung Quốc (1,313 tỷ USD), Singapore (1,097 tỷ USD), Đài

Loan (625,65 triệu USD) và một số quốc gia khác¹.

Tỉnh Hà Tĩnh hiện là điểm đến đầu tư hấp dẫn của nhiều tập đoàn lớn trên thế giới. Đến 12/2024, chỉ tính riêng thị xã Kỳ Anh (tập trung chủ yếu ở Khu kinh tế Vũng Áng) có 150 dự án đầu tư, trong đó có 55 dự án có vốn đầu tư nước ngoài với tổng vốn đăng ký là 16,03 tỷ USD. Điển hình như Khu liên hợp gang thép và cảng nước sâu Sơn Dương (Fomosa) do tập đoàn lớn của Đài Loan (Trung Quốc) đầu tư với số vốn giai đoạn 1 hơn 12 tỷ USD².

Với bối cảnh đó, việc bổ sung mã ngành đào tạo tiếng nước ngoài trong đó có ngành Ngôn ngữ Trung Quốc nhằm cung cấp nguồn nhân lực phát triển kinh tế-xã hội của địa phương, khu vực Bắc Trung Bộ (gồm 6 tỉnh: Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị và Thừa Thiên Huế) và cả nước là một yêu cầu bức thiết đối với Trường Đại học Vinh.

2.1.2. Sự phù hợp với chiến lược phát triển của cơ sở đào tạo

Trường Đại học Vinh được thành lập năm 1959 theo Nghị định số 375/NĐ của Bộ trưởng Bộ Giáo dục với tiền thân ban đầu là Trường Đại học Sư phạm Vinh. Năm 2001, Thủ tướng Chính phủ đã quyết định chuyển Trường Đại học Sư phạm Vinh thành Trường Đại học Vinh đa ngành. Năm 2011, Nhà trường được Thủ tướng Chính phủ quyết định đưa vào danh sách 16 trường được xây dựng thành trường đại học trọng điểm quốc gia. Năm 2021, Trường Đại học Vinh đã chuyển đổi Sứ mạng, Tầm nhìn phấn đấu trở thành Đại học thông minh, xếp hạng top 500 đại học hàng đầu châu Á vào năm 2030, hướng đến top 1000 đại học hàng đầu thế giới vào năm 2045. Bảng xếp hạng đại học Việt Nam năm 2024 (VNUR-2024, Viet Nam's University Rankings) đã xếp Trường Đại học Vinh đứng thứ 14 trong gần 240 cơ sở giáo dục đại học của cả nước. Năm 2023, Nhà trường được công nhận đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục chu kỳ 2 với kết quả đạt 94% (thuộc top 5 cơ sở giáo dục đại học có tỷ lệ đạt cao nhất); trong đó có nhiều

¹ Phương Hoa, Tỉnh Nghệ An tiếp tục đẩy mạnh thu hút đầu tư FDI cho năm 2025, truy cập tại: <https://vneconomy.vn/tinh-nghe-an-tiep-tuc-day-manh-thu-hut-dau-tu-fdi-cho-nam-2025.htm>

² Báo cáo của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Hà Tĩnh, tháng 01/2025.

tiêu chuẩn xuất sắc như tiêu chuẩn về Tầm nhìn, sứ mạng và văn hóa, tiêu chuẩn về giảng dạy và học tập, tiêu chuẩn về quản lý nghiên cứu khoa học.

Trải qua 65 năm xây dựng và phát triển, Trường Đại học Vinh đã đào tạo trên 100.000 cử nhân sư phạm, cử nhân khoa học, kỹ sư; 12.000 thạc sĩ và 300 tiến sĩ cho cả nước. Nhiều cựu sinh viên của Trường đã trở thành các nhà khoa học, chuyên gia đầu ngành, cán bộ quản lý tại các cơ sở giáo dục, đào tạo, các viện nghiên cứu, các trung tâm khoa học, công nghệ, kinh tế lớn trong nước và quốc tế. Tập thể Nhà trường đã được tặng nhiều phần thưởng cao quý: Danh hiệu Anh hùng Lao động trong thời kỳ đổi mới (năm 2004), Huân chương Độc lập hạng Nhất (năm 2009, năm 2014), Huân chương Lao động hạng Nhất (năm 1992, năm 2019), Huân chương Lao động hạng Ba của Nước Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào (năm 2019), Huân chương Hữu nghị của Nước Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào (năm 2009, năm 2011 và năm 2017) và nhiều phần thưởng cao quý khác.

Sứ mạng của Trường Đại học Vinh là: “Trường Đại học Vinh là cơ sở giáo dục đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, dẫn dắt sự phát triển giáo dục và đào tạo của khu vực Bắc Trung Bộ; là trung tâm nghiên cứu, đổi mới sáng tạo, góp phần thúc đẩy sự phát triển của quốc gia và quốc tế”. Tầm nhìn: “Trường Đại học Vinh trở thành đại học thông minh, xếp hạng top 500 đại học hàng đầu châu Á vào năm 2030, hướng đến top 1000 đại học hàng đầu thế giới vào năm 2045”³. Nhà trường đã ban hành và thực hiện Chiến lược Trường Đại học Vinh giai đoạn 2022 - 2030, tầm nhìn 2045. Trong đó, tại Chiến lược 2 (Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng nhu cầu xã hội và hội nhập quốc tế) đã xác định một trong những nhiệm vụ, giải pháp là: “Mở rộng các lĩnh vực và ngành đào tạo mới, liên ngành, xuyên ngành, nâng cao chất lượng đầu vào, đầu ra; Tăng cường kết nối với doanh nghiệp để mở rộng nguồn tuyển theo nhu cầu xã hội, chú trọng các vùng kinh tế - xã hội trọng điểm”⁴.

³ Nghị quyết số 11/NQ-HĐT ngày 18/10/2022 của Hội đồng trường về Sứ mạng, Tầm nhìn của Trường Đại học Vinh, trang 1.

⁴ Nghị quyết số 18/NQ-HĐT ngày 26/12/2022 của Hội đồng trường ban hành Chiến lược phát triển Trường Đại học Vinh giai đoạn 2022-2030, tầm nhìn 2045, trang 18, 19.

Cụ thể hóa các chiến lược phát triển, Nhà trường đã phê duyệt và ban hành Danh mục lĩnh vực đào tạo định hướng phát triển trong giai đoạn 2024 - 2030⁵ (trong đó có lĩnh vực Nhân văn, bao gồm nhóm ngành ngôn ngữ, văn học và văn hóa nước ngoài) để tập trung đầu tư nguồn lực hiệu quả, phù hợp với Sứ mạng, Tầm nhìn, Chiến lược phát triển của Nhà trường.

Từ năm 2023, Hội đồng Trường cũng đã ban hành Nghị quyết số 22/NQ-HĐT ngày 03/10/2023 trong đó đã đề ra nhiệm vụ cụ thể: “Bám sát định hướng phát triển của địa phương, của vùng và quốc gia để xây dựng các cơ chế, chính sách thúc đẩy hoạt động KH&CN, ĐMST, thu hút nguồn nhân lực; nâng cao hiệu quả hoạt động của các nhóm nghiên cứu, nhóm nghiên cứu mạnh; xây dựng quy hoạch lĩnh vực/ngành nghề đào tạo, hướng NCKH ưu tiên gắn với nhu cầu cấp thiết của xã hội, đơn vị sử dụng lao động; chuẩn bị nguồn lực để mở ngành đào tạo Ngôn ngữ Trung Quốc”⁶.

Để làm được điều này, Nhà trường tập trung mở rộng quy mô cùng với nâng cao chất lượng đào tạo, chuẩn bị các điều kiện đảm bảo chất lượng. Nhà trường luôn tìm các biện pháp đổi mới và hiện đại hoá nội dung, chương trình, phương pháp giảng dạy và cơ sở vật chất. Trường Đại học Vinh có nhiệm vụ thực hiện hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học nhằm cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng nhu cầu xã hội, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa của địa phương, khu vực và cả nước. Riêng đối với lĩnh vực tiếng Trung Quốc, Nhà trường đã tích cực chuẩn bị các điều kiện cần thiết, nhất là chuẩn bị về đội ngũ đáp ứng trình độ chuyên môn theo quy định.

Như vậy, việc Đề án mở ngành đào tạo Ngôn ngữ Trung Quốc của Trường Đại học Vinh phù hợp với sự phát triển các ngành và trình độ đào tạo của Nhà trường; đồng thời cũng phù hợp và nhằm góp phần thực hiện sứ mạng, tầm nhìn,

⁵ Nghị quyết số 18/NQ-HĐT ngày 18/6/2024 của Hội đồng trường phê duyệt Danh mục lĩnh vực đào tạo định hướng phát triển trong giai đoạn 2024 - 2030, trang 1-2.

⁶ Nghị quyết số 22/NQ-HĐT ngày 03/10/2023 về Kỳ họp thứ 19 của Hội đồng trường Trường Đại học Vinh nhiệm kỳ 2020 - 2025, trang 2.

mục tiêu chiến lược phát triển của Nhà trường trong bối cảnh hiện nay và thời gian tới.

2. Lý do mở ngành đào tạo

2.2.1. Đánh giá về mức độ cần thiết và nhu cầu việc làm của ngành Ngôn ngữ Trung Quốc thông qua khảo sát

Để có cơ sở thực tiễn vững chắc cho việc đề xuất mở ngành đào tạo Ngôn ngữ Trung Quốc, Trường Đại học Vinh đã tập trung tiến hành khảo sát vào hai nhóm đối tượng chính: Các doanh nghiệp có nhu cầu sử dụng lao động biết tiếng Trung trên địa bàn tỉnh Nghệ An và các tỉnh lân cận thuộc khu vực Bắc Trung Bộ; và học sinh các trường Trung học Phổ thông trên địa bàn.

Kết quả khảo sát đối với các doanh nghiệp cho thấy:

- Về nhu cầu tuyển dụng:

+ Hơn 85% doanh nghiệp được khảo sát khẳng định thường xuyên có nhu cầu tuyển dụng nhân sự thành thạo tiếng Trung;

+ Khoảng 40% doanh nghiệp cho rằng đang gặp khó khăn đáng kể trong việc tìm kiếm ứng viên đạt yêu cầu ngay tại địa phương, phải tuyển dụng từ các thành phố lớn như Hà Nội, Huế, Đà Nẵng, Thành Phố Hồ Chí Minh với chi phí cao hơn và tỷ lệ gắn bó không bền vững;

+ Trong 3-5 năm tới, các doanh nghiệp được khảo sát có nhu cầu tuyển dụng từ 3000-5000 vị trí việc làm yêu cầu tiếng Trung, tập trung vào các vai trò: Biên - Phiên dịch viên; nhân viên hành chính - nhân sự; điều phối viên sản xuất, quản lý đơn hàng; chuyên viên xuất nhập khẩu, logistics; nhân viên kinh doanh, chăm sóc khách hàng.

- Về yêu cầu kỹ năng:

+ Ngoài kỹ năng ngôn ngữ (nghe, nói, đọc, viết), 90% doanh nghiệp nhấn mạnh tầm quan trọng của các kỹ năng mềm như giao tiếp liên văn hóa, kỹ năng giải quyết vấn đề, và thái độ làm việc chuyên nghiệp.

+ Trên 70% doanh nghiệp bày tỏ mong muốn sinh viên được trang bị thêm

kiến thức chuyên ngành kinh tế, thương mại, kỹ thuật để có thể hòa nhập công việc nhanh hơn.

- Về hợp tác: 100% doanh nghiệp được phỏng vấn sâu đều khẳng định sẵn sàng hợp tác với Trường Đại học Vinh nếu trường mở ngành Ngôn ngữ Trung Quốc. Các hình thức hợp tác bao gồm: tiếp nhận sinh viên thực tập, cử chuyên gia tham gia giảng dạy các chuyên đề thực tế nếu cần, cung cấp thông tin tuyển dụng và đặt hàng đào tạo theo nhu cầu.

Kết quả khảo sát đối với các Trường Trung học Phổ thông cho thấy:

- Về mức độ quan tâm đến ngành học:

+ Có hơn 60% học sinh nhận thấy tầm quan trọng của tiếng Trung trong bối cảnh kinh tế hiện tại và tương lai.

+ Trong số các học sinh có định hướng theo khối khoa học xã hội và ngoại ngữ, có khoảng 25% bày tỏ sự quan tâm và rất quan tâm đến việc theo học ngành Ngôn ngữ Trung Quốc.

+ Lý do chính được đưa ra là: Cơ hội việc làm rộng mở (88%), mức lương hấp dẫn (75%), và yêu thích văn hóa Trung Quốc (45%).

- Về nguyện vọng địa điểm học tập:

+ Trên 75% học sinh quan tâm đến ngành này cho biết sẽ ưu tiên chọn Trường Đại học Vinh nếu trường có chương trình đào tạo chất lượng.

+ Các lý do chính để chọn học tại Vinh bao gồm: gần nhà, tiết kiệm chi phí sinh hoạt, uy tín sẵn có của nhà trường, và niềm tin vào khả năng kết nối việc làm tại địa phương của trường. Điều này cho thấy rõ lợi thế cạnh tranh và khả năng thu hút nguồn tuyển sinh dồi dào của Trường Đại học Vinh ngay tại địa phương và các tỉnh lân cận.

Tóm lại, kết quả khảo sát đã cho thấy một bức tranh toàn cảnh rõ nét về sự mất cân đối nghiêm trọng giữa cung và cầu nhân lực ngành Ngôn ngữ Trung Quốc tại khu vực Bắc Trung Bộ. Cụ thể:

- Sự phát triển mạnh mẽ của các khu kinh tế, khu công nghiệp với làn sóng

đầu tư từ các nước nói tiếng Trung đã tạo ra một thị trường lao động sôi động mà nguồn cung tại chỗ chưa thể đáp ứng.

- Học sinh Trung học Phổ thông trong khu vực đã nhận thức rõ về xu hướng nghề nghiệp và có nguyện vọng lớn được theo học ngành này tại một cơ sở đào tạo uy tín ngay tại địa phương.

- Việc mở ngành Ngôn ngữ Trung Quốc không chỉ đáp ứng nguyện vọng của người học mà còn là một bước đi chiến lược, thực hiện sứ mệnh của Trường Đại học Vinh trong việc cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao, phục vụ trực tiếp cho sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Nghệ An và khu vực Bắc Trung Bộ. Các doanh nghiệp đã thể hiện rõ sự ủng hộ và mong muốn hợp tác, tạo ra một hệ sinh thái bền vững giữa trường học và doanh nghiệp.

Từ những điều đó, có thể khẳng định việc mở ngành đào tạo Ngôn ngữ Trung Quốc tại Trường Đại học Vinh là hoàn toàn cần thiết và có tính khả thi cao, giải quyết được cơn khát nguồn nhân lực của thị trường và đón đầu xu thế phát triển trong tương lai.

2.2.2. Sự cần thiết đào tạo ngành Ngôn ngữ Trung Quốc trình độ đại học ở khu vực Bắc Trung Bộ

Việc mở ngành Ngôn ngữ Trung Quốc tại Trường Đại học Vinh không chỉ là một bước phát triển tự thân của Nhà trường mà còn là một yêu cầu tất yếu, mang tính chiến lược nhằm đáp ứng những đòi hỏi cấp bách từ thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Nghệ An và toàn khu vực Bắc Trung Bộ. Sự cần thiết này được thể hiện rõ ở các khía cạnh sau:

- *Đáp ứng yêu cầu từ sự phát triển kinh tế và làn sóng đầu tư FDI:* Khu vực Bắc Trung Bộ, với các hạt nhân là Khu kinh tế Đông Nam (Nghệ An), Khu kinh tế Vũng Áng (Hà Tĩnh), và Khu kinh tế Nghi Sơn (Thanh Hóa), đang trỗi dậy mạnh mẽ để trở thành một trong những trung tâm công nghiệp và logistics lớn của cả nước. Đáng chú ý, dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) từ các quốc gia nói tiếng Trung (Trung Quốc, Singapore) đang không ngừng đổ vào khu

vực này.

- *Giải quyết bài toán về con khát nhân lực tại chỗ, giữ chân nguồn nhân lực chất lượng cao cho khu vực:* Hiện tượng những người có học lực tốt, phải rời quê hương đến các thành phố lớn để học tập và tìm kiếm cơ hội việc làm là một thực trạng đáng trăn trở của khu vực Bắc Trung Bộ. Việc mở ngành Ngôn ngữ Trung Quốc tại Trường Đại học Vinh – Trường đại học trọng điểm của khu vực, sẽ tạo cơ hội cho hàng ngàn học sinh giỏi của các tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh, Thanh Hóa... được theo đuổi ngành học này và có tiềm năng việc làm cao mà không cần phải đi xa, giúp giảm gánh nặng chi phí cho gia đình. Sinh viên tốt nghiệp từ Đại học Vinh, những người có sự am hiểu về văn hóa và con người địa phương, sẽ có xu hướng gắn bó và cống hiến lâu dài cho sự phát triển của quê hương. Họ chính là nguồn nhân lực nòng cốt, chất lượng cao giúp lấp đầy các vị trí quan trọng trong các doanh nghiệp, tổ chức tại địa phương.

- *Thúc đẩy hợp tác quốc tế, phát triển du lịch và dịch vụ:* Nhu cầu về tiếng Trung không chỉ giới hạn trong các khu công nghiệp. Khu vực Bắc Trung Bộ có tiềm năng du lịch to lớn với các di sản thế giới, bãi biển đẹp và hệ thống giao thông kết nối với Lào và Thái Lan qua hành lang kinh tế Đông - Tây: Lượng khách du lịch nói tiếng Trung đến Việt Nam ngày càng tăng. Việc có đội ngũ nhân lực du lịch, khách sạn, nhà hàng thành thạo tiếng Trung là yếu tố sống còn để nâng cao chất lượng dịch vụ và tăng sức cạnh tranh của ngành du lịch khu vực. Ngoài ra, tiếng Trung là ngôn ngữ cầu nối quan trọng trong hoạt động giao thương và logistics tại các cảng biển như Cửa Lò, Vũng Áng.

Tóm lại, việc đào tạo ngành Ngôn ngữ Trung Quốc trình độ đại học tại khu vực Bắc Trung Bộ không đơn thuần là mở thêm một ngành học mới. Đây là một quyết sách mang tầm nhìn chiến lược, cấp thiết và phù hợp với quy hoạch phát triển chung. Nó vừa giải quyết bài toán nhân lực trước mắt cho các doanh nghiệp, vừa tạo ra nền tảng vững chắc để giữ chân nhân tài, thúc đẩy kinh tế và hội nhập quốc tế cho tỉnh Nghệ An và toàn khu vực trong dài hạn.

2.2.2. Định hướng phát triển của Trường Đại học Vinh và Khoa Sư phạm Ngoại ngữ

Việc đề xuất mở ngành đào tạo Ngôn ngữ Trung Quốc là một bước đi có cơ sở, nhất quán và hoàn toàn phù hợp với tầm nhìn, sứ mệnh và các mục tiêu chiến lược mà Trường Đại học Vinh cũng như Khoa Sư phạm Ngoại ngữ đã và đang hướng tới trong giai đoạn mới.

Trong chiến lược phát triển giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045, Trường Đại học Vinh xác định mục tiêu trở thành trường đại học thông minh, xếp hạng cao trong hệ thống giáo dục đại học Việt Nam và khu vực. Việc mở ngành Ngôn ngữ Trung Quốc đóng góp trực tiếp vào việc hiện thực hóa các trụ cột chiến lược sau:

- Đa dạng hóa các lĩnh vực đào tạo, đáp ứng nhu cầu xã hội: Mở ngành Ngôn ngữ Trung Quốc là một minh chứng sống động cho định hướng phát triển thành một trường đại học đa ngành, đa lĩnh vực. Ngành học này không chỉ bổ sung một lĩnh vực đào tạo mới đang có nhu cầu rất lớn, mà còn thể hiện sự nhạy bén, chủ động của Nhà trường trong việc bám sát và đón đầu các xu thế phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và khu vực.

- Tăng cường gắn kết giữa Nhà trường và Doanh nghiệp: Chương trình đào tạo Ngôn ngữ Trung Quốc được xây dựng với định hướng ứng dụng cao, gắn liền đào tạo với thực tiễn sản xuất kinh doanh tại các khu kinh tế, khu công nghiệp. Điều này hoàn toàn cộng hưởng với chủ trương chiến lược của Nhà trường trong việc đẩy mạnh hợp tác toàn diện với cộng đồng doanh nghiệp, đưa hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học phục vụ trực tiếp cho các nhu cầu của thị trường lao động.

- Đẩy mạnh quốc tế hóa giáo dục: Ngôn ngữ Trung Quốc là một trong những ngôn ngữ được sử dụng rộng rãi nhất trên thế giới. Việc đào tạo ngành này sẽ là cầu nối quan trọng, tạo tiền đề cho việc mở rộng hợp tác với các trường đại học, viện nghiên cứu uy tín của Trung Quốc và các nước trong khu vực; thúc đẩy

các chương trình trao đổi sinh viên, giảng viên; và nâng cao năng lực hội nhập quốc tế của Nhà trường.

- Khẳng định vai trò và sứ mệnh phục vụ cộng đồng: Với vị thế là trường đại học trọng điểm của khu vực Bắc Trung Bộ, việc mở ngành Ngôn ngữ Trung Quốc thể hiện rõ trách nhiệm và sứ mệnh của Nhà trường trong việc cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao, giải quyết các bài toán phát triển của địa phương, góp phần cải thiện môi trường đầu tư và nâng cao năng lực cạnh tranh cho tỉnh Nghệ An và các tỉnh lân cận.

Khoa Sư phạm Ngoại ngữ là một trong những đơn vị có lịch sử và uy tín hàng đầu của Nhà trường. Việc mở ngành Ngôn ngữ Trung Quốc nằm trong lộ trình phát triển tự nhiên và tất yếu của Khoa:

- Đa dạng hóa các ngành đào tạo ngoại ngữ: Bên cạnh các ngành đào tạo đã có thương hiệu như Sư phạm tiếng Anh, Ngôn ngữ Anh và Quốc tế học, việc bổ sung Ngôn ngữ Trung Quốc vào danh mục đào tạo sẽ giúp Khoa Sư phạm Ngoại ngữ hoàn thiện cơ cấu ngành nghề, đáp ứng nhu cầu học tập ngoại ngữ ngày càng đa dạng của người học. Điều này giúp Khoa giữ vững và nâng cao vị thế là trung tâm đào tạo ngoại ngữ hàng đầu khu vực Bắc Trung Bộ.

- Phát triển theo định hướng Ngôn ngữ ứng dụng: Khoa Sư phạm Ngoại ngữ đang có sự chuyển dịch mạnh mẽ từ đào tạo chủ yếu theo định hướng sư phạm sang đào tạo đa dạng theo định hướng ứng dụng (biên-phiên dịch, thương mại, du lịch). Ngành Ngôn ngữ Trung Quốc sẽ được thiết kế với các học phần tự chọn chuyên sâu về thương mại, dịch thuật, văn hóa kinh doanh, là bước đi cụ thể hóa cho định hướng chiến lược này, đảm bảo sinh viên ra trường có khả năng thích ứng linh hoạt với nhiều vị trí việc làm khác nhau.

- Nâng cao tiềm lực nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế của Khoa: Việc mở ngành mới sẽ là động lực để thu hút các giảng viên, chuyên gia giỏi về ngôn ngữ và văn hóa Trung Quốc, từ đó hình thành các nhóm nghiên cứu mạnh về Hán học, giảng dạy tiếng Hán, nghiên cứu đối chiếu ngôn ngữ tạo ra một hệ sinh thái

học thuật sôi động và nâng tầm vị thế khoa học của Khoa.

Như vậy, việc mở ngành đào tạo Ngôn ngữ Trung Quốc không chỉ là một giải pháp tình thế đáp ứng nhu cầu thị trường mà còn là một bước đi chiến lược, thể hiện tầm nhìn dài hạn, hoàn toàn thống nhất với định hướng phát triển chung của Trường Đại học Vinh và Khoa Sư phạm Ngoại ngữ. Đây sẽ là một động lực tăng trưởng mới, góp phần quan trọng vào việc thực hiện thành công các mục tiêu chiến lược, nâng cao uy tín và vị thế của Nhà trường và Khoa trong giai đoạn tới.

III. ĐIỀU KIỆN VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐỂ MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO

3.1. Các văn bản liên quan quá trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo hệ Đại học chính quy ngành Ngôn ngữ Trung Quốc được xây dựng theo các văn bản pháp luật của Nhà nước như sau:

- Hướng dẫn của Luật Giáo dục năm 2019, Luật Giáo dục đại học năm 2012 (sửa đổi năm 2018);
- Thông tư 12/2024/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 10 năm 2024 sửa đổi, bổ sung 12 một số Điều của Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ Đại học, Thạc sĩ, Tiến sĩ;
- Thông tư 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022 quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;
- Khung Trình độ quốc gia Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ;
- Quyết định số 01/2017/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc Ban hành Danh mục giáo dục, đào tạo của hệ thống giáo dục quốc dân;
- Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 quy định về Chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các

trình độ của giáo dục đại học;

- Thông tư 09/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 quy định Danh mục thống kê ngành đào tạo của giáo dục đại học;

- Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam ban hành theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Ban hành Quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

- Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông: Quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin;

- Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Các văn bản liên quan đến quá trình xây dựng CTĐT trình độ đại học ngành Ngôn ngữ Trung Quốc của Trường Đại học Vinh gồm có:

- Hướng dẫn số 07/HD-ĐHV ngày 28/5/2025 về việc Hoàn thiện các sản phẩm đề tài cấp Trường về cải tiến chương trình đào tạo trình độ đại học năm 2024.

- Nghị quyết số 12/NQ-HĐT ngày 09 tháng 5 năm 2025 của Hội đồng trường Trường Đại học Vinh phê duyệt chủ trương mở ngành Ngôn ngữ Trung Quốc trình độ đại học của Trường Đại học Vinh tuyển sinh đào tạo năm 2025 có ghi rõ Phê duyệt chủ trương mở mới trình độ đại học ngành Ngôn ngữ Trung Quốc (mã ngành: 7220204).

- Quyết định số 1418/QĐ-ĐHV ngày 02 tháng 6 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh về việc thành lập Hội đồng xây dựng đề án mở ngành Ngôn ngữ Trung Quốc trình độ đại học.

- Quyết định số 1164/QĐ-ĐHV ngày ngày 12 tháng 5 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh về việc thành lập Hội đồng xây dựng CTĐT trình độ đại học ngành Ngôn ngữ Trung Quốc.

- Quyết định số 1165 /QĐ-ĐHV ngày 12 tháng 5 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh về việc thành lập Hội đồng thẩm định CTĐT trình độ đại học ngành Ngôn ngữ Trung Quốc.

- Biên bản Hội đồng thẩm định CTĐT trình độ đại học ngành Ngôn ngữ Trung Quốc ngày 17 tháng 5 năm 2025

- Tờ trình của Hội đồng xây dựng CTĐT về việc điều chỉnh CTĐT theo góp ý của Hội đồng thẩm định CTĐT, ngày 20 tháng 5 năm 2025

- Quyết định số 1420/QĐ-ĐHV ngày 02 tháng 6 năm 2025 về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Ngôn ngữ Trung Quốc.

- Quyết định số 1419/QĐ-ĐHV ngày 02 tháng 6 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh về việc thành lập Hội đồng thẩm định đề án mở ngành Ngôn ngữ Trung Quốc, trình độ đại học.

3.2. Chương trình đào tạo tham khảo

Chương trình đào tạo ngành Ngôn ngữ Trung Quốc trình độ đại học có tham khảo, đối sánh với CTĐT của một số trường Đại học trong và ngoài nước: như Trường Đại học Ngoại ngữ- ĐHQGHN, Trường Đại học Ngoại ngữ - ĐH Huế, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, Trường Đại học Hà Nội, Trường Đại học Bắc Kinh, Trường Đại học Ngôn ngữ Bắc Kinh.

3.3. Khung chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo ngành Ngôn ngữ Trung Quốc trình độ đại học được ban hành theo Quyết định số 1420/QĐ-ĐHV ngày 02 tháng 6 năm 2025 Chương trình gồm 128 tín chỉ, được chia làm 3 khối học phần, cụ thể như sau:

- Khối học phần đại cương chung và nhóm ngành: 36 tín chỉ
- Khối học phần ngành: 56 tín chỉ
- Khối học phần chuyên ngành: 36 tín chỉ
- Chi tiết Chương trình đào tạo được trình bày cụ thể trong Phụ lục .

3.4. Kế hoạch đào tạo

Kế hoạch đào tạo được trình bày trong Bảng sau:

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	(1) Lý thuyết/(2) Thực hành, thực tập/(3) Thảo luận, Bài tập/(4) Học phần dự án/(5) Thực tập tốt nghiệp/(6) Đồ án TN						Học kỳ	Đơn vị phụ trách
		KIẾN THỨC BẮT BUỘC		1	2	3	4	5	6		
1	CHI73001	Nhập môn ngành NNTQ	3	15	0	0	30	0	0	1	Sư phạm Ngoại ngữ
2	CHI73002	Nghe - Nói tiếng Trung 1	3	30	0	15	0	0	0	1	Sư phạm Ngoại ngữ
3	POL10001	Triết học Mác-Lênin	3	30	0	15	0	0	0	1	Giáo dục chính trị
4		Tự chọn 1	3	30	0	15	0	0	0	1	
5	INF20002	Ứng dụng công nghệ thông tin	3	30	0	15	0	0	0	1	Tin học
6	CHI73003	Đọc - Viết tiếng Trung 1	3	15	0	0	30	0	0	2	Sư phạm Ngoại ngữ
7	POL10002	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2	20	0	10	0	0	0	2	Giáo dục chính trị
8	CHI73004	Nghe - Nói tiếng Trung 2	4	45	0	15	0	0	0	2	Sư phạm Ngoại ngữ

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	(1) Lý thuyết/(2) Thực hành, thực tập/(3) Thảo luận, Bài tập/(4) Học phần dự án/(5) Thực tập tốt nghiệp/(6) Đồ án TN						Học kỳ	Đơn vị phụ trách
				1	2	3	4	5	6		
		KIẾN THỨC BẮT BUỘC									
9	LAW2004	Pháp luật đại cương	3	30	0	15	0	0	0	2	Luật học
10		Tự chọn 2	4	45	0	15	0	0	0	2	
	SPO10001	Giáo dục thể chất 1	(2)	15	60	0	0	0	0	2	Giáo dục thể chất
	NAP11001	Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam (GDQP1)	(2)	30	0	0	0	0	0	(1-3)	GDQP&AN
	NAP11002	Công tác quốc phòng và an ninh (GDQP2)	(2)	30	0	0	0	0	0	(1-3)	GDQP&AN
	NAP11003	Quân sự chung (GDQP3)	(2)	15	15	0	0	0	0	(1-3)	GDQP&AN
	NAP11002	Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và Chiến thuật (GDQP4)	(2)	0	30	0	0	0	0	(1-3)	GDQP&AN
	SPO10001	Giáo dục thể chất 2	(3)	15	60	0	0	0	0	3	Giáo dục thể chất
11	POL10003	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	20	0	10	0	0	0	3	Giáo dục chính trị

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	(1) Lý thuyết/(2) Thực hành, thực tập/(3) Thảo luận, Bài tập/(4) Học phần dự án/(5) Thực tập tốt nghiệp/(6) Đồ án TN						Học kỳ	Đơn vị phụ trách
				1	2	3	4	5	6		
		KIẾN THỨC BẮT BUỘC									
12	CHI73005	Đọc - Viết tiếng Trung 2	4	45	0	15	0	0	0	3	Sư phạm Ngoại ngữ
13	POL10004	Lịch sử Đảng CSVN	2	30	0	15	0	0	0	3	Giáo dục chính trị
14	CHI73006	Nghe - Nói tiếng Trung 3	4	20	0	0	40	0	0	3	Sư phạm Ngoại ngữ
15	CHI73007	Ngữ âm - Văn tự tiếng Trung	3	30	0	15	0	0	0	3	Sư phạm Ngoại ngữ
16	CHI73008	Đọc - Viết tiếng Trung 3	4	45	0	15	0	0	0	4	Sư phạm Ngoại ngữ
17	CHI73009	Nghe - Nói tiếng Trung 4	4	45	0	15	0	0	0	4	Sư phạm Ngoại ngữ
18	CHI73010	Tiếng Việt trong hành chức	3	30	0	15	0	0	0	4	Sư phạm Ngoại ngữ
19	POL10002	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	20	0	10	0	0	0	4	Giáo dục chính trị
20	CHI73011	Từ vựng tiếng Trung	3	15	0	0	30	0	0	4	Sư phạm Ngoại ngữ
21	CHI73012	Biên dịch 1	3	30	0	15	0	0	0	5	Sư phạm Ngoại ngữ

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	(1) Lý thuyết/(2) Thực hành, thực tập/(3) Thảo luận, Bài tập/(4) Học phần dự án/(5) Thực tập tốt nghiệp/(6) Đồ án TN						Học kỳ	Đơn vị phụ trách
				1	2	3	4	5	6		
		KIẾN THỨC BẮT BUỘC									
22	LIT21001	Cơ sở văn hóa Việt Nam	3	30	0	15	0	0	0	5	Sư phạm Ngoại ngữ
23	CHI73013	Đọc - Viết tiếng Trung 4	4	20	0	0	40	0	0	5	Sư phạm Ngoại ngữ
24	CHI73014	Nghe - Nói tiếng Trung 5	4	45	0	15	0	0	0	5	Sư phạm Ngoại ngữ
25	CHI73015	Ngữ pháp tiếng Trung	5	50	0	25	0	0	0	5	Sư phạm Ngoại ngữ
26	CHI73016	Biên dịch 2	4	20	0	0	40	0	0	6	Sư phạm Ngoại ngữ
27	CHI73017	Đọc - Viết tiếng Trung 5	4	45	0	15	0	0	0	6	Sư phạm Ngoại ngữ
28	CHI73018	Nghe - Nói tiếng Trung 6	4	45	0	15	0	0	0	6	Sư phạm Ngoại ngữ
29	CHI73019	Phiên dịch 1	3	45	0	15	0	0	0	6	Sư phạm Ngoại ngữ
30	CHI73020	Quan hệ hợp tác Việt Nam - Trung Quốc	3	30	0	15	0	0	0	6	Sư phạm Ngoại ngữ
31	CHI73021	Đọc - Viết tiếng Trung 6	4	45	0	15	0	0	0	7	Sư phạm Ngoại ngữ

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	(1) Lý thuyết/(2) Thực hành, thực tập/(3) Thảo luận, Bài tập/(4) Học phần dự án/(5) Thực tập tốt nghiệp/(6) Đồ án TN						Học kỳ	Đơn vị phụ trách
		KIẾN THỨC BẮT BUỘC		1	2	3	4	5	6		
32	CHI73022	Phiên dịch 2	4	45	0	15	0	0	0	7	Sư phạm Ngoại ngữ
33		Tự chọn 3	3	30	0	15	0	0	0	7	
34		Tự chọn 4	4	20	0	0	40	0	0	7	
35	CHI73029	Văn hóa Trung Quốc	4	45	0	15	0	0	0	7	Sư phạm Ngoại ngữ
36	CHI73030	Thực tập và đồ án tốt nghiệp	8	0	0	0	0	75	45	8	Sư phạm Ngoại ngữ
Tổng			126								

Tự chọn 1 (Học phần 1 ngoại ngữ 2, chọn 1/4 học phần)

1	ENG10001	Tiếng Anh 1	3	30	0	15	0	0	0	1	Sư phạm Ngoại ngữ
2	RUS30001	Tiếng Nga 1	3	30	0	15	0	0	0	1	Sư phạm Ngoại ngữ

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	(1) Lý thuyết/(2) Thực hành, thực tập/(3) Thảo luận, Bài tập/(4) Học phần dự án/(5) Thực tập tốt nghiệp/(6) Đồ án TN						Học kỳ	Đơn vị phụ trách
		KIẾN THỨC BẮT BUỘC		1	2	3	4	5	6		
3	FRE30001	Tiếng Pháp 1	3	30	0	15	0	0	0	1	Sư phạm Ngoại ngữ
4	VIE10001	Tiếng Việt 1	3	30	0	15	0	0	0	1	Sư phạm Ngoại ngữ

Tự chọn 2 (Học phần 2 ngoại ngữ 2, chọn 1/4 học phần)

1	ENG10002	Tiếng Anh 2	4	45	0	15	0	0	0	2	Sư phạm Ngoại ngữ
2	RUS30002	Tiếng Nga 2	4	45	0	15	0	0	0	2	Sư phạm Ngoại ngữ
3	FRE30002	Tiếng Pháp 2	4	45	0	15	0	0	0	2	Sư phạm Ngoại ngữ
4	VIE10002	Tiếng Việt 2	4	45	0	15	0	0	0	2	Sư phạm Ngoại ngữ

Tự chọn 3 (Cổ văn, chọn 1 trong 3 học phần)

1	CHI73023	Hán ngữ cổ đại	3	30	0	15	0	0	0	7	Sư phạm Ngoại ngữ
---	----------	----------------	---	----	---	----	---	---	---	---	-------------------

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	(1) Lý thuyết/(2) Thực hành, thực tập/(3) Thảo luận, Bài tập/(4) Học phần dự án/(5) Thực tập tốt nghiệp/(6) Đồ án TN						Học kỳ	Đơn vị phụ trách
		KIẾN THỨC BẮT BUỘC		1	2	3	4	5	6		
2	CHI73024	Hán Nôm Việt Nam	3	30	0	15	0	0	0	7	Sư phạm Ngoại ngữ
3	CHI73025	Văn học Trung Quốc	3	30	0	15	0	0	0	7	Sư phạm Ngoại ngữ

Tự chọn 4 (Tiếng Trung chuyên ngành, chọn 1 trong 3 học phần)

1	CHI73026	Tiếng Trung kinh tế	4	20	0	0	40	0	0	7	Sư phạm Ngoại ngữ
2	CHI73027	Tiếng Trung du lịch	4	20	0	0	40	0	0	7	Sư phạm Ngoại ngữ
3	CHI73028	Tiếng Trung văn phòng	4	20	0	0	40	0	0	7	Sư phạm Ngoại ngữ

3.5. Điều kiện sẵn sàng chuyển sang dạy học trực tuyến bảo đảm chất lượng đào tạo theo quy định

Nhận thức sâu sắc về tầm quan trọng của việc ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục đại học, đồng thời nhằm đảm bảo tính liên tục, linh hoạt và chất lượng của hoạt động đào tạo trước mọi tình huống, Trường Đại học Vinh đã chủ động đầu tư và xây dựng một hệ sinh thái dạy và học trực tuyến đồng bộ, hiện đại. Nhà trường cam kết hoàn toàn đủ điều kiện để chuyển sang hình thức dạy học trực tuyến (toàn phần hoặc kết hợp) cho ngành Ngôn ngữ Trung Quốc khi cần thiết, bảo đảm chất lượng đào tạo theo đúng các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Các điều kiện sẵn sàng được thể hiện cụ thể qua các yếu tố sau:

- Hệ thống Quản lý học tập (LMS): Trường Đại học Vinh đã triển khai và vận hành hiệu quả Hệ thống Quản lý học tập trực tuyến (LMS) chung cho toàn trường. Hệ thống này cho phép:

+ Giảng viên xây dựng các khóa học trực tuyến, tải lên bài giảng (dạng text, video, slides), tài liệu tham khảo, và học liệu đa phương tiện.

+ Tổ chức các hoạt động tương tác như diễn đàn thảo luận (forum), hệ thống tin nhắn (chat).

+ Giao và nhận bài tập, bài luận của sinh viên.

+ Tổ chức các bài kiểm tra, thi trắc nghiệm trực tuyến với khả năng quản lý thời gian và giám sát.

- Nền tảng Giảng dạy trực tuyến thời gian thực: Nhà trường đã trang bị và cung cấp tài khoản có bản quyền các nền tảng dạy học trực tuyến hàng đầu như Microsoft Teams cho toàn bộ giảng viên, đảm bảo các buổi học diễn ra ổn định, bảo mật với đầy đủ tính năng (chia nhóm, bảng trắng, trình chiếu...).

- Hạ tầng máy chủ và đường truyền: Hệ thống máy chủ của trường được đầu tư nâng cấp, có năng lực chịu tải lớn, đảm bảo hàng ngàn người dùng có thể truy cập đồng thời. Đường truyền Internet tốc độ cao được ưu tiên cho các hoạt động đào tạo.

- **Đội ngũ kỹ thuật:** Trung tâm Công nghệ thông tin của Trường có đội ngũ chuyên viên kỹ thuật trình độ cao, sẵn sàng hỗ trợ 24/7 cho giảng viên và sinh viên trong quá trình vận hành hệ thống.

- **Số hóa học liệu:** Khoa Sư phạm Ngoại ngữ đã có kế hoạch và lộ trình cụ thể để xây dựng hệ thống học liệu số dành riêng cho ngành Ngôn ngữ Trung Quốc.

Với sự chuẩn bị đồng bộ và toàn diện trên tất cả các phương diện, Trường Đại học Vinh có năng lực sẵn sàng chuyển đổi sang phương thức dạy học trực tuyến cho ngành Ngôn ngữ Trung Quốc một cách hiệu quả, đảm bảo giữ vững và nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng tốt nhất nhu cầu của người học và xã hội.

3.6. Hướng dẫn thực hiện chương trình

- Đối với Khoa:

- + Chịu trách nhiệm quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện CTĐT;
- + Đảm bảo nguồn lực (giảng viên, cơ sở vật chất) phục vụ đào tạo;
- + Giám sát và đảm bảo chất lượng toàn diện của CTĐT.

- Đối với giảng viên:

- + Thực hiện giảng dạy theo đúng đề cương chi tiết học phần đã được duyệt;
- + Đánh giá kết quả học tập của sinh viên một cách công bằng, khách quan;
- + Tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy.

- Đối với cố vấn học tập:

- + Tư vấn, hướng dẫn sinh viên xây dựng kế hoạch học tập cá nhân;
- + Theo dõi, đôn đốc và hỗ trợ sinh viên trong suốt quá trình học tập;
- + Là cầu nối giữa sinh viên với Khoa/Bộ môn và Nhà trường.

- Đối với sinh viên:

- + Thực hiện đầy đủ các yêu cầu và nhiệm vụ học tập của CTĐT;
- + Tuân thủ các quy chế, quy định của Nhà trường;
- + Chủ động, tích cực trong học tập, rèn luyện và các hoạt động ngoại khóa.

3.7. Hướng dẫn thực hiện tích lũy điểm học phần

1. Điểm học phần được tổ hợp từ 02 nhóm điểm: Điểm đánh giá thường xuyên (trọng số điểm chiếm 50%) và điểm đánh giá cuối kỳ (trọng số điểm chiếm 50%); được đánh giá theo thang điểm 10; được làm tròn tới một chữ số thập phân.

a) Điểm đánh giá thường xuyên được tổ hợp từ điểm của các bài đánh giá thường xuyên với trọng số tương ứng được quy định trong đề cương học phần;

b) Điểm đánh giá cuối kỳ được tổ hợp từ điểm của các bài đánh giá cuối kỳ với trọng số tương ứng được quy định trong đề cương học phần.

2. Sinh viên bị cấm thi cuối kỳ nếu trong học phần đó sinh viên vi phạm một trong số các điều kiện sau đây:

a) Không hoàn thành đủ 80% các nhiệm vụ học tập được giảng viên phân công trên hệ thống LMS như xem bài giảng eLearning, làm bài tập...

b) Không tham gia đủ 80% thời gian lên lớp lý thuyết hoặc 100% thời gian lên lớp thực hành;

3. Sinh viên phải nhận điểm F cho học phần nếu bị cấm thi cuối kỳ hoặc điểm đánh giá cuối kỳ của học phần đó bị điểm 0 hoặc có điểm học phần dưới 4 (thang điểm 10) .

4. Nguyên tắc quy đổi điểm học phần

a) Quy đổi điểm từ thang điểm 10 sang điểm chữ và thang điểm 4 như sau:

Thang điểm 10	Điểm chữ	Thang điểm 4	Đạt/Không đạt
8,5 - 10,0	A	4	Đạt
8,0 - 8,4	B+	3,5	Đạt
7,0 - 7,9	B	3	Đạt
6,5 - 6,9	C+	2,5	Đạt
5,5 - 6,4	C	2	Đạt
5,0 - 5,4	D+	1,5	Đạt
4,0 - 4,9	D	1	Đạt
< 4,0	F	0	Không đạt

b) Thang điểm không phân mức, áp dụng cho các học phần GDTC, GDQP-AN cho sinh viên không chuyên, đánh giá chuẩn đầu ra về Ngoại ngữ, Công nghệ thông tin... chỉ yêu cầu “đạt”, không tính vào điểm trung bình học tập, ký hiệu là P;

c) Một số trường hợp đặc biệt sử dụng các điểm chữ để xếp loại, không tính vào điểm trung bình học tập:

I: Điểm chưa hoàn thiện do được phép hoãn thi, kiểm tra;

X: Điểm chưa hoàn thiện do chưa đủ dữ liệu;

R: Điểm học phần được miễn học và công nhận tín chỉ.

3.8. Kế hoạch tuyển sinh, đào tạo và bảo đảm chất lượng đào tạo

3.8.1. Kế hoạch tuyển sinh, đào tạo

- Tuyển sinh theo Quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường Đại học Vinh.

- Các hình thức tuyển sinh dựa vào 04 tổ hợp dự kiến gồm: D01(Toán - Văn - Anh); D04(Toán - Văn - Trung); D14 (Văn - Anh - Sử); D15 (Văn - Anh - Địa).

- Các hình thức tuyển sinh đặc thù khác (nếu có) của Ngành Ngôn ngữ Trung Quốc, Khoa Sư phạm Ngoại ngữ sẽ làm tờ trình xin ý kiến của Hội đồng tuyển sinh của Trường Đại học phê duyệt.

3.8.2. Kế hoạch bảo đảm chất lượng đào tạo

Kế hoạch đảm bảo chất lượng (ĐBCL) ngành Ngôn ngữ Trung Quốc được xây dựng nhằm thiết lập một hệ thống các mục tiêu, nguyên tắc, quy trình và giải pháp đồng bộ để quản lý, giám sát và không ngừng cải tiến chất lượng đào tạo. Kế hoạch này là một bộ phận không thể tách rời của hệ thống ĐBCL chung của Trường Đại học Vinh, tuân thủ các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và hướng tới các tiêu chuẩn của mạng lưới các trường đại học khu vực và quốc tế.

- Hệ thống ĐBCL của ngành được vận hành dựa trên các nguyên tắc cốt lõi sau:

+ Minh bạch: Tất cả các chính sách, quy trình, tiêu chuẩn và kết quả liên quan đến chất lượng đào tạo được công khai cho các bên liên quan.

+ Hệ thống: Các hoạt động ĐBCL được thực hiện một cách có hệ thống, có kế hoạch và tuân theo một quy trình chặt chẽ.

+ Lấy bằng chứng: Mọi quyết định cải tiến chất lượng đều dựa trên việc thu thập và phân tích các dữ liệu, minh chứng cụ thể.

+ Sự tham gia của các bên liên quan: Thu hút sự tham gia tích cực của giảng viên, sinh viên, cán bộ quản lý, cựu sinh viên và nhà tuyển dụng vào các khâu của quy trình ĐBCL.

+ Cải tiến liên tục: ĐBCL là một vòng tuần hoàn không ngừng nghỉ, luôn hướng tới việc nâng cao chất lượng một cách bền vững.

- Nhà trường áp dụng mô hình đảm bảo chất lượng theo chu trình PDCA (Plan - Do - Check - Act), đây là mô hình quản lý chất lượng được công nhận rộng rãi. Các hoạt động Đảm bảo chất lượng cụ thể:

Lĩnh vực	Hoạt động Đảm bảo chất lượng	Công cụ/ Phương pháp	Tần suất
1. Chương trình đào tạo	Rà soát, cập nhật chương trình đào tạo và chuẩn đầu ra.	Hội thảo lấy ý kiến chuyên gia, khảo sát nhà tuyển dụng, phân tích chương trình đối sánh.	2 năm/lần hoặc khi cần thiết
	Tự đánh giá chương trình đào tạo.	Theo bộ tiêu chuẩn kiểm định của Bộ GD&ĐT.	Hàng năm
2. Đội ngũ giảng viên	Đánh giá hoạt động giảng dạy của giảng viên.	Lấy ý kiến phản hồi từ sinh viên.	Từng học kỳ
	Đánh giá đồng nghiệp.	Dự giờ, góp ý chuyên môn.	Hàng năm

	Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, phát triển đội ngũ.	Rà soát năng lực, nhu cầu đào tạo.	Hàng năm
3. Hoạt động Dạy - Học	Khảo sát sự hài lòng của sinh viên về học phần.	Phiếu khảo sát trực tuyến.	Cuối mỗi học phần
	Giám sát việc thực hiện đề cương chi tiết học phần.	Bộ môn kiểm tra định kỳ/đột xuất.	Thường xuyên
4. Người học	Khảo sát sinh viên năm cuối về trải nghiệm học tập.	Phiếu khảo sát trực tuyến.	Hàng năm
	Khảo sát tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp.	Phiếu khảo sát, phỏng vấn.	12 tháng sau tốt nghiệp
	Theo dõi và hỗ trợ sinh viên có kết quả học tập yếu.	Hệ thống cố vấn học tập.	Từng học kỳ
5. Cơ sở vật chất & Học liệu	Khảo sát nhu cầu sử dụng trang thiết bị, thư viện	Phiếu khảo sát, hộp thư góp ý	Hàng năm
	Rà soát, bổ sung giáo trình, tài liệu tham khảo	Đề xuất từ giảng viên và sinh viên	Hàng năm

- Tổ chức thực hiện:

+ Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường/Khoa: Chịu trách nhiệm định hướng chiến lược, thẩm định và phê duyệt các thay đổi lớn liên quan đến CTĐT.

+ Khoa Sư phạm Ngoại ngữ: Chịu trách nhiệm toàn diện trong việc chỉ đạo, tổ chức và giám sát việc thực hiện kế hoạch ĐBCL của ngành.

+ Bộ môn Ngoại ngữ chuyên ngành: Là đơn vị trực tiếp triển khai các hoạt động ĐBCL hàng ngày; thu thập minh chứng, dữ liệu; và xây dựng các báo cáo tự đánh giá.

+ Trung tâm Đảm bảo chất lượng (Trường): Hướng dẫn về quy trình, công cụ; tổ chức tập huấn; và thực hiện các hoạt động đánh giá, kiểm định cấp trường.

+ Giảng viên, Cố vấn học tập, Sinh viên: Là các chủ thể trực tiếp tham gia vào quy trình ĐBCL thông qua việc thực hiện trách nhiệm của mình và cung cấp thông tin phản hồi.

Kế hoạch đảm bảo chất lượng này khẳng định cam kết của Trường Đại học Vinh trong việc xây dựng ngành Ngôn ngữ Trung Quốc trở thành một chương trình đào tạo có uy tín, chất lượng, đáp ứng sự tin tưởng của người học và yêu cầu ngày càng cao của xã hội.

IV. ĐIỀU KIỆN VỀ ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN, CÁN BỘ KHOA HỌC ĐỂ MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO

4.1. Đội ngũ giảng viên, cán bộ khoa học

4.1.1. Năng lực chuyên môn phục vụ đào tạo

Trường Đại học Vinh đã xây dựng và chuẩn bị một đội ngũ giảng viên, cán bộ khoa học có trình độ cao, tâm huyết và giàu kinh nghiệm để triển khai đào tạo ngành Ngôn ngữ Trung Quốc. Năng lực của đội ngũ được đảm bảo, đáp ứng yêu cầu về số lượng và chất lượng theo quy định tại Điều 5, Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Đội ngũ giảng viên cơ hữu là lực lượng nòng cốt, chịu trách nhiệm chính trong việc triển khai chương trình đào tạo, giảng dạy và nghiên cứu khoa học của ngành. Trường Đại học Vinh bố trí một đội ngũ giảng viên cơ hữu chuyên trách cho ngành Ngôn ngữ Trung Quốc, đảm bảo sự ổn định và phát triển bền vững của ngành. Cụ thể:

Tổng số giảng viên cơ hữu: 51 giảng viên.

Số lượng giảng viên có trình độ Tiến sĩ: 06 giảng viên, chiếm tỷ lệ 11,7%.

Số lượng giảng viên có trình độ Thạc sĩ: 41 giảng viên, chiếm tỷ lệ 80 %.

Số lượng giảng viên có trình độ cử nhân: 04 giảng viên, chiếm 8,3%

Giảng viên chủ trì ngành Ngôn ngữ Trung Quốc là nhà khoa học đầu ngành, có uy tín và năng lực vượt trội, đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn theo quy định như:

- Có kinh nghiệm quản lý đào tạo, chủ trì xây dựng và phát triển chương trình đào tạo đại học.

- Là tác giả chính của ít nhất 01 sách chuyên khảo và 03 bài báo khoa học đăng trên các tạp chí uy tín trong và ngoài nước.

- Đã và đang chủ trì nhiều đề tài nghiên cứu khoa học cấp

100% giảng viên cơ hữu của ngành có bằng Thạc sĩ, Tiến sĩ với chuyên ngành đào tạo phù hợp với các học phần sẽ đảm nhận trong chương trình đào tạo. Nhiều giảng viên được đào tạo bài bản tại các trường đại học danh tiếng của Trung Quốc và Việt Nam, có năng lực ngoại ngữ và chuyên môn sâu.

Để tăng cường tính ứng dụng, cập nhật kiến thức thực tiễn và mở rộng hợp tác, Khoa Sư phạm Ngoại ngữ sẽ mời các giảng viên thỉnh giảng và chuyên gia uy tín tham gia giảng dạy các học phần chuyên đề. Cụ thể:

- Giảng viên thỉnh giảng: các nhà khoa học, giảng viên có kinh nghiệm từ các cơ sở đào tạo Ngôn ngữ Trung Quốc hàng đầu trong và ngoài nước.

- Chuyên gia thực tế: các nhà quản lý, trưởng phòng nhân sự, phiên dịch viên cao cấp đang làm việc tại các doanh nghiệp có vốn đầu tư FDI lớn tại Nghệ An và các tỉnh lân cận.

- Giảng viên bản ngữ: Hợp tác với các trường đại học đối tác tại Trung Quốc để mời giảng viên bản ngữ sang giảng dạy các học phần thực hành tiếng và văn hóa, tạo môi trường giao tiếp chân thực cho sinh viên.

Với đội ngũ giảng viên cơ hữu vững mạnh, có trình độ chuyên môn cao và tuân thủ chặt chẽ các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, kết hợp với mạng lưới giảng viên thỉnh giảng và chuyên gia thực tế đa dạng, Trường Đại học Vinh đủ điều kiện để triển khai thành công ngành đào tạo cử nhân Ngôn ngữ Trung Quốc với chất lượng tốt nhất.

4.1.2. Năng lực nghiên cứu khoa học phục vụ đào tạo

Năng lực nghiên cứu khoa học của đội ngũ là một minh chứng cho chất

lượng học thuật và khả năng cập nhật tri thức của ngành. Ngành đào tạo Ngôn ngữ Trung Quốc sẽ hình thành các nhóm nghiên cứu mạnh, tập trung vào các hướng chính:

- Lý luận và phương pháp giảng dạy tiếng Trung Quốc trong bối cảnh hội nhập.
- Nghiên cứu đối chiếu ngôn ngữ - văn hóa Việt - Trung và ứng dụng trong dịch thuật.
- Ứng dụng công nghệ trong giảng dạy và nghiên cứu Ngôn ngữ Trung Quốc.

4.2. Kế hoạch phân công nhiệm vụ và phát triển đội ngũ giảng viên, cán bộ khoa học

Để đảm bảo chất lượng đào tạo và sự phát triển bền vững của ngành Ngôn ngữ Trung Quốc, Trường Đại học Vinh xây dựng kế hoạch phân công nhiệm vụ và phát triển đội ngũ giảng viên một cách khoa học, có lộ trình rõ ràng, phù hợp với chiến lược phát triển chung của Nhà trường và Khoa Sư phạm Ngoại ngữ.

Việc phân công nhiệm vụ được thực hiện dựa trên các nguyên tắc:

- Đúng chuyên môn, đúng sở trường: Phân công giảng dạy và nghiên cứu phù hợp với chuyên ngành đào tạo, năng lực và hướng nghiên cứu chính của từng giảng viên.
- Đảm bảo khối lượng công việc hợp lý: Tuân thủ định mức giờ chuẩn theo quy định của Nhà nước và Nhà trường, tạo điều kiện để giảng viên cân bằng giữa giảng dạy, nghiên cứu khoa học và tự bồi dưỡng.
- Kết hợp hài hòa giữa lý thuyết và thực hành: Bố trí xen kẽ giảng viên có thế mạnh về nghiên cứu lý luận và giảng viên có kinh nghiệm thực tiễn, ứng dụng.
- Thúc đẩy hợp tác và kế thừa: Tạo môi trường để các giảng viên giàu kinh nghiệm dìu dắt các giảng viên trẻ, cùng hợp tác trong giảng dạy và nghiên cứu.

Phân công nhiệm vụ Nghiên cứu khoa học và các nhiệm vụ khác:

- Nghiên cứu khoa học: Thành lập các nhóm nghiên cứu theo định hướng của ngành. Mỗi giảng viên cơ hữu được khuyến khích tham gia ít nhất một nhóm nghiên cứu và đăng ký thực hiện đề tài NCKH các cấp.

- Cố vấn học tập: Mỗi giảng viên cơ hữu sẽ phụ trách công tác cố vấn học tập cho một lớp sinh viên trong suốt khóa học.

- Phát triển chương trình và học liệu: Giảng viên chủ trì và các giảng viên có trình độ Tiến sĩ chịu trách nhiệm chính trong việc rà soát, cập nhật chương trình đào tạo định kỳ; các giảng viên khác tham gia biên soạn giáo trình, tài liệu tham khảo, ngân hàng đề thi.

Kế hoạch phát triển đội ngũ giai đoạn 2025-2030:

- Về số lượng và cơ cấu: Phân đầu đến năm 2030, đội ngũ giảng viên cơ hữu của ngành có ít nhất 15 người, trong đó tỷ lệ giảng viên có trình độ Tiến sĩ đạt tối thiểu 70%.

- Về chất lượng: 100% giảng viên đạt chuẩn năng lực ngoại ngữ, tin học; 100% giảng viên thường xuyên tham gia các hoạt động bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ.

- Về nghiên cứu khoa học: Nâng cao năng lực nghiên cứu, phân đầu tăng 50% số lượng công bố quốc tế và số lượng đề tài nghiên cứu khoa học các cấp so với giai đoạn đầu.

- Về hợp tác quốc tế: Phân đầu 100% giảng viên cơ hữu được tham gia ít nhất 01 hoạt động trao đổi, bồi dưỡng chuyên môn ngắn hạn hoặc dài hạn ở nước ngoài.

V. ĐIỀU KIỆN VỀ CƠ SỞ VẬT CHẤT ĐỂ MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO

5.1. Điều kiện cơ sở vật chất hiện hữu bảo đảm mở ngành đào tạo

5.1.1. Cơ sở vật chất chung của Trường

5.1.1.1. Hệ thống phòng làm việc, phòng học và phòng chức năng

Trường Đại học Vinh có khuôn viên lớn với hệ thống phòng làm việc, phòng học và phòng chức năng đầy đủ, đa dạng, thuận tiện cho việc tổ chức dạy học cho hàng vạn sinh viên và học viên cao học. Mỗi khoa đào tạo có văn phòng khoa với diện tích đáp ứng quy mô của khoa và các phòng họp phục vụ cho các buổi họp, seminar, sinh hoạt chuyên môn. Hiện tại, Nhà trường có 68 phòng làm việc với diện tích 15.864m² cơ bản đáp ứng nhu cầu làm việc của các cán bộ,

giảng viên và nhân viên cơ hữu. Năm 2015, với việc đưa vào sử dụng tòa nhà điều hành 8 tầng, Nhà trường đã có khu điều hành hành chính tập trung; phòng làm việc cho các giáo sư, phó giáo sư, giảng viên cao cấp; phòng Seminar và sinh hoạt của tổ bộ môn. Nhà trường có đủ số phòng học, giảng đường lớn, đáp ứng nhu cầu của công tác đào tạo và NCKH.

5.1.1.2. Hệ thống thư viện

Hệ thống thư viện của trường có đầy đủ sách, giáo trình, tài liệu tham khảo tiếng Việt và tiếng Anh đáp ứng yêu cầu sử dụng của cán bộ, giảng viên và người học. Với diện tích sử dụng gần 29.000m² bao gồm 06 phòng học, 01 hội trường, 03 phòng máy tính, 09 kho sách, 06 phòng đọc với 2000 chỗ ngồi, thư viện được xây dựng và phát triển theo xu hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, tự động hóa trên quan điểm phục vụ mới: hướng tới người sử dụng, tạo điều kiện cho bạn đọc khai thác thông tin thuận lợi, nhanh chóng, chính xác. Thư viện có những nội quy, quy định rõ ràng nhằm phục vụ bạn đọc tốt hơn.

Tính đến tháng 8/2016, về tài liệu truyền thống, Trung tâm Thông tin - Thư viện Nguyễn Thúc Hào có khoảng 26.000 tên giáo trình và tài liệu các loại với khoảng 200.000 bản, 129 loại báo và tạp chí, 16.500 luận án và luận văn. Nguồn tài liệu được bổ sung cập nhật hàng năm. Các đầu sách của Thư viện đảm bảo phục vụ cho các chuyên ngành đào tạo và nghiên cứu của Trường đạt mức trung bình cho các ngành đào tạo. Nguồn tài liệu của thư viện được quản lý bằng phần mềm quản lý thư viện (phần mềm Ilib).

Từ cuối năm 2010, bên cạnh tài liệu truyền thống, nguồn tài liệu điện tử đã được quan tâm tạo lập và phát triển phục vụ tốt công tác đào tạo và NCKH của Nhà trường. Nguồn tài liệu số hiện nay có gần 16.000 tên tài liệu sách, giáo trình điện tử, 15.500 đề tài luận án, luận văn, 5 bộ cơ sở dữ liệu trực tuyến. Ngoài ra, Trung tâm Thông tin - Thư viện đã tạo lập các bộ sưu tập số thuộc các lĩnh vực khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và nhân văn. Độc giả có thể tra cứu tài liệu theo 3 cổng thông tin điện tử: <http://tvs.lib.vinhuni.edu.vn>; <http://thuvien.vinhuni.edu.vn>; <http://tailieu.vinhuni.edu.vn>. Bên cạnh đó, Thư viện Trường đã thực hiện việc phối hợp, liên thông chia sẻ nguồn lực thông tin

nhằm nâng cao năng lực phục vụ. Học viên có thể cập nhật, lấy dữ liệu, khai thác với thư viện các trường đại học khác như Trường Đại học Quốc Gia Hà Nội, Đại học Quốc Gia thành phố Hồ Chí Minh, Cục thông tin khoa học và công nghệ Quốc gia, sử dụng giải pháp thư viện số ELib-Tailieu.vn của công ty TNHH tài liệu trực tuyến VINA.

5.1.1.3. Hệ thống công nghệ thông tin

Ngành Ngôn ngữ Trung Quốc được sự hỗ trợ của Trung tâm công nghệ thông tin trong việc quản lý các hoạt động học tập, nghiên cứu, của giảng viên và học viên. Giảng viên được trang bị máy tính xách tay để phục vụ công tác đào tạo và hoạt động nghiên cứu khoa học. Hệ thống mạng Internet và Wifi được sử dụng miễn phí trong toàn trường. Thư viện trường có hơn 100 máy tính được nối mạng Internet đáp ứng yêu cầu tra cứu, truy cập và sử dụng tài liệu online cho học viên.

Phần mềm CMC của nhà trường giúp cho ngành quản lý công tác dạy học, nghiên cứu khoa học, tài khoản, tài sản, điểm, học bổng, học phí và lĩnh vực khác một cách thuận tiện. Ngoài ra, hệ thống LMS giúp cho việc dạy và học được số hóa dễ dàng, tạo điều kiện cho người học tự nghiên cứu, tìm tòi trước giờ lên lớp, từ đó có thể phát triển các năng lực ở bậc cao.

5.1.1.4. Trạm y tế

Với diện tích khuôn viên 505 m², trạm y tế của nhà trường được trang bị đầy đủ các trang thiết bị y tế đáp ứng nhu cầu được trợ giúp kịp thời của người học khi gặp vấn đề về sức khỏe. Trạm y tế tổ chức khám sức khỏe định kỳ hằng năm và phân loại sức khỏe, quản lý và lưu hồ sơ sức khỏe của cán bộ và người học, sơ cứu, cấp cứu, khám bệnh, chữa bệnh theo phân tuyến kỹ thuật, chăm sóc sức khỏe ban đầu, cấp thuốc thông thường, chuyển bệnh nhân lên cơ sở y tế tuyến trên trong những trường hợp cần thiết, tuyên truyền, giáo dục, tư vấn các vấn đề liên quan đến sức khỏe, vận động người học tham gia bảo hiểm y tế, tổ chức thực hiện vệ sinh học đường, vệ sinh môi trường, phòng chống các bệnh dịch, bệnh, tật học đường, bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống HIV và AIDS, các bệnh xã hội và các hoạt động khác về y tế trường

học; chủ trì, phối hợp với các đơn vị, đoàn thể trong trường thực hiện công tác y tế trường học, xây dựng môi trường trường học lành mạnh, an toàn.

Bảng tổng hợp danh mục trang thiết bị chính hỗ trợ giảng dạy

TT	Loại phòng học	Số lượng	Diện tích (m ²)	Danh mục trang thiết bị chính hỗ trợ giảng dạy		
				Tên thiết bị	Số lượng	Phục vụ học phần/môn học
1	Phòng học	212	15.723	- Ampli, loa - Máy tính - Máy chiếu		Tất cả các môn học
2	Giảng đường	4	930	- Ampli, loa - Máy tính - Máy chiếu - Tivi - Tủ điều khiển	4 4 4 4 2	Tất cả các môn học
3	Phòng học đa phương tiện	62	6.032	- Ampli, loa - Máy tính - Máy chiếu - Tivi - Tủ điều khiển	62 42 42 3 1	Tất cả các môn học
4	Phòng học ngoại ngữ	6	354	- Ampli, loa - Máy tính - Máy chiếu - Đầu đĩa - Tai nghe - Máy chủ	6 300 6 6 300 6	Các học phần Ngoại ngữ
5	Phòng máy tính	10	1.302	Máy tính	1150	Tin học cơ sở, Kỹ thuật lập trình, Điều khiển lập trình, Kiến trúc

TT	Loại phòng học	Số lượng	Diện tích (m ²)	Danh mục trang thiết bị chính hỗ trợ giảng dạy		
				Tên thiết bị	Số lượng	Phục vụ học phần/môn học
						máy tính, CAD trong kỹ thuật điện/ điện tử
6	Phòng làm việc phòng, ban, văn phòng khoa, trung tâm, viện...)	74	2.991	Đầy đủ các thiết bị văn phòng		
7	Phòng thực hành, thí nghiệm	93	137.248	Đầy đủ các thiết bị, máy móc thực hành, thí nghiệm		

5.1.2. Cơ sở vật chất dùng riêng của Khoa Sư phạm Ngoại ngữ và ngành tiếng Trung

TT	Tên trang thiết bị/thông số/đặc tính kỹ thuật	Số lượng
1	Máy trợ giảng không dây cao cấp AEPEL FC-830 HQ	18
2	Bảng tương tác HITACHI FX-89WEI	1
3	Tai nghe Microlab	10
4	Máy photocopy E Studio	1
5	Tivi LG 65 inch	1
6	Hệ thống bàn ghế hội thảo, máy tính	1
7	Hệ thống giá sách	1

TT	Tên trang thiết bị/thông số/đặc tính kỹ thuật	Số lượng
8	Điều hòa Funiki 12.000 BTU - 203	1
9	Ổn áp Lioa 20KVA	1
10	Điều hòa nhiệt độ 18000BTU LG	1
11	Điều hòa nhiệt độ 18000BTU LG	1
12	Máy chiếu NEC M311	1
13	Điều hòa LG 12000 BTU	1
14	Điều hòa LG 12000 BTU	1
15	Điều hòa LG 12000 BTU	1
16	Âm ly 120 W TOA A - 2120	1
17	Âm ly TOA - 2120	1
18	Máy in HP laser Pro M401d	1
19	Bộ lưu điện Upselect US 2000	1
20	Âm ly 120W TOA A 2120	1
21	Máy in laser HP M401d	1
22	Âm ly 120W TOA A 2120	1
23	Máy in HP M401d	1
24	Tai nghe chuyên dụng cho giáo viên và học viên (Đồng bộ, cùng hãng sản xuất với phần mềm) Easy	16
25	Switch mạng Planet GSW-2401	2
26	Tủ thiết bị Long Phát	1
27	Tủ sơn 1,84 m	1
28	Ghế giáo viên Hòa Phát	1
29	Bàn giáo viên + Kệ để thiết bị Long Phát	1
30	Ghế học viên Hòa Phát	30
31	Bảng viết	1

5.2. Kế hoạch đầu tư cơ sở vật chất

Nhằm đảm bảo chất lượng đào tạo và tạo ra môi trường học tập, thực hành hiện đại, chuyên nghiệp cho sinh viên ngành Ngôn ngữ Trung Quốc, Trường Đại học Vinh xây dựng kế hoạch đầu tư, nâng cấp và bổ sung cơ sở vật chất đồng bộ, hiện đại, đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về giảng dạy lý thuyết, thực hành tiếng, và các hoạt động học thuật, ngoại khóa theo hai giai đoạn chính phù hợp với lộ trình phát triển của ngành trong 5 năm đầu tiên (2025-2030), cụ thể như sau:

5.2.1. Giai đoạn 1: Chuẩn bị cho khóa tuyển sinh đầu tiên và 2 năm học đầu (2025 - 2027)

Đây là giai đoạn đầu tư nền tảng, tập trung vào các hạng mục thiết yếu để đảm bảo hoạt động giảng dạy và học tập được bắt đầu thuận lợi.

TT	Hạng mục đầu tư	Mô tả chi tiết và yêu cầu	Số lượng	Đơn vị
1	Phòng học lý thuyết chuyên ngành	- Trang bị máy chiếu (projector) độ nét cao, màn chiếu. - Hệ thống âm thanh, loa, micro không dây. - Bảng tương tác thông minh (Smart Board). - Điều hòa, hệ thống chiếu sáng đạt chuẩn.	03	Phòng
2	Phòng thực hành tiếng (Language Lab)	- 40-50 máy tính cấu hình tốt, cài đặt sẵn các phần mềm học tiếng Trung (VD: Sanako, Rosetta Stone), bộ gõ, từ điển. - Hệ thống tai nghe (headphone) và micro chuyên dụng cho mỗi máy, có khả năng ghi âm, chống ồn.	01	Phòng

TT	Hạng mục đầu tư	Mô tả chi tiết và yêu cầu	Số lượng	Đơn vị
		- Phần mềm quản lý của giáo viên, cho phép điều khiển, tương tác với từng sinh viên/nhóm.		
3	Thư viện và Trung tâm học liệu	- Bổ sung giáo trình, sách tham khảo, từ điển chuyên ngành (Hán-Việt, Việt-Hán, Hán-Hán). - Mua bản quyền truy cập các cơ sở dữ liệu học thuật, tạp chí chuyên ngành của Trung Quốc - Trang bị sách, báo, tạp chí, truyện tranh, tác phẩm văn học bằng tiếng Trung.	~500	Đầu sách & tài khoản
4	Văn phòng Bộ môn Ngôn ngữ Trung Quốc	- Bố trí không gian làm việc cho giảng viên cơ hữu. - Trang bị máy tính, máy in, tủ tài liệu và các thiết bị văn phòng cần thiết.	01	Phòng

5.2.2. Giai đoạn 2: Nâng cấp và mở rộng (2027 - 2030)

Giai đoạn này tập trung vào việc hoàn thiện, nâng cao chất lượng và xây dựng các không gian chuyên sâu, phục vụ cho các học phần nâng cao và định hướng nghề nghiệp.

TT	Hạng mục đầu tư	Mô tả chi tiết và yêu cầu	Số lượng	Đơn vị
1	Phòng thực hành phiên dịch (Cabin mô phỏng)	- Xây dựng phòng lab với 2-3 cabin dịch thuật chuyên nghiệp, cách âm tốt. - Trang bị hệ thống tai nghe, micro, bộ điều khiển dành cho	01	Phòng

TT	Hạng mục đầu tư	Mô tả chi tiết và yêu cầu	Số lượng	Đơn vị
		phiên dịch viên. - Hệ thống âm thanh, màn hình trình chiếu cho cả phòng, phục vụ thực hành dịch đuổi, dịch song song.		
2	Không gian văn hóa Trung Hoa	- Thiết kế một không gian riêng mang đậm bản sắc văn hóa Trung Quốc. - Trang bị các vật phẩm: bộ dụng cụ thư pháp, tranh thủy mặc, bộ ấm trà, trang phục cổ trang, nhạc cụ dân tộc (đàn tranh, sáo trúc...), lồng đèn, mô hình kiến trúc cổ. - Dùng làm nơi tổ chức các workshop, CLB, sự kiện văn hóa.	01	Không gian
3	Nâng cấp Trung tâm học liệu	- Số hóa toàn bộ giáo trình, tài liệu tham khảo nội bộ. - Bổ sung kho phim ảnh, chương trình truyền hình, video tài liệu của Trung Quốc (có bản quyền và phụ đề). - Mua thêm các phần mềm hỗ trợ dịch thuật chuyên nghiệp.	-	Hệ thống
4	Mở rộng phòng thực hành tiếng	- Đầu tư thêm 01 phòng thực hành tiếng thứ hai để đáp ứng quy mô sinh viên tăng lên và giảm tải cho phòng hiện có.	01	Phòng

VI. ĐIỀU KIỆN VỀ TỔ CHỨC BỘ MÁY QUẢN LÝ ĐỂ MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO

6.1. Đơn vị chuyên môn quản lý ngành đào tạo

Đơn vị đào tạo: Khoa Sư phạm Ngoại ngữ - Trường Đại học Vinh

Bộ môn phụ trách: Ngoại ngữ chuyên ngành

Ngành đào tạo cử nhân Ngôn ngữ Trung Quốc, sau khi được phê duyệt, sẽ do Khoa Sư phạm Ngoại ngữ trực tiếp quản lý toàn diện và Bộ môn Ngoại ngữ chuyên ngành chịu trách nhiệm chính về chuyên môn, giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

Khoa Sư phạm Ngoại ngữ là một trong những khoa có lịch sử lâu đời và uy tín của Trường Đại học Vinh. Trải qua hơn 30 năm hình thành và phát triển, Khoa đã khẳng định được vị thế là một trung tâm đào tạo và nghiên cứu ngoại ngữ chất lượng cao của khu vực Bắc Trung Bộ và cả nước. Khoa có kinh nghiệm dày dặn trong việc quản lý và phát triển các chương trình đào tạo cử nhân ngoại ngữ như Sư phạm Tiếng Anh, Ngôn ngữ Anh, Sư phạm Tiếng Pháp, trong đó nhiều chương trình đã được kiểm định và đạt tiêu chuẩn chất lượng.

Với vai trò là đơn vị quản lý cấp Khoa, Khoa Sư phạm Ngoại ngữ sẽ chịu trách nhiệm toàn diện đối với ngành Ngôn ngữ Trung Quốc, cụ thể:

- Quản lý chiến lược: Xây dựng và triển khai chiến lược phát triển dài hạn cho ngành Ngôn ngữ Trung Quốc, phù hợp với chiến lược phát triển chung của Nhà trường và nhu cầu xã hội.

- Quản lý nhân sự: Phụ trách công tác tuyển dụng, bồi dưỡng và phát triển đội ngũ giảng viên, chuyên gia ngành Ngôn ngữ Trung Quốc, đảm bảo đủ về số lượng và mạnh về chất lượng.

- Quản lý đào tạo: Chỉ đạo và giám sát toàn bộ hoạt động đào tạo của ngành, từ việc xây dựng, cập nhật chương trình đào tạo, tổ chức tuyển sinh, quản lý quá trình học tập và tốt nghiệp của sinh viên.

- Đảm bảo chất lượng: Chịu trách nhiệm về công tác đảm bảo chất lượng

và kiểm định chương trình đào tạo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường Đại học Vinh.

- Hợp tác quốc tế và doanh nghiệp: Chủ trì việc thiết lập và duy trì các mối quan hệ hợp tác với các trường đại học, viện nghiên cứu và doanh nghiệp trong và ngoài nước để tạo cơ hội thực tập, trao đổi sinh viên và việc làm cho ngành Ngôn ngữ Trung Quốc.

- Quản lý cơ sở vật chất và nguồn lực: Đề xuất và phối hợp với các phòng ban chức năng của Nhà trường để đầu tư, quản lý và khai thác hiệu quả cơ sở vật chất, trang thiết bị và tài nguyên học liệu phục vụ cho việc giảng dạy và học tập.

Bộ môn Ngoại ngữ chuyên ngành, trực thuộc Khoa Sư phạm Ngoại ngữ, hiện đang quy tụ đội ngũ giảng viên có chuyên môn sâu về giảng dạy các ngoại ngữ chuyên ngành. Bộ môn chịu trách nhiệm trực tiếp về học thuật và chuyên môn cho ngành Ngôn ngữ Trung Quốc, là hạt nhân trong việc triển khai các hoạt động của ngành, với các nhiệm vụ trọng tâm:

- Phát triển và thực hiện chương trình đào tạo: Chịu trách nhiệm chính trong việc xây dựng chi tiết, rà soát và cập nhật định kỳ chương trình đào tạo, đề cương chi tiết các học phần, đảm bảo tính khoa học, hiện đại và ứng dụng cao.

- Tổ chức giảng dạy: Phân công và quản lý công tác giảng dạy của giảng viên, tổ chức các hoạt động chuyên môn, ngoại khóa, câu lạc bộ tiếng Trung để nâng cao kỹ năng và kiến thức cho sinh viên.

- Nghiên cứu khoa học: Thúc đẩy và triển khai các hoạt động nghiên cứu khoa học trong giảng viên và sinh viên về các lĩnh vực ngôn ngữ, văn hóa, và các vấn đề liên quan đến Trung Quốc. Tổ chức các hội thảo, seminar chuyên đề.

- Biên soạn giáo trình, tài liệu: Chủ trì việc biên soạn, lựa chọn và phát triển hệ thống giáo trình, tài liệu tham khảo, học liệu điện tử phục vụ cho việc dạy và học tiếng Trung.

- Cố vấn học tập và định hướng nghề nghiệp: Phân công giảng viên làm công tác cố vấn học tập, hỗ trợ sinh viên trong quá trình học tập, nghiên cứu và định hướng con đường sự nghiệp sau khi tốt nghiệp.

6.2. Cán bộ quản lý chuyên môn

Để đảm bảo ngành đào tạo Ngôn ngữ Trung Quốc được vận hành một cách khoa học, bài bản và đạt chất lượng cao nhất, Trường Đại học Vinh dự kiến cơ cấu đội ngũ cán bộ quản lý chuyên môn gồm các thành viên thuộc Ban Chủ nhiệm Khoa Sư phạm Ngoại ngữ và Bộ môn chuyên trách. Đội ngũ này là những nhà giáo, nhà quản lý có năng lực vững vàng, giàu kinh nghiệm và tâm huyết, cam kết xây dựng và phát triển ngành học thành một địa chỉ đào tạo uy tín. Cụ thể như sau:

- Trưởng Khoa:

- + Chịu trách nhiệm cao nhất trước Ban Giám hiệu Nhà trường về toàn bộ hoạt động của ngành Ngôn ngữ Trung Quốc.
- + Phê duyệt chiến lược, kế hoạch phát triển dài hạn và hàng năm của ngành.
- + Chỉ đạo công tác nhân sự, đảm bảo xây dựng đội ngũ giảng viên đủ về số lượng, mạnh về chất lượng.
- + Đại diện Khoa trong các hoạt động hợp tác quốc tế, liên kết với các trường đại học, tổ chức và doanh nghiệp để hỗ trợ phát triển ngành.

- Phó Trưởng Khoa phụ trách Đào tạo:

- + Chịu trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo, giám sát việc xây dựng, thẩm định và cập nhật chương trình đào tạo ngành Ngôn ngữ Trung Quốc, đảm bảo tính khoa học, hiện đại và đáp ứng chuẩn đầu ra.
- + Tổ chức và quản lý toàn bộ quá trình đào tạo của ngành: từ tuyển sinh, xây dựng kế hoạch giảng dạy, tổ chức thi, kiểm tra, xét tốt nghiệp.
- + Chỉ đạo công tác đảm bảo chất lượng và kiểm định chương trình đào tạo theo quy định.

- Trưởng Bộ môn:

- + Điều hành trực tiếp mọi hoạt động của Bộ môn.
- + Chủ trì việc xây dựng và phát triển chương trình đào tạo chi tiết, đề cương học phần, biên soạn giáo trình và tài liệu học tập.
- + Phân công, quản lý và giám sát công tác giảng dạy của giảng viên trong Bộ môn.

+ Thúc đẩy và tổ chức các hoạt động nghiên cứu khoa học, hội thảo chuyên đề, sinh hoạt học thuật.

+ Giám sát công tác cố vấn học tập, hỗ trợ và định hướng cho sinh viên.

- Cố vấn học tập:

+ Tư vấn, hướng dẫn sinh viên xây dựng kế hoạch học tập, đăng ký học phần theo đúng lộ trình.

+ Theo dõi quá trình học tập, rèn luyện và hỗ trợ sinh viên giải quyết các khó khăn, vướng mắc.

+ Là cầu nối giữa sinh viên, Bộ môn và Khoa.

+ Tổ chức các buổi sinh hoạt lớp, định hướng về phương pháp học tập đại học và cơ hội nghề nghiệp.

Với cơ cấu quản lý chặt chẽ, phân cấp rõ ràng từ cấp Khoa đến cấp Bộ môn và sự hỗ trợ của đội ngũ cố vấn học tập, Trường Đại học Vinh cam kết một môi trường quản lý chuyên nghiệp, hiệu quả. Đội ngũ cán bộ quản lý được dự kiến đều là những cá nhân có năng lực, uy tín và kinh nghiệm, là nền tảng vững chắc để đảm bảo sự thành công và phát triển bền vững cho ngành đào tạo Ngôn ngữ Trung Quốc trong tương lai.

VII. PHƯƠNG ÁN, GIẢI PHÁP ĐỀ PHÒNG, NGĂN NGỪA, XỬ LÝ RỦI RO TRONG MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO

7.1. Dự báo các rủi ro khi mở ngành và triển khai tuyển sinh

Ngành đào tạo Ngôn ngữ Trung Quốc (dự kiến mở) đáp ứng các điều kiện bảo đảm chất lượng đào tạo theo quy định, xác định nhu cầu thực tiễn của xã hội cho thấy nhu cầu nhân lực cho ngành này là rất lớn. Tuy nhiên, đề án ngành Ngôn ngữ Trung Quốc dự báo được những rủi ro có thể xảy ra và có sự chuẩn bị lựa chọn các phương án ngăn ngừa và xử lý rủi ro kịp thời. Một số rủi ro có thể gặp phải khi ngành Ngôn ngữ Trung Quốc trình độ đại học được triển khai tuyển sinh:

Một là, không tuyển sinh đủ chỉ tiêu hoặc tuyển sinh quá ít không đủ điều kiện để mở lớp.

Hai là, người học bỏ học, trễ tiến độ.

Ba là, sự biến động về đội ngũ giảng viên do thiếu lực lượng kế thừa.

Bốn là, thị trường lao động.

Năm là, Rủi ro về bị đình chỉ hoạt động ngành đào tạo.

7.2. Giải pháp và phương án để ngăn ngừa và xử lý rủi ro

7.2.1. Đối với rủi ro do người học bỏ học, trễ tiến độ

Nguyên nhân người học bỏ học, trễ tiến độ xuất phát từ nhiều lý do như:

- Xác định mục đích học tập chưa rõ ràng nên thiếu động lực trong quá trình học tập;
- Thiếu trang bị những kỹ năng phương pháp học, kỹ năng lập kế hoạch học tập, quản lý bản thân chưa tốt;
- Quá trình tích lũy số tín chỉ và điều kiện ngoại ngữ, tin học chưa đủ để hoàn thành chương trình;
- Chương trình đào tạo chưa trang bị tri thức về ngành kết nối với nghề một cách rõ ràng dẫn đến tình trạng người học mất định hướng nghề nghiệp trong tương lai dẫn đến tâm lý hoang mang không rõ ngành Ngôn ngữ Trung Quốc có thể làm những nghề gì;
- Sự cố hoàn cảnh gia đình khó khăn kinh tế.

Như vậy, có thể thấy rằng nguyên nhân gốc rễ của tình trạng bỏ học, trễ tiến độ là xuất phát chủ yếu từ bản thân người học, cần có những giải pháp tương ứng như sau:

- Hướng dẫn cho sinh viên xây dựng mục đích học tập rõ ràng, cụ thể, đo lường được, khả thi, liên quan và có thời hạn cho 4 năm đại học.
- Hướng dẫn cho sinh viên kỹ năng về phương pháp học ở bậc đại học để có thể thích nghi tốt với sự thay đổi của môi trường học tập ở bậc đại học, vì những kỹ năng học tập ở bậc đại học khác biệt so với cách học ở phổ thông. Mặt khác, ngoài những phương pháp, kỹ năng học ở bậc đại học thì sinh viên cần trang bị những kỹ năng mềm phù hợp với lứa tuổi sinh viên để giúp họ có thể tổ chức hoạt động học tập và kiên trì với sự lựa chọn theo đuổi ngành nghề đã chọn.
- Cung cấp cho sinh viên bản đồ chi tiết, trực quan về các môn phải học theo từng học kỳ, số tín chỉ cần tích lũy, và các cột mốc quan trọng. Phối hợp với

các trung tâm ngoại ngữ, tin học uy tín để tổ chức các lớp luyện thi chứng chỉ đầu ra ngay tại trường với chi phí ưu đãi cho sinh viên. Khuyến khích thành lập các nhóm sinh viên khá giỏi hỗ trợ các bạn yếu hơn, có cơ chế cộng điểm rèn luyện để động viên.

- Thiết kế các học phần gắn liền với công việc thực tế. Thiết kế một học kỳ để sinh viên đi thực tập toàn thời gian tại các doanh nghiệp đã ký kết hợp tác, tạo cơ hội để sinh viên áp dụng kiến thức vào công việc và có thể có cơ hội được doanh nghiệp giữ lại làm việc.

- Vận động các doanh nghiệp, cựu sinh viên thành đạt trao học bổng cho các sinh viên có hoàn cảnh khó khăn nhưng nỗ lực vươn lên trong học tập. Hướng dẫn sinh viên các thủ tục vay vốn ưu đãi của nhà nước. Thiết lập mạng lưới và giới thiệu cho sinh viên các công việc bán thời gian liên quan đến chuyên ngành như gia sư tiếng Trung, trợ lý dịch thuật, ...

7.2.2. Sự biến động đội ngũ giảng viên

Sự biến động trong đội ngũ giảng viên có thể gây ra nhiều rủi ro nghiêm trọng, ảnh hưởng đến mọi khía cạnh của chương trình đào tạo. Các rủi ro từ sự biến động đội ngũ giảng viên ngành Ngôn ngữ Trung Quốc có thể xảy ra do giảng viên xin nghỉ việc, chuyển công tác, đến tuổi nghỉ hưu, bị đình chỉ công tác, gồm có:

- Suy giảm chất lượng giảng dạy, sụt giảm uy tín và thương hiệu do mất đi giảng viên giỏi;

- Tăng chi phí và gánh nặng về tài chính khi phải tuyển dụng và đào tạo lại giảng viên mới;

- Gây ra tâm lý bất an và hoang mang cho giảng viên đang công tác vì sự ra đi liên tục của giảng viên ;

- Giảm đoạn hoạt động giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

Sự biến động đội ngũ giảng viên ngành Ngôn ngữ Trung Quốc là một rủi ro hệ thống, tạo ra hiệu ứng tiêu cực. Để phát triển bền vững, Nhà trường cần xây dựng chính sách giữ chân nhân tài một cách toàn diện, từ việc cải thiện chế độ đãi ngộ, xây dựng môi trường làm việc tích cực, giảm tải áp lực hành chính cho đến

việc tạo ra một lộ trình phát triển sự nghiệp rõ ràng và hấp dẫn cho mỗi giảng viên. Cụ thể như sau:

- Cải thiện mức lương, thưởng, và các chế độ đãi ngộ cho giảng viên, có chính sách thu hút riêng cho các giảng viên có trình độ cao, có chính sách ưu đãi cho con em của giảng viên theo học tại Trường;

- Ghi nhận và khen thưởng kịp thời đối với các giảng viên có thành tích cao như có các bài báo đăng trên các tạp chí uy tín, hướng dẫn sinh viên đạt các giải cao tại cuộc thi, ...

- Tạo điều kiện cho giảng viên có không gian sáng tạo trong công việc, có cơ hội được nâng cao trình độ chuyên môn như: hỗ trợ kinh phí cho giảng viên đi học thạc sĩ, tiến sĩ, sau tiến sĩ trong và ngoài nước; cấp kinh phí cho giảng viên tham dự các hội thảo khoa học uy tín trong nước và quốc tế;

- Tạo điều kiện cho giảng viên có cơ hội thăng tiến trong công việc bằng việc xây dựng quy hoạch, bồi dưỡng và bổ nhiệm các giảng viên có năng lực vào các vị trí quản lý;

- Đảm bảo công bằng trong việc phân công nhiệm vụ giảng dạy, coi thi, ra đề thi, nghiên cứu khoa học;

- Xây dựng đội ngũ kế thừa và có kế hoạch tuyển dụng phù hợp như: giữ lại những sinh viên xuất sắc nhất của ngành, cấp học bổng để đào tạo lên Thạc sĩ, Tiến sĩ và trở thành giảng viên kế cận;

- Xây dựng quy trình bàn giao công việc đối với các giảng viên về hưu và xin nghỉ việc, đề chủ động trong hoạt động giảng dạy và các hoạt động liên quan khác.

7.2.3. Sự cạnh tranh với các cơ sở đào tạo khác

Sự gia tăng mạnh mẽ các cơ sở đào tạo ngành Ngôn ngữ Trung Quốc trên toàn quốc, đặc biệt là ở khu vực Bắc Trung Bộ, đang đặt ra nhiều thách thức cho các trường đại học. Để duy trì và nâng cao vị thế cạnh tranh trong bối cảnh này, nhà trường cần tập trung vào một số giải pháp sau:

- Nâng cao chất lượng đào tạo, cụ thể, đó là tăng đầu tư vào việc xây dựng đội ngũ giảng viên chất lượng cao, cập nhật chương trình đào tạo theo nhu cầu

thực tế của thị trường lao động. Việc xây dựng một môi trường học tập chuyên nghiệp và hiện đại sẽ giúp tăng cường uy tín của trường và thu hút sinh viên.

- Đổi mới phương pháp tuyển sinh, trong đó, bên cạnh việc đẩy mạnh công tác truyền thông và tư vấn, Trường cần có những chính sách tuyển sinh linh hoạt và hấp dẫn, như xét tuyển học bổng, ưu tiên cho các đối tượng sinh viên có hoàn cảnh khó khăn. Đồng thời, việc xây dựng mối quan hệ chặt chẽ với các trường trung học phổ thông sẽ giúp nhà trường tiếp cận được nhiều nguồn thí sinh chất lượng.

- Xây dựng thương hiệu riêng, theo đó, Trường đại học cần xây dựng một thương hiệu riêng biệt, gắn liền với những thế mạnh và đặc trưng của ngành Ngôn ngữ Trung Quốc. Việc tổ chức các hoạt động nghiên cứu khoa học, hội thảo, và các chương trình ngoại khóa sẽ giúp tăng cường hình ảnh và uy tín của trường.

- Hợp tác với doanh nghiệp thông qua thiết lập mối quan hệ hợp tác chặt chẽ với các doanh nghiệp sẽ giúp sinh viên có cơ hội thực tập và làm việc ngay từ khi còn ngồi trên ghế nhà trường. Đồng thời, doanh nghiệp cũng sẽ là nguồn cung cấp thông tin phản hồi về nhu cầu nhân lực, giúp nhà trường điều chỉnh chương trình đào tạo phù hợp.

- Bằng việc triển khai đồng bộ các giải pháp trên, Trường Đại học Vinh sẽ không chỉ duy trì được vị thế của mình mà còn góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực biết Ngôn ngữ Trung Quốc cho đất nước.

7.2.4. Rủi ro từ phía thị trường lao động

Những biến động bất ngờ khi phát sinh các sự kiện trong xã hội, cùng với việc xác định sai lệch nhu cầu thực tế của thị trường lao động, có thể khiến tình hình cung vượt cầu trong ngành Ngôn ngữ Trung Quốc trở nên nghiêm trọng hơn. Để đối phó với tình trạng này, các cơ sở đào tạo cần chủ động triển khai các giải pháp sau:

- Thường xuyên cập nhật chương trình đào tạo: Tiến hành khảo sát định kỳ nhu cầu tuyển dụng của các doanh nghiệp, tổ chức và cơ quan nhà nước để kịp thời điều chỉnh chương trình đào tạo, đảm bảo sinh viên được trang bị những kiến thức và kỹ năng phù hợp với yêu cầu thực tế.

- Tăng cường hợp tác với doanh nghiệp: Thiết lập mối quan hệ hợp tác chặt chẽ với các công ty, doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế để tổ chức các hoạt động như hội thảo, tọa đàm, ngày hội việc làm và chương trình thực tập. Qua đó, sinh viên sẽ có cơ hội tiếp xúc với môi trường làm việc thực tế, nâng cao khả năng cạnh tranh và tìm kiếm việc làm hiệu quả.

- Mời chuyên gia chia sẻ kinh nghiệm: Tổ chức các buổi chia sẻ kinh nghiệm của các chuyên gia biên dịch, phiên dịch tiếng Trung và các nhà quản lý doanh nghiệp để sinh viên được tiếp cận với những kiến thức chuyên sâu và xu hướng phát triển của ngành.

- Xây dựng chương trình tư vấn hướng nghiệp: Tổ chức các buổi tư vấn hướng nghiệp chuyên sâu để giúp sinh viên hiểu rõ hơn về thị trường lao động, định hướng nghề nghiệp và xây dựng kế hoạch phát triển sự nghiệp phù hợp.

Bằng việc triển khai đồng bộ các giải pháp trên, Nhà trường không chỉ giúp sinh viên nâng cao năng lực cạnh tranh mà còn góp phần ổn định thị trường lao động và giảm thiểu tình trạng thất nghiệp.

7.3. Giải pháp và phương án xử lý rủi ro trong trường hợp bị đình chỉ hoạt động ngành đào tạo

7.3.1. Trường hợp không tuyển sinh đủ chỉ tiêu

Để đảm bảo nguồn tuyển sinh ổn định và chất lượng, Khoa Sư phạm Ngoại ngữ đã triển khai nhiều hoạt động đa dạng. Công tác tư vấn tuyển sinh được đẩy mạnh thông qua các kênh trực tuyến và trực tiếp, hướng đến các đối tượng học sinh phổ thông và sinh viên các ngành liên quan. Hoạt động quảng bá thương hiệu được thực hiện thường xuyên thông qua website, fanpage và các sự kiện của khoa. Mối quan hệ hợp tác với doanh nghiệp được củng cố nhằm tạo cơ hội thực tập và việc làm cho sinh viên. Đồng thời, Khoa Sư phạm Ngoại ngữ cũng tập trung vào xây dựng cộng đồng cựu sinh viên để hỗ trợ sinh viên hiện tại về việc làm, học bổng và định hướng nghề nghiệp. Mục tiêu cuối cùng là giúp sinh viên nhận ra tầm quan trọng và triển vọng của ngành Ngôn ngữ Trung Quốc, từ đó lựa chọn ngành học phù hợp với năng lực và đam mê của mình.

7.3.2. Trường hợp số lượng tuyển sinh quá ít không đủ điều kiện mở lớp

Trong trường hợp số lượng tuyển sinh quá ít, không đủ điều kiện để mở lớp độc lập, Khoa có thể linh hoạt áp dụng các giải pháp sau:

- Kết hợp các nhóm ngành: Tổ chức các lớp học kết hợp giữa Ngôn ngữ Trung Quốc với chuyên ngành Ngôn ngữ Anh, để sinh viên có thể học song song hai văn bằng. Việc thiết kế các môn học cơ sở chung và linh hoạt hóa các môn tự chọn sẽ giúp sinh viên có cái nhìn tổng quan về lĩnh vực Ngôn ngữ Trung Quốc và lựa chọn chuyên sâu phù hợp.

- Đa dạng hóa hình thức đào tạo: Tổ chức các lớp học với nhiều hình thức khác nhau như lớp tập trung, lớp online, vừa học vừa làm để đáp ứng nhu cầu đa dạng của sinh viên.

- Tăng cường liên kết với doanh nghiệp: Hợp tác chặt chẽ với các đơn vị sử dụng lao động để tạo cơ hội thực tập và việc làm cho sinh viên, từ đó thu hút thêm người học.

- Đảm bảo quyền lợi của người học: Trong trường hợp phải tạm dừng đào tạo do không tuyển sinh được, Khoa Sư phạm Ngoại ngữ sẽ ưu tiên đảm bảo quyền lợi của sinh viên, giảng viên và cán bộ nhân viên theo đúng quy định của nhà trường và pháp luật. Các giải pháp trên nhằm mục tiêu tối ưu hóa nguồn lực, đảm bảo chất lượng đào tạo và đáp ứng nhu cầu thực tế của thị trường lao động.

7.3.3. Trường hợp tỉ lệ sinh viên có việc làm sau tốt nghiệp thấp

Mặc dù nhu cầu nhân lực ngành Ngôn ngữ Trung Quốc hiện nay khá cao, nhưng để chủ động ứng phó với những biến động của thị trường lao động và sự cạnh tranh ngày càng gay gắt, Khoa Sư phạm Ngoại ngữ đã và đang triển khai một số giải pháp như sau:

- Cập nhật chương trình đào tạo: Thường xuyên khảo sát nhu cầu tuyển dụng của doanh nghiệp để điều chỉnh chương trình đào tạo, đảm bảo sinh viên được trang bị những kiến thức và kỹ năng phù hợp với yêu cầu thực tế của thị trường.

- Tăng cường hợp tác doanh nghiệp: Mở rộng mạng lưới hợp tác với các công ty, doanh nghiệp và cơ quan nhà nước có sử dụng lao động biết tiếng Trung

để tạo cơ hội thực tập và việc làm cho sinh viên. Đồng thời, tận dụng mạng lưới cựu sinh viên để kết nối sinh viên với các nhà tuyển dụng.

- Tổ chức các hoạt động hỗ trợ việc làm: Tổ chức các hội thảo, hội nghị việc làm, các buổi tư vấn hướng nghiệp để giúp sinh viên nâng cao kỹ năng mềm, rèn luyện kỹ năng phỏng vấn và nắm bắt thông tin về thị trường lao động.

- Xây dựng thương hiệu nhà trường: Tăng cường quảng bá hình ảnh của Khoa và nhà trường thông qua các hoạt động truyền thông, nhằm thu hút sự quan tâm của các nhà tuyển dụng và tạo dựng uy tín cho sinh viên tốt nghiệp. Bằng việc triển khai đồng bộ các giải pháp trên, Khoa Sư phạm Ngoại ngữ không chỉ giúp sinh viên nâng cao khả năng cạnh tranh trên thị trường lao động mà còn góp phần xây dựng một cộng đồng cựu sinh viên vững mạnh, hỗ trợ lẫn nhau trong sự nghiệp.

7.3.4. Trường hợp bị đình chỉ hoạt động ngành đào tạo

Trong trường hợp cơ sở đào tạo bị đình chỉ hoạt động ngành đào tạo, để bảo vệ quyền lợi của các bên liên quan, nhà trường cần thực hiện các giải pháp sau:

- *Đối với sinh viên:*

- + Chuyển tiếp: Liên hệ với các cơ sở đào tạo uy tín khác có cùng ngành học để tạo điều kiện cho sinh viên chuyển tiếp và tiếp tục quá trình học tập. Nhà trường cần hỗ trợ sinh viên trong việc hoàn tất thủ tục chuyển trường và công nhận các học phần đã hoàn thành.

- + Hoàn trả học phí: Trường hợp không thể chuyển tiếp, nhà trường cần có cơ chế hoàn trả học phí cho sinh viên theo quy định.

- *Đối với giảng viên:* Nhà trường cần có kế hoạch cụ thể để sắp xếp công việc cho giảng viên, có thể bao gồm:

- + Điều chuyển: Điều chuyển giảng viên sang giảng dạy các môn học phù hợp tại các khoa khác trong nhà trường.

- + Đào tạo lại: Tổ chức các khóa đào tạo nâng cao năng lực để giảng viên có thể chuyển đổi sang các lĩnh vực khác.

- + Hỗ trợ tìm việc: Hỗ trợ giảng viên tìm kiếm việc làm tại các cơ sở giáo

dục khác hoặc các cơ quan, tổ chức phù hợp.

+ Bảo đảm quyền lợi: Đảm bảo thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về lao động, bảo hiểm xã hội và các chế độ đãi ngộ khác đối với giảng viên.

- *Đối với nhà trường:*

+ Đánh giá nguyên nhân: Tiến hành đánh giá kỹ lưỡng các nguyên nhân dẫn đến việc đình chỉ ngành đào tạo để rút ra bài học kinh nghiệm.

+ Xây dựng lại chương trình đào tạo: Nếu được phép mở lại ngành đào tạo, nhà trường cần xây dựng lại chương trình đào tạo một cách khoa học và phù hợp với yêu cầu của thị trường lao động.

+ Cải thiện chất lượng đào tạo: Tăng cường đầu tư vào cơ sở vật chất, trang thiết bị và đội ngũ giảng viên để nâng cao chất lượng đào tạo.

- *Các bên liên quan khác:* Nhà trường cần phối hợp chặt chẽ với các cơ quan quản lý giáo dục, các tổ chức xã hội và các đơn vị sử dụng lao động để tìm kiếm các giải pháp tốt nhất cho sinh viên, giảng viên và nhà trường.

VIII. ĐỀ NGHỊ VÀ CAM KẾT THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

8.1. Địa chỉ website đăng thông tin 3 công khai

Toàn bộ nội dung hồ sơ đề nghị cho phép đào tạo đã được đưa lên trang website của Nhà trường tại địa chỉ: www.vinhuni.edu.vn

8.2. Đề nghị của cơ sở đào tạo

Đối chiếu với Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022 về: Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Khoa Sư phạm Ngoại ngữ đã có đủ điều kiện để đảm nhận nhiệm vụ đào tạo trình độ đại học ngành Ngôn ngữ Trung Quốc.

Kính đề nghị Trường Đại học Vinh cho phép Khoa Sư phạm Ngoại ngữ đào tạo ngành Ngôn ngữ Trung Quốc, trình độ đại học, mã ngành: 7220204.

8.3. Cam kết triển khai thực hiện

Cơ sở vật chất của Nhà trường hiện có hoàn toàn đáp ứng được yêu cầu cơ

bản của việc giảng dạy và nghiên cứu, học tập, thực hành của sinh viên ngành Ngôn ngữ Trung Quốc. Nhà trường sẽ tiếp tục đầu tư vào cơ sở vật chất để không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo và cam kết đảm bảo chất lượng đào tạo đáp ứng yêu cầu phát triển của Trường Đại học Vinh và nhu cầu nguồn nhân lực trong lĩnh vực Ngôn ngữ Trung Quốc của xã hội.

Nơi nhận:

- Hội đồng Trường;
- Ban Giám hiệu Trường Đại học Vinh;
- Phòng Đào tạo;
- Lưu: VT Khoa SP Ngoại ngữ.

KHOA SU' PHẠM NGOẠI NGỮ

Trưởng Khoa

TS. Nguyễn Thị Kim Anh

CÁC MINH CHỨNG KÈM THEO ĐỀ ÁN

Phụ lục 1. Nghị quyết của hội đồng trường, hội đồng đại học phê duyệt chủ trương mở ngành đào tạo hoặc văn bản phê duyệt chủ trương mở ngành của cơ quan quản lý trực tiếp cơ sở đào tạo

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HỘI ĐỒNG TRƯỜNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nghệ An, ngày 09 tháng 5 năm 2025

Số: 11 /NQ-HĐT

NGHỊ QUYẾT

**Phê duyệt kế hoạch mở ngành đào tạo, liên kết đào tạo năm 2025
của Trường Đại học Vinh**

HỘI ĐỒNG TRƯỜNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH NHIỆM KỲ 2020 - 2025

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 62/2001/QĐ-TTg ngày 25 tháng 4 năm 2001 của Thủ tướng Chính phủ về việc đổi tên Trường Đại học Sư phạm Vinh thành Trường Đại học Vinh;

Căn cứ Quyết định số 1626/QĐ-BGDĐT ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công nhận Hội đồng trường, Chủ tịch Hội đồng trường Trường Đại học Vinh nhiệm kỳ 2020 - 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 06/NQ-HĐT ngày 12 tháng 5 năm 2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Vinh ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Vinh; Nghị quyết số 38/NQ-HĐT ngày 25 tháng 10 năm 2024 của Hội đồng trường Trường Đại học Vinh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Vinh; Nghị quyết số 10/NQ-HĐT ngày 09 tháng 5 năm 2025 của Hội đồng trường Trường Đại học Vinh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Vinh;

Căn cứ Nghị quyết số 03/NQ-HĐT ngày 08 tháng 4 năm 2025 về Kỳ họp thứ 26 của Hội đồng trường Trường Đại học Vinh nhiệm kỳ 2020 - 2025;

Xét Tờ trình số 30/TTr-ĐHV ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Hiệu trưởng Nhà trường về việc phê duyệt định hướng mở ngành đào tạo năm 2025; kết quả thẩm tra và biểu quyết của Hội đồng Trường,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1.

1. Phê duyệt kế hoạch mở ngành đào tạo năm 2025 của Trường Đại học Vinh, gồm có:

TT	Tên ngành	Mã ngành	Trình độ đào tạo
1.	Công nghệ kỹ thuật môi trường	7510406	Đại học
2.	Công nghệ kỹ thuật xây dựng	7510103	Đại học
3.	Công nghệ nông nghiệp	7519002	Đại học
4.	Dinh dưỡng và khoa học thực phẩm	7720402	Đại học
5.	Kiểm toán	7340302	Đại học

6.	Kinh tế đầu tư	7310104	Đại học
7.	Kỹ thuật phần mềm	7480103	Đại học
8.	Marketing	7340115	Đại học
9.	Ngôn ngữ Trung Quốc	7220204	Đại học
10.	Quản lý kinh tế	7310110	Đại học
11.	Quản lý phát triển đô thị và bất động sản	7580109	Đại học
12.	Sư phạm công nghệ	7140246	Đại học

2. Thông qua định hướng mở ngành đào tạo của Trường Đại học Vinh, gồm có:

TT	Tên ngành	Mã ngành	Trình độ đào tạo
1.	Công nghệ vi mạch bán dẫn	Chưa có trong Danh mục thống kê ngành đào tạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo	Đại học
2.	Công nghệ giáo dục		Thạc sĩ

3. Thông qua kế hoạch liên kết đào tạo năm 2025 của Trường Đại học Vinh:

TT	Ngành đào tạo	Mã ngành	Trình độ	Đơn vị liên kết đào tạo
1.	Quản trị Kinh doanh	8340101	Thạc sĩ	Đại học Andrews (Hoa Kỳ)

Điều 2. Hội đồng Trường giao:

1. Hiệu trưởng Nhà trường tổ chức thực hiện Nghị quyết phù hợp với điều kiện thực tiễn của Trường và đảm bảo các quy định hiện hành.

2. Thành viên Hội đồng Trường, Ban Giám hiệu, các đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Nghị quyết này đã được Hội đồng trường Trường Đại học Vinh nhiệm kỳ 2020 - 2025 thông qua và có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2 (để t/h);
- Bộ GD&ĐT (để b/c);
- Đảng ủy Trường (để b/c);
- Lưu: HCTH, VP Đảng - HĐT - Đoàn thể.

TM. HỘI ĐỒNG TRƯỜNG
CHỦ TỊCH



TS. Nguyễn Ngọc Hiền

Phụ lục 2. Biên bản thẩm định đề án mở ngành của hội đồng khoa học và đào tạo

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH
HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH ĐỀ ÁN MỞ NGÀNH, CHUYÊN NGÀNH VÀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Ngành: Ngôn ngữ Trung Quốc

Mã số: 7220204

Trình độ đào tạo: Đại học

Hôm nay, vào lúc 8h00 ngày 8 tháng 6 năm 2025, tại trường Đại học Vinh, Hội đồng thẩm định đề án mở ngành đào tạo đại học chính quy ngành Ngôn ngữ Trung Quốc đã họp, cụ thể như sau:

I. Thành phần Hội đồng thẩm định

1	PGS.TS Trần Bá Tiến	Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh	Chủ tịch
2	TS. Hoàng Vĩnh Phú	Trưởng phòng Đào tạo	Phản biện 1
3	TS. Thiều Đình Phong	Trưởng phòng Tổ chức Cán bộ	Phản biện 2
4	TS. Nguyễn Anh Dũng	Viện trưởng Viện NC&ĐT Thực tiễn	Ủy viên
5	PGS.TS. Nguyễn Thanh Diệu	Phó Giám đốc Trung tâm Đảm bảo chất lượng	Ủy viên Thư ký

II. Nội dung

1. Thư ký hội đồng - đọc quyết định thành lập Hội đồng
2. Chủ tịch Hội đồng - tuyên bố lý do, mục đích và thống nhất các yêu cầu, tiêu chí thẩm định.
3. TS. Nguyễn Văn Thanh, đại diện Tiểu ban xây dựng chương trình đào tạo trình bày những điểm chính của Đề án mở ngành đào tạo ngành Ngôn ngữ Trung Quốc.
4. Các thành viên Hội đồng nhận xét (có bản nhận xét của 2 phản biện)
 - * Ý kiến của Phản biện 1: TS. Hoàng Vĩnh Phú
 - Sắp xếp lại nội dung, các đầu mục theo thông tư 02/2022/TT-2022
 - Bổ sung tờ trình mở ngành
 - Bổ sung thông tin giới thiệu về Khoa, Trường
 - Đã mô tả chi tiết, làm rõ được sự cần thiết về việc triển khai CTĐT Ngôn ngữ Trung Quốc nhằm đáp ứng việc thiếu hụt nguồn nhân lực trên địa bàn và trên cả nước. Bình luận về đào tạo của Trường Đại học Quảng Bình và Trường Đại học Hà Tĩnh nên có căn cứ hơn, nên đánh giá đến số lượng đào tạo, điều kiện cơ sở vật chất, chất lượng tuyển sinh... Đề án cũng đã mô tả được việc mở ngành nằm trong định hướng Chiến lược phát triển ngành nghề, phát triển đơn vị đào tạo theo Chiến lược chung của Trường Đại học Vinh
 - Chương trình dạy học phù hợp, có sự tiếp thu của Hội đồng thẩm định CTĐT

- Cần có Bộ môn Tiếng Trung trong tương lai gần
- Mục tiêu, phát triển của ngành chi tiết và phù hợp

*** Ý kiến của Phân biện 2: TS. Thiệu Đình Phong**

- Đội ngũ giảng viên đảm bảo đủ theo quy định hiện hành về điều kiện đội ngũ để thực hiện CTĐT trình độ Đại học. Tuy nhiên cần bổ sung thêm kế hoạch tuyển dụng, đào tạo để nâng cao năng lực đội ngũ trong tương lai, tạo sự phát triển bền vững.

- Điều kiện cơ sở vật chất cơ bản được đáp ứng đủ để triển khai đào tạo. Tuy nhiên đề án cũng cần đề cập những hạng mục cần đầu tư trong tương lai. Đề án nên bổ sung điều kiện cơ sở vật chất ngoài trường liên quan đến thực hành, thực tập,...

- Có giải pháp rõ ràng để phòng rủi ro
- Bổ sung thông tin về khả năng sẵn sàng chuyển sang dạy học trực tuyến
- Bổ sung thông tin về công tác tổ chức đối với ngành đào tạo đề xuất mở ngành, cần có rõ thông tin về giảng viên chủ trì ngành, chủ trì học phần
- Bổ sung thông tin về công tác quản lý sinh viên

5. Hội đồng thảo luận, thống nhất đánh giá

Các ý kiến

*** Ý kiến của PGS.TS Nguyễn Thanh Diệu**

- Góp ý sản phẩm liên quan đến đề án
- Nền đối sánh với khung chương trình quốc gia Việt Nam
- Cần thống nhất về cấp độ của chuẩn đầu ra chương trình đào tạo
- Cần xem xét lại bảng phân nhiệm tiết lý thuyết và thực hành

*** Ý kiến của PGS.TS Trần Bá Tiến:**

- Xem xét sửa lại tên học phần Tiếng Việt trong hành chức thành Tiếng Việt thực hành

- Nên xem xét bổ sung các học phần như Ngữ dụng học, Phân tích diễn ngôn, Ngôn ngữ học xã hội

- Xem xét sắp xếp bộ môn Ngôn ngữ Tiếng Trung
- Cần đẩy nhanh tiến độ để mở mã ngành đào tạo
- Cần làm công tác truyền thông mạnh trên phương tiện báo chí

*** TS. Nguyễn Anh Dũng** đi công tác nên xin phép vắng mặt và đã gửi phiếu thẩm định với kết luận: Đạt yêu cầu

6. Hội đồng tiến hành bỏ phiếu đánh giá. Thư ký phát phiếu, từng thành viên Hội đồng ghi đánh giá vào mẫu phiếu được phát và bỏ phiếu. Kết quả:

Số phiếu phát ra: 5	Số phiếu thu vào: 5
Số phiếu đạt: 5	Số phiếu không đạt: 0

7. Kết luận của Hội đồng

- Đây là Đề án đã được chuẩn bị công phu.
- Căn cứ kết quả kiểm phiếu là 5/5 phiếu tán thành, Hội đồng thẩm định đồng ý thông qua Đề án mở ngành đào tạo Ngôn ngữ Trung Quốc tại Trường Đại học Vinh.
- Dưới góc độ về quản lý CTĐT và đảm bảo chất lượng, nhóm biên soạn cần hoàn thiện đề án theo các hướng dẫn của Trường Đại học Vinh.
- Dưới góc độ chuyên môn, nhóm biên soạn cần hoàn thiện đề án dựa trên các góp ý của các thành viên hội đồng và gửi lại cho các thành viên trong Hội đồng sau khi chỉnh sửa.

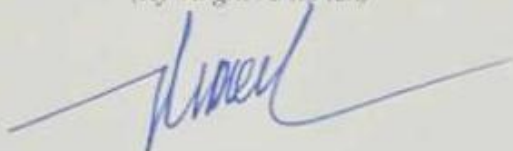
Hội đồng thẩm định kính đề nghị Trường Đại học Vinh phê duyệt Đề án mở ngành đào tạo Ngôn ngữ Trung Quốc.

Cuộc họp kết thúc vào hồi 9h 00 giờ, ngày 08/6/2025.

8. Ý kiến của đơn vị đào tạo

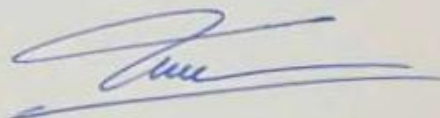
Trân trọng cảm ơn sự ủng hộ và những góp ý quý báu của các thành viên Hội đồng. Nhóm soạn thảo sẽ tiếp thu và chỉnh sửa để bản Đề án được hoàn thiện hơn.

Thư ký Hội đồng
(Ký và ghi rõ họ tên)



PGS. TS Nguyễn Thanh Diệu

Chủ tịch Hội đồng
(Ký và ghi rõ họ tên)



PGS. TS Trần Bá Tiến

Phụ lục 3. Quyết định thành lập hội đồng xây dựng, hội đồng thẩm định; biên bản thẩm định chương trình đào tạo của hội đồng thẩm định; quyết định ban hành chương trình đào tạo

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1164 /QĐ-ĐHV

Nghệ An, ngày 12 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập Tổ xây dựng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành
Ngôn ngữ Trung Quốc, mã ngành 7220204

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 62/2001/QĐ-TTg, ngày 25/4/2001 của Thủ tướng Chính phủ đổi tên Trường ĐHSP Vinh thành Trường Đại học Vinh;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo và đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học (Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT); Thông tư 12/2024/TT-BGDĐT ngày 10/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT;

Căn cứ Nghị quyết số 06/NQ-HĐT ngày 12/05/2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Vinh ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Vinh; Nghị quyết số 38/NQ-HĐT ngày 25/10/2024 của Hội đồng trường Trường Đại học Vinh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Vinh;

Căn cứ Quyết định số 922/QĐ-ĐHV ngày 20/4/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh về việc ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, mở ngành đào tạo, đình hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ Nghị quyết số 12/NQ-HĐT ngày 09/5/2025 của Hội đồng trường Trường Đại học Vinh phê duyệt chủ trương mở ngành đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Vinh;

Theo đề nghị của Trường phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Tổ xây dựng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Ngôn ngữ Trung Quốc, mã ngành 7220204 gồm các ông (bà) có tên sau đây

1. Bà Nguyễn Thị Kim Anh, Trưởng khoa Sư phạm Ngoại ngữ - Tổ trưởng;
2. Ông Nguyễn Văn Thanh, Giảng viên khoa Sư phạm Ngoại ngữ - Phó Tổ trưởng;
3. Bà Trần Thị Vân Anh, Giảng viên khoa Sư phạm Ngoại ngữ - Thư ký;

4. Ông Lê Thái Bình, Giảng viên khoa Sư phạm Ngoại ngữ - Thành viên;
5. Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm, Giảng viên khoa Sư phạm Ngoại ngữ - Thành viên;
6. Bà Hoàng Thị Chung, Giảng viên khoa Sư phạm Ngoại ngữ - Thành viên;
7. Ông Nguyễn Anh Chương, Giảng viên Trường Sư phạm - Thành viên;
8. Ông Hồ Xuân Thủy, Phòng Đào tạo - Thành viên.

Điều 2. Tổ xây dựng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Ngôn ngữ Trung Quốc có trách nhiệm xây dựng chương trình đào tạo theo đúng quy định hiện hành và tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Trưởng các đơn vị: Đào tạo, Hành chính Tổng hợp, Kế hoạch - Tài chính, Sư phạm Ngoại ngữ; Trưởng các đơn vị liên quan và các cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Theo Điều 3;
- Đảng ủy, HĐT, BGH (để b/c);
- Lưu: HCTH, ĐT

HIỆU TRƯỞNG

GS.TS. Nguyễn Huy Bằng

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *M65* /QĐ-ĐHV

Nghệ An, ngày *12* tháng *5* năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo trình độ đại học
ngành Ngôn ngữ Trung Quốc, mã ngành 7220204

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 62/2001/QĐ-TTg, ngày 25/4/2001 của Thủ tướng Chính phủ đổi tên Trường ĐHSP Vinh thành Trường Đại học Vinh;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo và đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học (Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT); Thông tư 12/2024/TT-BGDĐT ngày 10/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT;

Căn cứ Nghị quyết số 06/NQ-HĐT ngày 12/05/2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Vinh ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Vinh; Nghị quyết số 38/NQ-HĐT ngày 25/10/2024 của Hội đồng trường Trường Đại học Vinh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Vinh;

Căn cứ Quyết định số 922/QĐ-ĐHV ngày 20/4/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh về việc ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, mở ngành đào tạo, đình hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ Nghị quyết số 12/NQ-HĐT ngày 09/05/2025 của Hội đồng trường Trường Đại học Vinh phê duyệt chủ trương mở ngành đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Vinh;

Theo đề nghị của Trường phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Ngôn ngữ Trung Quốc, mã ngành 7220204 gồm các ông (bà) có tên sau đây:

1. Bà Nguyễn Hoàng Anh, Khoa Ngôn ngữ và Văn hoá Trung Quốc, Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội - Chủ tịch Hội đồng;

2. Bà Đinh Thị Thanh Nga, Khoa Tiếng Trung Quốc, Trường Đại học Hà Nội -
Phản biện 1;

3. Ông Nguyễn Hồng Thanh, Khoa Tiếng Trung, Trường Đại học Ngoại ngữ,
Đại học Đà Nẵng - Phản biện 2;

4. Ông Tô Phương Cường, Khoa Tiếng Trung, Trường Đại học Sư phạm Thành
phố Hồ Chí Minh - Thư ký;

5. Ông Khâu Lương Hạo, Giám đốc nhân sự, Công ty TNHH Luxshare ICT
Nghệ An - Ủy viên.

Điều 2. Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Ngôn
ngữ Trung Quốc có trách nhiệm thẩm định chương trình đào tạo ngành Ngôn ngữ
Trung Quốc của Trường Đại học Vinh theo đúng quy định hiện hành và tự giải thể sau
khi hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Trưởng các đơn vị: Đào tạo, Hành chính Tổng hợp, Kế hoạch - Tài chính, Sư
phạm Ngoại ngữ; Trưởng các đơn vị liên quan và các cá nhân có tên tại Điều 1 chịu
trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Theo Điều 3;
- Đảng ủy, HDT, BGH (để b/c);
- Lưu: HCTH, ĐT.



GS.TS. Nguyễn Huy Bằng

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN
THẨM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Ngành: Ngôn ngữ Trung Quốc

Mã ngành: 7220204

Căn cứ Quyết định số 1165/QĐ-ĐHV ngày 12/5/2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh về việc thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo trình độ đại học hệ chính quy ngành **Ngôn ngữ Trung Quốc**, hôm nay, vào hồi 13 giờ 30 phút, ngày 17/5/2025, Hội đồng đã tiến hành thẩm định Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành **Ngôn ngữ Trung Quốc** của Trường Đại học Vinh với những nội dung cụ thể như sau:

I. Thành phần

1.1. Thành viên Hội đồng thẩm định:

1. PGS.TS. Nguyễn Hoàng Anh - Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐH Quốc gia Hà Nội, Chủ tịch Hội đồng;
2. TS. Đinh Thị Thanh Nga - Trường Đại học Hà Nội, Ủy viên phản biện 1;
3. TS. Nguyễn Hồng Thanh - Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐH Đà Nẵng, Ủy viên phản biện 2;
4. TS. Tô Phương Cường - Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, Ủy viên thư ký;
5. Ông Khâu Lương Hạo - Giám đốc nhân Sự, Công ty TNHH Luxshare - ICT (Nghệ An), Ủy viên.

1.2. Các thành viên khác tham dự cuộc họp

1. PGS.TS Trần Bá Tiến - Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh;
2. TS. Nguyễn Thị Kim Anh - Trưởng khoa Sư phạm ngoại ngữ;
3. TS. Nguyễn Duy Bình, Phó trưởng Khoa Sư phạm Ngoại ngữ;
4. TS. Lê Thị Tuyết Hạnh, Trưởng Bộ môn Ngoại ngữ chuyên ngành;
5. Các giảng viên Khoa sư phạm Ngoại ngữ tham gia xây dựng Chương trình đào tạo

II. Địa điểm

Phòng họp tầng 2, Nhà Điều hành, Trường Đại học Vinh, Số 182, Lê Duẩn, Thành phố Vinh.

III. Nội dung:

3.1. Khai mạc cuộc họp

TS Hoàng Vĩnh Phú, Trưởng phòng Đào tạo nhà trường đại diện cho Trường Đại học Vinh khai mạc cuộc họp.

3.2. Trình bày Chương trình đào tạo và Đề án đăng ký mở ngành đào tạo Ngôn ngữ Trung Quốc

TS. Nguyễn Văn Thanh, đại diện Tiểu ban xây dựng chương trình đào tạo trình bày những điểm chính của Chương trình đào tạo ngành Ngôn ngữ Trung Quốc.

3.3. Nhận xét, góp ý của các thành viên Hội đồng

PGS.TS Nguyễn Hoàng Anh, Chủ tịch Hội đồng điều hành cuộc họp.

* Ý kiến của Phản biện 1: TS. Đinh Thị Thanh Nga

1. Căn cứ để xây dựng chương trình đào tạo:
 - Chương trình được xây dựng dựa trên Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT, Khung trình độ Quốc gia, có tham khảo khung CDIO và các định hướng nghề nghiệp phổ biến của ngành Ngôn ngữ. Căn cứ đầy đủ, phù hợp.
2. Mục tiêu của chương trình đào tạo:
 - Mục tiêu rõ ràng, chia thành mục tiêu chung và cụ thể. Phù hợp với trình độ đại học, định hướng ứng dụng, nhấn mạnh khả năng sử dụng tiếng Trung và hội nhập nghề nghiệp trong các lĩnh vực dịch thuật, du lịch, hành chính.
3. Chuẩn chương trình đào tạo (Đáp ứng Chuẩn CTĐT theo thông tư 17/2021/TT-BGDĐT; Khung trình độ Quốc gia):
 - Chuẩn đầu ra của chương trình được xây dựng phù hợp với Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT và Khung trình độ Quốc gia bậc 6. Đảm bảo đầy đủ ba nhóm năng lực: kiến thức, kỹ năng, và tự chủ – trách nhiệm. Tuy nhiên, cần bổ sung ma trận liên kết giữa chuẩn đầu ra cấp chương trình và cấp học phần để đảm bảo khả năng triển khai đánh giá theo chuẩn đầu ra một cách hiệu quả.
4. Cấu trúc chương trình đào tạo (Sự hợp lý của các học phần trong CTĐT, trong việc sắp xếp các khối kiến thức; Thời lượng của từng học phần...):
 - Tổng số 126 tín chỉ, phân chia rõ khối đại cương, cơ sở ngành, chuyên ngành, thực tập – đồ án. Cấu trúc chương trình đảm bảo tính hệ thống, hợp lý giữa các khối kiến thức và thời lượng học phần. Tuy nhiên, đề nghị bổ sung lịch phân bố học phần tự chọn theo học kỳ và xem xét cập nhật học phần tích hợp công nghệ ứng dụng ngành nhằm đáp ứng yêu cầu hiện đại hóa đào tạo.
5. Thời lượng của chương trình đào tạo:
 - Thời gian 4 năm, tương ứng 8 học kỳ, là phù hợp với quy định hiện hành. Khối lượng học phần hợp lý so với chuẩn đào tạo trình độ cử nhân ngành ngôn ngữ.

6. Nội dung của chương trình đào tạo (đáp ứng mục tiêu, chuẩn đầu ra, phù hợp trình độ đào tạo, đảm bảo tính hiện đại, tính hội nhập và phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội đất nước)

- Đáp ứng được yêu cầu đầu ra, có định hướng ứng dụng, một số học phần thực tiễn như “Biên Phiên dịch”, “tiếng Trung kinh tế” “ tiếng Trung Du lịch” giúp người học có kiến thức thực tế nghề nghiệp đáp ứng được các vị trí nghề nghiệp.

7. Đề cương chi tiết của học phần (mục tiêu, nội dung, phương pháp giảng dạy, phương pháp đánh giá, tài liệu tham khảo)

- Có mục tiêu, nội dung, đánh giá, tài liệu tham khảo. Tuy nhiên, đề nghị bổ sung rõ hơn mục tiêu cụ thể gắn với chuẩn đầu ra của từng học phần; cần chỉnh lý ngôn ngữ trong một số đề cương tránh lặp từ hoặc thiếu phân biệt cấp độ học phần.

8. Các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo: (Đội ngũ giảng viên cơ hữu; Cơ sở vật chất, thiết bị, thư viện, thư viện điện tử, giáo trình,...).

- Đội ngũ giảng viên có chuyên môn, nhiều giảng viên được đào tạo bài bản trong và ngoài nước.

- Cơ sở vật chất, thư viện, hệ thống thông tin tương đối đầy đủ, đảm bảo yêu cầu cơ bản để triển khai CTĐT.

9. Những ý kiến khác:

- Có thể xem xét giảm nhẹ số tín chỉ đại cương (hiện đang chiếm tới 43 tín chỉ) để tăng thêm tín chỉ cho các học phần chuyên sâu hoặc bổ trợ (ví dụ: học phần Nhập môn Biên – Phiên dịch).

- Mô tả các PLO hiện đang khá dàn trải và lặp lại cụm từ “biên-phiên dịch, kinh tế, du lịch, hành chính văn phòng”. Nên gom nhóm và rút gọn để tránh cảm giác liệt kê máy móc.

- Nên làm rõ mối liên hệ giữa PLO và các học phần cụ thể (CLO) hơn nữa, hiện ma trận chưa được đính kèm, có thể gây khó trong kiểm tra tính thực thi của từng CDR.

- Bổ sung mô tả chuẩn đầu ra của học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

- Kiểm tra tên của học phần trong Sơ đồ cấu trúc chương trình dạy học và Phần mô tả tóm tắt học phần có một số tên chưa khớp; rà soát và điều chỉnh lại tên gọi của học phần: “Tin học” thành “Ứng dụng công nghệ thông tin”; thống nhất

tên gọi “ tiếng Trung” “ tiếng Hán” trong một số chỗ phần mô tả nội dung học phần; cần nhắc đặt tên học phần “Tiếng Trung chuyên ngành Du lịch”, “ tiếng Trung chuyên ngành kinh tế”, đề xuất đặt tên “ tiếng Trung trong lĩnh vực Du lịch”, “ tiếng Trung trong lĩnh vực kinh tế” để giảm bớt áp lực về chuyên ngành.

- Cần nhắc để học phần Khóa luận tốt nghiệp là học phần bắt buộc trong Chương trình đào tạo, đề xuất nên để tỉ lệ bao nhiêu % sinh viên có học lực giỏi, xuất sắc viết khóa luận tốt nghiệp chứ không để toàn bộ sinh viên.

Chương trình đạt yêu cầu.

- Bổ sung xác định học phần tiên quyết, giảng viên tham gia giảng dạy học phần;
- Rà soát biểu đạt chưa chuẩn xác, ví dụ ngành Sư phạm tiếng Trung và Ngôn ngữ Trung Quốc
- Rà soát lại mô tả nội dung của học phần và mô tả chuẩn đầu ra của học phần;
- Rà soát mô tả vị trí việc làm, ví dụ “Giảng viên tiếng Trung Quốc tại các trường Đại học, Cao đẳng,.... giảng dạy tiếng Trung Quốc” là không phù hợp.

*** Ý kiến của Phân biện 2: TS. Nguyễn Hồng Thanh**

1. Căn cứ để xây dựng chương trình đào tạo:

1.1. CĂN CỨ PHÁP LÝ:

- Cấp Bộ: Quy chế 43 và Công văn 9404 của Bộ giáo dục Đào tạo.
- Cấp Trường: Gồm 5 Quy định về đào tạo, kiểm tra, đánh giá, sử dụng ngân hàng đề thi.

1.2. CĂN CỨ NHU CẦU THỰC TIỄN XÃ HỘI

- Hiện nay khu vực Bắc Trung bộ có nhu cầu rất lớn trong tuyển dụng nguồn nhân lực biết sử dụng tiếng Trung nhưng nguồn cung cấp nhân lực tương đối hạn chế. Việc mở mã ngành đào tạo nhân lực có trình độ Cử nhân Ngôn ngữ Trung Quốc là hoàn toàn hợp lý. Tuy nhiên trong bản mô tả chương trình đào tạo không thể hiện được số liệu về khảo sát nhu cầu nhân lực đối với đối tượng là cơ sở có nhu cầu và cấp độ chuyên gia đào tạo.

1.3. CĂN CỨ VỀ CƠ CHẾ QUẢN LÝ

Trường Đại học Vinh là một cơ sở Giáo dục chuyên nghiệp có lịch sử lâu đời, có kinh nghiệm đào tạo. Sản phẩm đào tạo của Trường Đại học Vinh đã được xã hội công nhận, cơ chế quản lý ngày càng được hoàn thiện.

Mặc dù hiện nay, đội ngũ cơ hữu của Ngành ngôn ngữ Trung Quốc đã có 1 tiến sĩ, 1 nghiên cứu sinh, 1 thạc sĩ đúng chuyên ngành và hơn 05 giảng viên có chuyên ngành gần được đào tạo tại Trung Quốc và hơn 30 giảng viên có trình độ Thạc sĩ, Tiến sĩ được đào tạo trong nước và các nước khác nhưng cơ chế quản lý vẫn chưa tổ chức thành bộ môn để trực tiếp vận hành Chương trình đào tạo.

KẾT LUẬN:

1. Căn cứ xây dựng chương trình đào tạo phù hợp với Quy định.
2. Đề nghị đơn vị quản lý hoàn thiện cơ cấu tổ chức chuyên môn để vận hành chương trình đào tạo.

2. Mục tiêu của chương trình đào tạo:

2.1. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

Mục tiêu tổng quát đã khái quát được mục tiêu chung trong đào tạo ngành Ngoại ngữ của Trường Đại học Vinh cũng như thể hiện được mục tiêu riêng của Ngành Ngôn ngữ Trung Quốc.

2.2. MỤC TIÊU CHUYÊN MÔN

Khái quát được yêu cầu về năng lực ngôn ngữ trên cơ sở Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam.

2.3. MỤC TIÊU NHẬN THỨC, ỨNG XỬ XÃ HỘI

Đã gắn liền với mục tiêu về nhận thức và ứng xử xã hội của Khối ngành Ngoại ngữ cũng như của Trường Đại học Vinh.

2.4. MỤC TIÊU KỸ NĂNG MỀM

Thể hiện rõ mục tiêu kỹ năng mềm của Chương trình đào tạo như hoạt động nhóm, kiến tập thực tế, thực tập..., nên chăng nên thể hiện rõ nét hơn kỹ năng phục vụ cho quá trình chuyển đổi số như hiện nay như kỹ năng AI chẳng hạn.

2.5. MỤC TIÊU ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

Mặc dù mục tiêu Chương trình đào tạo chưa thể hiện rõ nét về định hướng người học phát triển chuyên môn sâu trong tương lai nhưng có thiết kế nhiều học phần làm nền tảng cho người học có thể tiếp tục học bậc cao hơn sau khi tốt nghiệp (Tư vấn, Ngữ pháp, Văn hoá, Lịch sử...)

KẾT LUẬN: Mục tiêu chương trình đào tạo phù hợp với quy định và thực tế. Những điểm cần cập nhật có thể bổ sung, hoàn thiện trong thực tế vận hành.

3. Chuẩn chương trình đào tạo (Đáp ứng Chuẩn CTĐT theo thông tư 17/2021/TT-BGDĐT; Khung trình độ Quốc gia):

Chuẩn chương trình đào tạo gồm 4 PO, 09 tiêu chuẩn và 25 tiêu chí thể hiện đúng tính chất, yêu cầu của Thông tư 17 và Khung trình độ Quốc gia.

KẾT LUẬN: Chương trình đào tạo đáp ứng đúng chuẩn theo quy định.

4. Cấu trúc chương trình đào tạo (Sự hợp lý của các học phần trong CTĐT, trong việc sắp xếp các khối kiến thức; Thời lượng của từng học phần...):

Chương trình đào tạo gồm 126 tín chỉ (không bao gồm Giáo dục Quốc phòng và Giáo dục thể chất), phân thành khối kiến thức Đại cương và Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp. Các học phần thuộc khối kiến thức giáo dục Đại cương vừa đáp ứng được các quy định về giáo dục đại cương vừa thể hiện được đặc thù riêng của khối ngành ngoại ngữ. Khối kiến thức Giáo dục chuyên nghiệp gồm 03 mảng là Kiến thức cơ sở ngành, Kiến thức chuyên ngành và thực tập đồ án tốt nghiệp. Thể hiện được mục tiêu đào tạo của chương trình đào tạo.

Nếu được nên tăng thêm một số học phần tự chọn bắt buộc và tự chọn tự do để tăng thêm tính linh hoạt cũng như tạo sự liên thông trong việc đào tạo kết hợp liên ngành.

KẾT LUẬN: Cấu trúc chương trình tương đối hợp lý.

5. Thời lượng của chương trình đào tạo:

Thời lượng chương trình cơ bản hợp lý, đúng quy định, Nên chăng có những quy định cụ thể để người học có thể rút ngắn thời gian đào tạo hoặc học song song hai chương trình.

KẾT LUẬN: Thời lượng chương trình thiết kế cơ bản hợp lý.

6. Nội dung của chương trình đào tạo (đáp ứng mục tiêu, chuẩn đầu ra, phù hợp trình độ đào tạo, đảm bảo tính hiện đại, tính hội nhập và phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội đất nước)

Nội dung của chương trình đào tạo ngoài những nội dung mang tính bắt buộc theo quy định ra, CTĐT đã thể hiện được định hướng ứng dụng ngôn ngữ trong đào tạo. Các học phần bổ trợ được thiết kế bao trùm đến nhiều mảng kiến thức có liên quan như Dịch thuật, Khỏi kiến thức lý luận ngôn ngữ, văn hoá, xã hội, chuyên ngành.

Nên chăng xây dựng các học phần tự chọn liên thông liên ngành để tăng cơ hội học tập theo nhu cầu của người học.

KẾT LUẬN: ĐCTĐT đáp ứng được yêu cầu.

7. Đề cương chi tiết của học phần (mục tiêu, nội dung, phương pháp giảng dạy, phương pháp đánh giá, tài liệu tham khảo)

Thông qua Bản mô tả tóm tắt học phần đã thể hiện được mục tiêu, nội dung, phương pháp giảng dạy, phương pháp đánh giá của từng học phần. Việc xác định phương pháp giảng dạy và phương pháp kiểm tra đánh giá tương đối phù hợp với yêu cầu của học phần. Tuy nhiên Việc bố trí học phần có một vài điểm chưa hợp lý như thứ tự đào tạo của Học phần Biên dịch và phiên dịch bị đảo ngược về mặt kỹ năng dịch thuật; Học phần Thực tập và đồ án tốt nghiệp ghép lại thành một mục là chưa hợp lý; Tên học phần và mô tả học phần có những chỗ chưa trùng khớp thậm chí là bất hợp lý (Thực tập và đồ án tốt nghiệp, Ngữ pháp)...

Chưa xây dựng được chương trình chi tiết trong kế hoạch đào tạo.

KẾT LUẬN:

1. Đề nghị Cơ sở đào tạo chủ động xây dựng đề cương chi tiết các học phần theo quy định. Hội đồng đánh giá trong của cơ sở đào tạo chủ động đánh giá để vận hành chương trình.

2. Sau khi Hội đồng đánh giá nội bộ thông qua, đề nghị chuyển bản điện tử chương trình chi tiết cho các thành viên thẩm định của hội đồng hôm nay để làm minh chứng.

8. Các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo: (Đội ngũ giảng viên cơ hữu; Cơ sở vật chất, thiết bị, thư viện, thư viện điện tử, giáo trình,...).

Trường Đại học Vinh là Cơ sở giáo dục chuyên nghiệp lâu đời và có uy tín, cơ sở vật chất đáp ứng được quá trình vận hành chương trình đào tạo trình độ đại học ngành ngôn ngữ Trung Quốc. Nên chăng lãnh đạo quan tâm hơn nữa trong việc trang bị giáo trình, tài liệu tham khảo, đặc biệt là tài liệu số để phù hợp với yêu cầu đào tạo trong giai đoạn chuyển đổi số hiện nay.

9. Những ý kiến khác:

- Đề nghị Ban soạn thảo kiểm tra, hoàn thiện, thống nhất trong trình bày nội dung.

- Đề nghị Bộ phận chuyên môn bổ sung một số nội dung chưa hoàn thiện hoặc mâu thuẫn trong nội dung các học phần.

*** CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠT YÊU CẦU, CÓ THỂ VẬN HÀNH TRONG THỰC TẾ.**

*** ĐỀ NGHỊ HỘI ĐỒNG CƠ SỞ ĐÀO TẠO TỰ ĐÁNH GIÁ ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT SAU KHI HOÀN THIỆN VÀ GỬI CHO PHẢN BIỆN 2 MỘT BẢN LÀM MINH CHỨNG.**

*** Ý kiến của TS. Tô Phương Cường**

- Chia sẻ kinh nghiệm: Học phần đồ án tốt nghiệp, gọi hẳn ra là khoá luận tốt nghiệp, chỉ có một số phần trăm nhất định mới được làm khoá luận, có thể triển khai hồ sơ tốt nghiệp: bản chất là nhật ký thực hành của người học, giới thiệu về giảng viên ấy, sau khi hết đợt tập huấn. Có thêm cảm nhận của người học sau khi học môn đó. Về hồ sơ tốt nghiệp,...
- Tiểu luận tốt nghiệp: bắt buộc phải làm, 5 sinh viên một nhóm
- Gọn ép lại hoàn tất trong 7 học kỳ, nhưng không đào tạo học kỳ hè. Sinh viên được phép đổi ngành học sau 1 học kỳ, ở các trường dân lập. Nên cho hình thức học kỳ nhỏ, giảm áp lực thi và áp lực năm đầu cho sinh viên
- Triển khai môn để sinh viên ở lại ngành, giữ sinh viên ở lại ngành
- Học phần tự chọn tạo điều kiện cho sv học một chuyên ngành khác ngay trong trường
- Nên thiết kế thêm học phần Xác suất thống kê

*** Ý kiến của Ông Khâu Lưu Hạo**

- Môn văn hoá trung quốc đẩy lên học kỳ 1, => tuy nhiên hiện tại có môn nhập môn đã có nội dung này, vấn đề học kỳ 7 vì học sinh vẫn chưa đủ khả năng học về văn hoá ở học kỳ 1
- Có nên đưa dịch vào trọng tâm không? Như yêu cầu công việc hiện nay thì dịch alf không cần, đã có AI, vậy cần điều chỉnh
- Giảng dạy tiếng trung với chuyên ngành khác: Tiếng Trung thương mại
- Cô Nga: thêm môn văn hoá doanh nghiệp thành môn tự chọn

*** Ý kiến của PGS. TS. Nguyễn Hoàng Anh**

1. Căn cứ để xây dựng chương trình đào tạo:
Chương trình đào tạo được xây dựng trên cơ sở khảo sát nhu cầu thực tế về nguồn nhân lực tiếng Trung Quốc hiện nay, đặc biệt là định hướng kĩ thuật.
Chương trình tham khảo rộng rãi các bên liên quan, các chương trình tương đương của các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước.
Các điều kiện về nguồn nhân lực, vật lực đảm bảo cho việc triển khai đào tạo theo Chương trình được xây dựng
2. Mục tiêu của chương trình đào tạo:
Mục tiêu đào tạo được xác định rõ ràng, đảm bảo mục tiêu chung của ngành, đồng thời nêu bật được định hướng đào tạo thuần ngôn ngữ Trung Quốc, đảm bảo cơ hội

việc làm cho người học sau khi tốt nghiệp và đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực của xã hội

3. **Chuẩn chương trình đào tạo (Đáp ứng Chuẩn CTĐT theo thông tư 17/2021/TT-BGDĐT; Khung trình độ Quốc gia):**

Đáp ứng mục tiêu đào tạo của chương trình. Tuy nhiên cần phải điều chỉnh cách viết sát với quy định. Chuẩn đầu ra của học phần cần phù hợp với chuẩn đầu ra của CT đào tạo

4. **Cấu trúc chương trình đào tạo (Sự hợp lý của các học phần trong CTĐT, trong việc sắp xếp các khối kiến thức; Thời lượng của từng học phần...):**

Sự sắp xếp các học phần trong chương trình đào tạo hợp lý.

Cấu trúc chương trình đảm bảo quy định. Tỷ lệ các khối kiến thức phù hợp.

5. **Thời lượng của chương trình đào tạo:**

Tổng số 126 tín chỉ đảm bảo quy định.

6. **Nội dung của chương trình đào tạo (đáp ứng mục tiêu, chuẩn đầu ra, phù hợp trình độ đào tạo, đảm bảo tính hiện đại, tính hội nhập và phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội đất nước)**

Nên dùng thuật ngữ “Tiếng Trung Quốc”

Nội dung của chương trình đã bao quát khá đầy đủ từ mục tiêu, yêu cầu, kết quả đào tạo phù hợp xu thế hội nhập và phát triển.

Cần nhắc sửa lại tên học phần “Quan hệ Việt Nam – Trung Quốc”

7. **Đề cương chi tiết của học phần (mục tiêu, nội dung, phương pháp giảng dạy, phương pháp đánh giá, tài liệu tham khảo)**

Đề cương chi tiết các học phần/môn học bảo đảm tính cơ bản, tính thực tiễn và hiện đại.

Các phương pháp giảng dạy và đánh giá hợp lý, hiệu quả.

Các tài liệu tham khảo cần tinh gọn và trình bày thống nhất.

8. **Các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo: (Đội ngũ giảng viên cơ hữu; Cơ sở vật chất, thiết bị, thư viện, thư viện điện tử, giáo trình,...).**

Các điều kiện đảm bảo chất lượng chương trình

9. **Những ý kiến khác:**

Cần rà soát toàn bộ việc chế bản văn bản cho đúng quy cách.

Chương trình đào tạo này đã đáp ứng được yêu cầu đào tạo ngành Ngôn ngữ Trung Quốc. Đề nghị chỉnh sửa một số biểu đạt trong phần miêu tả nội dung học phần.

3.4. Ý kiến giải trình của Ban biên soạn đề án

Trân trọng cảm ơn sự ủng hộ và những góp ý quý báu của các thành viên Hội đồng. Nhóm soạn thảo sẽ tiếp thu và chỉnh sửa để bản Đề án được hoàn thiện hơn.

3.5. Hội đồng thẩm định họp riêng thảo luận, bầu Ban kiểm phiếu, bỏ phiếu kín.

* Ban kiểm phiếu:

1. TS. Đinh Thị Thanh Nga – Trưởng ban
2. TS. Tô Phương Cường – Thư ký
3. TS. Nguyễn Hồng Thanh – Ủy viên.

* Kết quả kiểm phiếu:

Kết quả số phiếu tán thành: 5/5 phiếu,

Số phiếu không tán thành: 0/5 phiếu.

VI. Kết luận của Chủ tịch Hội đồng thẩm định

- Đây là Chương trình đào tạo và Đề án đã được chuẩn bị công phu.

- Căn cứ kết quả kiểm phiếu là 5/5 phiếu tán thành, Hội đồng thẩm định đồng ý thông qua Chương trình đào tạo mở ngành đào tạo Ngôn ngữ Trung Quốc tại Trường Đại học Vinh.

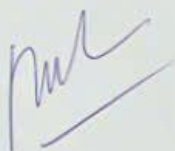
- Dưới góc độ về quản lý CTĐT và đảm bảo chất lượng, nhóm biên soạn cần hoàn thiện Chương trình đào tạo và đề án theo các hướng dẫn của Trường Đại học Vinh.

- Dưới góc độ chuyên môn, nhóm biên soạn cần hoàn thiện đề án dựa trên các góp ý của các thành viên hội đồng và gửi lại cho các thành viên trong Hội đồng sau khi chỉnh sửa.

Hội đồng thẩm định kính đề nghị Trường Đại học Vinh phê duyệt Chương trình đào tạo và Đề án mở ngành đào tạo Ngôn ngữ Trung Quốc.

Cuộc họp kết thúc vào hồi 16h 30 giờ, ngày 17/5/2025.

Thư ký Hội đồng



TS. Tô Phương Cường

Chủ tịch Hội đồng thẩm định



PGS.TS. Nguyễn Hoàng Anh

Số: 1410/QĐ-ĐHV

Nghệ An, ngày 02 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Ban hành Chương trình đào tạo trình độ đại học theo hệ thống tín chỉ
ngành Ngôn ngữ Trung Quốc

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 62/2001/QĐ-TTg ngày 25/4/2001 của Thủ tướng Chính phủ về đổi tên Trường Đại học Sư phạm Vinh thành Trường Đại học Vinh;

Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo và đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Nghị quyết số 06/NQ-HDT ngày 12/05/2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Vinh ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Vinh; Nghị quyết số 38/NQ-HDT ngày 25/10/2024 của Hội đồng trường Trường Đại học Vinh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Vinh;

Căn cứ Quyết định số 922/QĐ-ĐHV ngày 20/4/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, mở ngành đào tạo, đình hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ Kết luận của Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo ngành Ngôn ngữ Trung Quốc, họp ngày 17/5/2025;

Căn cứ Kết luận của Hội đồng Khoa học và đào tạo họp ngày 29/5/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Chương trình đào tạo trình độ đại học theo hệ thống tín chỉ ngành Ngôn ngữ Trung Quốc, mã ngành 7220204 (có chương trình chi tiết kèm theo).

Điều 2. Chương trình đào tạo trình độ đại học theo hệ thống tín chỉ ngành Ngôn ngữ Trung Quốc được áp dụng để triển khai đào tạo tại trường Đại học Vinh kể từ khoá tuyển sinh đầu tiên (khoá 66).

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Trưởng các đơn vị: Đào tạo, Kế hoạch - Tài chính, Hành chính Tổng hợp;
Trưởng khoa Sư phạm Ngoại ngữ; Trưởng các đơn vị và các cá nhân có liên quan chịu
trách nhiệm thi hành Quyết định này. *[Signature]*

Nơi nhận:

- Theo Điều 3;
- Lưu: HCTH, ĐT. *[Signature]*

HIỆU TRƯỞNG

GS.TS. Nguyễn Huy Bằng

Nghệ An, ngày 20 tháng 5 năm 2025

BIÊN BẢN

Giải trình chỉnh sửa Chương trình đào tạo sau thạc sĩ

Ngành: Ngôn ngữ Trung Quốc, mã ngành: 7220204

Căn cứ nội dung Biên bản cuộc họp ngày 17/5/2025 của Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Ngôn ngữ Trung Quốc, mã ngành 7220204 được thành lập theo Quyết định số 1165/QĐ-ĐHV ngày 12/5/2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh, vào lúc 8 giờ 00 phút ngày 20/5/2025, Tổ soạn thảo chương trình đào tạo ngành Ngôn ngữ Trung Quốc đã tiến hành họp trao đổi thảo luận về việc điều chỉnh các nội dung theo yêu cầu của Hội đồng thẩm định, cụ thể như sau:

I. Thành phần

1.1. Lãnh đạo Khoa, Bộ môn:

1. TS. Nguyễn Thị Kim Anh - Trưởng khoa Sư phạm ngoại ngữ;
2. TS. Nguyễn Duy Bình, Phó trưởng Khoa Sư phạm Ngoại ngữ;
3. TS. Lê Thị Tuyết Hạnh, Trưởng Bộ môn Ngoại ngữ chuyên ngành;

1.2. Tổ soạn thảo chương trình đào tạo ngành NNTQ

1. TS. Nguyễn Văn Thanh, Trường ĐH Vinh, tổ trưởng ;
2. ThS. Trần Thị Vân Anh, Trường ĐH Vinh, thư ký;
3. ThS. Hoàng Thị Chung, Trường ĐH Vinh, ủy viên;
4. ThS. Nguyễn Thị Hồng Thắm, Trường ĐH Vinh, ủy viên;
5. ThS. Lê Thái Bình, Trường ĐH Vinh, ủy viên.

II. Địa điểm

Văn phòng Khoa Sư phạm Ngoại ngữ, Trường Đại học Vinh, Số 182, Lê Duẩn, Thành phố Vinh.

III. Nội dung

1. Lãnh đạo Khoa Sư phạm Ngoại ngữ, Bộ môn Ngoại ngữ chuyên ngành phát biểu đánh giá cao sự chuẩn bị chu đáo trong công tác biên soạn, tuy nhiên cần phải có sự điều chỉnh phù hợp trên cơ sở góp ý Hội đồng thẩm định.

2. Tổ soạn thảo Chương trình đào tạo ngành Ngôn ngữ Trung Quốc căn cứ vào nội dung góp ý trong Biên bản của Hội đồng thẩm định, các quy định của Trường Đại học Vinh, Bộ Giáo dục và Đào tạo và các điều kiện thực tế

khác, đã tiến hành thảo luận và thống nhất chỉnh sửa một số nội dung cụ thể như sau:

TT	Ý kiến của Hội đồng thẩm định	Giải trình chỉnh sửa của Tổ soạn thảo
1	Xem xét đổi tên các học phần sau: 1. "Tiếng Việt thực hành" thành "Tiếng Việt trong hành chức" 2. "Tin học" thành "Ứng dụng công nghệ thông tin" 3. "Quan hệ Việt Nam – Trung Quốc" thành "Quan hệ hợp tác Việt Nam – Trung Quốc"	Đã thay đổi theo đề xuất của Hội đồng
2	Đặt tên các học phần chuyên môn tiếng Trung cần thống nhất là "tiếng Trung" hoặc "tiếng Trung Quốc"	Đã thống nhất và đặt tên là "tiếng Trung" cho rõ nghĩa, tường minh và dễ hiểu hơn.
3	Đẩy học phần "Văn hóa Trung Quốc" lên dạy học kỳ 1	Học phần "Văn hóa Trung Quốc" cần sinh viên đọc hiểu tiếng Trung nên không thể bố trí học kỳ 1, mà đã có học phần "Nhập môn ngành Ngôn ngữ Trung Quốc" đã giới thiệu khái quát về văn hóa Trung Quốc.
4	Xem xét điều chỉnh vị trí việc làm "Giảng viên tiếng Trung Quốc tại các trường Đại học, Cao đẳng..", vì yêu cầu dạy ở Đại học, cao đẳng phải có bằng học vị từ thạc sĩ trở lên.	Đã điều chỉnh theo yêu cầu, vị trí việc làm "Giáo viên giảng dạy tiếng Trung ở bậc Trung học phổ thông (có chứng chỉ sư phạm theo quy định)"
5	Xác định bổ sung các học phần tiên quyết cho một số học phần	Đã điều chỉnh, bổ sung theo ý kiến Hội đồng.
6	Xem xét lại các lỗi chính tả, lỗi biểu đạt như "Sư phạm tiếng Trung Quốc"	Đã xem xét lại lỗi chính tả và lỗi biểu đạt theo ý kiến Hội đồng.
7	Rà soát lại mô tả nội dung học phần và mô tả chuẩn đầu ra của học phần cho phù hợp.	Đã rà soát và điều chỉnh phù hợp.
8	Tăng số lượng học phần tự chọn	Đã tăng học phần lựa chọn đảm

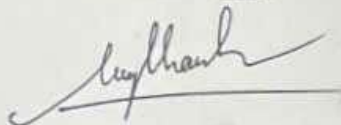
	đảm bảo theo quy định.	bảo học phần lựa chọn chiếm trên 20% khối lượng của toàn chương trình đào tạo.
9	Nên thiết kế thêm học phần "xác suất thống kê" để hỗ trợ sinh viên làm nghiên cứu khoa học	Vì khối lượng chương trình không cho phép, nên đã tích hợp phương pháp nghiên cứu khoa học cho sinh viên tại học phần "Nhập môn ngành Ngôn ngữ Trung Quốc"
10	Nên chia nhỏ các học kỳ, mỗi học kỳ học khoảng 3-4 học phần, để sinh viên đỡ áp lực hơn	Tổ soạn thảo sẽ đề xuất các đơn vị chức năng của Nhà trường nghiên cứu.

3. Tổ soạn thảo chương trình đào tạo ngành Ngôn ngữ Trung Quốc thống nhất trình Hội đồng thẩm định xác nhận các nội dung giải trình chỉnh sửa này, làm căn cứ để điều chỉnh chương trình đào tạo theo các nội dung đã thống nhất.

Cuộc họp kết thúc vào hồi 11 giờ 00 phút cùng ngày./.

TỔ BIÊN SOẠN

THƯ KÝ




TS. Nguyễn Văn Thanh

ThS. Trần Thị Vân Anh

HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH

Chủ tịch



PGS.TS. Nguyễn Hoàng Anh

Số: 1419 /QĐ-ĐHV

Nghệ An, ngày 02 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập Hội đồng thẩm định đề án mở ngành
Ngôn ngữ Trung Quốc, mã ngành 7220204

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 62/2001/QĐ-TTg, ngày 25/4/2001 của Thủ tướng Chính phủ đổi tên Trường ĐHSP Vinh thành Trường Đại học Vinh;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo và đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học; Thông tư 12/2024/TT-BGDĐT ngày 10/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT;

Căn cứ Nghị quyết số 06/NQ-HĐT ngày 12/05/2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Vinh ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Vinh; Nghị quyết số 38/NQ-HĐT ngày 25/10/2024 của Hội đồng trường Trường Đại học Vinh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Vinh;

Căn cứ Nghị quyết số 12/NQ-HĐT ngày 09/05/2025 của Hội đồng trường Trường Đại học Vinh phê duyệt chủ trương mở ngành đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Vinh;

Căn cứ Quyết định số 2070/QĐ-ĐHV ngày 20/8/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh về việc thành lập Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường Đại học Vinh nhiệm kỳ 2020 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 922/QĐ-ĐHV ngày 20/4/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, mở ngành đào tạo, đình hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ Quyết định số 1840/QĐ-ĐHV ngày 25/7/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh về việc kiện toàn Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường Đại học Vinh nhiệm kỳ 2020 - 2025;

Theo đề nghị của Thư ký Hội đồng Khoa học và Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Hội đồng thẩm định đề án mở ngành Ngôn ngữ Trung Quốc, mã ngành 7220204 gồm các ông (bà) có tên sau đây

1. Ông Trần Bá Tiến, Phó Hiệu trưởng, Chủ tịch Hội đồng;
2. Ông Hoàng Vĩnh Phú, Trưởng phòng Đào tạo, Phân biện 1;

3. Ông Thiều Đình Phong, Trưởng phòng Tổ chức cán bộ, Phân biện 2;
4. Ông Nguyễn Anh Dũng, Viện trưởng Viện NC&ĐT Trực tuyến, Ủy viên;
5. Ông Nguyễn Thanh Diệu, Phó Giám đốc Trung tâm ĐBCL, Thư ký.

Điều 2. Hội đồng thẩm định có trách nhiệm tổ chức thẩm định đề án mở ngành Ngôn ngữ Trung Quốc của Trường Đại học Vinh theo đúng các quy định hiện hành và tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Trường các đơn vị: Đào tạo, Hành chính Tổng hợp, Kế hoạch - Tài chính; Trường khoa Sư phạm Ngoại ngữ; Trường các đơn vị liên quan và các cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Theo Điều 3;
- Đảng ủy, HĐT, BGH (để b/c);
- Lưu: HCTH, HDKH&ĐT

TM. HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO
CHỦ TỊCH



HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH
GS.TS. Nguyễn Huy Bằng

Nghệ An, ngày tháng 6 năm 2025

BẢN GIẢI TRÌNH
TIẾP THU Ý KIẾN CỦA HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH ĐỀ ÁN MỞ NGÀNH

- Tên ngành: **Ngôn ngữ Trung Quốc**

- Mã số: **7220204**

- Trình độ đào tạo: **Đại học**

Căn cứ vào kết luận của cuộc họp Hội đồng thẩm định đề án mở ngành, chuyên ngành và chương trình đào tạo (CTĐT) trình độ đại học ngành (chuyên ngành) Ngôn ngữ Trung Quốc họp ngày 08/6/2025; Tổ soạn thảo đề án mở ngành, chuyên ngành và chương trình đào tạo (CTĐT) trình độ đại học ngành (chuyên ngành nếu có) Ngôn ngữ Trung Quốc tiếp thu các ý kiến nhận xét, góp ý của Hội đồng và đã tiến hành rà soát, bổ sung, sửa chữa một số vấn đề cụ thể như sau:

Nội dung	Ý kiến Hội đồng	Ý kiến của Tổ soạn thảo
1. Về nội dung đề án	- Căn bám sát Thông tư 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ - Bổ sung thông tin giới thiệu về Khoa, Trường - Bổ sung thêm kế hoạch tuyển dụng, đào tạo để nâng cao năng lực đội ngũ trong tương lai, tạo sự phát triển bền vững. - Bổ sung điều kiện cơ sở vật chất ngoài trường liên quan đến thực hành, thực tập,... - Có giải pháp rõ ràng để phòng rủi ro - Bổ sung thông tin về khả năng sẵn sàng chuyển sang dạy học trực tuyến - Bổ sung thông tin về công tác tổ chức đối với ngành đào tạo đề xuất mở ngành, căn cứ rõ thông tin về giảng viên chủ trì ngành, chủ trì học phần - Bổ sung thông tin về công tác quản lý sinh viên	- Đồng ý với ý kiến góp ý của Hội đồng thẩm định, Tổ biên soạn đã nghiên cứu và điều chỉnh theo góp ý.

Nội dung	Ý kiến Hội đồng	Ý kiến của Tổ soạn thảo
	- Nên đối sánh với khung chương trình quốc gia Việt Nam - Cần thống nhất về cấp độ của chuẩn đầu ra chương trình đào tạo - Cần xem xét lại bảng phân nhiệm tiết lý thuyết và thực hành - Xem xét sửa lại tên học phần Tiếng Việt trong hành chức thành Tiếng Việt thực hành - Nên xem xét bổ sung các học phần như Ngữ dụng học, Phân tích diễn ngôn, Ngôn ngữ học xã hội	
2. Về nội dung khác	- Bổ sung tờ trình mở ngành - Xem xét sắp xếp bộ môn Ngôn ngữ Tiếng Trung - Cần đẩy nhanh tiến độ để mở mã ngành đào tạo - Cần làm công tác truyền thông mạnh trên phương tiện báo chí - Cần có Bộ môn Tiếng Trung trong tương lai gần	- Đồng ý với ý kiến góp ý của Hội đồng về việc bổ sung tờ trình mở ngành, đẩy nhanh tiến độ mở mã ngành, tăng cường công tác truyền thông. - Ý kiến góp ý về việc sắp xếp bộ môn xin phép truyền đạt lại với Lãnh đạo Khoa và Trường, vì không thuộc thẩm quyền của tổ biên soạn.

Trên đây là nội dung giải trình về những lĩnh vực bổ sung, sửa chữa theo kết luận của Hội đồng Thẩm định và những góp ý, ý kiến trao đổi của các nhà khoa học trong Hội đồng.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH

(Ký và ghi rõ họ tên)



PGS.TS. Trần Bá Tiến

TỔ SOẠN THẢO

(Ký và ghi rõ họ tên)



TS. Nguyễn Văn Thanh

Phụ lục 4. Danh sách đội ngũ giảng viên, cán bộ khoa học đáp ứng điều kiện mở ngành đào tạo

TT	Họ và tên, Chức vụ hiện tại	Chức danh, học hàm, học vị, nước, năm tốt nghệp	Chuyên ngành đào tạo	Năm, nơi tham gia giảng dạy	Ghi chú
1.	Nguyễn Văn Thanh, Giảng viên chính	Tiến sĩ, Trung Quốc	Giảng dạy Hán ngữ đối ngoại	Trường Đại học Vinh	
2.	Ngô Thị Thành	Nghiên cứu sinh, Trung Quốc	Giáo dục Hán ngữ Quốc Tế	Trường Đại học Vinh	
3.	Nguyễn Anh Chương, Giảng viên chính	Tiến sĩ, 2011, Trung Quốc	Lịch sử Trung Quốc cận hiện đại	Trường Đại học Vinh	
4.	Phạm Thị Huyền Sang	Tiến sĩ, Trung Quốc		Trường Đại học Vinh	
5.	Nguyễn Thị Hoa Lê	Tiến sĩ, Trung Quốc		Trường Đại học Vinh	
6.	Phạm Anh Vũ	Thạc sĩ, Trung Quốc		Trường Đại học Vinh	
7.	Nguyễn Thị Kim Anh, 1979, Giảng viên chính, Trưởng Khoa	Tiến sĩ, Việt Nam	Ngôn ngữ học, Ngôn ngữ và văn hóa Việt Nam	2001, Trường Đại học Vinh	

TT	Họ và tên, Chức vụ hiện tại	Chức danh, học hàm, học vị, nước, năm tốt nghệp	Chuyên ngành đào tạo	Năm, nơi tham gia giảng dạy	Ghi chú
8.	Nguyễn Duy Bình, 1975, Giảng viên chính, Phó trưởng Khoa	Tiến sĩ, Cộng hòa Pháp	Lý luận văn học	2002, Trường Đại học Vinh	
9.	Trần Thị Thủy	Tiến sĩ, Việt Nam	Việt Nam học	Trường Đại học Vinh	
10.	Nguyễn Văn Anh	Thạc sĩ, Vương Quốc Anh	Ngôn ngữ Anh và ngôn ngữ học ứng dụng	2016, Trường Đại học Vinh	
11.	1994, Giảng viên				
12.	Trần Thị Văn Anh, 1979, Giảng viên	Thạc sĩ, Đài Loan	Ngôn ngữ học	2004, Trường Đại học Vinh	
13.	Dương Đức Ánh, 1990, Giảng viên	Thạc sĩ, Việt Nam	Ngôn ngữ Anh và ngôn ngữ học ứng dụng	2016, Trường Đại học Vinh	
14.	Lê Thái Bình, 1976, Giảng viên	Thạc sĩ, Việt Nam	Tiếng Trung Quốc, Tiếng Anh	2003, Trường Đại học Vinh	

TT	Họ và tên, Chức vụ hiện tại	Chức danh, học hàm, học vị, nước, năm tốt nghệp	Chuyên ngành đào tạo	Năm, nơi tham gia giảng dạy	Ghi chú
15.	Hoàng Tăng Đức, 1974, Giảng viên, Trưởng Bộ môn	Thạc sĩ, Hoa Kỳ	Kỹ năng Tiếng Anh	1997, Trường Đại học Vinh	
16.	Nguyễn Thị Lam Giang, 1980, Giảng viên	Thạc sĩ, Việt Nam	LL và PPDH bộ môn Tiếng Anh	2004, Trường Đại học Vinh	
17.	Phạm Thị Lương Giang, 1982, Giảng viên	Thạc sĩ, Việt Nam	LL và PPDH bộ môn Tiếng Anh	2005, Trường Đại học Vinh	
18.	Lê Thị Thúy Hà, 1975, Giảng viên	Thạc sĩ, Việt Nam	Tiếng Anh	1997, Trường ĐH Vinh	
19.	Lê Thị Tuyết Hạnh, 1980, Giảng viên chính, TBM	Tiến sĩ, Việt Nam	LL và PPDH bộ môn Tiếng Anh	2003, Trường Đại học Vinh	
20.	Nguyễn Thị Tuyết Hồng, 1980, Giảng viên	Thạc sĩ, Việt Nam	Tiếng Anh	2003, Trường Đại học Vinh	
21.	Lê Diệu Linh, 1995, Giảng viên	Thạc sĩ, 2019, Vương Quốc Anh	Ngôn ngữ Anh	2017, Trường ĐH Vinh	

TT	Họ và tên, Chức vụ hiện tại	Chức danh, học hàm, học vị, nước, năm tốt nghệp	Chuyên ngành đào tạo	Năm, nơi tham gia giảng dạy	Ghi chú
22.	Võ Thị Hồng Minh, 1971, Giảng viên chính, Phó TBM	Thạc sĩ, 2005, Việt Nam	Ngôn ngữ học ứng dụng	1994, Trường Đại học Vinh	
23.	Trần Giang Nam, 1974, Giảng viên	Thạc sĩ, Việt Nam	Ngoại ngữ chuyên ngành	1999, Trường Đại học Vinh	
24.	Nguyễn Thị Dương Ngọc, 1997, Giảng viên	Cử nhân, 2019	PPGD Tiếng Anh	2019, Trường Đại học Vinh	
25.	Đặng Thị Nguyên, 1986, Giảng viên	Thạc sĩ, 2012, Việt Nam	LL và PPGD bộ môn Tiếng Anh	2008, Trường Đại học Vinh	
26.	Nguyễn Thị Lan Phương, 1972, Giảng viên chính	Thạc sĩ, Việt Nam	Tiếng Anh	1995, Trường Đại học Vinh	
27.	Phạm Xuân Sơn, 1973, Giảng viên chính	Thạc sĩ, Việt Nam	Ngoại ngữ chuyên ngành	1996, Trường Đại học Vinh	
28.	Lê Minh Tân, 1990, Giảng viên	Thạc sĩ, Việt Nam	Biên-Phiên dịch	2014, Trường Đại học Vinh	
29.	Trần Bá Tiến, 1972, Phó Hiệu trưởng	Tiến sĩ, Hoa kỳ	Ngôn ngữ học	1998, Trường Đại học Vinh	

TT	Họ và tên, Chức vụ hiện tại	Chức danh, học hàm, học vị, nước, năm tốt nghệp	Chuyên ngành đào tạo	Năm, nơi tham gia giảng dạy	Ghi chú
30.	Trần Thị Khánh Tùng, 1977, Giảng viên	Thạc sĩ, Hoa Kỳ	Quản lý giáo dục Đại học	2013, Trường Đại học Vinh	
31.	Trần Thị Phương Thảo, 1980, Giảng viên, Phó TBM	Thạc sĩ, Việt Nam	LL và PPDH bộ môn Tiếng Anh	2003, Trường Đại học Vinh	
32.	Trần Thị Ngọc Yến, 1980, Giảng viên CC	Phó giáo sư, Tiến sĩ, New Zealand	LL và PPDH bộ môn Tiếng Anh	2002, Trường Đại học Vinh	
33.	Nguyễn Thị Minh Ngọc, 1986, Giảng viên	Thạc sĩ, Việt Nam, 2014	Kinh tế	2017, Trường Đại học Vinh	
34.	Hoàng Phan Hải Yến, 1981, Trưởng Bộ môn	Tiến sĩ, 2014, Việt Nam	Địa lí học	2003, Trường Đại học Vinh	
35.	Nguyễn Hồng Vinh, 1980, Giảng viên chính	Tiến sĩ, 2016, Việt Nam	Nhân học văn hóa nhân học	2009, Trường Đại học Vinh	
36.	Vũ Thị Phương Lê	Tiến sĩ, 2011, Việt Nam	Chính trị học	Trường Đại học Vinh	

TT	Họ và tên, Chức vụ hiện tại	Chức danh, học hàm, học vị, nước, năm tốt nghệp	Chuyên ngành đào tạo	Năm, nơi tham gia giảng dạy	Ghi chú
37.	Lê Thế Cường, 1979, Giảng viên chính	Tiến sĩ, 2012, Việt Nam	Lịch sử thế giới	2004, Trường Đại học Vinh	
38.	Nguyễn Văn Tuấn, 1981, Giảng viên	Tiến sĩ, 2012, Trung Quốc	Lịch sử thế giới	2006, Trường Đại học Vinh	
39.	Phan Văn Tuấn, 1983, Giảng viên	Tiến sĩ, 2019, Việt Nam	Chính trị học	2007, Trường Đại học Vinh	
40.	Tôn nữ Hải Yến, 1981, Giảng viên chính	Tiến sĩ, 2018, Việt Nam	Lịch sử thế giới	2006, Trường Đại học Vinh	
41.	Trần Thị Vân Trà, 1983, Giảng viên	Tiến sĩ, 2019, Việt Nam	Luật Kinh tế		
42.	Võ Thị Cẩm Ly, 1978, Giảng viên	Tiến sĩ, 2018, Việt Nam	Xã hội học	2002, Trường Đại học Vinh	
43.	Hoàng Thị Hải Yến, 1979, Giảng viên chính	Tiến sĩ, 2014, Việt Nam	Lịch sử thế giới	2006, Trường Đại học Vinh	
44.	Nguyễn Thị Minh Phượng, 1978, Giảng viên	PGS TS, 2012, Việt Nam	Kinh tế phát triển	2001, Trường Đại học Vinh	
45.	Lương Thị Quỳnh Mai, 1988, Giảng viên	Thạc sĩ, Cộng hòa Pháp	Kinh tế quốc tế	2016, Trường Đại học Vinh	

TT	Họ và tên, Chức vụ hiện tại	Chức danh, học hàm, học vị, nước, năm tốt nghệp	Chuyên ngành đào tạo	Năm, nơi tham gia giảng dạy	Ghi chú
46.	Trần Thị Thanh Tâm, 1987, Giảng viên	Tiến sĩ, 2020, Việt Nam	Kinh tế	2010, Trường Đại học Vinh	
47.	Nguyễn Thị Hải Yến, 1980,	Tiến sĩ, GVC, 2018, Việt Nam	Kinh tế chính trị	2004, Trường Đại học Vinh	
48.	Nguyễn Hồng Vinh, 1980, Giảng viên chính	Tiến sĩ, 2016, Việt Nam	Nhân học văn hóa nhân học	2009, Trường Đại học Vinh	
49.	Đinh Thị Mai Anh. 1990, Giảng viên	Thạc sĩ, Việt Nam	Ngôn ngữ Anh, ngôn ngữ học ứng dụng	2014, Trường Đại học Vinh	

Phụ lục 5. Danh mục học liệu liên quan đến ngành đào tạo Ngôn ngữ Trung Quốc

STT	Tên sách, giáo trình, tạp chí (5 năm trở lại đây)	Tên tác giả	Nhà xuất bản, năm xuất bản, nước	Tên học phần sử dụng sách, tạp chí	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(9)
1.				Triết học Mác-Lênin	
2.				Ứng dụng CNTT	
3.				Nhập môn ngành Ngôn ngữ Trung Quốc	
4.	1. 汉字教程	1. 张静贤	1. 北京语言大学, 2004, Trung Quốc	Ngữ âm - Văn tự tiếng Trung	
5.	2. 汉语语音教程	2. 曹文	2. 北京语言大学, 2004, Trung Quốc		
6.	博雅汉语 听说初级起步篇 1	李海燕	北京大学, 2019, Trung Quốc	Nghe - Nói tiếng Trung 1	
7.	博雅汉语 读写初级起步篇	李晓琪	北京大学, 2019, Trung Quốc	Đọc - Viết tiếng Trung 1	
8.				Kinh tế chính trị Mác-Lênin	
9.				Tiếng Việt trong hành chức	
10.				Cơ sở văn hóa Việt Nam	

STT	Tên sách, giáo trình, tạp chí (5 năm trở lại đây)	Tên tác giả	Nhà xuất bản, năm xuất bản, nước	Tên học phần sử dụng sách, tạp chí	Ghi chú
11.	汉语词汇教程	万艺玲	北京语言大学, 2000, Trung Quốc	Từ vựng tiếng Trung	
12.	博雅汉语 听说初级 起步篇II	张文贤	北京大学, 2019, Trung Quốc	Nghe - Nói tiếng Trung 2	
13.	博雅汉语 读写中级 冲刺篇 I	杨德峰	北京大学, 2019, Trung Quốc	Đọc - Viết tiếng Trung 2	
14.				Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam (GDQP1)	
15.				Công tác quốc phòng và an ninh (GDQP2)	
16.				Quân sự chung (GDQP3)	
17.				Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và Chiến thuật (GDQP4)	
18.				Giáo dục thể chất	
19.				Chủ nghĩa xã hội khoa học	
20.				Lịch sử Đảng CSVN	

STT	Tên sách, giáo trình, tạp chí (5 năm trở lại đây)	Tên tác giả	Nhà xuất bản, năm xuất bản, nước	Tên học phần sử dụng sách, tạp chí	Ghi chú
21.	Life Pre-Intermediate	Hughes, J., Stephenson, H. & Dummett	Asia ELT/School, 2015	Tiếng Anh 1	
22.				Tiếng Nga 1	
23.	Écho A1- Livre de l'élève	J.Girardet, J.Pécheur	CLE International., Paris 2012	Tiếng Pháp	
24.				Tiếng Việt	
25.	现代汉语语法教程 (第二版)	丁崇明	北京大学, 2024, Trung Quốc	Ngữ pháp tiếng Trung	
26.	博雅汉语 听说准中级加速篇II	朱晓亚	北京大学, 2019, Trung Quốc	Nghe - Nói tiếng Trung 3	
27.	博雅汉语 读写中级冲刺篇 II	王海峰	北京大学, 2018, Trung Quốc	Đọc - Viết tiếng Trung 3	
28.				Tư tưởng Hồ Chí Minh	
29.				Pháp luật đại cương	
30.	Life Elementary	Hughes, J., Stephenson, H. & Dummett	Asia ELT/School, 2015	Tiếng Anh 2	
31.				Tiếng Nga 2	
32.	Tout va bien 1 - Livre de l'élève	Augé H., Canada Pujols M.D., Marlhens C., Martin L	CLE International, Paris, 2005	Tiếng Pháp 2	
33.				Tiếng Việt 2	
34.	博雅汉语 听说高级飞翔篇 I	李晓琪	北京大学, 2020, Trung Quốc	Nghe - Nói tiếng Trung 4	

STT	Tên sách, giáo trình, tạp chí (5 năm trở lại đây)	Tên tác giả	Nhà xuất bản, năm xuất bản, nước	Tên học phần sử dụng sách, tạp chí	Ghi chú
35.	博雅汉语 读写准中级加速篇	李晓琪	北京大学, 2019,	Đọc - Viết tiếng Trung 4	
36.	中国文化 (第3版)	韩鉴堂	北京语言大学, 2018, Trung Quốc	Văn hóa Trung Quốc	
37.	越南翻译教程	谭志词	世界图书, 2022, Trung Quốc	Biên dịch tiếng Trung 1	
38.	汉越口译实践教程	苏柳杨	世界图书, 2022, Trung Quốc	Phiên dịch tiếng Trung 1	
39.	博雅汉语 听说高级 飞翔篇II	祖人植	北京大学, 2020, Trung Quốc	Nghe - Nói tiếng Trung 5	
40.	博雅汉语 读写高级 飞翔篇 I	金舒年	北京大学, 2019, Trung Quốc	Đọc - Viết tiếng Trung 5	
41.	中国概况: 简明版	宁继鸣主编	北京语言大学, 2024, Trung Quốc	Quan hệ hợp tác VN-TQ	
42.	实用汉越互译技巧	梁远	世界图书, 2017, Trung Quốc	Biên dịch tiếng Trung 2	
43.	博雅汉语 听说高级 飞翔篇III	刘立新	北京大学, 2020, Trung Quốc	Nghe - Nói tiếng Trung 6	
44.	博雅汉语 读写高级 飞翔篇 II	金舒年	北京大学, 2018, Trung Quốc	Đọc - Viết tiếng Trung 6	
45.	古代汉语教程 第四版	张世禄	复旦大学, 2020, Trung Quốc	Hán ngữ cổ đại	
46.				Hán Nôm Việt Nam	

STT	Tên sách, giáo trình, tạp chí (5 năm trở lại đây)	Tên tác giả	Nhà xuất bản, năm xuất bản, nước	Tên học phần sử dụng sách, tạp chí	Ghi chú
47.	口译教程	杨柳燕	上海外语教育, 2014, Trung Quốc	Phiên dịch tiếng Trung 2	
48.	国际商务汉语教程	张泰平	北京大学, 2018, Trung Quốc	Tiếng Trung kinh tế	
49.	旅游口语	郑国雄	北京语言大学, 2002, Trung Quốc	Tiếng Trung du lịch	
50.				Thực tập và đồ án tốt nghiệp	

Phụ lục 6. Lý lịch khoa học của giảng viên

Hà Tĩnh, ngày tháng 03 năm 2025

LÝ LỊCH KHOA HỌC

I. LÝ LỊCH SƠ LƯỢC

Họ và tên: Nguyễn Văn Thanh

Giới tính: Nam

Ngày, tháng, năm sinh: 01/08/1984

Nơi sinh: Kỳ Sơn - Tân Kỳ - Nghệ An

Quê quán: Kỳ Sơn - Tân Kỳ - Nghệ An

Dân tộc: Kinh

Học vị cao nhất: Tiến sĩ

Năm, nước nhận học vị: 2016, Trung Quốc

Chức danh khoa học cao nhất:

Năm bổ nhiệm:

Chức vụ hiện tại: Giảng viên chính.

Đơn vị công tác hiện tại: Khoa Sư phạm Ngoại ngữ, Trường Đại học Vinh.

Chỗ ở riêng hoặc địa chỉ liên lạc: Xóm Phụng Minh, Xã Kỳ Sơn, Huyện Tân Kỳ, Nghệ An

Điện thoại liên hệ: CQ:

NR:

ĐD: 0979898188

Fax:

Email: nvthanh@vinhuni.edu.vn

II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Đại học:

Hệ đào tạo: Chính quy

Nơi đào tạo: Đại học Ngoại ngữ Huế

Ngành học: Sư phạm tiếng Trung

Nước đào tạo: Việt Nam

Năm tốt nghiệp: 2007

Bằng đại học 2: Ngôn ngữ Anh

Năm tốt nghiệp: 2022

2. Sau đại học

- **Thạc sĩ chuyên ngành:** Giáo dục Hán ngữ quốc tế (汉语国际教育, Teaching Chinese to Speakers of Other Language)

Năm cấp bằng: 2011

Nơi đào tạo: Trường Đại học Trung Sơn, Trung Quốc (中山大学, Sun Yat-sen University)

- Tên luận văn: 越南顺外国语大学中文系使用的汉语教材改变情况调查分析 (A research on the adaptation of Chinese teaching materials used at Vietnam's Hue university of foreign languages)

- **Tiến sĩ chuyên ngành 1:** Giáo dục học Đại học (高等教育学, Higher education)

Năm cấp bằng: 2016

Nơi đào tạo: Trường Đại học Tây Nam, Trung Quốc (西南大学, Southwest University)

- Tên luận án: 越南高校汉语教育质量管理对策研究 (The research on the management strategy of Chinese education quality in Vietnamese colleges)

- **Tiến sĩ chuyên ngành 2:** Giảng dạy Hán ngữ đối ngoại (对外汉语教学, Teaching Chinese as a Foreign Language)

Năm cấp bằng: 2018

Nơi đào tạo: Trường Đại học Hạ Môn, Trung Quốc (厦门大学, Xiamen university)

- Tên luận án: 复杂动态理论下越南汉语本科生学习行为研究 (A study on learning behaviors of undergraduate student majoring in Chinese language in Vietnam: A complex dynamic theory perspective)

3. Ngoại ngữ: 1. Tiếng Trung Mức độ sử dụng: C2 (Tiến sĩ Hán ngữ đối ngoại)
2. Tiếng Anh Mức độ sử dụng: B2 (Cử nhân Ngôn ngữ Anh)

III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN

Thời gian	Đơn vị công tác	Công việc đảm nhiệm
2/2012 - 8/2013	Trường Đại học Hà Tĩnh	Giảng viên, Bí thư Liên chi đoàn Khoa Ngoại ngữ
9/2013 - 7/2016	Trường Đại học Hà Tĩnh	Giảng viên, nghiên cứu sinh tại Đại học Tây Nam, Trung Quốc.
9/2014 - 7/2018	Trường Đại học Hà Tĩnh	Giảng viên, nghiên cứu sinh tại Đại học Hạ Môn, Trung Quốc.
10/2017 - 6/2019	Trường Đại học Hà Tĩnh	Giảng viên, Trưởng Bộ môn ngoại ngữ cơ bản và chuyên ngành.
9/2019 - 6/2020	Trường Đại học Hà Tĩnh	Giảng viên, học viên lớp Cao cấp lý luận chính trị tại Học viện Chính trị Khu vực I.
7/2019 - 3/2021	Trường Đại học Hà Tĩnh	Giảng viên, Phó trưởng Khoa Ngoại ngữ, Trưởng bộ môn tiếng Trung.
3/2021 - 9/2022	Trường Đại học Hà Tĩnh	Giảng viên, Trưởng Khoa Ngoại ngữ, Trưởng bộ môn tiếng Trung.
9/2022 - 3/2023	Trường Đại học Hà Tĩnh	Giảng viên, Phó trưởng phòng Quản lý khoa học - Đối ngoại - Truyền thông.
4/2023 - 1/2025	Trường Đại học Hà Tĩnh	Giảng viên chính, Phó phụ trách phòng Quản lý khoa học - Đối ngoại - Truyền thông.
2/2025 đến nay	Trường Đại học Vinh	Giảng viên chính

IV. QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

1. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã và đang tham gia:

TT	Tên đề tài nghiên cứu	Năm bắt đầu/Năm hoàn thành	Đề tài cấp (NN, Bộ, ngành, trường)	Trách nhiệm tham gia trong đề tài
1.	Soạn thảo chương trình đại học chuyên ngành Ngôn ngữ Trung Quốc	2014/2015	Cấp Trường	Chủ trì
2.	Soạn thảo chương trình đại học chuyên ngành Ngôn ngữ Trung Quốc theo CDIO	2016/2017	Cấp Trường	Chủ trì
3.	复杂动态理论下越南汉语本科生学习行为研究	2019	Sách chuyên khảo,	Chủ biên

	(Tác giả: Nguyễn Văn Thanh)		厦门大学出版社 ISBN:9787561572863	
4.	复杂动态系统理论下的东南亚汉语文化传播模式研究	2017/2020	Đề tài cấp Tỉnh (Phúc Kiến, Trung Quốc), mã số: FJ2017C092	Thành viên
5.	Các giải pháp nâng cao hiệu quả tuyển sinh tại khoa ngoại ngữ, Trường đại học Hà Tĩnh	2019/2021	Đề tài cấp cơ sở (Trường) theo Quyết định số 945/QĐ-TĐHHT ngày 20/11/2018 của Trường Đại học Hà Tĩnh về việc triển khai thực hiện Đề tài NCKH cấp trường năm học 2018-2019	Chủ nhiệm
6.	Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo Ngành ngôn ngữ Trung Quốc tại Trường Đại học Hà Tĩnh	2022/2024	Đề tài cấp cơ sở (Trường) theo Quyết định số 707/QĐ-TĐHHT ngày 01/12/2021 của Trường Đại học Hà Tĩnh về việc triển khai thực hiện Đề tài NCKH cấp trường năm học 2021-2022	Chủ nhiệm
7.	越南中资能源企业汉语人才供需关系研究	2023	Luận văn thạc sĩ, Trường Đại học Dầu Khí Bắc Kinh, Trung Quốc	Giảng viên đồng hướng dẫn
8.	教育数字化转型背景下越南高校中文教学路径研究	2024	Luận văn thạc sĩ, Trường Đại học Dầu Khí Bắc Kinh, Trung Quốc	Giảng viên đồng hướng dẫn
9.	基于语料库的“中文+工程”云词典编制与应用研究	2022/2024	Đề tài cấp bộ (Trung Quốc), mã số: YHJC22ZD096	Thành viên

2. Các công trình khoa học đã công bố:

TT	Tên công trình	Năm công bố	Tên tạp chí
10.	The Analysis of Status Quo of Chinese Teachers in Vietnamese Universities and Colleges (Tác giả: Nguyễn Văn Thanh, Zeng Xiaoyan)	2016	TCSOL Studies (ISSN:1674-8174, No 03, 63-73; CSSCI, IF:1.851) DOI: 10.16131/j.cnki.cn44-1669/g4.2016.03.006 https://oversea.cnki.net/kcms/detail/detail.aspx?dbcode=CJFD&filename=JNHW201603007&dbname=CJFDLAST2016
11.	“一带一路”视角下东南亚职业型人才培养模式分析 (Tác giả: Teng Jing Shin, Surinah, Panatda Laohachot, Nguyễn Văn Thanh)	2017	海外华文教育 (ISSN: 2221-9056, volume 12, 1589-1607) https://xueshu.baidu.com/usercenter/paper/show?paperid=1f4c6fa3c667ec73805941abe09f785e&site=xueshu_se
12.	“一带一路”背景下的国际汉语教材研发——以越南汉语教材编写与推广为例 (Tác giả: Luo Hong Ling, Nguyễn Văn Thanh)	2018	China Publishing Journal (ISSN: 1002-4166, CSSCI) 中国出版 (2018, Volume 13, 61-64) https://oversea.cnki.net/kcms/detail/detail.aspx?DBCode=CJFD&DBName=CJFDLAST2018&fileName=ZGCB201813017
13.	複雜動態理論下越南華語專業大學生學習行為研究 (Tác giả: Nguyễn Văn Thanh)	2021	Kỷ yếu hội thảo quốc tế: 東亞與東南亞地區之華語教學-漢語本體與教學實踐, ISBN: 978-986-522-176-8, 五南圖書出版社, P.187-204 https://www.wunan.com.tw/bookdetail?NO=15420
14.	漢語、越南語“心”與“long”的隱喻層級對比分析 (Tác giả: Chen Songlin, Nguyen Van Thanh)	2018	Kỷ yếu Hội thảo quốc tế: 汉字文化圈: 汉语教学与研究, ISBN:978-604-62-5281-8, 河内国家大学出版社。
15.	An Exploratory Intervention Program on Chinese Culture among CFL Students at a Vietnamese University (Tác giả: Yanjun Wang, Pei-Ling Wei, Van Thanh Nguyen)	2022	Education Sciences (ISSN:22277102, SCI, Volume 12, Issue 12) https://doi.org/10.3390/educsci12120887
16.	教育数字化转型背景下越南高校汉语教育发展趋势	2023	Kỷ yếu Hội thảo quốc tế: Nghiên cứu và giảng dạy tiếng Trung lần 2, ISBN: 978-

	(Tác giả: Nguyễn Văn Thanh, Nguyễn Phương Thảo, Ngô Thị Khánh Chi)		604-367-814-7, NXB Đại học Sư phạm TP HCM, P.37-46 https://nxbdsdsh.vn/ebook-free/11790/0/1
17.	Giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo ngành Ngôn ngữ Trung Quốc tại Trường Đại học Hà Tĩnh (Tác giả: Nguyễn Văn Thanh, Ngô Tất Đạt, Nguyễn Thị Thanh Thủy)	2024	Tạp chí Thiết bị giáo dục(Journal of education equipment, volume 2, issue 313, ISSN: 1859-0810)

Xác nhận của cơ quan

Người khai ký tên

Nguyễn Văn Thanh

LÍ LỊCH KHOA HỌC

1. Thông tin cá nhân

Họ và tên	NGUYỄN THỊ KIM ANH	Ngày sinh	19/10/1979
Chức danh khoa học	Tiến sĩ	Giới tính	Nữ
Chức vụ hành chính	Trưởng Khoa	CMND	182201612
Tên phòng, ban, bộ môn	Lý thuyết tiếng Anh		
Tên cơ quan công tác	Trường Đại học Vinh		
Địa chỉ cơ quan	Số 182 Lê Duẩn	Tỉnh/Thành phố	Tp. Vinh - Nghệ An
Điện thoại cố định		Di động	0983273345
Email	kimanhdhv@gmail.com	Fax	(0238)3855452
Số tài khoản	51010000198364		
Mở tại ngân hàng	Ngân hàng BIDV - Chi nhánh Nghệ An		
Tên chi nhánh NH	Ngân hàng BIDV - Chi nhánh Nghệ An		

2. Quá trình đào tạo

TT	Thời gian	Tên cơ sở đào tạo	Chuyên ngành	Học vị
1	04/2018 - 05/2019	Trường Chính trị tỉnh Nghệ An	Chính trị - Hành chính	
2	11/2018 - 11/2020	Trường Đại học Giáo dục	Bồi dưỡng chuyên môn	Bồi dưỡng chuyên môn
3	12/2020 - 08/2021	Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh	Cao cấp lý luận chính trị	

3. Quá trình công tác

TT	Thời gian	Cơ quan công tác	Địa chỉ và Điện thoại	Chức vụ
----	-----------	------------------	-----------------------	---------

4. Ngoại ngữ

TT	Loại chứng chỉ	Trình độ	Ngày cấp	Nơi cấp
----	----------------	----------	----------	---------

5. Kinh nghiệm và thành tích nghiên cứu

5.1. Hướng nghiên cứu chính theo đuổi trong 5 năm gần đây

Ngôn ngữ học tri nhận Kiểm tra đánh giá trong giáo dục

5.2. Kết quả nghiên cứu đã được công bố hoặc đăng ký trong 5 năm gần nhất

TT	Tên đề tài/dự án	Cơ quan tài trợ kinh phí	Thời gian thực hiện	Vai trò
1	Nghiên cứu đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy và đánh giá khối kiến thức Lý luận ngôn ngữ theo tiếp cận CDIO	Trường Đại học Vinh	04/2018 - 12/2018	Thành viên
2	Nghiên cứu đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy, kiểm tra đánh giá học phần Dẫn luận ngôn ngữ tiếp cận CDIO	Trường Đại học Vinh	01/2017 - 12/2017	Chủ trì
3	Nghiên cứu xây dựng chuẩn đầu ra Chương trình đào tạo ngành Ngôn ngữ Anh tiếp cận CDIO	Trường Đại học Vinh	1/2016 - 12/2016	Thành viên

5.3. Kết quả nghiên cứu đã được công bố hoặc đăng ký

TT	Năm công bố	Tên công trình	Tên tạp chí NXB/Số, Tập, Trang đăng công trình	ISSN/ISBN	Upload minh chứng (*)
1	2020	Khung Năng lực giáo viên tiếng Anh tại Việt Nam: Áp dụng trong CTĐT cử nhân ngành Sư phạm Tiếng Anh tại trường ĐH Vinh	NXB Đại học Vinh		
2	2019	Thực tiễn đánh giá Tốt nghiệp môn ngoại ngữ cấp trung học phổ thông: Xu thế và phương hướng phát triển trong tương lai	Kỷ yếu Hội nghị Khảo thí Ngoại ngữ Việt Nam lần thứ 2		
3	2018	Kiểm tra đánh giá ngôn ngữ theo hướng phát triển năng lực cho sinh viên sư phạm tiếng Anh	Kỷ yếu Hội thảo PPGD tiếng Anh VinhTESOL		
4	2016	Tài liệu hỗ trợ cho khóa học tăng cường B1	NXB Đại học Vinh		
5	2016	Nghiên cứu ẩn dụ ý niệm về tình yêu trong hệ thống ẩn dụ cấu trúc sự kiện (trong thành ngữ tiếng Anh và tiếng Việt)	Tạp chí Khoa học Đại học Vinh	xxx	
6	2016	Sự đa dạng văn hóa trong các ẩn dụ ý niệm về tình yêu trong thành ngữ tiếng Anh và tiếng Việt	Tạp chí khoa học, Chuyên san nghiên cứu nước ngoài	08668612	
7	2015	Sự đa dạng văn hóa trong các ẩn dụ tri nhận về tình yêu trong tiếng Việt và tiếng Anh	Hội thảo Quốc tế về KHXH và Nhân văn lần thứ 1	iiii	
8	2014	Nghiên cứu sơ bộ về ẩn dụ tri nhận "TÌNH BẠN LÀ CÂY" trong tiếng anh và tiếng Việt	Rajabhat Maha Sarakham University, Maha Sarakham, Thailand	ICSS2014	
9	2014	Tính nghi thức trong viết thư	Hội thảo Quốc gia Đổi mới phương pháp giảng dạy theo chuẩn đầu ra B1 và C1 cho sinh viên các trường		

TT	Năm công bố	Tên công trình	Tên tạp chí NXB/Số, Tập, Trang đăng công trình	ISSN/ISBN	Upload minh chứng (*)
10	2014	Bài kiểm tra năng lực- Kỹ năng nói	Hội thảo Quốc gia Đổi mới phương pháp giảng dạy theo chuẩn đầu ra B1 và C1 cho sinh viên các trường		
11	2014	Kiểm tra đánh giá môn ngoại ngữ ở các trường phổ thông điển hình	Hội thảo tập huấn Mô hình trường THPT và THCS điển hình		

Xác nhận của cơ quan công tác
(Nếu khác tổ chức chủ trì đề tài)

....., ngày tháng năm
Người khai

LÍ LỊCH KHOA HỌC

1. Thông tin cá nhân

Họ và tên	CAO THỊ PHƯƠNG	Ngày sinh	28/1/1971
Chức danh khoa học	Thạc sĩ	Giới tính	Nữ
Chức vụ hành chính		CMND	181628696
Tên phòng, ban, bộ môn	Kỹ năng tiếng Anh		
Tên cơ quan công tác	Trường Đại học Vinh		
Địa chỉ cơ quan	Số 182 Lê Duẩn	Tỉnh/Thành phố	Tp. Vinh - Nghệ An
Điện thoại cố định		Di động	0915235496
Email		Fax	(0238)3855452
Số tài khoản	51010000198221		
Mở tại ngân hàng	Ngân hàng BIDV - Chi nhánh Nghệ An		
Tên chi nhánh NH	Ngân hàng BIDV - Chi nhánh Nghệ An		

2. Quá trình đào tạo

TT	Thời gian	Tên cơ sở đào tạo	Chuyên ngành	Học vị
----	-----------	-------------------	--------------	--------

3. Quá trình công tác

TT	Thời gian	Cơ quan công tác	Địa chỉ và Điện thoại	Chức vụ
----	-----------	------------------	-----------------------	---------

4. Ngoại ngữ

TT	Loại chứng chủ	Trình độ	Ngày cấp	Nơi cấp
----	----------------	----------	----------	---------

5. Kinh nghiệm và thành tích nghiên cứu

5.1. Hướng nghiên cứu chính theo đuổi trong 5 năm gần đây

5.2. Kết quả nghiên cứu đã được công bố hoặc đăng ký trong 5 năm gần nhất

TT	Tên đề tài/dự án	Cơ quan tài trợ kinh phí	Thời gian thực hiện	Vai trò
1	Nghiên cứu đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy và đánh giá khối kiến thức Đọc Viết tiếp cận CDIO	ĐHV	01/2018 - 12/2018	Thành viên
2	Nghiên cứu đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy, kiểm tra, đánh giá học phần Kỹ năng tổng hợp Tiếng Anh 1 tiếp cận CDIO	Trường ĐH Vinh	01/2017 - 3/2018	Thành viên
3	Nghiên cứu đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy, kiểm tra, đánh giá học phần Kỹ năng tổng hợp Tiếng Anh 2 tiếp cận CDIO	Trường ĐH Vinh	01/2017 - 3/2018	Thành viên

5.3. Kết quả nghiên cứu đã được công bố hoặc đăng ký

TT	Năm công bố	Tên công trình	Tên tạp chí NXB/Số, Tập, Trang đăng công trình	ISSN/ISBN	Upload minh chứng (*)
----	-------------	----------------	--	-----------	-----------------------

TT	Năm công bố	Tên công trình	Tên tạp chí NXB/Số, Tập, Trang đăng công trình	ISSN/ISBN	Upload minh chứng (*)
1	2020	Một số gợi ý cho việc cải thiện và phát triển kỹ năng Đọc hiểu của người học ở trình độ trung cấp	Hội thảo Quốc tế Vinh TESOL Vinh TESOL conference on English Language education	978-604-923-558-0	
2	2019	Những vấn đề giáo viên thường gặp phải khi đánh giá kỹ năng Viết ở giai đoạn nâng cao	Hội thảo Quốc tế Vinh TESOL Vinh TESOL conference on English Language education		
3	2019	Một số gợi ý cho việc cải thiện và phát triển kỹ năng Đọc hiểu của người học ở trình độ trung cấp	Hội thảo Quốc tế Vinh TESOL Vinh TESOL conference on English Language education		
4	2018	Phương thức điều chỉnh tài liệu dạy tiếng Anh cho các lớp tiểu học	Kỷ yếu hội thảo quốc tế English Language Education in EFL Contextes	111-111	
5	2017	Thời điểm và cách chữa lỗi viết trong việc học ngoại ngữ	Kỷ yếu hội thảo AOF	111-111	
6	2015	Bài kiểm tra năng lực- Kỹ năng nói	Hội thảo Quốc gia Đổi mới phương pháp giảng dạy theo chuẩn đầu ra B1 và C1 cho sinh viên các trường		
7	2015	Mệnh đề danh ngữ "That-clauses" trong tiếng Anh và tiếng Việt	Tạp chí Khoa học Đại học Vinh		
8	2015	Tài liệu hỗ trợ Tiếng Anh cấp độ B1	Đại Học Vinh		

Xác nhận của cơ quan công tác

....., ngày tháng năm

LÍ LỊCH KHOA HỌC

1. Thông tin cá nhân

Họ và tên	ĐINH THỊ MAI ANH	Ngày sinh	2/12/1990
Chức danh khoa học	Thạc sĩ	Giới tính	Nữ
Chức vụ hành chính		CMND	186821435
Tên phòng, ban, bộ môn	Lý thuyết tiếng Anh		
Tên cơ quan công tác	Trường Đại học Vinh		
Địa chỉ cơ quan	Số 182 Lê Duẩn	Tỉnh/Thành phố	Tp. Vinh - Nghệ An
Điện thoại cố định		Di động	
Email		Fax	(0238)3855452
Số tài khoản	51010000514234		
Mở tại ngân hàng	Ngân hàng BIDV - Chi nhánh Nghệ An		
Tên chi nhánh NH	Ngân hàng BIDV - Chi nhánh Nghệ An		

2. Quá trình đào tạo

TT	Thời gian	Tên cơ sở đào tạo	Chuyên ngành	Học vị
----	-----------	-------------------	--------------	--------

3. Quá trình công tác

TT	Thời gian	Cơ quan công tác	Địa chỉ và Điện thoại	Chức vụ
----	-----------	------------------	-----------------------	---------

4. Ngoại ngữ

TT	Loại chứng chủ	Trình độ	Ngày cấp	Nơi cấp
----	----------------	----------	----------	---------

5. Kinh nghiệm và thành tích nghiên cứu

5.1. Hướng nghiên cứu chính theo đuổi trong 5 năm gần đây

5.2. Kết quả nghiên cứu đã được công bố hoặc đăng ký trong 5 năm gần nhất

TT	Tên đề tài/dự án	Cơ quan tài trợ kinh phí	Thời gian thực hiện	Vai trò
1	Nghiên cứu đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy và đánh giá khối kiến thức Tiếng Anh chuyên ngành tiếp cận CDIO	Đại học Vinh	04/2018 - 08/2019	Thành viên
2	Nghiên cứu đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy và đánh giá khối kiến thức Lý luận ngôn ngữ theo tiếp cận CDIO	Đại học Vinh	04/2018 - 08/2019	Thành viên
3	NGHIÊN CỨU ĐỔI MỚI NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY, KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN DẪN LUẬN NGÔN NGỮ TIẾP CẬN CDIO	Đại học Vinh	1/2017 - 4/2018	Thành viên

5.3. Kết quả nghiên cứu đã được công bố hoặc đăng ký

TT	Năm công bố	Tên công trình	Tên tạp chí NXB/Số, Tập, Trang đăng công trình	ISSN/ISBN	Upload minh chứng (*)
----	-------------	----------------	--	-----------	-----------------------

TT	Năm công bố	Tên công trình	Tên tạp chí NXB/Số, Tập, Trang đăng công trình	ISSN/ISBN	Upload minh chứng (*)
1	2019	Nghiên cứu ảnh hưởng của việc sử dụng từ vựng trong báo tiếng Anh và báo tiếng Việt trong tháng 04 và 05, 2018	Nhà Xuất Bản Đại Học Vinh	ISBN 978-604-923-458-3	
2	2018	Thiết kế hoạt động sáng tạo trong giảng dạy môn Tiếng Anh kinh tế	Tổ chức Bộ trưởng Giáo dục các nước Đông Nam Á (SEMEO - RELC)		
3	2018	Ảnh hưởng của việc sử dụng từ vựng trong báo tiếng Anh và báo tiếng Việt	Hội thảo quốc tế ThaiTESOL		

TT	Năm công bố	Tên công trình	Tên tạp chí NXB/Số, Tập, Trang đăng công trình	ISSN/ISBN	Upload minh chứng (*)
4	2017	Nghiên cứu ảnh hưởng của ý niệm biểu đạt cuộc sống trong truyện ngắn Mỹ và Việt Nam	Journal of Development Research, Đại học Nahdlatul Ulama Blitar, Indonesia	2579-9347	http://journal.unublitar.ac.id/jdr/index.php/jdr/article/view/16
5	2016	Tài liệu hỗ trợ Tiếng Anh cấp độ B1	Nhà xuất bản Đại học Vinh		

Xác nhận của cơ quan công tác
(Nếu khác tổ chức chủ trì đề tài)

....., ngày tháng năm
Người khai

LÍ LỊCH KHOA HỌC

1. Thông tin cá nhân

Họ và tên	DƯƠNG ĐỨC ÁNH	Ngày sinh	26/6/1990
Chức danh khoa học	Đại học	Giới tính	Nam
Chức vụ hành chính		CMND	186920206
Tên phòng, ban, bộ môn	Biên - Phiên dịch		
Tên cơ quan công tác	Trường Đại học Vinh		
Địa chỉ cơ quan	Số 182 Lê Duẩn	Tỉnh/Thành phố	Tp. Vinh - Nghệ An
Điện thoại cố định		Di động	0963972968
Email		Fax	(0238)3855452
Số tài khoản	51010000860797		
Mở tại ngân hàng	Ngân hàng BIDV - Chi nhánh Nghệ An		
Tên chi nhánh NH	Ngân hàng BIDV - Chi nhánh Nghệ An		

2. Quá trình đào tạo

TT	Thời gian	Tên cơ sở đào tạo	Chuyên ngành	Học vị
1	10/2018 - 01/2019	Trường Đại học Philipps University Marburg - CHLB Đức	B ấ dưỡng chuyên môn	B ấ dưỡng chuyên môn

3. Quá trình công tác

TT	Thời gian	Cơ quan công tác	Địa chỉ và Điện thoại	Chức vụ
----	-----------	------------------	-----------------------	---------

4. Ngoại ngữ

TT	Loại chứng chủ	Trình độ	Ngày cấp	Nơi cấp
----	----------------	----------	----------	---------

5. Kinh nghiệm và thành tích nghiên cứu

5.1. Hướng nghiên cứu chính theo đuổi trong 5 năm gần đây

5.2. Kết quả nghiên cứu đã được công bố hoặc đăng ký trong 5 năm gần nhất

TT	Tên đề tài/dự án	Cơ quan tài trợ kinh phí	Thời gian thực hiện	Vai trò
----	------------------	--------------------------------	------------------------------	---------

TT	Tên đề tài/dự án	Cơ quan tài trợ kinh phí	Thời gian thực hiện	Vai trò
1	NGHIÊN CỨU ĐỔI MỚI NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY VÀ ĐÁNH GIÁ KHỐI KIẾN THỨC PHIÊN DỊCH TIẾP CẬN CDIO	Đại học Vinh	01/2018 - 12/2018	Thành viên
2	Nghiên cứu đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy và đánh giá khối kiến thức Văn hóa – văn học tiếp cận CDIO	Đại học Vinh	01/2018 - 12/2018	Thành viên

5.3. Kết quả nghiên cứu đã được công bố hoặc đăng ký

TT	Năm công bố	Tên công trình	Tên tạp chí NXB/Số, Tập, Trang đăng công trình	ISSN/ISBN	Upload minh chứng (*)
1	2020	SỬ DỤNG HỘI THẢO MÔ PHỎNG ĐỂ DẠY PHIÊN DỊCH	Hội thảo quốc tế về phát triển chương trình định hướng năng lực		
2	2019	Tác dụng của việc sử dụng các clips ngắn trong việc dạy học tiếng Anh tại Đại học Vinh	Hội thảo quốc tế về phương pháp giảng dạy tiếng Anh tại Đại học Vinh năm 2019		

TT	Năm công bố	Tên công trình	Tên tạp chí NXB/Số, Tập, Trang đăng công trình	ISSN/ISBN	Upload minh chứng (*)
3	2018	Nghiên cứu về những kiểu lỗi sai và nguyên nhân của việc sinh viên Khoa SPNN mắc phải những lỗi sai trong dịch thuật.	Hội thảo quốc tế về phương pháp giảng dạy tiếng Anh tại Vinh năm 2018	18592228	
4	2018	Tác dụng của việc dạy học tiếng Anh theo cụm từ trong việc xây dựng vốn từ vựng cho sinh viên năm thứ 3 tại Khoa SPNN, Đại học Vinh	Hội thảo quốc tế về Phương pháp giảng dạy Tiếng Anh tại Vinh năm 2018	18592228	

Xác nhận của cơ quan công tác
(Nếu khác tổ chức chủ trì đề tài)

....., ngày tháng năm
Người khai

LÍ LỊCH KHOA HỌC

1. Thông tin cá nhân

Họ và tên	LÊ DIỆU LINH	Ngày sinh	1/1/2001
Chức danh khoa học	Đại học	Giới tính	Nữ
Chức vụ hành chính		CMND	187260706
Tên phòng, ban, bộ môn	Sư phạm Ngoại ngữ		
Tên cơ quan công tác	Trường Đại học Vinh		
Địa chỉ cơ quan	Số 182 Lê Duẩn	Tỉnh/Thành phố	Tp. Vinh - Nghệ An
Điện thoại cố định		Di động	
Email		Fax	(0238)3855452
Số tài khoản	26010000606865		
Mở tại ngân hàng	Ngân hàng BIDV - Chi nhánh Nghệ An		
Tên chi nhánh NH	Ngân hàng BIDV - Chi nhánh Nghệ An		

2. Quá trình đào tạo

TT	Thời gian	Tên cơ sở đào tạo	Chuyên ngành	Học vị
1	09/2018 - 12/2019	Trường Đại học Westminster, Anh	Bồi dưỡng chuyên môn	Bồi dưỡng chuyên môn

3. Quá trình công tác

TT	Thời gian	Cơ quan công tác	Địa chỉ và Điện thoại	Chức vụ
----	-----------	------------------	-----------------------	---------

4. Ngoại ngữ

TT	Loại chứng chỉ	Trình độ	Ngày cấp	Nơi cấp
----	----------------	----------	----------	---------

5. Kinh nghiệm và thành tích nghiên cứu

5.1. Hướng nghiên cứu chính theo đuổi trong 5 năm gần đây

5.2. Kết quả nghiên cứu đã được công bố hoặc đăng ký trong 5 năm gần nhất

TT	Tên đề tài/dự án	Cơ quan tài trợ kinh phí	Thời gian thực hiện	Vai trò
----	------------------	--------------------------	---------------------	---------

5.3. Kết quả nghiên cứu đã được công bố hoặc đăng ký

TT	Năm công bố	Tên công trình	Tên tạp chí NXB/Số, Tập, Trang đăng công trình	ISSN/ISBN	Upload minh chứng (*)
1	2019	Nhận thức của sinh viên đại học về việc sử dụng hồ sơ học phần dựa trên nền tảng Facebook như một công cụ đánh giá kỹ năng Viết tiếng Anh: Một nghiên cứu tại Đại học Vinh, Việt Nam	Tạp chí hội thảo quốc tế VinhTESOL về Giáo dục ngôn ngữ Tiếng Anh		

TT	Năm công bố	Tên công trình	Tên tạp chí NXB/Số, Tập, Trang đăng công trình	ISSN/ISBN	Upload minh chứng (*)
2	2018	Tác dụng của việc dạy học Tiếng Anh theo cụm từ trong việc xây dựng vốn từ vựng cho sinh viên năm thứ 3 tại Khoa SPNN, đại học Vinh	Hội thảo quốc tế về phương pháp giảng dạy tiếng Anh	18592228	

Xác nhận của cơ quan công tác
(Nếu khác tổ chức chủ trì đề tài)

....., ngày tháng năm
Người khai

LÍ LỊCH KHOA HỌC

1. Thông tin cá nhân

Họ và tên	LÊ MINH TÂN	Ngày sinh	15/11/1990
Chức danh khoa học	Thạc sĩ	Giới tính	Nam
Chức vụ hành chính		CMND	183788297
Tên phòng, ban, bộ môn	Biên - Phiên dịch		
Tên cơ quan công tác	Trường Đại học Vinh		
Địa chỉ cơ quan	Số 182 Lê Duẩn	Tỉnh/Thành phố	Tp. Vinh - Nghệ An
Điện thoại cố định		Di động	
Email		Fax	(0238)3855452
Số tài khoản	51010000513985		
Mở tại ngân hàng	Ngân hàng BIDV - Chi nhánh Nghệ An		
Tên chi nhánh NH	Ngân hàng BIDV - Chi nhánh Nghệ An		

2. Quá trình đào tạo

TT	Thời gian	Tên cơ sở đào tạo	Chuyên ngành	Học vị
1	08/2019 - 06/2020	Đại học Wisconsin - Madison, Hoa Kỳ	Tiếng Anh	
2	08/2019 - 06/2020	Hoa Kỳ	Trợ giảng ngoại ngữ	

3. Quá trình công tác

TT	Thời gian	Cơ quan công tác	Địa chỉ và Điện thoại	Chức vụ
----	-----------	------------------	-----------------------	---------

4. Ngoại ngữ

TT	Loại chứng chỉ	Trình độ	Ngày cấp	Nơi cấp
----	----------------	----------	----------	---------

5. Kinh nghiệm và thành tích nghiên cứu

5.1. Hướng nghiên cứu chính theo đuổi trong 5 năm gần đây

5.2. Kết quả nghiên cứu đã được công bố hoặc đăng ký trong 5 năm gần nhất

TT	Tên đề tài/dự án	Cơ quan tài trợ kinh phí	Thời gian thực hiện	Vai trò
1	Nghiên cứu đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy và đánh giá khối kiến thức Kỹ năng nghe nói tiếng Anh theo tiếp cận CDIO	TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH	08/2018 - 08/2019	Thành viên
2	Kỹ năng tổng hợp tiếng anh 3	Đại học Vinh	1/2017 - 12/2017	Thành viên
3	Nghiên cứu, xây dựng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo đại học ngành Sư phạm tiếng Anh	Đại học Vinh	10/2016 - 3/2017	Thành viên
4	Nâng cao chất lượng dạy học kỹ năng đọc cho sinh viên năm thứ nhất khoa sư phạm ngoại ngữ trường đại học vinh bằng phương pháp đọc lập	DH VINH	1/2016 - 12/2016	Thành viên

5.3. Kết quả nghiên cứu đã được công bố hoặc đăng ký

TT	Năm công bố	Tên công trình	Tên tạp chí NXB/Số, Tập, Trang đăng công trình	ISSN/ISBN	Upload minh chứng (*)
1	2018	Tăng cường hiểu biết văn hóa giữa các nước Đông Á dưới góc nhìn giáo dục.	Alumni Ties Thematic international exchange / world learning/ Malaysia	74765875	
2	2016	English Practice Tests VSTEP FORMAT	Nhà xuất bản Đại Học Vinh		

Xác nhận của cơ quan công tác
(Nếu khác tổ chức chủ trì đề tài)

....., ngày tháng năm
Người khai

LÍ LỊCH KHOA HỌC

1. Thông tin cá nhân

Họ và tên	LÊ THÁI BÌNH	Ngày sinh	1/1/1976
Chức danh khoa học	Thạc sĩ	Giới tính	Nam
Chức vụ hành chính	Cố vấn học tập	CMND	
Tên phòng, ban, bộ môn	Ngoại ngữ chuyên ngành		
Tên cơ quan công tác	Trường Đại học Vinh		
Địa chỉ cơ quan	Số 182 Lê Duẩn	Tỉnh/Thành phố	Tp. Vinh - Nghệ An
Điện thoại cố định		Di động	0902225505
Email	libisino@gmail.com	Fax	(0238)3855452
Số tài khoản	51010000198382		
Mở tại ngân hàng	Ngân hàng BIDV - Chi nhánh Nghệ An		
Tên chi nhánh NH	Ngân hàng BIDV - Chi nhánh Nghệ An		

2. Quá trình đào tạo

TT	Thời gian	Tên cơ sở đào tạo	Chuyên ngành	Học vị
----	-----------	-------------------	--------------	--------

3. Quá trình công tác

TT	Thời gian	Cơ quan công tác	Địa chỉ và Điện thoại	Chức vụ
----	-----------	------------------	-----------------------	---------

4. Ngoại ngữ

TT	Loại chứng chỉ	Trình độ	Ngày cấp	Nơi cấp
----	----------------	----------	----------	---------

5. Kinh nghiệm và thành tích nghiên cứu

5.1. Hướng nghiên cứu chính theo đuổi trong 5 năm gần đây

5.2. Kết quả nghiên cứu đã được công bố hoặc đăng ký trong 5 năm gần nhất

TT	Tên đề tài/dự án	Cơ quan tài trợ kinh phí	Thời gian thực hiện	Vai trò
1	Nghiên cứu đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy và đánh giá khối kiến thức Phiên dịch tiếp cận CDIO	Trường ĐH Vinh	01/2018 - 12/2018	Thành viên
2	NGHIÊN CỨU ĐỔI MỚI NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY, KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN TIẾNG ANH I	Trường Đại học Vinh	01/2017 - 09/2017	Thành viên

5.3. Kết quả nghiên cứu đã được công bố hoặc đăng ký

TT	Năm công bố	Tên công trình	Tên tạp chí NXB/Số, Tập, Trang đăng công trình	ISSN/ISBN	Upload minh chứng (*)
----	-------------	----------------	--	-----------	-----------------------

TT	Năm công bố	Tên công trình	Tên tạp chí NXB/Số, Tập, Trang đăng công trình	ISSN/ISBN	Upload minh chứng (*)
1	2019	The Impact of ICT Application on Students' Autonomy in English Learning at Vinh University	The 2nd Vinh TESOL Conference on English Language Education Conference Book	26th Oct 2019	
2	2019	The Impact of ICT application on Students' Autonomy in English learning at Vinh University	The 2nd Vinh TESOL Conference on English Language Education		
3	2018	ICT in English language learning at Vinh University	English Language in Education in EFL contexts	6-9th Sep 2018	
4	2017	English Practice Tests for Level 3/B1	Nxb Đại học Vinh		

Xác nhận của cơ quan công tác
(Nếu khác tổ chức chủ trì đề tài)

....., ngày tháng năm
Người khai

LÍ LỊCH KHOA HỌC

1. Thông tin cá nhân

Họ và tên	LÊ THỊ THANH BÌNH	Ngày sinh	24/10/1987
Chức danh khoa học	Thạc sĩ	Giới tính	Nữ
Chức vụ hành chính		CMND	186148536
Tên phòng, ban, bộ môn	PPGD tiếng Anh		
Tên cơ quan công tác	Trường Đại học Vinh		
Địa chỉ cơ quan	Số 182 Lê Duẩn	Tỉnh/Thành phố	Tp. Vinh - Nghệ An
Điện thoại cố định		Di động	
Email		Fax	(0238)3855452
Số tài khoản	51010000514669		
Mở tại ngân hàng	Ngân hàng BIDV - Chi nhánh Nghệ An		
Tên chi nhánh NH	Ngân hàng BIDV - Chi nhánh Nghệ An		

2. Quá trình đào tạo

TT	Thời gian	Tên cơ sở đào tạo	Chuyên ngành	Học vị
----	-----------	-------------------	--------------	--------

3. Quá trình công tác

TT	Thời gian	Cơ quan công tác	Địa chỉ và Điện thoại	Chức vụ
----	-----------	------------------	-----------------------	---------

4. Ngoại ngữ

TT	Loại chứng chủ	Trình độ	Ngày cấp	Nơi cấp
----	----------------	----------	----------	---------

5. Kinh nghiệm và thành tích nghiên cứu

5.1. Hướng nghiên cứu chính theo đuổi trong 5 năm gần đây

5.2. Kết quả nghiên cứu đã được công bố hoặc đăng ký trong 5 năm gần nhất

TT	Tên đề tài/dự án	Cơ quan tài trợ kinh phí	Thời gian thực hiện	Vai trò
1	SẢN PHẨM ĐỀ TÀI KH&CN TRỌNG ĐIỂM CẤP TRƯỜNG CỬU ĐỔI MỚI NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY, KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ KHỐI KIẾN THỨC LÝ LUẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY TIẾNG ANH TIẾP CẬN CDIO	Đại Học Vinh	01/2020 - 08/2020	Thành viên
2	ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TRỌNG ĐIỂM CẤP TRƯỜNG NGHIÊN CỨU ĐỔI MỚI NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY VÀ ĐÁNH GIÁ KHỐI KIẾN THỨC KỸ NĂNG NGHE NÓI TIẾNG ANH TIẾP CẬN CDIO Nghe nói 1	truong dai hoc Vinh	04/2019 - 07/2019	Thành viên

5.3. Kết quả nghiên cứu đã được công bố hoặc đăng ký

TT	Năm công bố	Tên công trình	Tên tạp chí NXB/Số, Tập, Trang đăng công trình	ISSN/ISBN	Upload minh chứng (*)
----	-------------	----------------	--	-----------	-----------------------

TT	Năm công bố	Tên công trình	Tên tạp chí NXB/Số, Tập, Trang đăng công trình	ISSN/ISBN	Upload minh chứng (*)
1	2020	Cải thiện khả năng phát âm cho sinh viên không chuyên đại học Vinh qua trò chơi đồng âm	Hội thảo quốc tế lần 2 VINH tesol- Dạy học tiếng Anh trong thế kỉ 21		
2	2020	Cải thiện phát âm cho sinh viên không chuyên năm 2- đại học Vinh qua trò chơi đồng âm	Tạp chí giảng dạy tiếng Anh		
3	2020	Ảnh hưởng của xem video trên youtube lên khả năng nghe hiểu của trẻ	Tạp chí giảng dạy tiếng Anh		
4	2019	NGHIÊN CỨU VỀ VIỆC LỰA CHỌN PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY TIẾNG ANH	Hội thảo quốc tế về phát triển khung chương trình dựa trên năng lực và phát triển phương pháp cho giáo viên và những nhà quản lí giáo dục		
5	2019	Phương pháp GTM - kĩ thuật tự học cho sinh viên chuyên Anh năm thứ 3 tại đại học Vinh	VINH TESOL international conference		
6	2018	ảnh hưởng tích cực của nghe rơng đối với năng lực nghe hiểu và thái độ của người Việt học ngoại ngữ	Vinh TESOL international Conference	0	
7	2015	CÁC BÀI KIỂM TRA LUYỆN TẬP TIẾNG ANH TRÌNH ĐỘ B2/ LEVEL 4 CHO HỌC VIÊN TIỀN SĨ KHÔNG CHUYÊN	ĐẠI HỌC VINH		

Xác nhận của cơ quan công tác
(Nếu khác tổ chức chủ trì đề tài)

....., ngày tháng năm
Người khai



LÍ LỊCH KHOA HỌC

1. Thông tin cá nhân

Họ và tên	HOÀNG THỊ CHUNG	Ngày sinh	30/4/1975
Chức danh khoa học	Thạc sĩ	Giới tính	Nữ
Chức vụ hành chính		CMND	191301976
Tên phòng, ban, bộ môn	Ngoại ngữ chuyên ngành		
Tên cơ quan công tác	Trường Đại học Vinh		
Địa chỉ cơ quan	Số 182 Lê Duẩn	Tỉnh/Thành phố	Tp. Vinh - Nghệ An
Điện thoại cố định		Di động	0985989116
Email	baochungdhv@gmail.com	Fax	(0238)3855452
Số tài khoản	51010000195301		
Mở tại ngân hàng	Ngân hàng BIDV - Chi nhánh Nghệ An		
Tên chi nhánh NH	Ngân hàng BIDV - Chi nhánh Nghệ An		

2. Quá trình đào tạo

TT	Thời gian	Tên cơ sở đào tạo	Chuyên ngành	Học vị
----	-----------	-------------------	--------------	--------

3. Quá trình công tác

TT	Thời gian	Cơ quan công tác	Địa chỉ và Điện thoại	Chức vụ
----	-----------	------------------	-----------------------	---------

4. Ngoại ngữ

TT	Loại chứng chỉ	Trình độ	Ngày cấp	Nơi cấp
----	----------------	----------	----------	---------

5. Kinh nghiệm và thành tích nghiên cứu

5.1. Hướng nghiên cứu chính theo đuổi trong 5 năm gần đây

5.2. Kết quả nghiên cứu đã được công bố hoặc đăng ký trong 5 năm gần nhất

TT	Tên đề tài/dự án	Cơ quan tài trợ kinh phí	Thời gian thực hiện	Vai trò
1	Nghiên cứu đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy, kiểm tra, đánh giá học phần tiếng Anh 2 tiếp cận CDIO	Trường Đại học Vinh	01/2017 - 06/2017	Thành viên

5.3. Kết quả nghiên cứu đã được công bố hoặc đăng ký

TT	Năm công bố	Tên công trình	Tên tạp chí NXB/Số, Tập, Trang đăng công trình	ISSN/ISBN	Upload minh chứng (*)
----	-------------	----------------	--	-----------	-----------------------

TT	Năm công bố	Tên công trình	Tên tạp chí NXB/Số, Tập, Trang đăng công trình	ISSN/ISBN	Upload minh chứng (*)
1	2019	Áp dụng nhịp (âm nhạc) trong việc giảng dạy cho học sinh tiểu học	The 2nd VinhTESOL Conference on English Language Education		
2	2019	Tình thái nhận thức được thể hiện trong lời thoại của tác phẩm "Tiếng chim hót trong bụi mận gai"	Tạp chí khoa học trường ĐH Vinh	XH14-2008	
3	2018	Nâng cao năng lực tự học môn tiếng Anh cho sv trong đào tạo học chế tín chỉ	Lao Động và Công Đoàn	08667578	
4	2018	Một số gợi ý khi dạy kỹ năng nói cho sv không chuyên tại trường ĐH Vinh	Vinh Tesol International conference	1234	
5	2015	MỘT SỐ GIẢI PHÁP DÀNH CHO GIÁO VIÊN KHÔNG CHUYÊN NGỮ KHI DẠY KỸ NĂNG NÓI CHO SINH VIÊN KHÔNG CHUYÊN	ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY THEO CHUẨN ĐẦU RA B1 VÀ C1 CHO SINH VIÊN CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC VÀ CAO ĐẲN		

Xác nhận của cơ quan công tác
(Nếu khác tổ chức chủ trì đề tài)

....., ngày tháng năm
Người khai

LÍ LỊCH KHOA HỌC

1. Thông tin cá nhân

Họ và tên	TRẦN THỊ KHÁNH TÙNG	Ngày sinh	8/5/1977
Chức danh khoa học	Thạc sĩ	Giới tính	Nữ
Chức vụ hành chính		CMND	182141275
Tên phòng, ban, bộ môn	Kỹ năng tiếng Anh		
Tên cơ quan công tác	Trường Đại học Vinh		
Địa chỉ cơ quan	Số 182 Lê Duẩn	Tỉnh/Thành phố	Tp. Vinh - Nghệ An
Điện thoại cố định		Di động	0912814077
Email		Fax	(0238)3855452
Số tài khoản	51010000187362		
Mở tại ngân hàng	Ngân hàng BIDV - Chi nhánh Nghệ An		
Tên chi nhánh NH	Ngân hàng BIDV - Chi nhánh Nghệ An		

2. Quá trình đào tạo

TT	Thời gian	Tên cơ sở đào tạo	Chuyên ngành	Học vị
----	-----------	-------------------	--------------	--------

3. Quá trình công tác

TT	Thời gian	Cơ quan công tác	Địa chỉ và Điện thoại	Chức vụ
----	-----------	------------------	-----------------------	---------

4. Ngoại ngữ

TT	Loại chứng chủ	Trình độ	Ngày cấp	Nơi cấp
----	----------------	----------	----------	---------

5. Kinh nghiệm và thành tích nghiên cứu

5.1. Hướng nghiên cứu chính theo đuổi trong 5 năm gần đây

5.2. Kết quả nghiên cứu đã được công bố hoặc đăng ký trong 5 năm gần nhất

TT	Tên đề tài/dự án	Cơ quan tài trợ kinh phí	Thời gian thực hiện	Vai trò
1	Nghiên cứu đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy và đánh giá khối kiến thức Đọc-Viết tiếp cận CDIO	Trường Đại học Vinh	01/2018 - 12/2018	Chủ trì
2	NGHIÊN CỨU ĐỔI MỚI NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY, KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN KỸ NĂNG TỔNG HỢP TIẾNG ANH 2 TIẾP CẬN CDIO	Trường Đại học Vinh	01/2017 - 12/2017	Chủ trì
3	“Nghiên cứu, xây dựng Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo đại học ngành Sư phạm tiếng Anh tiếp cận CDIO”, Trường Đại học Vinh, 2017.	Trường Đại học Vinh	1/2017 - 9/2017	Thành viên

5.3. Kết quả nghiên cứu đã được công bố hoặc đăng ký

TT	Năm công bố	Tên công trình	Tên tạp chí NXB/Số, Tập, Trang đăng công trình	ISSN/ISBN	Upload minh chứng (*)
1	2019	Bài Kiểm tra ngắn dựa trên ngữ cảnh: Một cách tiếp cận mới trong việc dạy và học từ mới	Đại học Vinh: Hội thảo Vinh Tesol lần thứ 2		
2	2016	Xây dựng bài quiz dựa trên ngữ cảnh để phát triển từ vựng.	Nhà xuất bản Đại học Huế	978-604-912-666-6	
3	2015	TÀI LIỆU BỒ TRỢ TIẾNG ANH BẬC 3-5/B1-C1 (THEO ĐỊNH DẠNG VSTEP)	NXB Đại học Vinh		
4	2014	Đôi điều suy nghĩ về việc giảng dạy kỹ năng Viết theo chuẩn đầu ra châu Âu (CEFR) cho sinh viên năm thứ 2 trường ĐH Vinh	Trường Đại học Vinh		

Xác nhận của cơ quan công tác
(Nếu khác tổ chức chủ trì đề tài)

....., ngày tháng năm
Người khai



LÍ LỊCH KHOA HỌC

1. Thông tin cá nhân

Họ và tên	TRẦN THỊ PHƯƠNG THẢO	Ngày sinh	19/7/1980
Chức danh khoa học	Thạc sĩ	Giới tính	Nữ
Chức vụ hành chính	Phó trưởng Bộ môn	CMND	182122818
Tên phòng, ban, bộ môn	Ngoại ngữ chuyên ngành		
Tên cơ quan công tác	Trường Đại học Vinh		
Địa chỉ cơ quan	Số 182 Lê Duẩn	Tỉnh/Thành phố	Tp. Vinh - Nghệ An
Điện thoại cố định		Di động	0904392924
Email	thaotp@vinhuni.edu.vn	Fax	(0238)3855452
Số tài khoản	51010000198328		
Mở tại ngân hàng	Ngân hàng BIDV - Chi nhánh Nghệ An		
Tên chi nhánh NH	Ngân hàng BIDV - Chi nhánh Nghệ An		

2. Quá trình đào tạo

TT	Thời gian	Tên cơ sở đào tạo	Chuyên ngành	Học vị
----	-----------	-------------------	--------------	--------

3. Quá trình công tác

TT	Thời gian	Cơ quan công tác	Địa chỉ và Điện thoại	Chức vụ
----	-----------	------------------	-----------------------	---------

4. Ngoại ngữ

TT	Loại chứng chỉ	Trình độ	Ngày cấp	Nơi cấp
1	Tiếng Anh	C1		

5. Kinh nghiệm và thành tích nghiên cứu

5.1. Hướng nghiên cứu chính theo đuổi trong 5 năm gần đây

Lý luận và phương pháp giảng dạy tiếng Anh Đo lường và đánh giá

5.2. Kết quả nghiên cứu đã được công bố hoặc đăng ký trong 5 năm gần nhất

TT	Tên đề tài/dự án	Cơ quan tài trợ kinh phí	Thời gian thực hiện	Vai trò
1	"Áp dụng lý thuyết đa trí năng để nâng cao năng lực tự học tiếng Anh của sinh viên đại học theo học chế tín chỉ	Bộ giáo dục Đào tạo	12/2016 - 12/2018	Thành viên
2	Nghiên cứu đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy, kiểm tra, đánh giá Học phần Tiếng Anh 2 tiếp cận CDIO	Đại học Vinh	1/2017 - 6/2017	Thành viên

5.3. Kết quả nghiên cứu đã được công bố hoặc đăng ký

TT	Năm công bố	Tên công trình	Tên tạp chí NXB/Số, Tập, Trang đăng công trình	ISSN/ISBN	Upload minh chứng (*)
----	-------------	----------------	--	-----------	-----------------------

TT	Năm công bố	Tên công trình	Tên tạp chí NXB/Số, Tập, Trang đăng công trình	ISSN/ISBN	Upload minh chứng (*)
1	2020	Áp dụng dạy học theo dự án Đa trí năng nhằm nâng cao năng lực tiếng Anh của sinh viên Trường Đại học Vinh	Tạp chí KHGD Việt Nam	1435459	
2	2019	Nghiên cứu về quan niệm của giảng viên về các yếu tố văn hóa trong giáo trình Life Preintermediate tại trường Đại học Vinh	Vinh Tesol 2019	1435459	
3	2017	Áp dụng đường hướng giao nhiệm vụ vào dạy kỹ năng đọc hiểu cho sv không chuyên trường ĐHV	ICSSS 2017 146 The 7th International Conference on Sciences and Social Sciences	ICSSS 2017	
4	2017	Áp dụng dạy học giao nhiệm vụ trong lớp học đọc tiếng Anh tại trường Đại học Vinh	Học viện tài chính Hà nội	1435459	www...
5	2015	Dạy và học tiếng Anh theo chuẩn đầu ra bậc 3 khung Năng lực ngoại ngữ Việt Nam cho sinh viên không c			
6	2015	Đánh giá hình thức kiểm tra ngoại ngữ truyền thống và trực tuyến tại trường Đại học Vinh.	Đại học Vinh	12233	
7	2015	Sử dụng Test online trong kiểm tra đánh giá quá trình để nâng cao hiệu quả dạy học tiếng Anh đáp ứng chuẩn đầu ra ở trường đại học, cao đẳng	Kỷ yếu hội thảo	13546	

Xác nhận của cơ quan công tác
(Nếu khác tổ chức chủ trì đề tài)

....., ngày tháng năm
Người khai

LÍ LỊCH KHOA HỌC

1. Thông tin cá nhân

Họ và tên	LIU NGOC BAO	Ngày sinh	14/11/1968
Chức danh khoa học	Thạc sĩ	Giới tính	Nam
Chức vụ hành chính		CMND	
Tên phòng, ban, bộ môn	Ngoại ngữ chuyên ngành		
Tên cơ quan công tác	Trường Đại học Vinh		
Địa chỉ cơ quan	Số 182 Lê Duẩn	Tỉnh/Thành phố	Tp. Vinh - Nghệ An
Điện thoại cố định		Di động	0983537466
Email		Fax	(0238)3855452
Số tài khoản	51010000198407		
Mở tại ngân hàng	Ngân hàng BIDV - Chi nhánh Nghệ An		
Tên chi nhánh NH	Ngân hàng BIDV - Chi nhánh Nghệ An		

2. Quá trình đào tạo

TT	Thời gian	Tên cơ sở đào tạo	Chuyên ngành	Học vị
----	-----------	-------------------	--------------	--------

3. Quá trình công tác

TT	Thời gian	Cơ quan công tác	Địa chỉ và Điện thoại	Chức vụ
----	-----------	------------------	-----------------------	---------

4. Ngoại ngữ

TT	Loại chứng chủ	Trình độ	Ngày cấp	Nơi cấp
----	----------------	----------	----------	---------

5. Kinh nghiệm và thành tích nghiên cứu

5.1. Hướng nghiên cứu chính theo đuổi trong 5 năm gần đây

5.2. Kết quả nghiên cứu đã được công bố hoặc đăng ký trong 5 năm gần nhất

TT	Tên đề tài/dự án	Cơ quan tài trợ kinh phí	Thời gian thực hiện	Vai trò
1	Nghiên cứu đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy, kiểm tra đánh giá học phần tiếng Pháp 2 tiếp cận CDIO	Trường ĐH Vinh	1/2017 - 9/2017	Thành viên

5.3. Kết quả nghiên cứu đã được công bố hoặc đăng ký

TT	Năm công bố	Tên công trình	Tên tạp chí NXB/Số, Tập, Trang đăng công trình	ISSN/ISBN	Upload minh chứng (*)
----	-------------	----------------	--	-----------	-----------------------

TT	Năm công bố	Tên công trình	Tên tạp chí NXB/Số, Tập, Trang đăng công trình	ISSN/ISBN	Upload minh chứng (*)
1	2020	ĐÁNH GIÁ VỀ CÁC BỘ PHẬN VĂN HÓA TRONG GIAO TRÌNH “LIFE” DÀNH CHO SINH VIÊN KHÔNG CHUYÊN TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH: THÁCH THỨC VÀ GIẢI PHÁP	PROCEEDINGS The 2nd VinhTESOL Conference	978-604-923-5580	http://khoaspnn.vinhuni.edu.vn/tin-tuc/seo/truong-dai-hoc-vinh-va-dai-su-quan-hoa-ky-to-chuc-hoi-thao-quoc-te-ve-phuong-phap-day-va-hoc-tieng-anh-86881
2	2020	ĐÁNH GIÁ VỀ CÁC BỘ PHẬN VĂN HÓA TRONG GIAO TRÌNH “LIFE” DÀNH CHO SINH VIÊN KHÔNG CHUYÊN TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH: THÁCH THỨC VÀ GIẢI PHÁP	PROCEEDINGS The 2nd VinhTESOL Conference	978-604-923-5580	http://khoaspnn.vinhuni.edu.vn/tin-tuc/seo/truong-dai-hoc-vinh-va-dai-su-quan-hoa-ky-to-chuc-hoi-thao-quoc-te-ve-phuong-phap-day-va-hoc-tieng-anh-86881
3	2019	ĐÁNH GIÁ VỀ CÁC BỘ PHẬN VĂN HÓA TRONG GIAO TRÌNH “LIFE” DÀNH CHO SINH VIÊN KHÔNG CHUYÊN TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH: THÁCH THỨC VÀ GIẢI PHÁP	English conference of context	0	http://khoaspnn.vinhuni.edu.vn/tin-tuc/seo/hoi-thao-quoc-te-vinh-tesol-lan-thu-2-94588
4	2018	Nâng cao trình độ từ vựng cho sinh viên EFL: một nghiên cứu hành động	Vinh TESOL International Conference	1234	

Xác nhận của cơ quan công tác
(Nếu khác tổ chức chủ trì đề tài)

....., ngày tháng năm
Người khai

Nghê An, ngày 10 tháng 03 năm 2025

LÝ LỊCH KHOA HỌC

I. LÝ LỊCH SƠ LƯỢC

Ho và tên: NGÔ THI THÀNH

Giới tính: NỮ

Ngày, tháng, năm sinh: 26/08/1994

Nơi sinh: Nghĩa Hội- Nghĩa Đàn - Nghệ An

Quê quán: Diên Hoa - Diên Châu - Nghệ An

Dân tộc: Kinh

Học vị cao nhất: Thạc sĩ

Năm, nước nhận học vị: 2019 - Trung Quốc

Chức danh khoa học cao nhất:

Năm bổ² nhiệm:

Chức vụ (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu):

Đơn vị công tác (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu): Trường Đại học Vinh - Khoa SP Ngoại ngữ

Chỗ ở riêng hoặc địa chỉ liên lạc: Đồng Bai - Nghĩa Hội - Nghĩa Đàn - Nghệ An

Điện thoại liên hệ: CQ:

NR:

DD: 0979726894

Fax:

Email: annievn94@gmail.com

II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Đại học:

Hệ đào tạo: Cử nhân chính quy

Nơi đào tạo: Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng

Ngành học: Ngôn ngữ Trung Quốc

Nước đào tạo: Việt Nam

Năm tốt nghiệp: 2016

Bảng đại học 2:

Năm tốt nghiệp:

2. Sau đại học

- | | | |
|----------------------|---|--------------------------|
| - | Thạc sĩ ngành/chuyên ngành: Giáo dục Hán ngữ Quốc Tế | Năm cấp bằng: 2019 |
| | | Nơi đào tạo: Trung Quốc |
| - | Tên luận văn:
《基于中国电影汉越字幕翻译的汉越语言比较研究》
<i>A Comparative Study of Chinese and Vietnamese Languages - Based on the Chinese and Vietnamese Subtitle Translation in Chinese Movies</i> | |
| - | NCS Tiến sĩ chuyên ngành: Giáo dục Hán ngữ Quốc Tế | Năm cấp bằng: Đang học |
| | | Nơi đào tạo: Trung Quốc |
| - | Tên luận án: | |
| 3. Ngoại ngữ: | 1. Tiếng Trung | Mức độ sử dụng: Lưu loát |
| | 2. Tiếng Anh | Mức độ sử dụng: Cơ bản |

III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN

Thời gian	Đơn vị công tác	Công việc đảm nhiệm

IV. QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

1. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã và đang tham gia (thuộc danh mục Hội đồng Chức danh giáo sư nhà nước quy định):

TT	Tên đề tài nghiên cứu	Năm bắt đầu/Năm hoàn thành	Đề tài cấp (NN, Bộ, ngành, trường)	Trách nhiệm tham gia trong đề tài

2. Các công trình khoa học đã công bố (thuộc danh mục Hội đồng Chức danh giáo sư nhà nước quy định): Tên công trình, năm công bố, nơi công bố.

TT	Tên công trình	Năm công bố	Tên tạp chí

Nghệ An, ngày 10 tháng 03 năm 2025

Xác nhận của cơ quan

Người khai ký tên

(Ghi rõ chức danh, học vị)

NCS - Thạc sĩ NGÔ THỊ THÀNH

LÍ LỊCH KHOA HỌC

1. Thông tin cá nhân

Họ và tên	NGUYỄN LÊ HOÀI THU	Ngày sinh	9/11/1975
Chức danh khoa học	Thạc sĩ	Giới tính	Nữ
Chức vụ hành chính		CMND	187206853
Tên phòng, ban, bộ môn	Sư phạm Ngoại ngữ		
Tên cơ quan công tác	Trường Đại học Vinh		
Địa chỉ cơ quan	Số 182 Lê Duẩn	Tỉnh/Thành phố	Tp. Vinh - Nghệ An
Điện thoại cố định		Di động	0944240563
Email	nguyenlehoaitrudhv@gmail.com	Fax	(0238)3855452
Số tài khoản	51010000024690		
Mở tại ngân hàng	Ngân hàng BIDV - Chi nhánh Nghệ An		
Tên chi nhánh NH	Ngân hàng BIDV - Chi nhánh Nghệ An		

2. Quá trình đào tạo

TT	Thời gian	Tên cơ sở đào tạo	Chuyên ngành	Học vị
----	-----------	-------------------	--------------	--------

3. Quá trình công tác

TT	Thời gian	Cơ quan công tác	Địa chỉ và Điện thoại	Chức vụ
----	-----------	------------------	-----------------------	---------

4. Ngoại ngữ

TT	Loại chứng chỉ	Trình độ	Ngày cấp	Nơi cấp
----	----------------	----------	----------	---------

5. Kinh nghiệm và thành tích nghiên cứu

5.1. Hướng nghiên cứu chính theo đuổi trong 5 năm gần đây

5.2. Kết quả nghiên cứu đã được công bố hoặc đăng ký trong 5 năm gần nhất

TT	Tên đề tài/dự án	Cơ quan tài trợ kinh phí	Thời gian thực hiện	Vai trò
1	Nghiên cứu đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy, kiểm tra đánh giá học phần Tiếng Pháp 2 tiếp cận CDIO	Trường DH Vinh	01/2017 - 09/2017	Thành viên

5.3. Kết quả nghiên cứu đã được công bố hoặc đăng ký

TT	Năm công bố	Tên công trình	Tên tạp chí NXB/Số, Tập, Trang đăng công trình	ISSN/ISBN	Upload minh chứng (*)
1	2019	Quan niệm về dạy học tiếng Anh hiệu quả của sinh viên trường Đại học Vinh	Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt nam	24	

TT	Năm công bố	Tên công trình	Tên tạp chí NXB/Số, Tập, Trang đăng công trình	ISSN/ISBN	Upload minh chứng (*)
2	2018	Đánh giá sự tự học từ vựng của sinh viên	VinhTesol International conference	1234	
3	2017	English Practice Tests For Level 3/B1	Đại Học Vinh		
4	2017	Nghiên cứu hành động về giảng dạy từ vựng như một hoạt động khởi động trong dạy nghe cho sinh viên không chuyên ngữ	Hội thảo CAMTESOL lần thứ 14	không	www.camtesol.org

Xác nhận của cơ quan công tác
(Nếu khác tổ chức chủ trì đề tài)

....., ngày tháng năm

Người khai

LÍ LỊCH KHOA HỌC

1. Thông tin cá nhân

Họ và tên	NGUYỄN THỊ DƯƠNG NGỌC		Ngày sinh	30/6/1997
Chức danh khoa học	Đại học		Giới tính	Nữ
Chức vụ hành chính			CMND	187577667
Tên phòng, ban, bộ môn	Sư phạm Ngoại ngữ			
Tên cơ quan công tác	Trường Đại học Vinh			
Địa chỉ cơ quan	Số 182 Lê Duẩn	Tỉnh/Thành phố	Tp. Vinh - Nghệ An	
Điện thoại cố định			Di động	
Email			Fax	
Số tài khoản	51810000239922			
Mở tại ngân hàng				
Tên chi nhánh NH				

2. Quá trình đào tạo

TT	Thời gian	Tên cơ sở đào tạo	Chuyên ngành	Học vị
----	-----------	-------------------	--------------	--------

3. Quá trình công tác

TT	Thời gian	Cơ quan công tác	Địa chỉ và Điện thoại	Chức vụ
----	-----------	------------------	-----------------------	---------

4. Ngoại ngữ

TT	Loại chứng chủ	Trình độ	Ngày cấp	Nơi cấp
----	----------------	----------	----------	---------

5. Kinh nghiệm và thành tích nghiên cứu

5.1. Hướng nghiên cứu chính theo đuổi trong 5 năm gần đây

5.2. Kết quả nghiên cứu đã được công bố hoặc đăng ký trong 5 năm gần nhất

TT	Tên đề tài/dự án	Cơ quan tài trợ kinh phí	Thời gian thực hiện	Vai trò
----	------------------	--------------------------	---------------------	---------

5.3. Kết quả nghiên cứu đã được công bố hoặc đăng ký

TT	Năm công bố	Tên công trình	Tên tạp chí NXB/Số, Tập, Trang đăng công trình	ISSN/ISBN	Upload minh chứng (*)
----	-------------	----------------	--	-----------	-----------------------

Xác nhận của cơ quan công tác
(Nếu khác tổ chức chủ trì đề tài)

....., ngày tháng năm
Người khai

LÍ LỊCH KHOA HỌC

1. Thông tin cá nhân

Họ và tên	NGUYỄN THỊ HIỀN LƯƠNG	Ngày sinh	22/9/1979
Chức danh khoa học	Thạc sĩ	Giới tính	Nữ
Chức vụ hành chính		CMND	182236321
Tên phòng, ban, bộ môn	Sư phạm Ngoại ngữ		
Tên cơ quan công tác	Trường Đại học Vinh		
Địa chỉ cơ quan	Số 182 Lê Duẩn	Tỉnh/Thành phố	Tp. Vinh - Nghệ An
Điện thoại cố định		Di động	
Email		Fax	(0238)3855452
Số tài khoản	51010000197848		
Mở tại ngân hàng	BIDV NGHE AN		
Tên chi nhánh NH	BIDV NGHE AN		

2. Quá trình đào tạo

TT	Thời gian	Tên cơ sở đào tạo	Chuyên ngành	Học vị
----	-----------	-------------------	--------------	--------

3. Quá trình công tác

TT	Thời gian	Cơ quan công tác	Địa chỉ và Điện thoại	Chức vụ
----	-----------	------------------	-----------------------	---------

4. Ngoại ngữ

TT	Loại chứng chỉ	Trình độ	Ngày cấp	Nơi cấp
----	----------------	----------	----------	---------

5. Kinh nghiệm và thành tích nghiên cứu

5.1. Hướng nghiên cứu chính theo đuổi trong 5 năm gần đây

PP giảng dạy tiếng Anh

5.2. Kết quả nghiên cứu đã được công bố hoặc đăng ký trong 5 năm gần nhất

TT	Tên đề tài/dự án	Cơ quan tài trợ kinh phí	Thời gian thực hiện	Vai trò
1	Nghiên cứu đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy, kiểm tra, đánh giá học phần Tiếng Anh 2 tiếp cận CDIO	Trường Đại học Vinh	01/2017 - 06/2017	Thành viên

5.3. Kết quả nghiên cứu đã được công bố hoặc đăng ký

TT	Năm công bố	Tên công trình	Tên tạp chí NXB/Số, Tập, Trang đăng công trình	ISSN/ISBN	Upload minh chứng (*)
1	2019	An Investigation into Assessment for Learning among EFL teachers in Primary Schools in Nghe An	Hội thảo quốc tế VINH TESOL 2019		

TT	Năm công bố	Tên công trình	Tên tạp chí NXB/Số, Tập, Trang đăng công trình	ISSN/ISBN	Upload minh chứng (*)
2	2017	Sử dụng phương pháp bắt giàn giáo để khắc phục những khó khăn về kỹ năng đọc hiểu của sinh viên không chuyên ngữ	Tạp chí Khoa Học Giáo Dục	0868-3662	
3	2016	English practice tests- VSTEP FORMAT	Đại học Vinh		
4	2016	A2 intensive course	Đại học vinh		
5	2015	Sử dụng phương pháp "bắt giàn giáo" để phát triển kỹ năng đọc hiểu tiếng Anh cho sinh viên không chu	Tạp chí Giáo Dục	21896 0866 7476	
6	2014	Hiệu quả của các chiến lược "bắt giàn giáo" trong kỹ năng đọc hiểu cho sinh viên không chuyên ngữ	Đổi mới phương pháp giảng dạy theo chuẩn đầu ra B1 và C1 cho sinh viên các trường đại học và cao đẳng		

Xác nhận của cơ quan công tác
(Nếu khác tổ chức chủ trì đề tài)

....., ngày tháng năm
Người khai

LÍ LỊCH KHOA HỌC

1. Thông tin cá nhân

Họ và tên	NGUYỄN THỊ HỒNG THẨM	Ngày sinh	5/7/1978
Chức danh khoa học	Thạc sĩ	Giới tính	Nữ
Chức vụ hành chính		CMND	186539718
Tên phòng, ban, bộ môn	Ngoại ngữ chuyên ngành		
Tên cơ quan công tác	Trường Đại học Vinh		
Địa chỉ cơ quan	Số 182 Lê Duẩn	Tỉnh/Thành phố	Tp. Vinh - Nghệ An
Điện thoại cố định		Di động	0976605079
Email	hongthamdhv@gmail.com	Fax	(0238)3855452
Số tài khoản	51010000198337		
Mở tại ngân hàng	Ngân hàng BIDV - Chi nhánh Nghệ An		
Tên chi nhánh NH	Ngân hàng BIDV - Chi nhánh Nghệ An		

2. Quá trình đào tạo

TT	Thời gian	Tên cơ sở đào tạo	Chuyên ngành	Học vị
----	-----------	-------------------	--------------	--------

3. Quá trình công tác

TT	Thời gian	Cơ quan công tác	Địa chỉ và Điện thoại	Chức vụ
----	-----------	------------------	-----------------------	---------

4. Ngoại ngữ

TT	Loại chứng chỉ	Trình độ	Ngày cấp	Nơi cấp
----	----------------	----------	----------	---------

5. Kinh nghiệm và thành tích nghiên cứu

5.1. Hướng nghiên cứu chính theo đuổi trong 5 năm gần đây

LL và PP Giảng dạy Tiếng Anh

5.2. Kết quả nghiên cứu đã được công bố hoặc đăng ký trong 5 năm gần nhất

TT	Tên đề tài/dự án	Cơ quan tài trợ kinh phí	Thời gian thực hiện	Vai trò
1	Nghiên cứu đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy, kiểm tra, đánh giá học phần Tiếng Anh 2 tiếp cận CDIO	Trường Đại học Vinh	01/12/2017 - 06/2017	Thành viên

5.3. Kết quả nghiên cứu đã được công bố hoặc đăng ký

TT	Năm công bố	Tên công trình	Tên tạp chí NXB/Số, Tập, Trang đăng công trình	ISSN/ISBN	Upload minh chứng (*)
1	2019	Sự ủng hộ của người Hoa và Hoa Kiều ở Nam Bộ Việt Nam đối với phong trào cách mạng Trung Quốc do Tôn Trung Sơn lãnh đạo.	Tạp Chí Khoa học		

TT	Năm công bố	Tên công trình	Tên tạp chí NXB/Số, Tập, Trang đăng công trình	ISSN/ISBN	Upload minh chứng (*)
2	2019	Tuổi thọ trí nhớ ngôn ngữ và trình độ Tiếng Anh	Kỉ yếu hội thảo Quốc tế	Vinh_TESOL	
3	2019	Điều tra về sự tác động của bài kiểm tra đa lựa chọn lên quá trình dạy học	Kỉ yếu hội thảo Quốc tế	Vinh_TESOL	
4	2018	English Practice Tests for Level 3/B1	Nxb Đại Học Vinh		
5	2018	Áp dụng các loại tương tác trong lớp học để dạy đọc hiểu cho sinh viên không chuyên trường Đại học Vinh	Chiến lược GD kỹ năng cho sinh viên Năm thứ 2 khoa Ngoại ngữ HVTC	1234-5678	
6	2018	Các chiến lược tương tác trong dạy đọc hiểu Tiếng Anh cho Sinh viên không chuyên tại trường Đại học Vinh	Kỉ yếu hội thảo quốc tế	1234-1234	
7	2018	Tuổi thọ trí nhớ ngôn ngữ và trình độ tiếng Anh	Kỉ yếu hội thảo Quốc tế	Vinh_TESOL	spnn
8	2014	Nghiên cứu về sự tương tác của sinh viên trong việc học môn đọc hiểu Tiếng Anh ở trường Đại học Vinh	Đổi mới phương pháp giảng dạy theo chuẩn đầu ra B1 và C1		

Xác nhận của cơ quan công tác
(Nếu khác tổ chức chủ trì đề tài)

....., ngày tháng năm
Người khai

LÍ LỊCH KHOA HỌC

1. Thông tin cá nhân

Họ và tên	NGUYỄN THỊ LAM GIANG	Ngày sinh	18/9/1980
Chức danh khoa học	Thạc sĩ	Giới tính	Nữ
Chức vụ hành chính		CMND	182239400
Tên phòng, ban, bộ môn	Sư phạm Ngoại ngữ		
Tên cơ quan công tác	Trường Đại học Vinh		
Địa chỉ cơ quan	Số 182 Lê Duẩn	Tỉnh/Thành phố	Tp. Vinh - Nghệ An
Điện thoại cố định		Di động	0948907619
Email	giangntl@vinhuni.edu.vn	Fax	(0238)3855452
Số tài khoản	51010000197954		
Mở tại ngân hàng	Ngân hàng BIDV - Chi nhánh Nghệ An		
Tên chi nhánh NH	Ngân hàng BIDV - Chi nhánh Nghệ An		

2. Quá trình đào tạo

TT	Thời gian	Tên cơ sở đào tạo	Chuyên ngành	Học vị
----	-----------	-------------------	--------------	--------

3. Quá trình công tác

TT	Thời gian	Cơ quan công tác	Địa chỉ và Điện thoại	Chức vụ
----	-----------	------------------	-----------------------	---------

4. Ngoại ngữ

TT	Loại chứng chủ	Trình độ	Ngày cấp	Nơi cấp
----	----------------	----------	----------	---------

5. Kinh nghiệm và thành tích nghiên cứu

5.1. Hướng nghiên cứu chính theo đuổi trong 5 năm gần đây

Phương pháp giảng dạy tiếng Anh

5.2. Kết quả nghiên cứu đã được công bố hoặc đăng ký trong 5 năm gần nhất

TT	Tên đề tài/dự án	Cơ quan tài trợ kinh phí	Thời gian thực hiện	Vai trò
1	Nghiên cứu đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy và đánh giá khối kiến thức Lý luận ngôn ngữ theo tiếp cận CDIO	Trường Đại học Vinh	04/2018 - 07/2019	Thành viên
2	Nghiên cứu đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy, kiểm tra, đánh giá học phần tiếng anh 2 tiếp cận CDIO	Đại học Vinh	01/2017 - 09/2017	Thành viên

5.3. Kết quả nghiên cứu đã được công bố hoặc đăng ký

TT	Năm công bố	Tên công trình	Tên tạp chí NXB/Số, Tập, Trang đăng công trình	ISSN/ISBN	Upload minh chứng (*)
1	2020	Students' perceptions of the English literature course: A study among English majored sophomores at Vinh university	PROCEEDINGS The 2nd VinhTESOL Conference English Language Education in the 21st Century	978-604-923-558-0	

TT	Năm công bố	Tên công trình	Tên tạp chí NXB/Số, Tập, Trang đăng công trình	ISSN/ISBN	Upload minh chứng (*)
2	2019	Sử dụng sơ đồ tư duy trong việc dạy kỹ năng đọc hiểu tiếng Anh cho sinh viên năm thứ nhất để phát triển các kỹ năng ngôn ngữ khác	Hội Thảo Vinh TESOL 2nd	Không	
3	2018	Nghiên cứu về tác động của việc đọc mở rộng đối với việc học kỹ năng nghe hiểu của sinh viên học tiếng Anh như một ngoại ngữ	Hội thảo Vinh TESOL 2018	không	http://www.efl2018.vinhuni.edu.vn/
4	2017	Nghiên cứu hành động về giảng dạy tự vùng như 1 hoạt động khởi động trong dạy nghe cho sinh viên không chuyên ngữ	Hội thảo CAMTESOL lần thứ 14	không	www.camtesol.org
5	2017	English Practice Test for level 3/B1	Đại học Vinh		
6	2017	Nâng cao chất lượng dạy học kỹ năng đọc hiểu bằng cách sử dụng phương pháp học tập hợp tác cho sinh viên các lớp có sỹ số đông	Hội thảo ICSSS Thái Lan 2018	kỹ yếu online	http://research.rmu.ac.th/icsss2017/web/proceeding/proceedingicsss2017.pdf

TT	Năm công bố	Tên công trình	Tên tạp chí NXB/Số, Tập, Trang đăng công trình	ISSN/ISBN	Upload minh chứng (*)
7	2015	Hiệu quả của việc áp dụng phương pháp học tập hợp tác trong quá trình dạy-học kỹ năng đọc hiểu cho s	Báo cáo Khoa học Hội thảo Quốc gia "Đổi mới phương pháp giảng dạy theo chuẩn đầu ra B1 và C1 cho sin		

Xác nhận của cơ quan công tác
(Nếu khác tổ chức chủ trì đề tài)

....., ngày tháng năm
Người khai

LÍ LỊCH KHOA HỌC

1. Thông tin cá nhân

Họ và tên	NGUYỄN THỊ LÀNH	Ngày sinh	10/9/1978
Chức danh khoa học	Thạc sĩ	Giới tính	Nữ
Chức vụ hành chính		CMND	182063958
Tên phòng, ban, bộ môn	Ngoại ngữ chuyên ngành		
Tên cơ quan công tác	Trường Đại học Vinh		
Địa chỉ cơ quan	Số 182 Lê Duẩn	Tỉnh/Thành phố	Tp. Vinh - Nghệ An
Điện thoại cố định		Di động	0936531777
Email		Fax	(0238)3855452
Số tài khoản	51010000197839		
Mở tại ngân hàng	Ngân hàng BIDV - Chi nhánh Nghệ An		
Tên chi nhánh NH	Ngân hàng BIDV - Chi nhánh Nghệ An		

2. Quá trình đào tạo

TT	Thời gian	Tên cơ sở đào tạo	Chuyên ngành	Học vị
----	-----------	-------------------	--------------	--------

3. Quá trình công tác

TT	Thời gian	Cơ quan công tác	Địa chỉ và Điện thoại	Chức vụ
----	-----------	------------------	-----------------------	---------

4. Ngoại ngữ

TT	Loại chứng chủ	Trình độ	Ngày cấp	Nơi cấp
----	----------------	----------	----------	---------

5. Kinh nghiệm và thành tích nghiên cứu

5.1. Hướng nghiên cứu chính theo đuổi trong 5 năm gần đây

5.2. Kết quả nghiên cứu đã được công bố hoặc đăng ký trong 5 năm gần nhất

TT	Tên đề tài/dự án	Cơ quan tài trợ kinh phí	Thời gian thực hiện	Vai trò
1	Nghiên cứu đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy và đánh giá khối kiến thức môn đọc -viết tiếp cận CDIO	Trường Đại học Vinh	01/2018 - 12/2018	Thành viên
2	NGHIÊN CỨU ĐỔI MỚI NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY, KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN TIẾNG ANH I	Đại học Vinh	06/2017 - 09/2017	Thành viên

5.3. Kết quả nghiên cứu đã được công bố hoặc đăng ký

TT	Năm công bố	Tên công trình	Tên tạp chí NXB/Số, Tập, Trang đăng công trình	ISSN/ISBN	Upload minh chứng (*)
1	2019	Điều tra về việc sử dụng chiến lược học từ vựng của sinh viên chuyên ngành	Vinh TESOL 2019		http://efl2019.vinhuni.edu.vn

TT	Năm công bố	Tên công trình	Tên tạp chí NXB/Số, Tập, Trang đăng công trình	ISSN/ISBN	Upload minh chứng (*)
2	2018	Thực trạng năng lực tiếng Anh của sinh viên không chuyên ngữ trường Đại học Vinh	Tạp chí Giáo dục	Số 436 (Kì 2-8/2018)	
3	2018	luyện thi tiếng Anh cấp độ 3/ B1	Nhà xuất bản Đại học Vinh		
4	2018	An investigation into the effectiveness of cooperative group work in teaching writing to EFL students.	Vinh TESOL international Conference	Không	không

Xác nhận của cơ quan công tác
(Nếu khác tổ chức chủ trì đề tài)

....., ngày tháng năm
Người khai

LÍ LỊCH KHOA HỌC

1. Thông tin cá nhân

Họ và tên	NGUYỄN THỊ LIÊN	Ngày sinh	15/5/1974
Chức danh khoa học	Thạc sĩ	Giới tính	Nữ
Chức vụ hành chính		CMND	
Tên phòng, ban, bộ môn	Ngoại ngữ chuyên ngành		
Tên cơ quan công tác	Trường Đại học Vinh		
Địa chỉ cơ quan	Số 182 Lê Duẩn	Tỉnh/Thành phố	Tp. Vinh - Nghệ An
Điện thoại cố định		Di động	0983280399
Email		Fax	(0238)3855452
Số tài khoản	51010000197820		
Mở tại ngân hàng	Ngân hàng BIDV - Chi nhánh Nghệ An		
Tên chi nhánh NH	Ngân hàng BIDV - Chi nhánh Nghệ An		

2. Quá trình đào tạo

TT	Thời gian	Tên cơ sở đào tạo	Chuyên ngành	Học vị
----	-----------	-------------------	--------------	--------

3. Quá trình công tác

TT	Thời gian	Cơ quan công tác	Địa chỉ và Điện thoại	Chức vụ
----	-----------	------------------	-----------------------	---------

4. Ngoại ngữ

TT	Loại chứng chỉ	Trình độ	Ngày cấp	Nơi cấp
----	----------------	----------	----------	---------

5. Kinh nghiệm và thành tích nghiên cứu

5.1. Hướng nghiên cứu chính theo đuổi trong 5 năm gần đây

5.2. Kết quả nghiên cứu đã được công bố hoặc đăng ký trong 5 năm gần nhất

TT	Tên đề tài/dự án	Cơ quan tài trợ kinh phí	Thời gian thực hiện	Vai trò
1	Nghiên cứu đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy, kiểm tra đánh giá học phần tiếng Pháp 2 tiếp cận CDIO	Trường ĐH Vinh	3/2017 - 10/2017	Thành viên

5.3. Kết quả nghiên cứu đã được công bố hoặc đăng ký

TT	Năm công bố	Tên công trình	Tên tạp chí NXB/Số, Tập, Trang đăng công trình	ISSN/ISBN	Upload minh chứng (*)
----	-------------	----------------	--	-----------	-----------------------

TT	Năm công bố	Tên công trình	Tên tạp chí NXB/Số, Tập, Trang đăng công trình	ISSN/ISBN	Upload minh chứng (*)
1	2020	ĐÁNH GIÁ VỀ CÁC BỘ PHẬN VĂN HÓA TRONG GIAO TRÌNH “LIFE” DÀNH CHO SINH VIÊN KHÔNG CHUYÊN TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH: THÁCH THỨC VÀ GIẢI PHÁP	PROCEEDINGS The 2nd VinhTESOL Conference	978-604-923-5580	http://khoaspnn.vinhuni.edu.vn/tin-tuc/seo/hoi-thao-quoc-te-vinh-tesol-lan-thu-2-94588
2	2020	ĐÁNH GIÁ VỀ CÁC BỘ PHẬN VĂN HÓA TRONG GIAO TRÌNH “LIFE” DÀNH CHO SINH VIÊN KHÔNG CHUYÊN TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH: THÁCH THỨC VÀ GIẢI PHÁP	PROCEEDINGS The 2nd VinhTESOL Conference	978-604-923-5580	http://khoaspnn.vinhuni.edu.vn/tin-tuc/seo/hoi-thao-quoc-te-vinh-tesol-lan-thu-2-94588
3	2019	SỬ DỤNG HOẠT ĐỘNG DỊCH THUẬT TRONG KỸ NĂNG ĐỌC ĐỂ TĂNG CƯỜNG TỪ VỰNG CHO SINH VIÊN KHÔNG CHUYÊN NGỮ Ở ĐẠI HỌC VINH	English conference of context	0	http://khoaspnn.vinhuni.edu.vn/tin-tuc/seo/truong-dai-hoc-vinh-va-dai-su-quan-hoa-ky-to-chuc-hoi-thao-quoc-te-ve-phuong-phap-day-va-hoc-tieng-anh-86881
4	2018	Sử dụng bản đồ tư duy để xây dựng tư duy phân biện trong giảng dạy nghe cho sinh viên EFL	Vinh TESOL International Conference	1234	
5	2018	Tích hợp các hoạt động trên máy tính vào các bài học ngữ pháp tiếng Anh cho học sinh lớp 10	Vinh TESOL International Conference	1234	
6	2018	Khảo sát chiến lược học từ vựng của sinh viên chuyên Anh trường Đại học Vinh	Tạp chí Khoa học Ngoại ngữ - ĐH Hà nội	1859-2503	http://www.hanu.vn/vn/tap-chi-khoa-hoc-ngoai-ngu/4246-tap-chi-khnn-so-56-thang-9-2018.html

Xác nhận của cơ quan công tác
(Nếu khác tổ chức chủ trì đề tài)

....., ngày tháng năm

Người khai

LÍ LỊCH KHOA HỌC

1. Thông tin cá nhân

Họ và tên	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO		Ngày sinh	15/2/1985
Chức danh khoa học	Thạc sĩ		Giới tính	Nữ
Chức vụ hành chính			CMND	186246336
Tên phòng, ban, bộ môn	Sư phạm Ngoại ngữ			
Tên cơ quan công tác	Trường Đại học Vinh			
Địa chỉ cơ quan	Số 182 Lê Duẩn	Tỉnh/Thành phố	Tp. Vinh - Nghệ An	
Điện thoại cố định		Di động	0974270092	
Email	thaontp@vinuni.edu.vn	Fax	(0238)3855452	
Số tài khoản	51010000218749			
Mở tại ngân hàng	Ngân hàng BIDV - Chi nhánh Nghệ An			
Tên chi nhánh NH	Ngân hàng BIDV - Chi nhánh Nghệ An			

2. Quá trình đào tạo

TT	Thời gian	Tên cơ sở đào tạo	Chuyên ngành	Học vị
----	-----------	-------------------	--------------	--------

3. Quá trình công tác

TT	Thời gian	Cơ quan công tác	Địa chỉ và Điện thoại	Chức vụ
----	-----------	------------------	-----------------------	---------

4. Ngoại ngữ

TT	Loại chứng chỉ	Trình độ	Ngày cấp	Nơi cấp
----	----------------	----------	----------	---------

5. Kinh nghiệm và thành tích nghiên cứu

5.1. Hướng nghiên cứu chính theo đuổi trong 5 năm gần đây

5.2. Kết quả nghiên cứu đã được công bố hoặc đăng ký trong 5 năm gần nhất

TT	Tên đề tài/dự án	Cơ quan tài trợ kinh phí	Thời gian thực hiện	Vai trò
1	NGHIÊN CỨU ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY, KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ KHỐI KIẾN THỨC TIẾNG ANH CHUYÊN NGÀNH THEO TIẾP CẬN CDIO	Đại học Vinh	2018 - 12/2018	Thành viên
2	NGHIÊN CỨU ĐỔI MỚI NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY, KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN TIẾNG ANH 1	Trường Đại học Vinh	1/2017 - 9/2017	Thành viên

5.3. Kết quả nghiên cứu đã được công bố hoặc đăng ký

TT	Năm công bố	Tên công trình	Tên tạp chí NXB/Số, Tập, Trang đăng công trình	ISSN/ISBN	Upload minh chứng (*)
1	2019	Sử dụng hoạt động công nghệ để tăng cường kỹ năng phát âm cho sinh viên chuyên ngữ	English language education	0	http://khoaspnn.vinhuni.edu.vn/tin-tuc/seo/hoi-thao-quoc-te-vinh-tesol-lan-thu-2-94588

TT	Năm công bố	Tên công trình	Tên tạp chí NXB/Số, Tập, Trang đăng công trình	ISSN/ISBN	Upload minh chứng (*)
2	2019	TÌNH THÁI NHẬN THỨC ĐƯỢC THỂ HIỆN TRONG LỜI THOẠI CỦA TÁC PHẨM “TIẾNG CHIM HÓT TRONG BỤI MẬN GAI”	Tạp chí Khoa học	1859-2228	http://vinhuni.edu.vn/khoa-hoc-cong-nghe/tap-chi-khoa-hoc/cac-so-tap-chi/seo/vol-48-2b2019-93769
3	2018	Nâng cao năng lực tự học môn Tiếng Anh cho Sinh viên trong Đào tạo theo học chế tín chỉ	Lao Động và Công Đoàn	08667578	
4	2018	Thực trạng năng lực Tiếng Anh của Sinh viên không chuyên ngữ trường Đại học Vinh	Tạp chí Giáo dục	2354-0753	
5	2018	Sử dụng kỹ thuật đồ bóng nhằm tăng cường kỹ năng phát âm cho sinh viên không chuyên ngữ năm nhất Đại học Vinh	English conference of context	0	http://khoaspnn.vinhuni.edu.vn/tin-tuc/seo/truong-dai-hoc-vinh-va-dai-su-quan-hoa-ky-to-chuc-hoi-thao-quoc-te-ve-phuong-phap-day-va-hoc-tieng-anh-86881
6	2016	Giáo trình hỗ trợ Cấp độ 2/A2-Tiếng Anh tăng cường	Đại Học Vinh		

Xác nhận của cơ quan công tác
(Nếu khác tổ chức chủ trì đề tài)

....., ngày tháng năm
Người khai

LÍ LỊCH KHOA HỌC

1. Thông tin cá nhân

Họ và tên	NGUYỄN THỊ TƯỜNG	Ngày sinh	31/8/1970
Chức danh khoa học	Thạc sĩ	Giới tính	Nữ
Chức vụ hành chính		CMND	181770331
Tên phòng, ban, bộ môn	Kỹ năng tiếng Anh		
Tên cơ quan công tác	Trường Đại học Vinh		
Địa chỉ cơ quan	Số 182 Lê Duẩn	Tỉnh/Thành phố	Tp. Vinh - Nghệ An
Điện thoại cố định		Di động	0904142456
Email		Fax	(0238)3855452
Số tài khoản	51010000198300		
Mở tại ngân hàng	Ngân hàng BIDV - Chi nhánh Nghệ An		
Tên chi nhánh NH	Ngân hàng BIDV - Chi nhánh Nghệ An		

2. Quá trình đào tạo

TT	Thời gian	Tên cơ sở đào tạo	Chuyên ngành	Học vị
----	-----------	-------------------	--------------	--------

3. Quá trình công tác

TT	Thời gian	Cơ quan công tác	Địa chỉ và Điện thoại	Chức vụ
----	-----------	------------------	-----------------------	---------

4. Ngoại ngữ

TT	Loại chứng chủ	Trình độ	Ngày cấp	Nơi cấp
----	----------------	----------	----------	---------

5. Kinh nghiệm và thành tích nghiên cứu

5.1. Hướng nghiên cứu chính theo đuổi trong 5 năm gần đây

5.2. Kết quả nghiên cứu đã được công bố hoặc đăng ký trong 5 năm gần nhất

TT	Tên đề tài/dự án	Cơ quan tài trợ kinh phí	Thời gian thực hiện	Vai trò
1	Nghiên cứu đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy và đánh giá khối kiến thức Tiếng Anh chuyên ngành tiếp cận CDIO	Trường đại học Vinh	04/2018 - 12/2018	Thành viên
2	Nghiên cứu đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy, kiểm tra đánh giá học phần Kỹ năng tổng hợp Tiếng Anh 1	Đại học Vinh	1-2017 - 12-2017	Thành viên
3	Xây dựng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo ngành sư phạm Tiếng Anh theo hướng tiếp cận CDIO	Trường Đại Học Vinh	6/2016 - 12/2016	Thành viên

5.3. Kết quả nghiên cứu đã được công bố hoặc đăng ký

TT	Năm công bố	Tên công trình	Tên tạp chí NXB/Số, Tập, Trang đăng công trình	ISSN/ISBN	Upload minh chứng (*)
----	-------------	----------------	--	-----------	-----------------------

TT	Năm công bố	Tên công trình	Tên tạp chí NXB/Số, Tập, Trang đăng công trình	ISSN/ISBN	Upload minh chứng (*)
1	2020	Một vài phương thức nhằm thúc đẩy động lực học Ngoại Ngữ cho sinh Viên chuyên ngữ tại trường đại học Vinh	Vinh TESOL- Trường Đại học Vinh		
2	2019	ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG VIẾT TIẾNG ANH TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH: KHÓ KHĂN VÀ GIẢI PHÁP	Vinh TESOL		
3	2018	The use of group writing in improving the writing skill of the second year students of English at Vinh university	Học viện tài chính - Hà Nội	Hanoi, December 2017	
4	2017	Explore the motivations behind studying English-a case study of first year pedagogical students at Vinh university	International Conference on Training and Fostering of School Teachers, Managers and Pedagogical University Lecturers	Nghe An 11/2017	
5	2016	Supplementary Matelirial For B1 English Intensive Course	Đại Học Vinh		
6	2015	Thực trạng dạy học tiếng Anh trong việc đảm bảo chất lượng đầu vào và kết quả đầu ra của học sinh các cấp học phổ thông các tỉnh/ thành phố miền Bắc	Nhà xuất bản Nghệ An	Nhà xuất bản Nghệ An	
7	2014	Teaching Pronunciation to ESL students at beginning level	Trường Đại Học Vinh		
8	2014	The basic guiding skills in English for tourism			

Xác nhận của cơ quan công tác
(Nếu khác tổ chức chủ trì đề tài)

....., ngày tháng năm
Người khai

LÍ LỊCH KHOA HỌC

1. Thông tin cá nhân

Họ và tên	PHẠM THỊ LƯƠNG GIANG	Ngày sinh	17/7/1982
Chức danh khoa học	Thạc sĩ	Giới tính	Nữ
Chức vụ hành chính		CMND	182448039
Tên phòng, ban, bộ môn	Ngoại ngữ chuyên ngành		
Tên cơ quan công tác	Trường Đại học Vinh		
Địa chỉ cơ quan	Số 182 Lê Duẩn	Tỉnh/Thành phố	Tp. Vinh - Nghệ An
Điện thoại cố định		Di động	0983717782
Email		Fax	(0238)3855452
Số tài khoản	51010000023703		
Mở tại ngân hàng	Ngân hàng BIDV - Chi nhánh Nghệ An		
Tên chi nhánh NH	Ngân hàng BIDV - Chi nhánh Nghệ An		

2. Quá trình đào tạo

TT	Thời gian	Tên cơ sở đào tạo	Chuyên ngành	Học vị
----	-----------	-------------------	--------------	--------

3. Quá trình công tác

TT	Thời gian	Cơ quan công tác	Địa chỉ và Điện thoại	Chức vụ
----	-----------	------------------	-----------------------	---------

4. Ngoại ngữ

TT	Loại chứng chủ	Trình độ	Ngày cấp	Nơi cấp
----	----------------	----------	----------	---------

5. Kinh nghiệm và thành tích nghiên cứu

5.1. Hướng nghiên cứu chính theo đuổi trong 5 năm gần đây

5.2. Kết quả nghiên cứu đã được công bố hoặc đăng ký trong 5 năm gần nhất

TT	Tên đề tài/dự án	Cơ quan tài trợ kinh phí	Thời gian thực hiện	Vai trò
1	Nghiên cứu đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy và đánh giá khối kiến thức Doc Viet tiếp cận CDIO	Trường Đại học Vinh	01/2018 - 12/2018	Thành viên
2	Nghiên cứu đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy, kiểm tra, đánh giá học phần Tiếng Anh 2 tiếp cận CDIO	Trường Đại học Vinh	01/2017 - 06/2017	Thành viên

5.3. Kết quả nghiên cứu đã được công bố hoặc đăng ký

TT	Năm công bố	Tên công trình	Tên tạp chí NXB/Số, Tập, Trang đăng công trình	ISSN/ISBN	Upload minh chứng (*)
1	2019	Mối quan hệ giữa năng lực tiếng Anh của sinh viên với khả năng tự chủ	Hội thảo Vinh TESOL 2019		

TT	Năm công bố	Tên công trình	Tên tạp chí NXB/Số, Tập, Trang đăng công trình	ISSN/ISBN	Upload minh chứng (*)
2	2018	Thực trạng năng lực tiếng Anh của sinh viên không chuyên ngữ trường Đại học Vinh	Tạp chí Giáo dục/	2354-0753	
3	2018	Đánh giá giáo trình "Tiếng Anh dành cho sinh viên ngành công tác xã hội" tại Trường Đại học Vinh từ bình diện giảng viên và sinh viên	Hội thảo Vinh TESOL 2018	không có	http://efl2018.vinhuni.edu.vn .
4	2016	Supplementary material for level 2/A2 intensive course	Đại học Vinh		
5	2014	Đánh giá sách "Target Pet" dùng cho sinh viên năm thứ nhất không chuyên ngữ trường Đại học Vinh từ b	Kỷ yếu Hội thảo khoa học " Đổi mới phương pháp giảng dạy theo chuẩn đầu ra B1 và C1 cho sinh viên cá		

Xác nhận của cơ quan công tác
(Nếu khác tổ chức chủ trì đề tài)

....., ngày tháng năm
Người khai

LÍ LỊCH KHOA HỌC

1. Thông tin cá nhân

Họ và tên	PHẠM XUÂN SƠN	Ngày sinh	22/6/1973
Chức danh khoa học	Thạc sĩ	Giới tính	Nam
Chức vụ hành chính		CMND	
Tên phòng, ban, bộ môn	Ngoại ngữ chuyên ngành		
Tên cơ quan công tác	Trường Đại học Vinh		
Địa chỉ cơ quan	Số 182 Lê Duẩn	Tỉnh/Thành phố	Tp. Vinh - Nghệ An
Điện thoại cố định		Di động	0849859288
Email		Fax	(0238)3855452
Số tài khoản	51010000198258		
Mở tại ngân hàng	Ngân hàng BIDV - Chi nhánh Nghệ An		
Tên chi nhánh NH	Ngân hàng BIDV - Chi nhánh Nghệ An		

2. Quá trình đào tạo

TT	Thời gian	Tên cơ sở đào tạo	Chuyên ngành	Học vị
1	12/2010 - 12/2014	Trường Đại học Vinh	Bồi dưỡng chuyên môn	Tiến sĩ

3. Quá trình công tác

TT	Thời gian	Cơ quan công tác	Địa chỉ và Điện thoại	Chức vụ
----	-----------	------------------	-----------------------	---------

4. Ngoại ngữ

TT	Loại chứng chỉ	Trình độ	Ngày cấp	Nơi cấp
----	----------------	----------	----------	---------

5. Kinh nghiệm và thành tích nghiên cứu

5.1. Hướng nghiên cứu chính theo đuổi trong 5 năm gần đây

5.2. Kết quả nghiên cứu đã được công bố hoặc đăng ký trong 5 năm gần nhất

TT	Tên đề tài/dự án	Cơ quan tài trợ kinh phí	Thời gian thực hiện	Vai trò
1	Nghiên cứu đổi mới nội dung phương pháp giảng dạy kiểm tra đánh giá học phần tiếng Pháp 2 tiếp cận CDIO	Đại học Vinh	01/2017 - 09/2017	Thành viên

5.3. Kết quả nghiên cứu đã được công bố hoặc đăng ký

TT	Năm công bố	Tên công trình	Tên tạp chí NXB/Số, Tập, Trang đăng công trình	ISSN/ISBN	Upload minh chứng (*)
1	2020	Thiết kế hoạt động trải nghiệm ở Tiểu học theo định hướng phát triển năng lực	NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC VINH	ISBN 978-604-923-526-9	

TT	Năm công bố	Tên công trình	Tên tạp chí NXB/Số, Tập, Trang đăng công trình	ISSN/ISBN	Upload minh chứng (*)
2	2020	Nâng cao hiệu quả việc thực hiện chương trình bồi dưỡng thường xuyên cán bộ quản lý giáo dục trường phổ thông trong bối cảnh hiện nay	NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC VINH	ISBN 978-604-923-526-9	
3	2019	Nâng cao hiệu quả việc thực hiện chương trình bồi dưỡng thường xuyên cán bộ quản lý giáo dục trường phổ thông trong bối cảnh hiện nay	Hội thảo quốc tế: Phát triển chương trình, tổ chức đào tạo và bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục theo hướng tiếp cận năng lực		
4	2019	Thiết kế hoạt động trải nghiệm ở Tiểu học theo định hướng phát triển năng lực	Hội thảo quốc tế: Phát triển chương trình, tổ chức đào tạo và bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục theo hướng tiếp cận năng lực		
5	2018	BỒI DƯỠNG NĂNG LỰC SỬ DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CHO GIÁO VIÊN TIẾNG ANH Ở TIỂU HỌC ĐÁP ỨNG YÊU CẦU ĐỔI MỚI GIÁO DỤC	Tạp chí Khoa học/ Đại học Vinh	1859-2228	http://vinhuni.edu.vn/khoa-hoc-cong-nghe/tap-chi-khoa-hoc/cac-so-tap-chi/seo/tap-chi-issn-18592228-vol-46-4b-2017-86795
6	2013	Nâng cao chất lượng giảng dạy tiếng Việt cho người nước ngoài tại Đại học Vinh bằng việc ứng dụng khung Tham chiếu châu Âu	Tạp chí Giáo dục- Bộ Giáo dục và Đào tạo	2189608667476	

Xác nhận của cơ quan công tác
(Nếu khác tổ chức chủ trì đề tài)

....., ngày tháng năm
Người khai

LÍ LỊCH KHOA HỌC

1. Thông tin cá nhân

Họ và tên	THÁI ANH TUẤN	Ngày sinh	20/9/1973
Chức danh khoa học	Thạc sĩ	Giới tính	Nam
Chức vụ hành chính	Trợ lý đào tạo	CMND	181987577
Tên phòng, ban, bộ môn	Ngoại ngữ chuyên ngành		
Tên cơ quan công tác	Trường Đại học Vinh		
Địa chỉ cơ quan	Số 182 Lê Duẩn	Tỉnh/Thành phố	Tp. Vinh - Nghệ An
Điện thoại cố định		Di động	0916807668
Email	thaianhtuanvinhuni@gmail.com	Fax	(0238)3855452
Số tài khoản	51010000197875		
Mở tại ngân hàng	Ngân hàng BIDV - Chi nhánh Nghệ An		
Tên chi nhánh NH	Ngân hàng BIDV - Chi nhánh Nghệ An		

2. Quá trình đào tạo

TT	Thời gian	Tên cơ sở đào tạo	Chuyên ngành	Học vị
----	-----------	-------------------	--------------	--------

3. Quá trình công tác

TT	Thời gian	Cơ quan công tác	Địa chỉ và Điện thoại	Chức vụ
1	09/2006 - đến nay	Trường Đại học Vinh	182, Lê Duẩn, Vinh, Nghệ An	Giảng viên

4. Ngoại ngữ

TT	Loại chứng chủ	Trình độ	Ngày cấp	Nơi cấp
----	----------------	----------	----------	---------

5. Kinh nghiệm và thành tích nghiên cứu

5.1. Hướng nghiên cứu chính theo đuổi trong 5 năm gần đây

5.2. Kết quả nghiên cứu đã được công bố hoặc đăng ký trong 5 năm gần nhất

TT	Tên đề tài/dự án	Cơ quan tài trợ kinh phí	Thời gian thực hiện	Vai trò
1	Nghiên cứu đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy, kiểm tra đánh giá học phần Tiếng Pháp 1 tiếp cận CDIO	Trường Đại học Vinh	03/2017 - 08/2017	Thành viên
2	Nâng cao chất lượng dạy và học học phần Tiếng Pháp 1 và 2 cho sinh viên chuyên ngành Tiếng Anh tại trường Đại học Vinh	Trường Đại học Vinh	01/2014 - 12/2014	Thành viên

5.3. Kết quả nghiên cứu đã được công bố hoặc đăng ký

TT	Năm công bố	Tên công trình	Tên tạp chí NXB/Số, Tập, Trang đăng công trình	ISSN/ISBN	Upload minh chứng (*)
----	-------------	----------------	--	-----------	-----------------------

TT	Năm công bố	Tên công trình	Tên tạp chí NXB/Số, Tập, Trang đăng công trình	ISSN/ISBN	Upload minh chứng (*)
1	2019	Ảnh hưởng của tiếng mẹ đẻ đối với việc phát âm của sinh viên không chuyên tiếng Anh	Kỷ yếu hội thảo VinhTESOL về Giảng dạy tiếng Anh	0	
2	2019	Ảnh hưởng của tiếng mẹ đẻ đối với việc phát âm của sinh viên không chuyên tiếng Anh	Kỷ yếu hội thảo VinhTESOL về Giảng dạy tiếng Anh		
3	2018	Công nghệ thông tin và Truyền thông trong dạy học tiếng Anh ở trường Đại học Vinh	Kỷ yếu hội thảo quốc tế Vinh TESOL: English Language Education in EFL Contexts	0	

Xác nhận của cơ quan công tác
(Nếu khác tổ chức chủ trì đề tài)

....., ngày tháng năm
Người khai

LÍ LỊCH KHOA HỌC

1. Thông tin cá nhân

Họ và tên	TRẦN GIANG NAM	Ngày sinh	12/7/1974
Chức danh khoa học	Thạc sĩ	Giới tính	Nam
Chức vụ hành chính	Trợ lý đào tạo	CMND	181947787
Tên phòng, ban, bộ môn	Ngoại ngữ chuyên ngành		
Tên cơ quan công tác	Trường Đại học Vinh		
Địa chỉ cơ quan	Số 182 Lê Duẩn	Tỉnh/Thành phố	Tp. Vinh - Nghệ An
Điện thoại cố định		Di động	0945547077
Email		Fax	(0238)3855452
Số tài khoản	51010000198106		
Mở tại ngân hàng	Ngân hàng BIDV - Chi nhánh Nghệ An		
Tên chi nhánh NH	Ngân hàng BIDV - Chi nhánh Nghệ An		

2. Quá trình đào tạo

TT	Thời gian	Tên cơ sở đào tạo	Chuyên ngành	Học vị
----	-----------	-------------------	--------------	--------

3. Quá trình công tác

TT	Thời gian	Cơ quan công tác	Địa chỉ và Điện thoại	Chức vụ
----	-----------	------------------	-----------------------	---------

4. Ngoại ngữ

TT	Loại chứng chủ	Trình độ	Ngày cấp	Nơi cấp
----	----------------	----------	----------	---------

5. Kinh nghiệm và thành tích nghiên cứu

5.1. Hướng nghiên cứu chính theo đuổi trong 5 năm gần đây

5.2. Kết quả nghiên cứu đã được công bố hoặc đăng ký trong 5 năm gần nhất

TT	Tên đề tài/dự án	Cơ quan tài trợ kinh phí	Thời gian thực hiện	Vai trò
1	Nghiên cứu đổi mới nội dung, PPGD và đánh giá khối kiến thức Tiếng Anh chuyên ngành theo tiếp cận CDIO	Đại học Vinh	12/2018 - 08/2019	Thành viên
2	NGHIÊN CỨU ĐỔI MỚI NỘI DUNG PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY, KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN TIẾNG PHÁP 1 TIẾP CẬN CDIO.	Trường Đại học Vinh	3/2017 - 8/2017	Thành viên
3	Xây dựng mô hình cộng đồng học tiếng Anh cho giảng viên các trường Đại học và Cao đẳng	Đề án ngoại ngữ quốc gia 2020	10/2015 - 3/2016	Thành viên
4	Nghiên cứu xây dựng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo tiếp cận CDIO ngành Ngôn ngữ Anh.	Trường Đại học Vinh	9/2016 - 12/2016	Thành viên

5.3. Kết quả nghiên cứu đã được công bố hoặc đăng ký

TT	Năm công bố	Tên công trình	Tên tạp chí NXB/Số, Tập, Trang đăng công trình	ISSN/ISBN	Upload minh chứng (*)
----	-------------	----------------	--	-----------	-----------------------

TT	Năm công bố	Tên công trình	Tên tạp chí NXB/Số, Tập, Trang đăng công trình	ISSN/ISBN	Upload minh chứng (*)
1	2020	Ứng dụng phương pháp đọc tương tác vào dạy học ngoại ngữ	Dạy và Học ngày nay	1859 2694	
2	2019	The benefits of learning French as a second foreign language: a case of EFL students at Vinh University	English Language Education in EFL Contexts	2019-2020	
3	2018	Cross-linguistic influence in English language learning: the case of Vietnamese students at Vinh University	English Language Education in EFL Contexts	2017-2018	

Xác nhận của cơ quan công tác
(Nếu khác tổ chức chủ trì đề tài)

....., ngày tháng năm
Người khai

LÍ LỊCH KHOA HỌC

1. Thông tin cá nhân

Họ và tên	TRẦN THỊ VÂN ANH	Ngày sinh	19/8/1979
Chức danh khoa học	Thạc sĩ	Giới tính	Nữ
Chức vụ hành chính		CMND	182259461
Tên phòng, ban, bộ môn	Ngoại ngữ chuyên ngành		
Tên cơ quan công tác	Trường Đại học Vinh		
Địa chỉ cơ quan	Số 182 Lê Duẩn	Tỉnh/Thành phố	Tp. Vinh - Nghệ An
Điện thoại cố định		Di động	0902187097
Email		Fax	(0238)3855452
Số tài khoản	51010000023767		
Mở tại ngân hàng	Ngân hàng BIDV - Chi nhánh Nghệ An		
Tên chi nhánh NH	Ngân hàng BIDV - Chi nhánh Nghệ An		

2. Quá trình đào tạo

TT	Thời gian	Tên cơ sở đào tạo	Chuyên ngành	Học vị
----	-----------	-------------------	--------------	--------

3. Quá trình công tác

TT	Thời gian	Cơ quan công tác	Địa chỉ và Điện thoại	Chức vụ
----	-----------	------------------	-----------------------	---------

4. Ngoại ngữ

TT	Loại chứng chỉ	Trình độ	Ngày cấp	Nơi cấp
----	----------------	----------	----------	---------

5. Kinh nghiệm và thành tích nghiên cứu

5.1. Hướng nghiên cứu chính theo đuổi trong 5 năm gần đây

5.2. Kết quả nghiên cứu đã được công bố hoặc đăng ký trong 5 năm gần nhất

TT	Tên đề tài/dự án	Cơ quan tài trợ kinh phí	Thời gian thực hiện	Vai trò
1	NGHIÊN CỨU ĐỔI MỚI NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY VÀ ĐÁNH GIÁ KHỐI KIẾN THỨC VĂN HÓA VĂN HỌC TIẾP CẬN CDIO (Chủ nhiệm đề tài: TS Nguyễn Hữu Quyết)	Trường Đại học Vinh	01/2018 - 12/2018	Thành viên
2	Nghiên cứu đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy, kiểm tra đánh giá học phần Tiếng Anh 1 tiếp cận CDIO. (Chủ nhiệm đề tài: TS Vũ Thị Hà)	Trường Đại học Vinh	1/2017 - 9/2017	Thành viên
3	Nghiên cứu đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy, kiểm tra đánh giá học phần Tiếng Anh 1 tiếp cận CDIO. (Chủ nhiệm đề tài: TS Vũ Thị Hà)	Đại học Vinh	01/2017 - 09/2017	Thành viên

5.3. Kết quả nghiên cứu đã được công bố hoặc đăng ký

TT	Năm công bố	Tên công trình	Tên tạp chí NXB/Số, Tập, Trang đăng công trình	ISSN/ISBN	Upload minh chứng (*)
1	2019	Kinh nghiệm và thái độ học tập của sinh viên không chuyên ngữ trong môi trường Đại học	Trường Đại Học Vinh	DH Vinh	http://vinhuni.edu.vn
2	2019	SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ CÂN BẰNG ĐỂ CẢI THIẾN KỸ NĂNG NÓI CHO SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH	Trường Đại Học Vinh	Bài báo tại Hội thảo VINHTESOL lần thứ 2	http://vinhuni.edu.vn
3	2019	TÌNH THÁI NHẬN THỨC ĐƯỢC THỂ HIỆN TRONG LỜI THOẠI CỦA TÁC PHẨM "TIẾNG CHIM HÓT TRONG BỤI MẶN GAI"	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Vinh	XH14-2018	http://vinhuni.edu.vn
4	2018	Nâng cao năng lực tự học môn Tiếng Anh cho Sinh viên trong Đào tạo theo học chế tín chỉ	Tạp chí "Lao động và Công đoàn"	ISSN 0866-7578	
5	2018	Ứng dụng giảng dạy ngôn ngữ giao tiếp trong môi trường Đại học	Hội thảo quốc tế về phương pháp giảng dạy Tiếng Anh tại Vinh	Abstract trình bày H	
6	2016	Tài liệu A2 dành cho sinh viên.	NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC VINH		

Xác nhận của cơ quan công tác
(Nếu khác tổ chức chủ trì đề tài)

....., ngày tháng năm
Người khai

LÍ LỊCH KHOA HỌC

1. Thông tin cá nhân

Họ và tên	VĂN THỊ HÀ	Ngày sinh	18/1/1997
Chức danh khoa học	Đại học	Giới tính	Nữ
Chức vụ hành chính		CMND	
Tên phòng, ban, bộ môn	Sur phạm Ngoại ngữ		
Tên cơ quan công tác	Trường Đại học Vinh		
Địa chỉ cơ quan	Số 182 Lê Duẩn	Tỉnh/Thành phố	Tp. Vinh - Nghệ An
Điện thoại cố định		Di động	
Email		Fax	
Số tài khoản	51010001942209		
Mở tại ngân hàng			
Tên chi nhánh NH			

2. Quá trình đào tạo

TT	Thời gian	Tên cơ sở đào tạo	Chuyên ngành	Học vị
----	-----------	-------------------	--------------	--------

3. Quá trình công tác

TT	Thời gian	Cơ quan công tác	Địa chỉ và Điện thoại	Chức vụ
----	-----------	------------------	-----------------------	---------

4. Ngoại ngữ

TT	Loại chứng chủ	Trình độ	Ngày cấp	Nơi cấp
----	----------------	----------	----------	---------

5. Kinh nghiệm và thành tích nghiên cứu

5.1. Hướng nghiên cứu chính theo đuổi trong 5 năm gần đây

5.2. Kết quả nghiên cứu đã được công bố hoặc đăng ký trong 5 năm gần nhất

TT	Tên đề tài/dự án	Cơ quan tài trợ kinh phí	Thời gian thực hiện	Vai trò
----	------------------	--------------------------	---------------------	---------

5.3. Kết quả nghiên cứu đã được công bố hoặc đăng ký

TT	Năm công bố	Tên công trình	Tên tạp chí NXB/Số, Tập, Trang đăng công trình	ISSN/ISBN	Upload minh chứng (*)
----	-------------	----------------	--	-----------	-----------------------

Xác nhận của cơ quan công tác
(Nếu khác tổ chức chủ trì đề tài)

....., ngày tháng năm
Người khai

LÍ LỊCH KHOA HỌC

1. Thông tin cá nhân

Họ và tên	VŨ THỊ VIỆT HƯƠNG	Ngày sinh	17/7/1970
Chức danh khoa học	Thạc sĩ	Giới tính	Nữ
Chức vụ hành chính		CMND	
Tên phòng, ban, bộ môn	Kỹ năng tiếng Anh		
Tên cơ quan công tác	Trường Đại học Vinh		
Địa chỉ cơ quan	Số 182 Lê Duẩn	Tỉnh/Thành phố	Tp. Vinh - Nghệ An
Điện thoại cố định		Di động	0989546440
Email		Fax	(0238)3855452
Số tài khoản	51010000197945		
Mở tại ngân hàng	Ngân hàng BIDV - Chi nhánh Nghệ An		
Tên chi nhánh NH	Ngân hàng BIDV - Chi nhánh Nghệ An		

2. Quá trình đào tạo

TT	Thời gian	Tên cơ sở đào tạo	Chuyên ngành	Học vị
----	-----------	-------------------	--------------	--------

3. Quá trình công tác

TT	Thời gian	Cơ quan công tác	Địa chỉ và Điện thoại	Chức vụ
----	-----------	------------------	-----------------------	---------

4. Ngoại ngữ

TT	Loại chứng chỉ	Trình độ	Ngày cấp	Nơi cấp
----	----------------	----------	----------	---------

5. Kinh nghiệm và thành tích nghiên cứu

5.1. Hướng nghiên cứu chính theo đuổi trong 5 năm gần đây

5.2. Kết quả nghiên cứu đã được công bố hoặc đăng ký trong 5 năm gần nhất

TT	Tên đề tài/dự án	Cơ quan tài trợ kinh phí	Thời gian thực hiện	Vai trò
1	Nghiên cứu đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy và đánh giá khối kiến thức Tiếng Anh chuyên ngành theo tiếp cận CDIO	Trường Đại học Vinh	01/2018 - 12/2018	Thành viên
2	Kỹ năng Tiếng Anh tổng hợp 3	Trường Đại học Vinh	1/2017 - 12/2017	Thành viên

5.3. Kết quả nghiên cứu đã được công bố hoặc đăng ký

TT	Năm công bố	Tên công trình	Tên tạp chí NXB/Số, Tập, Trang đăng công trình	ISSN/ISBN	Upload minh chứng (*)
1	2020	Việc sử dụng phương pháp dạy viết theo nhóm nhằm nâng cao kỹ năng viết cho sinh viên chuyên Anh năm thứ 2 tại Trường Đại học Vinh	Kỷ yếu Hội thảo quốc tế	978-604-923-458-3	

TT	Năm công bố	Tên công trình	Tên tạp chí NXB/Số, Tập, Trang đăng công trình	ISSN/ISBN	Upload minh chứng (*)
2	2019	Nghiên cứu về phát triển kỹ năng Đọc hiểu Tiếng Anh	Kỷ yếu Hội thảo quốc tế	978-604-923-458-3	
3	2019	Phân tích lỗi thường gặp của sinh viên Tiếng Anh tại Trường Đại học Vinh trong việc sử dụng phép thể danh từ	Kỷ yếu Hội thảo quốc tế	xxx	
4	2017	Việc sử dụng dạy Viết theo nhóm nhằm nâng cao kỹ năng viết cho sinh viên năm thứ 2 tại Trường Đại Học Vinh	Tạp chí Hội thảo Học viện Tài chính Hà Nội. NXB Hà nội, Học viện Tài chính	xxx	
5	2017	Khám phá động lực học Tiếng Anh đối với sinh viên năm thứ nhất ngành sư phạm tại Trường Đại học Vinh	Hội thảo khoa học Quốc Tế/ Trường Đại Học Vinh	xxxx-xxxx	
6	2016	Tài liệu hỗ trợ Tiếng Anh cấp độ B1	Đại học Vinh		
7	2015	Teaching pronunciation to EFL students at beginning level			
8	2014	The use of group writing in improving the writing skill on the second year students of English at Vinh university			

Xác nhận của cơ quan công tác
(Nếu khác tổ chức chủ trì đề tài)

....., ngày tháng năm
Người khai

LÝ LỊCH KHOA HỌC

I. LÝ LỊCH SƠ LƯỢC

Họ và tên: HOÀNG TĂNG ĐỨC	Giới tính: Nam
Ngày, tháng, năm sinh: 02/01/1974	Nơi sinh: TP Huế
Quê quán: Phong An, Phong Điền, TT Huế	Dân tộc: Kinh
Học vị cao nhất: Thạc sỹ	Năm, nước nhận học vị: 2008, Teacher College, Columbia University, New York City, USA
Chức danh khoa học cao nhất:	Năm bổ nhiệm:
Chức vụ (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu): Trưởng Bộ môn Kỹ năng tiếng Anh	
Đơn vị công tác (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu): Khoa Sư phạm Ngoại Ngữ, Trường Đại học Vinh	
Chỗ ở riêng hoặc địa chỉ liên lạc: Số 3B, Ngõ 90 đường Hà Huy Tập, TP Vinh, Nghệ An	
Điện thoại liên hệ: CQ: 0238 855 452	DD: 0912226151
Fax:	Email: duchoang.openland@gmail.com

II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Đại học:

- Hệ đào tạo: Chính quy
- Nơi đào tạo: Trường Đại học Sư phạm Huế
- Ngành học: Sư phạm tiếng Anh
- Nước đào tạo: Việt Nam
- Năm tốt nghiệp: 1997
- Bằng đại học 2:
- Năm tốt nghiệp:

2. Sau đại học

- Thạc sỹ chuyên ngành: Phát triển giáo dục quốc tế (International Educational Development). Chuyên ngành hẹp: Giảng dạy tiếng Anh (TESOL: Teaching English to Speakers of Other Languages) và thiết kế chương trình giảng dạy (Curriculum Design)
- Năm cấp bằng: 2008
- Nơi đào tạo: Teacher College, Columbia University, New York City, USA
- Tiến sỹ chuyên ngành: Năm cấp bằng:
- Nơi đào tạo:
- Tên luận án:

- 3. Ngoại ngữ:**
- | | |
|--------------------|---------------------------|
| 1. Tiếng Pháp – B1 | Mức độ sử dụng: Trung cấp |
| 2. | Mức độ sử dụng: |

III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN

Thời gian	Nơi công tác	Công việc đảm nhiệm
01/12/2012 - nay	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ, Trường Đại học Vinh	Giảng viên, Trưởng Bộ môn Kỹ năng tiếng Anh
20012 – nay	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ, Trường Đại học Vinh	Đào tạo và bồi dưỡng giáo viên tiếng Anh các cấp theo Đề án NN 2020
5/2009 – 11/2012	Khoa Ngoại Ngữ, trường CĐSP Nghệ An	Phó trưởng khoa – Phụ trách khoa
2009 – 2010	Viện Ngôn ngữ Quốc tế Vạn Xuân, trường ĐHCN Vạn Xuân	Phó viện trưởng phụ trách đào tạo
2004 – 2005	Khoa Ngoại Ngữ, CĐSP Nghệ An	Tổ trưởng chuyên môn, tổ Tiếng Anh 1 (chuyên ngữ)
2002 – 2004	Khoa Ngoại Ngữ, CĐSP Nghệ An	Phó Tổ trưởng chuyên môn, tổ Tiếng Anh 1 (chuyên ngữ)
1998-2012	Khoa Ngoại Ngữ, CĐSP Nghệ An	Giảng viên

IV. QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

1. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã và đang tham gia

TT	Tên đề tài nghiên cứu	Năm bắt đầu/Năm hoàn thành	Đề tài cấp (NN, Bộ, ngành, trường)	Trách nhiệm tham gia trong đề tài
1	Nghiên cứu đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy và đánh giá khối kiến thức Phương pháp giảng dạy tiếng Anh theo tiếp cận CDIO Mã đề tài: T2019 - 68TD	2019-2020	Trường	Thành viên nghiên cứu
2	Nghiên cứu đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy, kiểm tra, đánh giá học phần Kỹ năng Nghe-nói tiếng Anh 1-2-3 tiếp cận CDIO Mã số : T2018 - 59TD	2018-2019	Trường	Chủ nhiệm đề tài
3	Nghiên cứu đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy, kiểm tra, đánh giá học phần Kỹ năng Tổng hợp tiếng Anh 3 tiếp cận CDIO Mã số: T2017 - 58TD	2017-2018	Trường	Chủ nhiệm đề tài

4	Nghiên cứu, xây dựng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo đại học ngành Sư phạm tiếng Anh Mã số: T2016 - 40TD	1/2016-12/2016	Trường	Chủ nhiệm đề tài
5	Áp dụng Lý thuyết Đa trí năng để nâng cao năng lực tự học của sinh viên đại học theo học chế tín chỉ Mã số: B2016_04	2016-2017	Bộ	Thành viên NC

2. Các công trình khoa học đã công bố

TT	Tên công trình	Năm công bố	Tên tạp chí/ tổ chức
1	Using Backward Design framework to design a unit Plan - Unit 9, English textbook for Grade 10	9/2018	1 st Annual International Conference VinhTESOL- Vinh University
2	Using Backward Design model in EFL unit planning	12/2017	3rd Annual International Conference: VietTESOL, Thai Nguyen University
3	Authentic progress assessment of 10th graders' project-based work"	8/2016	7th International Conference on TESOL 2016: Innovations in English Language Teaching and Learning, SEAMEO RETRAC
4	Using project-based assignments in foreign language competency assessment at secondary schools	12/ 2015	National Conference on Building typical organizations of innovation in teaching foreign languages, Vinh University & National Foreign Language Project
5	Graphic organizers – effective tools for teaching reading skills	8/2015	Using project-based assignments in foreign language competency assessment at secondary schools; National Conference on Building typical organizations of innovation in teaching foreign languages, Vinh University & National Foreign Language Project 2020
6	Optimizing graphic organizers to improve students' reading comprehension	8/2015	International Conference on Humanities and Social Sciences 2015: Learning in the 21st century: Perspectives in the Humanities and Social Sciences (ICHSS2015), Rajabhat Maha Sarakham University, Maha Sarakham, Thailand,
7	Using information gap activities to promote children's interaction and	03/2015	11th Annual CamTESOL Conference on English Language

	communication		Teaching, English: Building skills for regional cooperation and mobility, Phnom Penh, Cambodia
8	Hoạt động chuyên môn và phát triển nghiệp vụ ở trường phổ thông điển hình	12/2014	Hội thảo tập huấn cấp Quốc gia, Trường Đại học Vinh và Đề án Ngoại ngữ Quốc gia 2020
9	Hoạt động kiểm tra đánh giá môn ngoại ngữ trong các trường phổ thông	12/2014	Hội thảo tập huấn cấp Quốc gia, Trường Đại học Vinh và Đề án Ngoại ngữ Quốc gia 2020
10	Information gap activities for young learners	8/2014	5th International Conference on TESOL, SEAMEO RETRAC
11	Teaching children English with chants	8/2012	3rd International Conference on TESOL, SEAMEO RETRAC

3. Các sách đã xuất bản

TT	Tên sách	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Số trang
1	Tiếng Anh 1 Macmillan Next Move	2019	Đại học Sư Phạm TP Hồ Chí Minh	56
2	English Practice Test – VSTEP Format	2016	Trường Đại học Vinh	160
3	Cẩm nang Xây dựng đơn vị điển hình về đổi mới dạy và học ngoại ngữ bậc THPT	2015	Trường Đại học Vinh	244
4	Cẩm nang Xây dựng đơn vị điển hình về đổi mới dạy và học ngoại ngữ bậc THCS	2015	Trường Đại học Vinh	251
5	Cẩm nang Xây dựng đơn vị điển hình về đổi mới dạy và học ngoại ngữ bậc tiểu học	2015	Trường Đại học Vinh	214

Xác nhận của cơ quan

Nghệ An, ngày 01 tháng 5 năm 2020

Người khai ký tên

ThS. Hoàng Tăng Đức

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LÝ LỊCH KHOA HỌC

I. LÝ LỊCH SƠ LƯỢC

Họ và tên: **Lê Thị Tuyết Hạnh** Giới tính: Nữ
Ngày sinh: 20/01/1981 Nơi sinh: Nghệ An
Quê quán: Nghệ An Dân tộc: Kinh
Chức vụ: Giảng viên Khoa Sư phạm Ngoại ngữ - Trường Đại học Vinh
Chỗ ở riêng: 39 Quang Trung – TP Vinh – Nghệ An
Nhà riêng: 0898 606 686
Email: hanhhdhv81@gmail.com hoặc hanhfran@gmail.com

II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Đại học:

Ngành học: Tiếng Anh Hệ đào tạo: Chính quy
Nơi đào tạo: Trường Đại học Hà nội Năm tốt nghiệp: 2008

2. Thạc sĩ

Chuyên ngành: Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Tiếng Anh.
Nơi đào tạo: Trường Đại học Vinh Năm cấp bằng: 2013
Tên luận văn: *Applying Multiple Intelligences Theory in EFL classes to support learners' word recognition.*

3. Tiến sĩ

Chuyên ngành: Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Tiếng Anh.
Nơi đào tạo: Trường Đại học Ngoại ngữ Huế Năm cấp bằng: 2019
Tên luận án: *The relationship between Multiple intelligences and vocabulary learning strategies of EFL university students*
Giáo viên hướng dẫn: PGS. TS Lê Phạm Hoài Hương

4. Trình độ Ngoại ngữ: Thạc sĩ Tiếng Pháp

III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN KỂ TỪ KHI TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

Thời gian	Nơi công tác	Công việc đảm nhiệm
10/2002 – nay	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ - Trường Đại học Vinh	<i>Giảng viên</i>

IV. QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

1. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã tham gia thực hiện:

TT	Tên đề tài	Cấp	Năm	Vai trò
1	Những yếu tố ảnh hưởng đến việc lựa chọn giáo viên dạy tiếng Anh không chuyên của sinh Trường Đại học Vinh. Mã số: T2011_16	Trường	2011	Chủ nhiệm
2	Áp dụng thuyết Đa thông minh vào dạy học tiếng Anh cho sinh viên không chuyên tại Trường Đại học Vinh. Mã số: T2015-40	Trường	2015	Chủ nhiệm
3	Áp dụng Lý thuyết Đa trí năng để nâng cao năng lực tự học của sinh viên đại học theo học chế tín chỉ Mã số: B2016_04	Bộ	2016-2017	Thành viên NC chính

2. Các công trình khoa học đã công bố:

TT	Tên công trình
I	Bài báo trong nước
1	Lê Thị Tuyết Hạnh (2010). Những yếu tố ảnh hưởng đến việc lựa chọn giáo viên dạy tiếng Anh không chuyên của sinh Trường Đại học Vinh. <i>Tạp chí Khoa học – Đại học Vinh</i> , 39(2B), 15-20
2	Lê Thị Tuyết Hạnh (2014). An examination of English teaching styles and preferred learning styles at Vinh university in the light of Multiple Intelligence theory. <i>Tạp chí Khoa học – Đại học Vinh</i> , 42(3B), 24-35.
3	Lê Thị Tuyết Hạnh & Lê Phạm Hoài Hương (2014). Thuyết Thông minh ngôn ngữ với việc dạy – học từ vựng tiếng Anh. <i>Tạp chí Ngôn ngữ đời sống</i> , 6(24), 36-43.
4	Lê Thị Tuyết Hạnh (2017). Thuyết Đa trí năng và ngầm định cho giáo dục. <i>Tạp chí Khoa học Giáo dục</i> , 137, 75-78.
5	Lê Thị Tuyết Hạnh (2018). Vocabulary learning strategy use among EFL university students. Hue university's <i>Journal of Social science and Humanities</i> , 127(6B), 19-27.
6	Trần Văn Trung & Lê Thị Tuyết Hạnh (2017). Vận dụng Thuyết Đa trí tuệ trong dạy học nhằm phát triển các năng lực cần thiết của học sinh phổ thông ở Việt nam.

	<i>Tạp chí Giáo dục</i> , 420, 18-19.
7	Lê Thị Tuyết Hạnh (2018) Hồ sơ trí năng của sinh viên Đại học Vinh nhìn từ thuyết Đa trí năng. <i>Tạp chí Khoa học Giáo dục</i> , 3, 90-94
8	Lê Thị Tuyết Hạnh , Nguyễn Thị Liên & Nguyễn Dương Ngọc (2018). Khảo sát chiến lược học từ vựng của sinh viên chuyên Anh tại trường Đại học Vinh. <i>Tạp chí Khoa học Ngoại ngữ</i> , 56, 64-73
9	Lê Thị Tuyết Hạnh (2019). Năng lực tự học tiếng Anh của sinh viên Đại học Vinh. <i>Tạp chí Khoa học Giáo dục</i> , 2, 63-68.
10	Lê Thị Tuyết Hạnh , Trần Thị Phương Thảo & Vũ Thị Hà (2020). Áp dụng Dự án đa trí năng nhằm nâng cao năng lực tiếng Anh cho sinh viên Đại học Vinh. <i>Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam</i> , 25,
11	Lê Thị Tuyết Hạnh & Nguyễn Lê Hoài Thu (2019). Quan niệm về dạy học tiếng Anh hiệu quả của sinh viên Trường Đại học Vinh. <i>Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam</i> , 24,
II	Bài báo quốc tế
12	Lê Thị Tuyết Hạnh (2017). Multiple Intelligences Profiles and vocabulary learning strategy use and perceived usefulness among EFL university students. <i>Modern journal of language teaching methods</i> . 7(9), 141-150.
13	Lê Thị Tuyết Hạnh & Trần Bá Tiến (2017). Multiple Intelligence based Homework and EFL students' vocabulary learning. <i>International Journal of English linguistics</i> . 7(6).73-77.
14	Trần Bá Tiến & Lê Thị Tuyết Hạnh (2020). Multiple Intelligences-related projects and EFL university students' autonomy. <i>International Journal of English linguistics</i> , 10(3), 85-91.
III	Bài báo Hội thảo quốc tế
15	Lê Thị Tuyết Hạnh & Trần Thị Phương Thảo (2011). Some preparations for introducing a TOEIC oriented program to Vinh University in Vietnam. <i>ISSC 2011 conference, Thailand</i>
16	Trần Thị Ngọc Yến & Lê Thị Tuyết Hạnh (2015). Multiple Intelligences Theory and word retention. <i>SEMEO RETRAC, Ho Chi Minh city</i> .
17	Lê Thị Tuyết Hạnh (2015). The policies of minority languages in Vietnam: The case of Thai language. <i>The 1st International Conference on Humanities and Social sciences (ICHS 2015) Thailand</i> .
18	Lê Thị Tuyết Hạnh & Trần Bá Tiến (2017). Multiple Intelligences based diaries and learners' autonomy in learning vocabulary. <i>Selected papers. The 15th Asia TEFL and 64th TEFLIN international Conference</i> . Indonesia.

3. Giáo trình, tài liệu đã xuất bản:

TT	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Các tác giả
1	Tiếng Anh dùng cho sinh viên hệ Đào tạo từ xa	2014	Nhà sách Thanh niên	TS. Vũ Thị Hà (Chủ biên) ThS. Nguyễn Thị Lành ThS. Lê Thị Tuyết Hạnh

				ThS. Trần Thị Phương Thảo ThS. Nguyễn Thị Lam Giang
2	Supplementary materials for A2 level.	2016	Đại học Vinh	ThS. Nguyễn Thị Phương Thảo (chủ biên) ThS. Trần Thị Phương Thảo ThS. Lê Thị Tuyết Hạnh ThS. Phạm Lương Giang ThS. Nguyễn Thị Hiền Lương
3	English Practice tests for level 3/b1	2018	Đại học Vinh	ThS. Trần Thị Phương Thảo (Chủ biên) Th.S Lê Thị Tuyết Hạnh ThS. Nguyễn Thị Lam Giang ThS. Nguyễn Thị Lành Nguyễn Thị Liên

Vinh, ngày tháng năm 2019

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN CÔNG TÁC

Người khai lý lịch

LỊCH KHOA HỌC

Họ và tên	NGUYỄN DUY BÌNH	Ngày sinh	9/9/1975
Chức danh khoa học	Tiến sĩ	Giới tính	Nam
Chức vụ hành chính	Trưởng Bộ môn	CMND	187609570
Tên phòng, ban, bộ môn	Sur phạm Ngoại ngữ		
Tên cơ quan công tác	Trường Đại học Vinh		
Địa chỉ cơ quan	Số 182 Lê Duẩn	Tỉnh/Thành phố	Tp. Vinh - Nghệ An
Điện thoại cố định		Di động	
Email		Fax	(0238)3855452
Số tài khoản	51010000194557		
Mở tại ngân hàng	Ngân hàng BIDV - Chi nhánh Nghệ An		
Tên chi nhánh NH	Ngân hàng BIDV - Chi nhánh Nghệ An		

TT	Thời gian	Tên cơ sở đào tạo	Chuyên ngành	Học vị
1	01/09/2018 - 30/09/2020	Trường Đại Học Vinh	Lý luận và Phương pháp dạy học tiếng Anh	Thạc sĩ
2	2002 - 2003	Université d'Aix-Marseille 1	Văn học so sánh	Thạc sĩ
3	2004 - 2008	Université d'Aix-Marseille 1	Văn học so sánh	Tiến sĩ
4	01/09/2018 - 30/09/2020	Trường Đại Học Vinh	Lý luận và Phương pháp dạy học tiếng Anh	Thạc sĩ

TT	Thời gian	Cơ quan công tác	Địa chỉ và Điện thoại	Chức vụ
1	2002 - 2011	Trường Đại học Vinh	182 Lê Duẩn, Vinh	
2	2007 - 2010	Trường Đại học Vinh	182 Lê Duẩn, Vinh	
3	2007 - 2011	Viện nghiên cứu Ngôn ngữ Trường Đại học Vinh	182 Lê Duẩn, Vinh	
4	2011 - 2012	Viện nghiên cứu Ngôn ngữ Trường Đại học Vinh	182 Lê Duẩn, Vinh	

5	2011 - 2016	Nhà xuất bản Đại học Vinh	182 Lê Duẩn, Vinh	
6	2016 - Nay	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ, Trường Đại học Vinh	182 Lê Duẩn, Vinh	

4. Ngoại ngữ

TT	Loại chứng chủ	Trình độ	Ngày cấp	Nơi cấp
1	Tiếng Pháp	C1	1999	Đại sứ quán Pháp
2	Tiếng Anh	C1	2018	Trường Đại học Vinh

5. Kinh nghiệm và thành tích nghiên cứu

5.1. Hướng nghiên cứu chính theo đuổi trong 5 năm gần đây

Văn học, dịch thuật, ngôn ngữ học đối chiếu

5.2. Bài báo khoa học

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí, kỷ yếu	Số	Trang	Năm công bố
1	Một vài điều về văn học dịch và lý luận dịch văn học	1	Tạp chí <i>Khoa học Trường Đại học Vinh</i>	3b-2004	43593	2004
2	Một số vấn đề về thuyết phức hệ và nghiên cứu văn học dịch	2	Tạp chí <i>Khoa học Trường Đại học Vinh</i>	3B-2006	52-60	2006
3	Quan điểm dịch thuật của Antoine Berman	1	Tạp chí <i>Nghiên cứu văn học</i>	40148	60-69	2009
4	Thử đối chiếu thành ngữ so sánh tiếng Pháp với thành ngữ so sánh Nghệ Tĩnh	1	Những vấn đề về khoa học xã hội và nhân văn khu vực Bắc miền Trung		202-207	2009
5	L'âge d'or des traducteurs (Thời hoàng kim của các dịch giả)	1	Riveneuve Continents	12, automne 2010	84-91	2010
6	Réception de la littérature française et l'enseignement du/en français au vietnam	1	Cultures et littératures aux Suds, productions littéraires et artistiques et didactique du français		109-113	2011
7	Diễn ngôn trong giao tiếp văn học	1	Tạp chí <i>Khoa học ĐHQG Hà Nội: Khoa học Xã hội và Nhân văn</i> ,	41000	209-215	2012
8	La traduction vietnamienne de <i>Lucrece Borgia</i> de Victor Hugo par Vu Trong Phung	1	Théâtres français et vietnamien, un siècle d'échanges (1900-2008)		73-80	2014
9	Thi pháp dịch thuật (qua một số bản dịch thơ Pháp-Việt)	1	Tạp chí <i>Nghiên cứu văn học</i>	2015	42-54	2015

10	Tiếp nhận văn học Pháp ở Việt Nam thời kỳ đầu đến năm 1975 (dưới góc nhìn của lý thuyết phức hệ)	1	Tạp chí <i>Khoa học ĐHQGHN: Khoa học Xã hội và Nhân văn</i> ,	Tập 31, Số 1 (2015)	43476	2015
----	--	---	---	---------------------	-------	------

5.3. Sách chuyên khảo

TT	Tên sách	Loại sách	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Viết một mình hoặc chủ biên, phần biên soạn	Thẩm định, xác nhận sử dụng của CSGDDH
1	<i>Một số thủ pháp cơ bản trong dịch thuật</i>	CK	Đại học quốc gia Hà Nội, 2007	2	Trước khi bảo vệ tiền sử	x
2	<i>Lung chừng Babel (Tiểu luận văn chương và dịch thuật)</i>	CK	Đại học Vinh, 2014	1	Viết một mình, sau khi bảo vệ tiền sử	x
3	<i>Một số vấn đề về tiếp nhận văn học Pháp ở Việt Nam dưới góc nhìn của lý thuyết phức hệ</i>	CK	Đại học Vinh, 2015	3	Chủ biên, chương I, II, sau khi bảo vệ tiền sử	x

5.4. Đề tài khoa học đã nghiệm thu

TT	Tên CT, ĐT	C N	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Ngày nghiệm thu	Kết quả
1	Một số vấn đề tiếp nhận văn học Pháp dưới góc nhìn của lý thuyết phức hệ	x	VIII.3-2011.13 Cấp nhà nước	2012-2014	Tháng 5 năm 2015	Tốt
2	Nghiên cứu đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy, kiểm tra, đánh giá học phân tiếng Pháp 1	x	T2017-59-TĐ Cấp trường trọng điểm	2017-2018	29/3/2018	Đạt

NGƯỜI KÊ KHAI

Nguyễn Duy Bình

XÁC NHẬN CỦA THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN

LÍ LỊCH KHOA HỌC

1. Thông tin cá nhân

Họ và tên	NGUYỄN THỊ LAN PHƯƠNG		Ngày sinh	13/11/1972
Chức danh khoa học	Thạc sĩ		Giới tính	Nữ
Chức vụ hành chính			CMND	
Tên phòng, ban, bộ môn	Biên - Phiên dịch			
Tên cơ quan công tác	Trường Đại học Vinh			
Địa chỉ cơ quan	Số 182 Lê Duẩn	Tỉnh/Thành phố	Tp. Vinh - Nghệ An	
Điện thoại cố định			Di động	0989095359
Email			Fax	(0238)3855452
Số tài khoản	51010000195338			
Mở tại ngân hàng	Ngân hàng BIDV - Chi nhánh Nghệ An			
Tên chi nhánh NH	Ngân hàng BIDV - Chi nhánh Nghệ An			

2. Quá trình đào tạo

TT	Thời gian	Tên cơ sở đào tạo	Chuyên ngành	Học vị
1	9/1990 - 14/7/1995	Đại học Tổng hợp Hà nội	Cử nhân Ngoại ngữ	Đại học
2	2001 - 15/8/2005	Đại học Quốc gia Hà nội	Tiếng Anh	Thạc sĩ

3. Quá trình công tác

TT	Thời gian	Cơ quan công tác	Địa chỉ và Điện thoại	Chức vụ
1	09/1995 - Nay	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ- Trường Đại học Vinh	182 Lê Duẩn- Thành phố Vinh	

4. Ngoại ngữ

TT	Loại chứng chủ	Trình độ	Ngày cấp	Nơi cấp
1	Tiếng Pháp	c	22/4/2008	Trường Đại học Vinh

5. Kinh nghiệm và thành tích nghiên cứu

5.1. Hướng nghiên cứu chính theo đuổi trong 5 năm gần đây

5.2. Kết quả nghiên cứu đã được công bố hoặc đăng ký trong 5 năm gần nhất

TT	Tên đề tài/dự án	Cơ quan tài trợ kinh phí	Thời gian thực hiện	Vai trò
1	Nghiên cứu đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy và đánh giá khối kiến thức Biên dịch tiếp cận CDIO	Đại học Vinh	1/2019 - 12/1019	Thành viên
2	Nghiên cứu đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy và đánh	Trường Đại học Vinh	01/2018 - 12/2018	Thành viên

	giá khối kiến thức Phiên dịch tiếp cận CDIO			
3	Nghiên cứu đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy, kiểm tra đánh giá học phần Hội nhập quốc tế và định hướng nghề nghiệp tiếp cận CDIO	Trường Đại học Vinh	1/2017 - 12/2017	Thành viên
4	Nghiên cứu xây dựng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo tiếp cận CDIO ngành Ngôn ngữ Anh	Trường Đại học Vinh	1/2016 - 12/2016	Thành viên

5.3. Kết quả nghiên cứu đã được công bố hoặc đăng ký

TT	Năm công bố	Tên công trình	Tên tạp chí NXB/Số, Tập, Trang đăng công trình	ISSN/ISBN	Upload minh chứng (*)
1	2020	Hiệu quả của dạy học theo dự án trong phiên dịch - phản hồi từ phía người học	VIETTESOL 2020		
2	2018	Dự án phiên dịch sinh viên - bài tập thực hành đầy ý nghĩa	Kỹ yếu hội thảo- Đại học Vinh	1859-2228	
3	2016	Tài liệu hỗ trợ tiếng Anh cấp độ B1	Đại học Vinh		
4	2015	Thực trạng dạy học tiếng Anh trong việc đảm bảo chất lượng đầu vào và kết quả đầu ra của học	Kỹ yếu hội thảo trường Đại học Vinh	0	

		sinh các cấp học phổ thông các tỉnh/thành phố miền Bắc			
5	2014	Đánh giá kỹ năng viết theo đường hướng phân tích: chuẩn quy định của Bộ Giáo dục và đào tạo	Kỹ yếu Hội thảo Quốc gia Đổi mới phương pháp giảng dạy theo chuẩn đầu ra B1 và C1		

Xác nhận của cơ quan công tác
(Nếu khác tổ chức chủ trì đề tài)

Vinh, ngày 30 tháng 12 năm 2020
Người khai

Nguyễn Thị Lan Phương

LÍ LỊCH KHOA HỌC

1. Thông tin cá nhân

Họ và tên	NGUYỄN THỊ TUYẾT HỒNG	Ngày sinh	14/4/1980
Chức danh khoa học	Thạc sĩ	Giới tính	Nữ
Chức vụ hành chính		CMND	
Tên phòng, ban, bộ môn	Biên - Phiên dịch		
Tên cơ quan công tác	Trường Đại học Vinh		
Địa chỉ cơ quan	Số 182 Lê Duẩn	Tỉnh/Thành phố	Tp. Vinh - Nghệ An
Điện thoại cố định		Di động	0912626686
Email		Fax	(0238)3855452
Số tài khoản	51010000197626		
Mở tại ngân hàng	Ngân hàng BIDV - Chi nhánh Nghệ An		
Tên chi nhánh NH	Ngân hàng BIDV - Chi nhánh Nghệ An		

2. Quá trình đào tạo

TT	Thời gian	Tên cơ sở đào tạo	Chuyên ngành	Học vị
----	-----------	-------------------	--------------	--------

3. Quá trình công tác

TT	Thời gian	Cơ quan công tác	Địa chỉ và Điện thoại	Chức vụ
----	-----------	------------------	-----------------------	---------

4. Ngoại ngữ

TT	Loại chứng chủ	Trình độ	Ngày cấp	Nơi cấp
----	----------------	----------	----------	---------

5. Kinh nghiệm và thành tích nghiên cứu

5.1. Hướng nghiên cứu chính theo đuổi trong 5 năm gần đây

5.2. Kết quả nghiên cứu đã được công bố hoặc đăng ký trong 5 năm gần nhất

TT	Tên đề tài/dự án	Cơ quan tài trợ kinh phí	Thời gian thực hiện	Vai trò
1	Nghiên cứu đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy và đánh giá khối kiến thức Biên dịch theo tiếp cận CDIO	Trường ĐH Vinh	07/2020 - 07/2020	Chủ trì
2	NGHIÊN CỨU ĐỔI MỚI NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY VÀ ĐÁNH GIÁ KHỐI KIẾN THỨC PHIÊN DỊCH TIẾP CẬN CDIO	Trường Đại học Vinh	01/2018 - 12/2018	Thành viên

3	NGHIÊN CỨU ĐỔI MỚI NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY VÀ ĐÁNH GIÁ KHỐI KIẾN THỨC VĂN HÓA-VĂN HỌC TIẾP CẬN CDIO	Trường Đại học Vinh	01/2018 - 12/2018	Thành viên
4	Nghiên cứu đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy, kiểm tra đánh giá học phần Hội nhập quốc tế và định hướng nghề nghiệp	Đại học Vinh	1/2017 - 12/2017	Thành viên
5	Nghiên cứu xây dựng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo tiếp cận CDIO ngành Ngôn ngữ Anh	Trường Đại học Vinh	1/2016 - 12/2016	Thành viên

5.3. Kết quả nghiên cứu đã được công bố hoặc đăng ký

TT	Năm công bố	Tên công trình	Tên tạp chí NXB/Số, Tập, Trang đăng công trình	ISSN/ISBN	Upload minh chứng (*)
1	2019	Testing and Assessment of Students' Translations at Vinh University	Tạp chí Khoa học trường Đại học Vinh	1859-2223	
2	2018	Improving Inter-rater reliability in Assessing Students' Writing Performance at Vinh University	Tạp chí Khoa học trường Đại học Vinh	1859-2228	
3	2017	Some suggestions to improve coherence in paragraph writing for English majors at Vinh university	Proceedings of Workshop - Faculty of English - Academy of Finance	0	
4	2016	Sử dụng hồ sơ học liệu tự học của sinh viên trong giảng dạy môn Biên dịch: một điển	Kỷ yếu Hội thảo Giảng dạy Biên-Phiên dịch bậc đại học/NXB ĐHQG TP Hồ Chí Minh	978-604-73-3831-3	

		cứu tại trường Đại học Vinh			
5	2014	Một vài gợi ý giúp sinh viên chuyên ngữ nâng cao khả năng viết đoạn văn Tiếng Anh	Báo cáo khoa học hội thảo Quốc gia về đổi mới phương pháp giảng dạy theo tiêu chuẩn đầu ra B1 và C1		

Xác nhận của cơ quan công tác
(Nếu khác tổ chức chủ trì đề tài)

....., ngày tháng năm
Người khai

LÍ LỊCH KHOA HỌC

1. Thông tin cá nhân

Họ và tên	PHAN THỊ HƯƠNG	Ngày sinh	20/3/1972
Chức danh khoa học	Thạc sĩ	Giới tính	Nữ
Chức vụ hành chính	Phó Trường Khoa	CMND	181920571
Tên phòng, ban, bộ môn	Kỹ năng tiếng Anh		
Tên cơ quan công tác	Trường Đại học Vinh		
Địa chỉ cơ quan	Số 182 Lê Duẩn	Tỉnh/Thành phố	Tp. Vinh - Nghệ An
Điện thoại cố định		Di động	0917629226
Email		Fax	(0238)3855452
Số tài khoản	51010000197927		
Mở tại ngân hàng	Ngân hàng BIDV - Chi nhánh Nghệ An		
Tên chi nhánh NH	Ngân hàng BIDV - Chi nhánh Nghệ An		

2. Quá trình đào tạo

TT	Thời gian	Tên cơ sở đào tạo	Chuyên ngành	Học vị
1	07/2018 - 08/2019	Trường Chính trị tỉnh Nghệ An	Lý luận Chính trị - Hành chính	Trung cấp
2	9/1990 - 5/1994	Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội	Tiếng Anh	Đại học
3	Từ 5/2001 - 9/2005	2. Trường Đại học Ngoại Ngữ - ĐHQG Hà nội	Ngôn ngữ Anh	Thạc sĩ

3. Quá trình công tác

TT	Thời gian	Cơ quan công tác	Địa chỉ và Điện thoại	Chức vụ
1	10/1994 - 6/2005	Trường Đại học Vinh	182, Lê Duẩn, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An	Giảng viên Khoa Ngoại ngữ
2	6/2005 - 10/2010	Trường Đại học Vinh	182, Lê Duẩn, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An	Giảng viên, Trưởng BM
3	10/2010 - 6/2014	Trường Đại học Vinh	182, Lê Duẩn, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An	Giảng viên chính, Trưởng BM
4	6/2014 - nay	Trường Đại học Vinh	182, Lê Duẩn, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An	Giảng viên chính, Chi ủy viên Chi bộ Cán bộ Khoa SPNN, Phó trưởng Khoa SPNN

4. Ngoại ngữ

TT	Loại chứng chủ	Trình độ	Ngày cấp	Nơi cấp
----	----------------	----------	----------	---------

5. Kinh nghiệm và thành tích nghiên cứu

5.1. Hướng nghiên cứu chính theo đuổi trong 5 năm gần đây

5.2. Kết quả nghiên cứu đã được công bố hoặc đăng ký trong 5 năm gần nhất

TT	Tên đề tài/dự án	Cơ quan tài trợ kinh phí	Thời gian thực hiện	Vai trò
1	Nghiên cứu đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy và đánh giá khối kiến thức Lý luận ngôn ngữ theo tiếp cận CDIO	Trường Đại học Vinh	04/2018 - 07/2019	Thành viên
2	Nghiên cứu đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy và đánh giá khối kiến thức Kỹ năng Đọc-Viết theo tiếp cận CDIO	Trường Đại học Vinh	04/2018 - 07/2019	Thành viên
3	Nghiên cứu đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy, kiểm tra, đánh giá học phần Tiếng Anh 2 tiếp cận CDIO	Trường Đại học Vinh	01/2017 - 06/2017	Chủ trì
4	Nghiên cứu, xây dựng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo đại học ngành Sư phạm tiếng Anh	Trường Đại học Vinh	01/2016 - 12/2016	Thành viên
5	NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIẢNG DẠY HỌC PHẦN ‘TỪ VỰNG – NGỮ NGHĨA HỌC TIẾNG ANH’ CHO SINH VIÊN CHUYÊN NGỮ	Trường Đại học Vinh	01/2014 - 12/2014	Thành viên

5.3. Kết quả nghiên cứu đã được công bố hoặc đăng ký

TT	Năm công bố	Tên công trình	Tên tạp chí NXB/Số, Tập, Trang đăng công trình	ISSN/ISBN	Upload minh chứng (*)
1	2019	Nâng cao khả năng nói tiếng Anh trôi chảy và tự nhiên	Kỷ yếu hội thảo tiếng Anh quốc tế Vinh TESOL	978-604-923-458-3	
2	2016	Tài liệu hỗ trợ Tiếng Anh cấp độ B1	Trường Đại học Vinh		
3	2016	Tài liệu hỗ trợ Tiếng Anh bậc 3-5/B1-C1	Trường Đại học Vinh		
4	2015	Cải thiện khả năng nói tiếng Anh trôi chảy và tự nhiên của sinh viên	The 1st International Conference on Humanities and Social Sciences 2015: Learning in the 21st Century: Perspectives in the Humanities and Social Sciences), Trường Đại học Rajabhat Maha Sarakham, Thái	1234-5678	

5	2015	Improving Fluent and Natural English Speech for English majors (Nâng cao khả năng nói cho sinh viên)	Kỷ yếu Hội thảo khoa học, Trường Đại học Vinh, tháng 11/2014. Trang 129-136		
6	2015	Vai trò của Nhà trường và Tổ bộ môn tiếng Anh trong xây dựng mô hình đơn vị điển hình về đổi mới toà	Kỷ yếu Hội thảo khoa học, Trường Đại học Vinh, tháng 12/2014. Trang 50-65.		
7	2014	Writing Process in Teaching English as a Foreign Language at Vinh University, Vietnam (Giảng dạy kỹ	Kỷ yếu Hội thảo khoa học, Trường Đại học Rajabhat Maha Sarakham, Thái Lan, tháng 9/2014. Trang 30-37		
8	2011	Ân dụ "Love is a journey" trong tiếng Anh và tiếng Việt	Tạp chí khoa học, Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội	1234-1234	
9	2010	Một số gợi ý giúp sinh viên chuyên ngữ năm thứ nhất cải thiện kỹ năng nghe hiểu tiếng Anh	Kỷ yếu Hội thảo khoa học - Trường Đại học Hồng Đức	1234-1234	
10	2009	Poster presentation trong lớp học ngoại ngữ:	Kỷ yếu Hội thảo khoa học Trường Đại học Vinh	1234-1234	
11	2008	Phát triển khả năng sáng tạo trong kỹ năng viết tiếng Anh	Kỷ yếu Hội thảo khoa học Trường Đại học Hùng Vương	1234-1234	
12	2007	Phân tích diễn ngôn theo hướng phê bình trong dạy và học ngoại ngữ	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Vinh	1234-1234	
13	2006	Ứng dụng công nghệ trong giảng dạy ngôn ngữ học	Kỷ yếu hội thảo khoa học Trường Đại học Hùng Vương	1234-1234	
14	2004	Viết journal - Một công cụ hữu hiệu trong dạy và học tiếng Anh	Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Vinh	1234-1234	

Xác nhận của cơ quan công tác
(Nếu khác tổ chức chủ trì đề tài)

Nghệ An, ngày 30 tháng 12 năm 2020
Người khai

Phan Thị Hương

Nghệ An, ngày 22 tháng 4 năm 2021

LÝ LỊCH KHOA HỌC

I. LÝ LỊCH SƠ LƯỢC

Họ và tên: LÊ QUỐC ANH Giới tính: Nam
Ngày, tháng, năm sinh: 03/03/1986 Nơi sinh: Đức Thọ, Hà Tĩnh
Quê quán: Đức Nhân - Đức Thọ - Hà Tĩnh Dân tộc: Kinh
Học vị cao nhất: Thạc Sĩ Năm, nước nhận học vị: 2010, Việt Nam
Chức vụ: Giảng viên ngành Công nghệ thông tin – Viện Kỹ thuật Công nghệ
Đơn vị công tác: Viện Kỹ thuật và Công nghệ, Trường Đại học Vinh
Chỗ ở riêng hoặc địa chỉ liên lạc: 182 Lê Duẩn, Tp. Vinh, Nghệ An
Điện thoại liên hệ: 0975836576
Email: quocanh.vinhuni@gmail.com

II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Đại học:

Hệ đào tạo: Chính quy
Nơi đào tạo: Đại học Bách khoa Hà Nội
Ngành học: Toán tin ứng dụng
Nước đào tạo: Việt Nam Năm tốt nghiệp: 2009

2. Sau đại học

- Thạc sĩ chuyên ngành: Công nghệ thông tin Năm cấp bằng: 2013
Nơi đào tạo: Đại học Bách khoa Hà Nội
- Tên luận văn: Nghiên cứu giải pháp định danh và nhúng trong mô hình ảo hóa mạng

3. Ngoại ngữ: 1. Tiếng Anh Mức độ sử dụng: Tốt

III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN

Thời gian	Đơn vị công tác	Công việc đảm nhiệm
2011- nay	Viện Kỹ thuật và Công Nghệ, Trường Đại học Vinh	Giảng viên

IV. QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

1. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã và đang tham gia (thuộc danh mục Hội đồng Chức danh giáo sư nhà nước quy định):

TT	Tên đề tài nghiên cứu	Năm bắt đầu/Năm hoàn thành	Đề tài cấp (NN, Bộ, ngành, trường)	Trách nhiệm tham gia trong đề tài

--	--	--	--	--

2. Các công trình khoa học đã công bố (thuộc danh mục Hội đồng Chức danh giáo sư nhà nước quy định): Tên công trình, năm công bố, nơi công bố.

TT	Tên công trình	Năm công bố	Tên tạp chí
1	Lê Văn Thành, Lê Quốc Anh. “Tìm kiếm cục bộ giải bài toán định hôn ổn định”, Vinh University Journal of Science, p56-62, 2016.	2016	Tạp chí Đại học Vinh
2	Hoang Huu Viet, Le Quoc Anh, Cao Thanh Son, Tran Xuan Hao. “Applying Data Mining for Teaching Quality Improvement in Universities Case study: School of Engineering and Technology, Vinh University, Vietnam”. In Proceedings of International Conference on AUN-QA 2018, Bangkok, Thailand.	2018	In Proceedings of International Conference on AUN-QA 2018, Bangkok, Thailand.
3	Lê Quốc Anh. “So sánh giải thuật di truyền và giải thuật tối ưu hóa đàn kiến cho bài toán người du lịch” Vinh University Journal of Science, 2019.	2019	Tạp chí Đại học Vinh

Nghệ An, ngày 22 tháng 4 năm 2021

Xác nhận của cơ quan

Người khai ký tên

Lê Quốc Anh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

LÝ LỊCH KHOA HỌC

I. LÝ LỊCH SƠ LƯỢC

Họ và tên: NGUYỄN THỊ LÊ VINH

Giới tính: Nữ

Ngày, tháng, năm sinh: 08/11/1988

Nơi sinh: Phường Cửa Nam, Thành phố Vinh

Quê quán: Xã Trung Phúc Cường, Huyện Nam Đàn

Dân tộc: Kinh

Học vị cao nhất: Thạc sĩ

Năm, nước nhận học vị: 2012, Cộng hòa Pháp

Chức danh khoa học cao nhất: Năm bổ nhiệm:

Chức vụ (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu): Giảng viên

Đơn vị công tác (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu):

Chỗ ở riêng hoặc địa chỉ liên lạc: Số 12, ngõ B1, đường Đinh Lễ, phường Hưng Dũng, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại liên hệ: CQ:NR:DD: 0846081188

Fax:E-mail: vinh.sarah@gmail.com

Số CMND: 186442772

Ngày cấp: 01/8/2019

Nơi cấp: CA tỉnh Nghệ An

II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Đại học:

Hệ đào tạo: Chính quy

Nơi đào tạo: Học viện Ngoại giao Việt Nam

Ngành học: Quan hệ quốc tế

Nước đào tạo: Việt Nam

Năm tốt nghiệp: 2010

Bằng đại học 2: Năm tốt nghiệp:

2. Sau đại học

- Thạc sĩ chuyên ngành: Khoa học chính trị (chuyên sâu: Chính sách châu Âu)

- Năm cấp bằng: 2012

Nơi đào tạo: Cộng hòa Pháp

- Tiến sĩ chuyên ngành: Năm cấp bằng:

Nơi đào tạo:

- Tên luận án:

.....

.....

3. Ngoại ngữ: 1. Tiếng Pháp

Mức độ sử dụng: B2 châu Âu

2. Mức độ sử dụng:
3. Mức độ sử dụng:

III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN

Thời gian	Nơi công tác	Công việc đảm nhiệm
5/2013 – 4/2014	Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Hà Nội	Giảng viên
5/2014 - nay	Trường Đại học Vinh	Giảng viên

IV. QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

1. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã và đang tham gia:

TT	Tên đề tài nghiên cứu	Năm bắt đầu/Năm hoàn thành	Đề tài cấp (NN, Bộ, ngành, trường)	Trách nhiệm tham gia trong đề tài
1	Nâng cao ý thức người dân đồng bào dân tộc thiểu số trong việc bảo vệ môi trường. Thực tiễn tại huyện Nam Đông – Thừa Thiên Huế	2016	Trường	Thành viên
2	Nghiên cứu xây dựng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo ngành Chính trị học tiếp cận CDIO	2016	Trường	Thành viên
3	Nghiên cứu đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy và đánh giá khối kiến thức Chính trị học 3 theo tiếp cận CDIO	2018	Trường	Thành viên
4	Nghiên cứu đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy và đánh giá khối kiến thức Chính trị học 4 theo tiếp cận CDIO	2020	Trường	Thành viên

2. Các công trình khoa học đã công bố:

TT	Tên công trình	Năm công bố	Tên tạp chí
1	Đổi mới phương pháp dạy học các môn lý luận chính	2016	Kỷ yếu hội thảo khoa học “Dạy và học các môn lý luận chính trị theo hướng

	trị trong bối cảnh hội nhập cộng đồng ASEAN		phát huy năng lực thực tiễn đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản toàn diện giáo dục Việt Nam”
2	Innovation in the method of examination and evaluation modules of politics sector towards capacity development	2018	The European Journal of Humanities and Social Sciences (ISSN: 2414-2344)
3	Một số vấn đề ở Tây Tạng trong mối quan hệ Mỹ - Trung từ sau chiến tranh Lạnh	2018	Tạp chí Kinh tế châu Á – Thái Bình Dương (ISSN: 0868-3808)
4	Sử dụng phương pháp dạy học tích cực trong việc giảng dạy các môn lý luận chính trị đáp ứng xu thế hội nhập quốc tế	2018	Tạp chí Dạy và học ngày nay (ISSN: 1859-2694)
5	Southeast Asia in the France’s pivot to Asia	2019	The European Journal of Law and Political Sciences (ISSN: 2310-5712)
6	Comparison between capitalist law-governed state and socialist law-governed state in Vietnam	2019	The European Journal of Law and Political Sciences (ISSN: 2310-5712)
7	Strategic adjustment of powers for Asia-Pacific region and Its impact on Vietnam	2019	American Research Journal of Humanities & Social Science (E-ISSN: 2378-702X)
8	Hiện đại hóa quản lý nhà nước về du lịch trên địa bàn tỉnh Nghệ An: Thực trạng và giải pháp	2019	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế “Phát triển bền vững nguồn nhân lực và sản phẩm du lịch địa phương trong bối cảnh hội nhập và thúc đẩy khởi nghiệp (ISBN: 978-604-80-4091-8)
9	Chiến lược về an ninh tại khu vực Ấn Độ Dương – Thái Bình Dương của Pháp và gợi ý chính sách đối với Việt Nam	2020	Tạp chí khoa học – Trường Đại học Vinh (ISSN: 1859-2228)
10	Free and open Indo-Pacific strategy: Impacts on Vietnam	2021	PalArch’s Journal of Archaeology of Egypt/Egyptology (ISSN: 1567-214X, Scopus Q3)

Nghệ An, ngày 12 tháng 8 năm 2021

Xác nhận của cơ quan

Người khai ký tên

ThS. Nguyễn Thị Lê Vinh

3. Trình độ ngoại ngữ:

Cử nhân Ngôn ngữ Anh

Năm tốt nghiệp: 2013

Mức độ sử dụng: Trung bình

III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN

Thời gian	Nơi công tác	Công việc đảm nhiệm
1996 đến nay	Trường Đại học Vinh	Giảng viên

IV. QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

1. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã tham gia

TT	Tên đề tài nghiên cứu	Năm bắt đầu/Năm hoàn thành	Đề tài cấp (NN, Bộ, ngành, trường)	Trách nhiệm tham gia trong đề tài
1	Đầu tư trực tiếp của các nước ASEAN tại Việt Nam – thực trạng và giải pháp. (Mã số B2002-42-25)	2002-2003	Bộ	Thành viên
2	Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao ở Nghệ An đáp ứng yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế. (Mã số B2008-27-45)	2008 -2009	Bộ	Chủ nhiệm
3	Thực trạng thị trường lao động Nghệ An hiện nay.	2005	Trường	Chủ nhiệm
4	Giải pháp phát triển nguồn nhân lực cho công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở tỉnh Nghệ An. (Mã số: T2006-10-02).	2006	Trường	Chủ nhiệm
5	Đào tạo công nhân kỹ thuật bậc cao ở Nghệ An trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế. (Mã số: T2007-10-13).	2007	Trường	Chủ nhiệm
6	An sinh xã hội đối với nông dân	2015.	Trường	Chủ nhiệm

	miền Tây Nghệ An trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. (Mã số T2015- 13).			
--	---	--	--	--

2. Các công trình khoa học đã công bố

TT	Tên công trình	Thể loại	Năm công bố	Nơi công bố
1	Vai trò của ngành nghề khu vực kinh tế ngoài quốc doanh trong việc phát triển thị trường lao động ở Nghệ An	Bài báo	2004	Tạp chí Giáo dục lý luận, số 11, tr. 36 - 39.
2	Những bất cập trong quá trình phát triển nguồn nhân lực ở Nghệ An hiện nay	Bài báo	2006	Tạp chí Giáo dục lý luận, Số 10, tr. 42 - 48.
3	Đào tạo công nhân kỹ thuật bậc cao ở tỉnh Nghệ An: hiện trạng và giải pháp	Bài báo	2008	Tạp chí Lý luận chính trị và truyền thông, Số tháng 1, tr. 36-39.
4	Phát triển nguồn nhân lực ở Nghệ An trong bối cảnh hội nhập: Những vấn đề đáng lưu tâm	Bài báo	2009	Tạp chí Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương, Số 274 - 275, tr. 32-38.
5	Xuất khẩu lao động của Việt Nam sang thị trường khu vực Đông Bắc Á – một hình thức hợp tác kinh tế quốc tế	Bài báo	2009	Tạp chí Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương, Số 292, tr. 42-45.
6	Đào tạo nghề cho lao động trên địa bàn các huyện thuộc chương trình 30a ở Nghệ An trong thời kỳ hội nhập	Bài báo	2010	Tạp chí Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương, số 316, tr. 37 -42
7	Thu hút vốn đầu tư phát triển kinh tế xã hội Nghệ An trong bối cảnh hội nhập: những vấn đề đặt ra và phương hướng giải quyết	Bài báo	2011	Tạp chí Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương, số 326, tr.36 -41
8	Đào tạo nghề cho lao động nông thôn trong quá trình xây dựng nông thôn	Bài báo	2013	Tạp chí Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương, Số 399, trang 28 - 34.

	mới ở Nghệ An			
9	Thực trạng giải quyết việc làm cho lao động trong quá trình đô thị hóa ở Hưng Lộc – thành phố Vinh	Bài báo	2013	Tạp chí Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương, Số 402, tr. 31 - 35.
10	Đào tạo nghề cho lao động miền Tây Nghệ An trong bối cảnh hiện nay,	Bài báo	2014	Tạp chí Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương, Số 435/2014.
11	<i>Lịch sử các học thuyết kinh tế</i> , (Mai Ngọc Cường, Trần Việt Tiến, Bùi Văn Dũng chủ biên),	Giáo trình	2015	Nhà xuất bản Đại học Vinh
12	Giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tại khu vực miền Tây Nghệ An	Bài báo	2016	Tạp chí Tài chính, Kỳ 2, tháng 4/2016.
13	Chính sách an sinh xã hội đối với nông dân ở một số quốc gia và bài học cho Việt Nam,	Bài báo	2016	Tạp chí Khoa học, trường Đại học Vinh, tập 45, số 1B/2016
14	<i>Những Nguyên lý cơ bản của Kinh tế chính trị Mác – Lênin trong thời đại ngày nay</i> , (Đình Trung Thành chủ biên),	Giáo trình	2016	Nhà xuất bản Khoa học xã hội
15	Đánh giá khả năng tiếp cận việc làm của thanh niên nông thôn tỉnh Nghệ An hiện nay	Bài báo	2017	Tạp chí Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương, số 487, tr.53 -55.
16	Training for workers in the contex of Nghe An arts integration Asean economic community	Bài báo	2017	European Journal of Economic and Management Sciences, ISSN 2310 – 5690, № 2, p.53 -57.
17	Quản trị tài chính gắn với trách nhiệm giải trình của trường đại học công lập trong cơ chế tự chủ	Bài báo	2019	Tạp chí Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương, số 542, tr.84 -86.
18	Liên kết vùng trong phát triển du lịch Nghệ An: những vấn đề và phương hướng giải quyết	Bài báo	2019	Tạp chí Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương, số 555, tr.52 -54.

19	Policy of social security policy in Vietnam	Bài báo	2019	European Journal of Law and Political Sciences, ISSN 2310 – 5712, № 1-2, p.40 -45.
20	Social security in Vietnam: theory and practice	Bài báo	2020	European Journal of Law and Political Sciences, ISSN 2310 – 5712, № 3, p.13 -18.
21	Factors influencing public policy enforcement in Vietnam	Bài báo	2020	European Journal of Law and Political Sciences, ISSN 2310 – 5712, № 3, p.35 -39.
22	Improving quality of supervision activities of the Vietnam’s national assembly	Bài báo	2020	European Journal of Humanities and Social Sciences, ISSN 2414 – 2344, № 6, p.116 -118.
23	Nhân lực cho phát triển du lịch sinh thái cộng đồng ở huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An.	Bài báo	2020	Tạp chí Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương, số 568, tr.16 -18.
24	Đào tạo nghề cho lao động nông thôn hướng tới mục tiêu giảm nghèo bền vững ở nông thôn Việt Nam	Bài báo	2021	Tạp chí Khoa học, trường Đại học Vinh, tập 50, số 1B/2021, tr.74 – 84.

Nghệ An, ngày 15 tháng 8 năm 2021

Xác nhận của cơ quan

Người khai ký tên

Nguyễn Thị Mỹ Hương



ThS. NGUYỄN THỊ THANH THANH

Sinh năm: 1984

Quê quán: Nghĩa Đàn, Nghệ An

Bộ môn: Du lịch và Quản lý văn hóa

I. Giảng dạy

- Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch (đại học)
- Lữ hành nội địa và quốc tế (đại học)
- Nghiệp vụ lữ hành (đại học)
- Nghiệp vụ quản trị kinh doanh lữ hành (đại học)
- Nghiệp vụ quản trị kinh doanh khách sạn (đại học)
- Du lịch sinh thái (đại học)
- Du lịch trọn gói, du lịch mở và hướng dẫn đoàn (đại học)
- Văn hóa du lịch (đại học)
- Kỹ năng tổ chức sự kiện (đại học)
- Kỹ năng hoạt náo trong hoạt động du lịch (đại học)
- Một số vấn đề về nghiệp vụ hướng dẫn du lịch (đại học)

II. Nghiên cứu khoa học

*** Bài báo khoa học:**

1. *Marketing điểm đến cho du lịch Nghệ An*, Kỷ yếu Hội thảo quốc gia: “Nghiên cứu và giảng dạy lịch sử, văn hoá - xã hội”, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, QĐXB: 140QĐ/NXB KHXH, năm 2014, tr.313-317.
2. *Một số điểm du lịch mang dấu ấn của Đại tướng Võ Nguyên Giáp*, Kỷ yếu Hội thảo quốc gia: “Thanh - Nghệ - Tĩnh với chiến cuộc Đông Xuân 1953 - 1954 và chiến dịch Điện Biên Phủ”, Nxb Khoa học xã hội, ĐKXB:1268-2010/CXB, Hà Nội, 2014, tr.180-184.
3. *Xây dựng mô hình du lịch nông thôn*, Tạp chí Du lịch, số tháng 3/2015, ISSN: 08667373, tr.58-59.
4. *Giải pháp khắc phục tồn tại sau 5 năm thực hiện dự án xây dựng mô hình du lịch cộng đồng theo hướng bền vững ở huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An*, Kỷ yếu Hội thảo Quốc tế “Phát triển du lịch bền vững: Vai trò của Nhà nước, doanh nghiệp và

cơ sở đào tạo”, Nxb Đại học Kinh tế Quốc dân, ĐKXB:3164-2016/CXBIPH/01-261/ĐHKQTĐ, ISBN: 978-604-946-173-6, 2016, tr.509-515

5. *Du lịch nông thôn Việt Nam- Tiềm năng và sự cần thiết phát triển*, Tạp chí Khoa học xã hội và Nhân Văn Nghệ An, số tháng 3/2017.
6. *Khai thác nét đặc sắc văn hóa vật chất dân tộc Thái nhằm phát triển du lịch nông thôn theo hướng bền vững ở huyện Quỳnh Châu, Nghệ An*, Tạp chí Khoa học Công nghệ Nghệ An số tháng 1/2017, tr.38-46.
7. *Khai thác đưa đền Hoàng Mười trở thành điểm du lịch tâm linh trong chương trình city tour tham quan thành phố Vinh*, Kỷ yếu Hội thảo “Giá trị lịch sử, văn hóa của di tích đền Ông Hoàng Mười, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An”, Hà Nội, 2017, tr.309-320.
8. *Thực trạng và giải pháp để xây dựng thành phố Vinh thành trung tâm du lịch của vùng Bắc Trung Bộ theo tinh thần nghị quyết số 26-NQ/TW*, viết chung với PGS.TS. Bùi Văn Hào, Kỷ yếu Hội thảo “Phát triển nguồn nhân lực và xây dựng con người văn hóa Nghệ An đáp ứng yêu cầu hội nhập, phát triển”, Nghệ An 8/2018, tr.106-111.
9. *Tiềm năng, thực trạng và các giải pháp phát triển du lịch ở thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An (2019)* (viết chung với PGS.TS.Bùi Văn Hào), *Tạp chí khoa học trường ĐH Vinh*, ISSN: 1859-2228, số 1, 2019, tr.22-29.

***Đề tài, dự án:**

1. Tham gia đề tài: *Phát triển du lịch thị xã Thái Hòa: thực trạng và giải pháp*, Đề tài NCKH cấp Trường Đại học Vinh, mã số: T2010-22, nghiệm thu năm 2010.
2. Chủ nhiệm đề tài: *Nâng cao chất lượng học phần Phát triển du lịch nông thôn bền vững cho sinh viên ngành Việt Nam học, trường ĐH Vinh*, mã số: T2016-27
3. Tham gia đề tài: *Nghiên cứu xây dựng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo ngành Việt Nam học(chuyên ngành du lịch) theo hướng tiếp cận CDIO*, 2016
4. Tham gia đề tài: *Nghiên cứu đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy và đánh giá khối kiến thức cơ bản về du lịch theo tiếp cận CDIO*, mã số: T2018 - 71/TĐ
5. Chủ nhiệm đề tài: *Nghiên cứu đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy và đánh giá khối kiến thức Nghiệp vụ lễ hành theo tiếp cận CDIO*, mã số: T2020 - 76/TĐ

LÝ LỊCH KHOA HỌC

Email: hoangphanhaiyen@vinhuni.edu.vn

Năm tốt nghiệp: 2013

3. Các khóa đào tạo khác

2	Phát triển tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn dải ven biển tỉnh Nghệ An	Thời gian thực hiện từ tháng 3 đến tháng 12 năm 2008	Mã số T2008-12-10; Trường Đại học Vinh	Chủ nhiệm
3	Nghiên cứu hiện trạng và đề xuất một số giải pháp phát triển các khu công nghiệp ở dải ven biển tỉnh Nghệ An	Thời gian thực hiện từ tháng 4 đến tháng 12 năm 2009	Mã số T2009-12-10; Trường Đại học Vinh	Thành viên
4	Thực trạng và giải pháp thu hút đầu tư vào dải ven biển tỉnh Nghệ An	Thời gian thực hiện từ tháng 4 đến tháng 12 năm 2013	Mã số T2013-15-06; Trường Đại học Vinh	Chủ nhiệm
5	Nghiên cứu đề xuất giải pháp và xây dựng mô hình kinh tế góp phần giảm nghèo theo hướng bền vững cho các xã bãi ngang ven biển và miền núi tỉnh Nghệ An	Thời gian thực hiện từ tháng 1 năm 2015 đến tháng 4 năm 2016	Mã số T2015-08-01; Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Nghệ An	Chủ nhiệm
6	Nghiên cứu đổi mới nội dung phương pháp giảng dạy, kiểm tra, đánh giá học phần Địa lí học đại cương tiếp cận CDIO	Thời gian thực hiện từ tháng 1 đến tháng 9 năm 2017	Mã số T2017-08TĐ; Trường Đại học Vinh	Thành viên
7	Nghiên cứu đổi mới nội dung phương pháp giảng dạy, kiểm tra, đánh giá khối kiến thức Địa lý	Thời gian thực hiện từ tháng 7 năm	Mã số T2019-57TĐ;	Thành viên

	Kinh tế - xã hội theo tiếp cận CDIO	2019 đến tháng 7 năm 2020	Trường Đại học Vinh.	
8	Nghiên cứu xây dựng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo ngành Sư phạm Địa lý tiếp cận CDIO.	Thời gian thực hiện từ tháng 1 đến tháng 12 năm 2016	Mã số T35-2016TĐ; Trường Đại học Vinh	Chủ nhiệm
9	Nghiên cứu xây dựng chuỗi giá trị thích hợp cho sản phẩm chè Nghệ An nhằm tăng giá trị cạnh tranh trên thị trường trong nước và quốc tế.	Thời gian thực hiện từ tháng 11 năm 2015 đến tháng 2 năm 2017	Mã số T2015-08-05; Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Nghệ An	Thành viên
10	Nghiên cứu cơ sở khoa học thực tiễn và đề xuất xây dựng mô hình kinh tế xanh cấp xã lưu vực sông Lam	Từ 2017-2020	Mã số KC.08.11/16-12; Chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp quốc gia	Thành viên

4.3. Công bố khoa học

4.3.1. Bài báo đăng trên tạp chí quốc tế (nếu có)

ST T	Tên các tác giả	Tên bài báo	Tên tạp chí, số xuất bản, (năm xuất bản), trang
1	Manh Duc Nguyen, Binh Thai Pham, Tran Thi Tuyen, Hoang Phan Hai Yen , Indra Prakash, Thanh Tien Vu, Kamran Chapi, Ataollah Shirzadi, Himan	Development of an Artificial Intelligence Approach for Prediction of Consolidation Coefficient of Soft Soil: A sensitivity Analysis.	The Open Construction and Building Technology Journal. DOI:

	Shahabi, Jie Dou, Nguyen Kim Quoc and Dieu Tien Bui		10.2174/187483680191301, 2019, 13, 3-00; Scopus, Q3
2	Tran Thi Tuyen, Hoang Phan Hai Yen , Hoang Thi Thuy, Nguyen Thi Trang Thanh, Nguyen Kim Quoc, Indra Prakash and Binh Thai Pham	Agricultural Land Suitability Analysis for Yen Khe Hills (Nghe An, Vietnam) using Analytic Hierarchy Process (AHP) Combined with Geographic Information Systems (GIS)	Indian Journal of Ecology; 46(3): 000-000. Scopus, Q4 Issue 3/11/2019
3	Yen Hoang Phan Hai , Vinh Luong Thi Thanh, Tuyen Tran Thi, Hoai Nguyen Thi, Thanh Nguyen Thi Trang, Tran Tuan Nguyen	Develop Sustainable Livelihoods for Fishermen in the North Central Region of Vietnam - Case Study for Nghe An Province	Journal of Agricultural Studies. DOI: 10.5296/jas.v8i1.15413
4	Binh Thai Pham , Tran Van Phong , Huu Duy Nguyen , Chongchong Qi , Nadhir A, Ansari , Ata Amini , Lanh Si Ho, Tran Thi Tuyen , Hoang Phan Hai Yen , HaiBang Ly, Indra Prakash and Dieu Tien Bui	A Comparative Study of Kernel Logistic Regression, Radial Basis Function Classifier, Multinomial Naive Bayes, and Logistic Model Tree for Flash Flood Susceptibility Mapping	Water https://doi.org/10.3390/w12010239 ; SCI, Q1
5	Hoang Phan Hai Yen , Nguyen Thi Viet Ha, Binh Thai Pham, Indra Prakash, Lai Van Manh	Ecosystem Services in Mountainous Area: A Case Study of Nghe an, Vietnam	Indian Journal of Ecology; 46(3): 000-000. Scopus, Q4
6	Binh Thai Pham , Abolfazl Jaafari , Mohammadtaghi Avand, Nadhir Al-Ansari, Tran Dinh Du, Hoang Phan Hai Yen , Tran Van Phong, Duy Huu Nguyen,	Performance Evaluation of Machine Learning Methods for Forest Fire Modeling and Prediction	Symmetry 2020; SCI, Q2

	Hiep Van Le, Davood Mafi-Gholami, Indra Prakash, Hoang Thi Thuy and Tran Thi Tuyen		
7	Nguyen Thi Hoai, Takahashi Kazuya, Hoang Thi Thuy, Nguyen Thi Thuy Hà, Nguyen Thi Trang Thanh, Hoang Phan Hai Yen , Nguyen Thi Viet Ha, Nguyen Nam Thanh, Vo Thi Thu Ha, Phan Thi Quynh Nga, Hoang Anh The, Binh Thai Pham, Indra Prakash, Tran Thi Tuyen	Effect of Chemical Characteristics of Soil on Orange Productivity: A Case Study of Nghe An Province, Vietnam	Indian Journal of Ecology; Scopus, Q4
8	Hoang Phan Hai Yen	Resources and livelihood status of coastal fishing workers in Nghe An province, Viet Nam	The 5 th international conference language, society, and culture in Asian contexts (LSACA 2018);
9	Nguyen Thi Trang Thanh, Tran Thi Tuyen, Hoang Phan Hai Yen	A multidimensional approach to poverty research (Practical in the mountainous areas of Nghe An, Vietnam)	The 7 th International Conference on Sciences and Social Sciences Innovation Research to Stability, Prosperity and Sustainability (ICSS2018), Rajabhat Maha Sarakham University, Maha Sarakham, Thailand, July 2018.

10	Hoang Phan Hai Yen and Nguyen Thi Hoai	Late Pleistocene-Holocene sedimentary evolution in the coastal zone of the Red River Delta	Heliyon/ ISSN 2405-8440. ESCI, Q1
11	Hoang Phan Hai Yen, Binh Thai Pham, Tran Van Phong, Duong Hai Ha, Romulus Costache, Hiep Le Van, Huu Duy Nguyen, Mahdis Amiri, Nguyen Van Tao, Indra Prakash	Locally weighted learning based hybrid intelligence models for groundwater potential mapping and modeling: A case study at Gia Lai province, Vietnam	Geoscience Frontiers. SCI, Q1
12	Van Hong, NGUYEN and Phan Hai Yen, HOANG	Seasonal Variation and Its Impacts in rice-growing regions of the Mekong Delta	International Journal of Climate Change Strategies and Management. SSCI, Q1

4.3.2. Bài báo đăng trên tạp chí trong nước:

STT	Tên các tác giả	Tên bài báo	Tên tạp chí, số xuất bản, (năm xuất bản), trang
1	Hoàng Phan Hải Yến	Thực trạng khai thác hải sản vùng bờ tỉnh Nghệ An và giải pháp nâng cao hiệu quả khai thác	Tạp chí Khoa học, Đại học Huế; Tập 126; Số 7A; Trang 35-43; 2019
2	Hoàng Phan Hải Yến	Chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo ngành trong nông nghiệp ở Nghệ An giai đoạn 2000 - 2015	Tạp chí khoa học Trường Đại học Sư phạm Hà Nội; Tập 62; Số 11; Trang 200-208; 2019
3	Hoàng Phan Hải Yến	Current development situation of marine economic in Quang Binh Provice	Tạp chí Khí tượng thủy văn; Số 2; Trang 146-154;
4	Hoàng Phan Hải Yến	Developing community - based tourism in Con	Tạp chí khoa học Trường Đại học Sư phạm Hà Nội;

		Cuong district, Nghe An Province	Tập 63; Số 11; Trang 135-144; 2020
5	Hoàng Phan Hải Yến	Xây dựng nông thôn mới tại các thôn, bản gắn với phát triển kinh tế - xã hội ở miền núi tỉnh Nghệ An	Tạp chí khoa học Trường Đại học Sư phạm Hà Nội; Số 65; Tập 5; Trang 74-83; 2020

4.3.3. Báo cáo tại Hội thảo quốc gia, quốc tế

STT	Tên các tác giả	Tên báo cáo	Tên hội thảo, địa điểm tổ chức, thời gian
1	Nguyễn Thị Trang Thanh, Hoàng Phan Hải Yến , Trần Thị Tuyền	<i>Một số giải pháp và mô hình kinh tế giảm nghèo cho các xã miền núi tỉnh Nghệ An.</i>	Kỉ yếu Hội nghị khoa học Địa lí toàn quốc lần thứ 9 “Khoa học Địa lí Việt Nam với phát triển kinh tế xanh”. NXB Khoa học tự nhiên và Công nghệ, 109-118.
2	Nguyễn Thị Trang Thanh, Nguyễn Thị Hoài, Hoàng Phan Hải Yến	<i>Mô hình liên kết bền vững trong chuỗi giá trị chè tỉnh Nghệ An.</i>	Kỉ yếu Hội nghị khoa học Địa lí toàn quốc lần thứ X “Khoa học Địa lí Việt Nam với liên kết vùng cho phát triển bền vững”. NXB Đại học Đà Nẵng.
3	Nguyễn Thị Trang Thanh, Trần Thị Tuyền, Hoàng Phan Hải Yến	<i>A multidimensional approach to poverty research (Practical in the mountainous areas of Nghe An, Vietnam).</i>	The 7 th International Conference on Sciences and Social Sciences Innovation Research to Stability, Prosperity and Sustainability (ICSS2018), Rajabhat Maha Sarakham University, Maha Sarakham, Thailand, July 2018.
4	Hoang Phan Hai Yen	Resources and livelihood status of coastal fishing workers in Nghe An	The 5 th international conference language, society, and culture in Asian contexts (LSACA 2018);

		provice, Viet Nam	
5	Hoàng Phan Hải Yến	Thực trạng nuôi trồng thủy sản tỉnh Nghệ An và giải pháp nâng cao hiệu quả nuôi trồng	Kì yếu Hội nghị khoa học Địa lí toàn quốc lần thứ IX “Khoa học Địa lí Việt Nam với phát triển kinh tế xanh”. NXB Khoa học tự nhiên và Công nghệ. Tháng 12/2016.
6	Hoàng Phan Hải Yến	Thực trạng và một số giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp ở tỉnh Nghệ An	Kì yếu Hội Thảo Khoa học quốc tế “Phát triển kinh tế Việt Nam trong tiến trình hội nhập quốc tế”.
7	Hoàng Phan Hải Yến	Thực trạng và giải pháp phát triển nguồn nhân lực Khoa học và Công nghệ tỉnh Nghệ An	Kỷ yếu Hội thảo Khoa học Trái đất - Mỏ - Môi trường bền vững của Hội đồng chức danh GS liên ngành Khoa học Trái đất - Mỏ;
8	Hoàng Phan Hải Yến	Thực trạng và giải pháp phát triển các loại hình nghề nghiệp cho cộng đồng ngư dân khai thác ven bờ ở vùng biển tỉnh Nghệ An	Kì yếu Hội nghị khoa học Địa lí toàn quốc lần thứ X “ <i>Khoa học Địa lý Việt Nam với liên kết vùng cho phát triển bền vững</i> ”. NXB Khoa học tự nhiên và Công nghệ. Tháng 4/2018.
9	Hoàng Phan Hải Yến	Các giải pháp và mô hình kinh tế giảm nghèo cho các xã bãi ngang ven biển tỉnh Nghệ An	Kì yếu Hội nghị khoa học Địa lí toàn quốc lần thứ X “ <i>Khoa học Địa lý Việt Nam với liên kết vùng cho phát triển bền vững</i> ”. NXB Khoa học tự nhiên và Công nghệ. Tháng 4/2018.
10	Hoàng Phan Hải Yến	Thực trạng phát triển nghề truyền thống, làng nghề truyền thống chế biến nước mắm ở vùng ven biển tỉnh Nghệ An	Kì yếu Hội nghị khoa học Địa lí toàn quốc lần thứ XI “ <i>Khoa học Địa lý Việt Nam phục vụ phát triển bền vững trong thời kỳ cách mạng công nghiệp 4.0</i> ”. NXB Thanh niên. Tháng 4/2019.

11	Hoàng Phan Hải Yến	Các giải pháp phát triển nghề truyền thống, làng nghề truyền thống chế biến nước mắm vùng ven biển tỉnh Nghệ An	Kỉ yếu Hội nghị khoa học Địa lí toàn quốc lần thứ XI “ <i>Khoa học Địa lý Việt Nam phục vụ phát triển bền vững trong thời kỳ cách mạng công nghiệp 4.0</i> ”. NXB Thanh niên. Tháng 4/2019.
12	Nguyễn Thị Trang Thanh, Hoàng Phan Hải Yến	Thực trạng nghèo đa chiều ở khu vực miền núi tỉnh Nghệ An	Kỉ yếu Hội nghị khoa học Địa lí toàn quốc lần thứ XII. NXB Thanh niên. Tháng 4/2021. ISBN: 978-604-334-789-0
13	Nguyễn Thị Hoài, Hoàng Phan Hải Yến	Đồng bằng sông Hồng: Yêu cầu cấp bách về phát triển bền vững	Kỉ yếu Hội nghị khoa học Địa lí toàn quốc lần thứ XII. NXB Thanh niên. Tháng 4/2021. ISBN: 978-604-334-789-0

V. HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO

5.1. Hướng dẫn luận án tiến sĩ

5.2. Hướng dẫn luận văn thạc sĩ

STT	Họ tên học viên	Tên luận văn	Cơ sở đào tạo	Năm cấp bằng
1	Trần Văn Cát	Phát triển trang trại ở huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An	Đại học Vinh	2017
2	Nguyễn Mạnh Hùng	Phát triển thủy sản ở dải ven biển tỉnh Nghệ An	Đại học Vinh	2017
3	Nguyễn Thị Thúy	Nghiên cứu nghèo và giải pháp giảm nghèo ở huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An.	Đại học Vinh	2017
4	Trần Thế Anh	Phát triển ngành thủy sản ở huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh	Đại học Vinh	2018
5	Nguyễn Thái Hùng	Nghiên cứu nghèo và giải pháp giảm nghèo ở huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An	Đại học Vinh	2018
6	Nguyễn Thị Sông Hương	Phát triển kinh tế biển tỉnh Quảng Bình	Đại học Vinh	2019

7	Nguyễn Thị Hoài Thanh	Phát triển kinh tế huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình	Đại học Vinh	2019
8	Trần Thị Tuyết Thành	Phát triển kinh tế biển tỉnh Hà Tĩnh	Đại học Vinh	2020

5.3. Hướng dẫn luận sinh viên nghiên cứu khoa học

Phan Thị Thái Hậu, Phạm Thị Hoài, Trần Văn Trường, Lương Thị Bảo Ngọc (2017). *Đề xuất các giải pháp cải thiện sinh kế cho ngư dân vùng ven biển Thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An*. Đề tài NCKH cấp trường.

5.4. Biên soạn sách, giáo trình, tài liệu phục vụ đào tạo và nghiên cứu

1. **Hoàng Phan Hải Yến**. *Phát triển kinh tế dải ven biển Thanh Hóa - Nghệ An - Hà Tĩnh*. Nhà xuất bản Đại học kinh tế Quốc dân, Hà Nội, năm 2015.
2. Nguyễn Thị Trang Thanh (chủ biên), Lương Thị Thành Vinh, Nguyễn Thị Hoài, Trần Thị Tuyền, **Hoàng Phan Hải Yến**. *Giáo trình Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội*. NXB Đại học Vinh, năm 2018.
4. Trần Thị Tuyền (chủ biên), **Hoàng Phan Hải Yến**, Phan Thị Quỳnh Nga, Nguyễn Thị Trang Thanh. *Giáo trình Quy hoạch bảo vệ môi trường*. NXB Đại học Vinh, năm 2019.

Xác nhận của cơ quan

Người khai ký tên
(Ghi rõ chức danh, học vị)

PGS.TS. Trần Vũ Tài

TS. Hoàng Phan Hải Yến

LÝ LỊCH KHOA HỌC

I. LÝ LỊCH SƠ LƯỢC

Họ và tên: **Nguyễn Anh Chương** Giới tính: Nam

Ngày, tháng, năm sinh: 03/07/1978

Nơi sinh: Hà Tĩnh

Quê quán: xã Cẩm Thăng, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh

Dân tộc: Kinh

Học hàm, học vị: Giảng viên chính, Tiến sĩ

Năm, nước công nhận: Năm 2011, Trung Quốc

Chức danh khoa học cao nhất: Giảng viên chính

Công việc đảm nhiệm hiện nay:

Chuyên môn: Giảng viên Bộ môn Lịch sử thế giới Viện SPXH, Trường Đại học Vinh

Lãnh đạo, quản lý: Ủy viên BCH Đảng bộ Trường, Thư ký Hội đồng Trường, Bí thư Chi bộ, Trưởng ban Quản lý Cơ sở II Trường Đại học Vinh

Điện thoại liên hệ: DD: 0943.474.668

Fax: 0383.855269

Email: chuongna@vinhuni.edu.vn

II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Đại học:

Hệ đào tạo: Chính quy tập trung

Nơi đào tạo: Trường Đại học Sư phạm Vinh (nay là Đại học Vinh)

Ngành học: Sư phạm Lịch sử

Nước đào tạo: Việt Nam

Năm tốt nghiệp: 2002

Tên khóa luận: “Tìm hiểu một số vấn đề về chủ nghĩa tam dân của Tôn Trung Sơn”

2. Thạc sĩ :

- Thạc sĩ chuyên ngành: Lịch sử Thế giới

Năm cấp bằng: 2005

Nơi đào tạo: Trường Đại học Vinh

- Tên luận văn: “*Chính sách đối ngoại của Thái Lan và quan hệ Thái Lan - Việt Nam (1991 - 2004)*”.

3. Tiến sĩ:

- Tiến sĩ ngành: Lịch sử Trung Quốc cận hiện đại (chuyên ngành: Quan hệ Trung Quốc - Việt Nam); Năm cấp bằng: 2011

Nơi đào tạo: Trường Đại học Nam Kinh, Tỉnh Giang Tô, Trung Quốc.

- Tên luận án: “越南与中国关系正常化以后的经贸关系研究” (*Nghiên cứu quan hệ kinh tế giữa Việt Nam và Trung Quốc từ sau khi hai nước bình thường hóa quan hệ*).

4. Các khóa đào tạo khác:

- Cao cấp Lý luận chính trị

+ Hệ đào tạo: Chính quy tập trung

+ Cơ sở đào tạo: Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh

+ Năm tốt nghiệp: 2016.

- Bồi dưỡng kiến thức quản lý Nhà nước

+ Hệ đào tạo: Chính quy tập trung

+ Cơ sở đào tạo: Học viện Hành chính Quốc gia

+ Năm tốt nghiệp: 2006.

- Bồi dưỡng giảng viên chính

+ Hệ đào tạo: Chính quy tập trung

+ Cơ sở đào tạo: Học viện Hành chính Quốc gia

+ Năm tốt nghiệp: 2016

5. Ngoại ngữ: 1. Tiếng Trung Quốc, Mức độ sử dụng: Thành thạo

2. Tiếng Anh, Mức độ sử dụng: Giao tiếp

IV. NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

1. Các hướng nghiên cứu và nội dung giảng dạy:

- Cải cách mở cửa, chính sách đối ngoại của Trung Quốc.

- Quan hệ quốc tế cận hiện đại.

- Lịch sử văn minh thế giới.

- Lịch sử các nền văn minh nhân loại.

- Các vấn đề về các tổ chức, cơ chế hợp tác khu vực và quốc tế.

2. Các công trình đã công bố trên các tạp chí trong và ngoài nước:

TT	Tên công trình	Năm công bố	Tên tạp chí
1	Trung Quốc với vấn đề an ninh	2010	Tạp chí khoa học Trường Đại học

	năng lượng		Vinh, tập 39, số 3B, 2010, tr 5 - 15.
2	Biến đổi trong quan hệ tam giác Trung Quốc - ASEAN - Nhật Bản với triển vọng nhất thể hóa Đông Á	2010	Tạp chí Nghiên cứu Đông Bắc Á, số 8 (114), 2010, tr 14 - 24.
3	Vai trò của ASEAN trong hợp tác đa phương khu vực châu Á - Thái Bình Dương	2010	Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á, số 8 (125), 2010, tr 28 - 35.
4	An ninh năng lượng Trung Quốc: Thách thức và chiến lược	2010	Tạp chí Nghiên cứu Đông Bắc Á, số 2 (108), 2010, tr 44 - 52.
5	Trung Quốc với vấn đề thu hút đầu tư của Hoa Kiều	2011	Tạp chí Nghiên cứu Đông Bắc Á, số 12 (130), 2011, tr 25 - 30.
6	Tư tưởng của Tôn Trung Sơn về phát triển kinh tế - xã hội	2011	Tạp chí khoa học Trường Đại học Vinh, tập 40, số 1B, 2011, tr 5 - 12.
7	Mục tiêu chiến lược của Trung Quốc trong các khuôn khổ hợp tác do Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) chủ trì	2011	Tạp chí khoa học Trường Đại học Vinh, tập 40, số 4B, 2011, tr 12 - 20.
8	探讨越中贸易关系中的越南逆差问题	2011	理论界杂志, 2011年第5期 (总第52期).
9	中国在越南直接投资存在的问题, 主因及对策建议	2012	理论界杂志, 2011年第9期 (总第58期).
10	Quan hệ CHND Trung Hoa - LB Nga trong Tổ chức hợp tác Thượng Hải (SCO)	2012	Tạp chí Nghiên cứu Châu Âu, số 8 (143), 2012, tr 71-76
11	Về cơ sở dẫn tới sự hình thành các tổ chức độc quyền ở Nhật Bản	2012	Tạp chí Nghiên cứu Đông Bắc Á, số 8 (138), 2012, tr 20 - 26.
12	Bàn thêm về con đường xây dựng Cộng đồng ASEAN	2012	Tạp chí khoa học Trường Đại học Vinh, tập 41, số 4B, 2012, tr 5 - 13.
13	Một số kinh nghiệm cải cách lĩnh vực lưu thông hàng hóa của Trung Quốc	2013	Tạp chí Nghiên cứu Trung Quốc, số 6 (142), 2013, tr 3-10.
14	Hợp tác trong lĩnh vực văn hóa	2013	Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á, số

	giữa Việt Nam và Thái Lan từ sau năm 1991		8 (161), 2013, tr 32 - 37.
15	Tìm hiểu một số vấn đề trong xây dựng Cộng đồng Đông Á	2013	Tạp chí khoa học Trường Đại học Vinh, tập 42, số 4B, 2013, tr 17-24.
16	Về mối liên hệ Việt Nam - Ấn Độ trong lịch sử, Tạp chí Nghiên cứu Ấn Độ và châu Á	2014	Tạp chí Nghiên cứu Ấn Độ và châu Á, số 4 (17), 2014, tr 27-34.
17	Nhân tố Mỹ trong quá trình bình thường hóa quan hệ Trung - Xô	2014	Kỷ yếu Hội thảo khoa học Nghiên cứu và giảng dạy lịch sử, văn hóa - xã hội, NXB. Khoa học Xã hội, 2014, tr 32-37.
18	Sự hình thành Cộng đồng người Việt ở Thái Lan	2015	Tạp chí khoa học Trường Đại học Vinh, tập 44, số 1B, 2015, tr 5 - 11.
19	Trung Quốc trong một số khuôn khổ hợp tác ASEAN, Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á	2016	Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á, số 1 (190), 2016, tr 10 - 17.
20	Kinh nghiệm cải cách kinh tế nông thôn của Trung Quốc	2016	Tạp chí Nghiên cứu Đông Bắc Á, số 9 (187), 2016, tr31-38.
21	ASEAN với vấn đề quản lý xung đột khu vực, Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á	2016	Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á, số 5 (194), 2016, tr 31-38.
22	Quan hệ Trung Quốc - Philippine từ 2001 đến nay	2016	Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á, số 10 (199), 2016, tr 35 - 44.
23	Những thay đổi về quan niệm giá trị ở Trung Quốc từ thời cận đại đến nay	2016	Tạp chí Nghiên cứu Trung Quốc, số 10 (128), 2016, tr 53 - 60.
24	Chính sách cải cách văn hóa - xã hội của Trung Quốc từ năm 1978 đến nay	2016	Tạp chí khoa học Trường Đại học Vinh, tập 45, số 1B, 2016, tr 21-27.
25	孙中山与越南的不解之缘,	2016	文化研究, 2016年6月
26	Luật hình sự và vấn đề chống tham nhũng của Trung Quốc	2017	Tạp chí Nghiên cứu Trung Quốc, số 11 (195), 2017, tr 10-18.

	hiện nay		
27	Cộng đồng Đông Á: Thách thức và một số mô hình nhất thể hóa Đông Á	2017	Sách “Việt Nam trong thế giới đang đổi thay”, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2017.
28	Tư tưởng “chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc thời đại mới”: Bước phát triển về lý luận của Trung Quốc	2018	Tạp chí Nghiên cứu Trung Quốc, số 2 (198), 2018, tr 3-9.
29	Công tác xây dựng đảng của Trung Quốc trong giai đoạn hiện nay	2019	Tạp chí Nghiên cứu Trung Quốc, số 1 (224), 2019, tr 4-9.
30	Chính sách cải cách quân đội của Trung Quốc giai đoạn hiện nay	2020	Tạp chí khoa học Trường Đại học Vinh, tập 47, số 4B, 2020, tr 5-15.
31.	Perception on Values in Chinese Society: Process of Change, Causes and Ongoing Challenges	2021	Psychology and Education, 2021 58(3).

3. Biên soạn sách, giáo trình, tài liệu phục vụ đào tạo và nghiên cứu

TT	Tên sách	Loại sách	Nhà xuất bản	Vai trò
1.	Lịch sử Nghệ An, tập 1 (từ nguyên thủy đến Cách mạng tháng Tám 1945)	Chuyên khảo	NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2012.	Thành viên tham gia
2.	Lịch sử văn minh thế giới	Giáo trình Đại học	NXB. Trường Đại học Vinh, 2016.	Thành viên tham gia
3.	Một số vấn đề về cải cách, mở cửa của Trung Quốc từ 1978 đến nay	Chuyên khảo	NXB. Trường Đại học Vinh, 2016.	Viết một mình
4	Thế chế chính trị thế giới đương đại	Giáo trình Đại học	Đang hoàn thiện để xuất	Thành viên tham gia

			bản	
5	Lịch sử thế giới hiện đại	Giáo trình Đại học	Đang hoàn thiện để xuất bản	Thành viên

4. Các đề tài nghiên cứu khoa học

TT	Tên đề tài nghiên cứu	Năm bắt đầu/Năm hoàn thành	Đề tài cấp	Trách nhiệm tham gia trong đề tài
1.	Tìm hiểu chính sách phát triển kinh tế nông thôn của Trung Quốc thời kỳ cải cách, mở cửa (1978 - 2012)	2012/2013	Đề tài NCKH cấp Trường Mã số: T2013 - 38	Chủ nhiệm
2.	Nghiên cứu đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy và đánh giá học phần Lịch sử văn minh thế giới theo tiếp cận CDIO	2017/2018	Đề tài KH&CN trọng điểm cấp Trường Mã số: T2017 - 51TĐ	Thành viên
3.	Nghiên cứu đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy và đánh giá khối kiến thức Sư phạm lịch sử 3 theo tiếp cận CDIO (<i>Gồm có các học phần: Quan hệ quốc tế thời cận hiện đại, Toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, Các cuộc cải cách, đổi mới trong lịch sử Việt Nam, Ngoại giao Việt Nam trong lịch sử, Nhân học văn</i>	2019/2020	Đề tài KH&CN trọng điểm cấp Trường Mã số: T2019 - 62TĐ	Chủ nhiệm

	<i>hóa, Phương pháp luận Sử học).</i>			
--	---------------------------------------	--	--	--

Nghệ An, ngày tháng 8 năm 2021

Xác nhận của cơ quan

Người khai

TS. Nguyễn Anh Chương

1. Thông tin cá nhân

2	Cơ quan công tác và địa chỉ	Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn, Trường Đại học Vinh, 182, Lê Duẩn, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.
	Tên phòng, ban, bộ môn	Bộ môn Du lịch và Quản lý văn hóa

Thời gian	Tên cơ sở đào tạo	Chuyên ngành	Học vị
2001-2005	Trường Đại học Vinh	Lịch sử văn hóa/Lịch sử	Cử nhân
2005-2008	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội	Dân tộc học/Lịch sử	Thạc sĩ
2011-2016	Học viện Khoa học Xã hội, Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam	Nhân học văn hóa/ Nhân học	Tiến sĩ

Thời gian	Cơ quan công tác	Địa chỉ và Điện thoại	Chức vụ
3/2009 - 6/2018	Khoa Lịch sử, Trường Đại học Vinh	182, Lê Duẩn, TP Vinh, Nghệ An	Giảng viên
6/2018 -10/2020	Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn	182, Lê Duẩn, TP Vinh, Nghệ An	Giảng viên
11/2020 - nay	Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn	182, Lê Duẩn, TP Vinh, Nghệ An	Giảng viên chính

4. Ngoại ngữ (theo các mức: A- Yếu; B- Trung bình; C- Khá; D- Thành thạo)

Ngoại ngữ	Đọc	Viết	Nói
Tiếng Anh	Khá	Khá	Khá

5. Kinh nghiệm và thành tích nghiên cứu**5.1. Hướng nghiên cứu chính**

- Nhân học/ Dân tộc học, Lịch sử văn hóa.

5.2. Danh sách đề tài/dự án nghiên cứu tham gia thực hiện:

STT	Tên đề tài/dự án	Cơ quan tài trợ kinh phí	Thời gian thực hiện	Vai trò tham gia
1.	Người Đan Lai ở Vườn Quốc gia Pù Mát (Nghiên cứu trường hợp ở Môn Sơn - Con Cuông).	Tỉnh Nghệ An	2011	Tham gia
2.	Đặc sản ẩm thực trong đời sống kinh tế, văn hóa Nghệ An.	Trường Đại học Vinh	2013	Tham gia
3.	Nghiên cứu, xây dựng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo ngành Quản lý văn hóa tiếp cận CDIO.	Trường Đại học Vinh	2016	Tham gia
4.	Nghiên cứu đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy, kiểm tra, đánh giá học phần Xã hội học đại cương tiếp cận CDIO.	Trường Đại học Vinh	2018	Tham gia
5.	Nghiên cứu đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy và đánh giá khối kiến thức Sư phạm Lịch sử 3 theo tiếp cận CDIO.	Trường Đại học Vinh	2019	Tham gia
6.	Nghiên cứu đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy và đánh giá khối kiến thức Kiến thức về Tài nguyên du lịch theo tiếp cận CDIO.	Trường Đại học Vinh	2019	Chủ nhiệm

5.3. Kết quả nghiên cứu đã được công bố

5.3.1. Các kết quả nghiên cứu đã được công bố hoặc đăng kí khác (bài báo quốc tế, trong nước, báo cáo đăng kí yếu, bằng sáng chế, giải thưởng khoa học,...)

1. Lễ hội đền Vua Mai: truyền thống và hiện đại, Kỷ yếu Hội thảo Khoa học toàn quốc "Mai Thúc Loan và khởi nghĩa Hoan Châu", Trường Đại học Vinh - Viện Sử học, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, 2009, tr.185-190.
2. Một số giải pháp bảo tồn và phát huy giá trị lịch sử - văn hóa lễ hội đền Vua Mai (huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An), Hội thảo Khoa học Quốc gia "Khởi nghĩa Hoan Châu và vai trò của Mai Thúc Loan trong lịch sử dân tộc", Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, Nghệ An, 2013.
3. Dân tộc Hmông, (viết chung với TS. Nguyễn Đình Lộc), Tạp chí Văn hóa Nghệ An, số 258, 2013, tr.16-19.
4. Dân tộc Khơ Mú, (viết chung với TS. Nguyễn Đình Lộc), Tạp chí Văn hóa Nghệ An, số 258, 2013, tr.20-22.
5. Dân tộc Thổ, (viết chung với TS. Nguyễn Đình Lộc), Tạp chí Văn hóa Nghệ An, số 258, 2013, tr.23-28.
6. Mã luận - lý luận về cơ hội trong cuộc đời, (viết chung với TS. Lê Đức Hoàng), Tạp chí Khoa học xã hội và Nhân văn Nghệ An, số 1&2, 2014, tr.83-84.
7. Lễ hội tưởng nhớ các vị danh nhân chống ngoại xâm nổi tiếng của xứ Nghệ, Tạp chí Khoa học xã hội miền Trung, số 5(31), 2014, tr.56-63.
8. Cổ kết dòng họ qua di tích và lễ hội đền Nguyễn Xí (xã Nghi Hợp, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An), Tạp chí Dân tộc học, số 6(189), 2014, tr.60-66.
9. Bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa lễ hội ở tỉnh Nghệ An hiện nay, Tạp chí Lịch sử Đảng, (289) số 12/2014, tr.95-99.
10. Năm Mùi nói chuyện dê, (viết chung với TS. Lê Đức Hoàng), Tạp chí Khoa học & Công nghệ Nghệ An, số 2/2015, tr.5-9.
11. Luôn nhớ lời dạy của Bác Hồ: "Biển bạc của ta do nhân dân ta làm chủ", (viết chung với TS. Lê Đức Hoàng), Tạp chí Khoa học & Công nghệ Nghệ An, số 3/2015, tr.11-15.
12. Các khái niệm và lý thuyết nghiên cứu cơ bản về văn hóa và biến đổi văn hóa các tộc người thiểu số, Hội thảo khoa học "Những vấn đề lý luận và thực tiễn về biến đổi văn hóa và quản lý Nhà nước về văn hóa các tộc người thiểu số ở Việt Nam", Học viện Khoa học Xã hội, Hà Nội, 2018.
13. *Bàn thêm về cách thức tổ chức dạy học và đánh giá các học phần thực tế tuyển điểm du lịch theo tiếp cận CDIO*, Hội thảo khoa học "Nghiên cứu, giảng dạy các môn khoa học xã hội và nhân văn trong bối cảnh đổi mới giáo dục và đào tạo", Trường Đại học Vinh, Nghệ An, tháng 7/2019.
14. *Trống đồng cổ ở Nghệ An dưới góc nhìn của Nhân học văn hóa*, Hội thảo Khoa học Quốc gia "Thời đại Hùng Vương trong tiến trình lịch sử Việt Nam", Hà Nội, tháng 9/2019.

5.3.2. Giáo trình, sách tham khảo

1. Khởi nghĩa Mai Thúc Loan (713- 722), (viết chung), Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2013.

Tôi xin cam kết và chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin cung cấp trong lý lịch khoa học này./.

**XÁC NHẬN
CỦA CƠ QUAN CÔNG TÁC**

Nghệ An, ngày 08 tháng 08 năm 2021
NGƯỜI KHAI LÝ LỊCH

TS. Nguyễn Hồng Vinh

LÝ LỊCH KHOA HỌC

I. LÝ LỊCH SƠ LƯỢC

Họ và tên: **Nguyễn Văn Sang** - Giới tính: Nam

Ngày, tháng, năm sinh: 22/02/1983

Nơi sinh: xã Khánh Sơn, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An

Quê quán: xã Khánh Sơn, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An

Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không

Chức vụ, đơn vị công tác trước khi học tập, nghiên cứu:

Địa chỉ liên lạc: Viện KHXH&NV, Trường Đại học Vinh, 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0984980988 - Email: sangnv@vinhuni.edu.vn

II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Đại học

Hệ đào tạo: Chính quy - Thời gian đào tạo: Từ 09/2002 đến 06/2006

Nơi học (trường, thành phố): Đại học Vinh, Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

Ngành học: Sư phạm Giáo dục Chính trị

Môn thi tốt nghiệp: Bảo vệ luận văn tốt nghiệp

Ngày và nơi thi tốt nghiệp: Ngày /5/2006 tại trường Đại học Vinh

2. Thạc sĩ

Hệ đào tạo: Chính quy

Nơi học: Trường Đại học Vinh

Ngành học: Lý luận và Phương pháp dạy học bộ môn Chính trị

Ngày bảo vệ luận văn: 25,26/12/2011

Người hướng dẫn: PGS.TS. Nguyễn Thái Sơn

3. Tiến sĩ

Hệ đào tạo: Chính quy không tập trung. Thời gian đào tạo: Từ 04/2014 đến 04/2017

Tại (trường, viện, nước): Học viện Khoa học Xã hội - Việt Nam

Tên luận án: ***“Bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống xứ Nghệ trong thời kỳ đổi mới, hội nhập quốc tế”.***

Người hướng dẫn: 1. PGS.TS. Nguyễn Thái Sơn

2. PGS.TS. Nguyễn Thu Nghĩa

III. CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC ĐÃ CÔNG BỐ

1. Nguyễn Thái Sơn - Nguyễn Văn Sang (2016), “Bản sắc văn hóa dân tộc và vấn đề xây dựng nguồn nhân lực Việt Nam trong giai đoạn hiện nay”, *Tạp chí Nghiên cứu con người*, số 1 (82), 2016, tr.3-9.
2. Nguyễn Thái Sơn - Nguyễn Văn Sang (2015), Văn hóa truyền thống và vấn đề xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao ở xứ Nghệ trong thời kỳ hội nhập, *Tạp chí Nghiên cứu con người*, số 3 (72), 2014, tr.52-60.
3. Nguyễn Thái Sơn - Nguyễn Văn Sang – Phan Huy Chính, “Tác động của văn hóa truyền thống đến việc phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao ở các tỉnh Bắc miền Trung thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa”. *Đề tài cấp trường*, mã số T 2015-12, năm 2015.
4. Nguyễn Văn Sang, “Một vài suy nghĩ về sự thông minh, tài hoa của con người xứ Nghệ”, *Tạp chí Nhân lực khoa học xã hội*, số 10(41), 2016, tr.100-108.
5. Nguyễn Văn Sang, “Một số quan điểm cơ bản trong việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống xứ Nghệ trong giai đoạn hiện nay”, *Tạp chí Dân tộc & Thời đại*, số 192, 2017, tr.74-77.
6. Nguyễn Văn Sang, “Một số giải pháp cơ bản nhằm bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống xứ Nghệ trong thời kỳ đổi mới, hội nhập quốc tế”, *Tạp chí Nhân lực khoa học xã hội*, số 03(46), 2017, tr.69.
7. Nguyễn Văn Sang, “Sự phát triển quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về văn hóa”, *Tạp chí Triết học*, số 08(315), 2017, tr.75.
8. Nguyễn Văn Sang, “Làm cho những nguyên lý triết học Mácxít trở nên rõ ràng, sinh động là nhiệm vụ cấp thiết của việc giảng dạy triết học trong các trường đại học”, *Kỷ yếu hội thảo khoa học cấp trường “Nghiên cứu, giảng dạy các môn khoa học xã hội và nhân văn trong bối cảnh đổi mới giáo dục và đào tạo”*, Nghệ An, tháng 7/2019, tr.230-236.
9. Trần Viết Quang (Chủ biên), Nguyễn Lương Bằng, Nguyễn Thái Sơn, Nguyễn Văn Sang, “*Giáo trình Lịch sử Triết học*”, NXB Đại học Vinh, 2020

Ngày tháng năm 2018

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN

NGƯỜI KHAI

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LÝ LỊCH KHOA HỌC

I. LÝ LỊCH SƠ LƯỢC

Họ và tên: NGUYỄN VĂN TUẤN

Giới tính: Nam

Ngày, tháng, năm sinh: 06/06/1981

Nơi sinh: Hương Khê, Hà Tĩnh

Quê quán: Hương Khê, Hà Tĩnh

Dân tộc: Kinh

Học vị cao nhất: Tiến sĩ

Năm, nước nhận học vị: 2012/ Trung Quốc

Chức vụ: Giảng viên

Đơn vị công tác: Khoa Lịch sử, Đại học Vinh

Chỗ ở riêng hoặc địa chỉ liên lạc: Khối 15 phường Trung Đô, TP Vinh, tỉnh
Nghệ An

Điện thoại liên hệ: ĐĐ: 0986.591.245

Email: nguyenvantuandhv@gmail.com

II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Đại học:

Hệ đào tạo: Cử nhân Sư phạm chính quy

Nơi đào tạo: Khoa Lịch sử, Trường Đại học Sư phạm Vinh

Ngành học: Lịch sử

Nước đào tạo: Việt Nam

Năm tốt nghiệp: 2001

2. Sau đại học

- Thạc sĩ chuyên ngành: Lịch sử

Năm cấp bằng: 2006

Nơi đào tạo: Trường Đại học Vinh

- Tiến sĩ chuyên ngành: Lịch sử

Năm cấp bằng: 2012

Nơi đào tạo: Trường Đại học sư phạm Hoa Trung, Trung Quốc

3. Ngoại ngữ: Tiếng Trung

Mức độ sử dụng: Thành thạo

Tiếng Anh

Mức độ sử dụng: Đọc hiểu, sử dụng trong nghiên cứu

III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN

Thời gian	Nơi công tác	Công việc đảm nhiệm
Từ 7/2006 đến 8/2012	Khoa Lịch sử, Trường Đại học Vinh	Cán bộ giảng dạy
Từ 9/2008 đến 7/2012	Trường Đại học sư phạm Hoa Trung, Trung Quốc	Nghiên cứu sinh Tiến sĩ
Từ 7/2012 đến nay	Khoa Lịch sử, Trường Đại học Vinh	Cán bộ giảng dạy Trưởng bộ môn

IV. QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

1. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã và đang tham gia:

TT	Tên đề tài nghiên cứu	Năm bắt đầu/Năm hoàn thành	Đề tài cấp (NN, Bộ, ngành, trường)	Trách nhiệm tham gia trong đề tài
1	Ảnh hưởng của phong trào Duy tân Mậu Tuất và Cách mạng Tân Hợi ở Trung Quốc đối với con đường cách mạng dân chủ tư sản Việt Nam đầu thế kỷ XX.	2007	Đề tài NCKH cấp Trường, Trường Đại học Vinh, Mã số: T2007-07-12.	Chủ nhiệm, đã nghiệm thu
2	Nghiên cứu, biên soạn và xuất bản Lịch sử Nghệ An	2011	Dự án trọng điểm cấp Tỉnh	Thành viên, đã nghiệm thu và xuất bản
3	Tìm hiểu chính sách phát triển kinh tế nông thôn của Trung Quốc trong thời kỳ cải cách mở cửa (1978-2012)	2013	Đề tài NCKH cấp Trường, Trường Đại học Vinh, Mã số: T2013 – 38.	Thành viên, đã nghiệm thu.
4	Nâng cao chất lượng giảng dạy học phần Quan hệ quốc tế thời cận đại trong đào tạo theo hệ thống tín chỉ ở Đại học Vinh	2014	Đề tài NCKH cấp Trường, Trường Đại học Vinh, Mã số: T2014-33	Chủ nhiệm, đã nghiệm thu
5	Nâng cao chất lượng giảng	2016	Đề tài nghiên cứu	Thành viên, đã

	dạy học phần Tổng quan du lịch Đông Nam Á trong đào tạo theo hệ thống tín chỉ ở Đại học Vinh.		khoa học và công nghệ cấp Trường	nghiệm thu
6	Nghiên cứu đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá học phần Lịch sử văn minh thế giới theo tiếp cận CDIO	2017	Đề tài nghiên cứu khoa học và công nghệ trọng điểm cấp Trường	Chủ nhiệm, đã nghiệm thu

2. Các công trình khoa học đã công bố:

a. Bài báo

TT	Tên công trình	Năm công bố	Tên tạp chí, NXB
1.	Giới thiệu sách Lịch sử Đảng bộ huyện Hương Khê	2005	Tạp chí Lịch sử Đảng
2.	Tìm hiểu sự phát triển của tư tưởng tư sản Trung Quốc qua Phong trào Dương Vụ, Duy tân Mậu Tuất và Cách mạng Tân Hợi	2005	Tạp chí khoa học - Đại học Vinh, số 3B.
3.	Bác Hồ với Hà Tĩnh	2007	Kỷ yếu Hội thảo khoa học toàn quốc "50 năm Bác Hồ về thăm quê hương Nghệ An", NXB Nghệ An
4.	Ảnh hưởng của phong trào cách mạng tư sản Trung Quốc do Tôn Trung Sơn lãnh đạo đối với Phan Bội Châu và Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh	2008	Tạp chí Khoa học - Đại học Vinh, số 2B.
5.	Hồ Chí Minh với quá trình tiếp thu tư tưởng cách mạng của Tôn Trung Sơn	2009	Tuyển tập các công trình khoa học của cán bộ trường Đại học Vinh ở nước ngoài, Nghệ An.
6.	Hoạt động của Nguyễn Ái Quốc- Hồ Chí Minh ở	2011	Kỷ yếu Hội thảo khoa học “Bối cảnh lịch sử Bác Hồ ra đi tìm đường cứu

	Trung Quốc		nước”, NXB Khoa học xã hội.
7.	Những người bạn Trung Quốc của Hồ Chí Minh	2012	Tạp chí Xưa và nay, số 395-396
8.	Nguyễn Ái Quốc với các đồng chí cộng sản Trung Quốc những năm 1920-1927	2012	Kỷ yếu Hội thảo cán bộ trẻ các trường đại học sư phạm lần thứ II, NXB Đại học Huế.
9.	胡志明在广州的革命活动及其对越南的意义 Hoạt động cách mạng của Hồ Chí Minh ở Quảng Châu và ý nghĩa đối với cách mạng Việt Nam	2012	华中师范大学研究生学报, 2012 年三月, 第 19 卷 Tạp chí Nghiên cứu sinh, trường Đại học sư phạm Hoa Trung, quyển 19, năm 2013 (tiếng Trung)
10.	Tìm hiểu một số vấn đề trong tư tưởng quân sự của Tôn Trung Sơn,	2013	Tạp chí Lịch sử quân sự, số 254, tháng 2-2013.
11.	Tôn Trung Sơn với việc học tập nước Nga – Liên Xô trên lĩnh vực chính trị	2013	Kỷ yếu Hội thảo cán bộ trẻ các trường đại học sư phạm lần thứ III, NXB Đại học Đà Nẵng
12.	Tôn Trung Sơn với việc học tập nước Nga – Liên Xô	2014	Kỷ yếu Hội thảo khoa học “Nghiên cứu, giảng dạy lịch sử, văn hóa-xã hội”, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội
13.	Chính sách đối ngoại của nhà Thanh trước và trong Chiến tranh thuốc phiện	2014	Tạp chí Lịch sử quân sự, số 272, tháng 8-2014, trang 53-60.
14.	Ảnh hưởng quốc tế của Điện Biên Phủ - một cách nhìn	2014	Kỷ yếu Hội thảo khoa học “Thanh - Nghệ - Tĩnh với chiến cuộc Đông - Xuân 1953-1954 và Chiến dịch Điện Biên Phủ, NXB Khoa học xã hội
15.	Lực lượng công an nhân dân với việc giải quyết tình thế “ngàn cân treo sợi tóc”	2015.	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia 70 năm ngành Công an nhân dân Việt

	sau Cách mạng tháng Tám 1945		Nam xây dựng, chiến đấu, trưởng thành; 10 năm ngày hội toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, Hà Nội
16.	Nguyễn Ái Quốc với các nhà cách mạng Trung Quốc trong thời gian Người ở Pari và Quảng Châu,.	2016.	Tạp chí Nghiên cứu Trung Quốc, số 8/2016
17.	Hợp tác giữa Quốc dân đảng và Đảng Cộng sản ở Trung Quốc (1924-1927): Một số biểu hiện trên lĩnh vực chính trị	2017	Tạp chí Nghiên cứu Trung Quốc, số 6/2017.
18.	Hợp tác giữa Trường Đại học Vinh với Lào	2017	Kỷ yếu Hội thảo khoa học Quốc gia Kỷ niệm 40 năm ngày ký Hiệp ước hữu nghị và hợp tác Việt Nam – Lào, NXB Đại học Huế
19.	Quan hệ giữa tỉnh Quảng Bình (Việt Nam) với tỉnh Khăm muộn (Lào),	2017	Kỷ yếu Hội thảo khoa học Quốc gia Kỷ niệm 40 năm ngày ký Hiệp ước hữu nghị và hợp tác Việt Nam – Lào, NXB Đại học Huế
20.	Cộng đồng người Hoa ở Singapore: Lịch sử và hiện tại (viết chung)	2018	Kỷ yếu Hội thảo khoa học: Việt Nam – châu Á: Những mối quan hệ lịch sử, văn hóa và văn học, Trường Đại học Duy Tân – Viện Nghiên cứu Đông Nam Á, Đà Nẵng 2018.
21.	Tìm hiểu chủ trương “học tập nước Nga” của Tôn Trung Sơn	2019	Tạp chí Nghiên cứu Trung Quốc
22.	“Vấn đề Trung Quốc” tại Hội nghị Vécxai – Oa sinh ton,	2020	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Vinh
23.	Vấn đề Sơn Đông tại Hội nghị Véc xai và ảnh hưởng của nó đối với phong trào Ngũ tứ,	2020	Tạp chí Nghiên cứu Trung Quốc

b. Sách, giáo trình

TT	Tên công trình	Năm công bố	Tên Nhà xuất bản
1.	Lịch sử Nghệ An, tập II, từ	2012	NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội

	năm 1945 đến năm 2005 (viết chung),		
2.	Lịch sử Đảng bộ và Nhân dân xã Hương Vĩnh (chủ biên)	2012	NXB Khoa học xã hội, Hà Nội
3.	Lịch sử Đảng bộ và Nhân dân xã Phú Gia (chủ biên),	2013	NXB Từ điển bách khoa, Hà Nội.
4.	Lịch sử Đảng bộ và Nhân dân xã Hương Liên (viết chung)	2013	NXB Văn hóa thông tin, Hà Nội
5.	Lịch sử Đảng bộ và Nhân dân xã Đức Lĩnh (viết chung)	2015	NXB Nghệ An
6.	Lịch sử Đảng bộ và Nhân dân thị trấn Vũ Quang (viết chung)	2015	NXB Nghệ An
7.	Lịch sử huyện Vũ Quang (viết chung)	2015	NXB Chính trị quốc gia
8.	Lịch sử ngành Tài chính Nghệ An (viết chung)	2015	NXB Chính trị quốc gia
9.	Ngành Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An: 70 năm xây dựng và trưởng thành (viết chung),	2015	Nghệ An
10.	Lịch sử Đảng bộ xã Hương Minh	2016	NXB Nghệ An
11.	Lịch sử Đảng bộ và nhân dân xã Đức Bồng (chủ biên)	2017	NXB Nghệ An

12.	Giáo trình Lịch sử văn minh thế giới (viết chung),	2017	Nxb Đại học Vinh
13.	Giáo trình Tôn giáo học đại cương (viết chung)	2018	NXB Đại học Vinh
14.	Lịch sử Đảng bộ và nhân dân xã Sơn Thọ (chủ biên)	2018	NXB Nghệ An
15.	Lịch sử Đảng bộ xã Hoà An (1975-2015) (viết chung)	2019	Nxb Lý luận chính trị
16.	Lịch sử Đảng bộ và nhân dân Thị trấn Hương Khê (1985-2018) (chủ biên)	2019	NXB Nghệ An
17.	Lịch sử Đảng bộ và nhân dân xã Ân Phú (1930-2020) (chủ biên)	2020	NXB Nghệ An
18.	Lịch sử Đảng bộ và nhân dân xã Đức Hương (1930-2020) (chủ biên)	2020	NXB Nghệ An
19.	Lịch sử Đảng bộ và nhân dân xã Đức Giang (1930-2020) (chủ biên)	2021	NXB Nghệ An
20.	Lịch sử Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An (1946-2021) (viết chung)	2021	NXB Nghệ An
21.	Lịch sử Lực lượng vũ trang nhân dân huyện Kỳ Sơn (2961-2021) (viết chung)	2021	NXB Nghệ An

Xác nhận của cơ quan

Nghệ An, ngày 10 tháng 8 năm 2021

Người khai kí tên

TS. Nguyễn Văn Tuấn

LÝ LỊCH KHOA HỌC

I. LÝ LỊCH SƠ LƯỢC:

Họ và tên: **Phạm Văn Tuấn**

Giới tính: **Nam**

Ngày, tháng, năm sinh: **09/04/1983**

Nơi sinh: **Xã Diễn Thái - Huyện Diễn Châu - tỉnh Nghệ An**

Dân tộc: **Kinh**

Học vị cao nhất: **TS**

Năm, nước nhận học vị: **Việt nam**

Chức danh khoa học cao nhất:

Năm bổ nhiệm:

Chức vụ:

Chức vụ, đơn vị công tác trước khi đi học tập, nghiên cứu: **Giảng viên - khoa Giáo dục chính trị - Trường Đại học Vinh**

Chỗ ở riêng hoặc địa chỉ liên lạc: **Phòng 510 Chung cư Tân Phát - phường Vinh Tân - thành phố Vinh - Nghệ An**

Chỗ ở riêng hoặc địa chỉ liên lạc: **Khoa Khoa Giáo dục Chính trị, Trường Đại học Vinh; 182 - Lê Duẩn - TP. Vinh - Nghệ An**

Điện thoại di động: **0985520211**

Email: **phanvantuan94@yahoo.com**

II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO:

1. **Trung học chuyên nghiệp:** Không

2. **Đại học:**

Hệ đào tạo: **Chính quy**

Thời gian đào tạo: **4 năm, từ năm 2002 đến năm 2006**

Nơi học: **Đại học Vinh, địa chỉ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, Nghệ An**

Ngành học: **Sư phạm Giáo dục chính trị**

3. Thạc sĩ

Hệ đào tạo: *Tập trung*

Thời gian đào tạo: *từ tháng 11/2007 đến tháng 11/2009*

Nơi học: *Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh, 135 Nguyễn Phong Sắc, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.*

Chuyên ngành: *Hồ Chí Minh học*

4. Tiến sĩ

Hệ đào tạo: *Tập trung*

Thời gian đào tạo: *từ tháng 9/20014 đến tháng 8/2017*

Nơi học: *Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, 135 Nguyễn Phong Sắc, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.*

Chuyên ngành: *Chính trị học*

5. Trình độ ngoại ngữ: *Cử nhân Tiếng Anh; Nga văn - B;*

III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN KỂ TỪ KHI TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC:

Thời gian	Nơi công tác	Công việc đảm nhiệm
Từ 01/01/2007 – 11/2007	Khoa Giáo dục chính trị - trường Đại học Vinh	Giảng viên
Từ 11/2007 đến 2009	Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh	Học viên
Từ 2009 – 2014	Khoa Giáo dục chính trị - trường Đại học Vinh	Giảng viên
2014 – 2017	Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh	Nghiên cứu sinh ngành Chính trị học
2017 – 7.2018	Khoa Giáo dục chính trị - trường Đại học Vinh	Giảng viên
7.2018 - nay	Viện Sư phạm XH	Giảng viên

IV. CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC ĐÃ CÔNG BỐ

1. Phan Văn Tuấn: ***“Ý thức chính trị của sinh viên hiện nay - thực trạng và giải pháp”***, Đề tài sinh viên nghiên cứu khoa học năm 2003
2. Phan Văn Tuấn: ***“Vấn đề ly hôn ở Nghệ An hiện nay, thực trạng và giải pháp”***, Đề tài sinh viên nghiên cứu khoa học năm 2004
3. Phan Văn Tuấn: ***“Phát triển làng nghề thủ công truyền thống ở Nghệ An hiện nay, thực trạng và giải pháp”***, Đề tài sinh viên nghiên cứu khoa học năm 2006
4. Phan Văn Tuấn: ***“Phát triển làng nghề thủ công truyền thống ở Nghệ An trong giai đoạn hiện nay”***, khóa luận tốt nghiệp đại học năm 2006
5. Phan Văn Tuấn: ***“Luận cương của Lênin “com áo là đây, hạnh phúc đây rồi”***”, Tập san Lý luận và Sáng tạo, LCD khoa Giáo dục chính trị - Trường Đại học Vinh, số 6/ 2007.
6. Phan Văn Tuấn: ***“Tuổi trẻ học tập và làm theo tấm gương đạo đức Bác Hồ”***, Tập san Lý luận và Sáng tạo, LCD khoa Giáo dục chính trị - Trường Đại học Vinh, số 6/ 2007
7. Phan Văn Tuấn: ***“Quan điểm Hồ Chí Minh về phương pháp giảng dạy và học tập lý luận”***, Kỷ yếu Hội thảo khoa học: **Tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh với vấn đề người thầy giáo - tự học và nghiên cứu**, Trường Cao đẳng sư phạm Nghệ An, tháng 5/2008.
8. Phan Văn Tuấn: ***“Tư tưởng Hồ Chí Minh về thi đua sản xuất và tiết kiệm, chống tham ô lãng phí, chống bệnh quan liêu”***, Ban Thi đua khen thưởng Trung ương - Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh, Hội thảo khoa học - Thực tiễn Chủ tịch Hồ Chí Minh với phong trào thi đua yêu nước, Hà Nội, 6/2008.
9. Phan Văn Tuấn: ***“Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân sinh”***, Viện khoa học xã hội Việt Nam - Viện Triết học Trung Quốc, Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế Việt - Trung: **Vấn đề dân sinh và xã hội hài hoà**, Vinh, 11/2008.
10. Phan Văn Tuấn: ***“Tư tưởng Hồ Chí Minh về các giá trị của văn hoá dưới góc độ tiếp cận chủ nghĩa xã hội”***, Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ

Chí Minh, Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng, Kỷ yếu Hội thảo khoa học: **Hồ Chí Minh với sự nghiệp độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam**, Hà Nội, 4/2009.

11. Phan Văn Tuấn: ***" Tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh với việc giáo dục đạo đức cho sinh viên "***, Trường Đại học Vinh - Trường Đại học Nông nghiệp Văn Nam Trung Quốc, Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế Việt - Trung: **Giáo dục đạo đức cho sinh viên trong giai đoạn hiện nay**, Vinh, 2009.

12. Phan Văn Tuấn: ***" Di chúc Hồ Chí Minh với việc giáo dục đạo đức cách mạng cho cán bộ đảng viên "***, Trường Chính trị Nghệ An, Kỷ yếu Hội thảo khoa học: **Khai thác giá trị khoa học từ Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh - Vận dụng vào giai công tác xây dựng Đảng hiện**, Vinh, 5/2009.

13. Phan Văn Tuấn: ***" Góp ý giáo trình và nội dung câu hỏi học thi và kiểm tra các môn lý luận chính trị của Bộ Giáo dục và Đào tạo "***, Hội thảo khoa học góp ý giáo trình, Khoa Giáo dục Chính trị, Đại học Vinh, tháng 11/2010.

14. Phan Văn Tuấn: ***" Nghệ An thực hiện Cuộc vận động " Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh " "***, Tạp chí Khoa học xã hội và nhân văn Nghệ An, số 6 tháng 12 năm 2010.

15. Phan Văn Tuấn: ***" Tình hình kinh tế - xã hội Nghệ An trong công cuộc đổi mới và phát triển hiện nay "***, Đại học Vinh, Website: www.VinhUni.edu.vn, Nghiên cứu khoa học 7/1//2011.

16. Phan Văn Tuấn: ***" Những ngày đầu Bác Hồ về nước "***, Hội thảo khoa học kỷ niệm **" 70 năm Bác Hồ về nước "**, Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội, 1- 2011.

17. Phan Văn Tuấn: ***" Sinh viên học tập Bác Hồ - nêu cao lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền với CNXH "***, Đại học Vinh, Website: www.VinhUni.edu.vn, Nghiên cứu khoa học 23/3/2011.

18. Phan Văn Tuấn: ***" Sử dụng hệ thống E-LEARNING hỗ trợ dạy học ở trường Đại học Vinh "***, Kỷ yếu Hội thảo khoa học triển khai E-LEARNING tại trường CDSP Nghệ An - Thực trạng và giải pháp, Vinh, tháng 4 năm 2011.

19. Phan Văn Tuấn: ***“Sang phương Tây - sự lựa chọn đúng đắn của Hồ Chí Minh để tìm ra con đường cứu nước giải phóng dân tộc”***, Hội thảo khoa học kỷ niệm 100 năm ngày Bác Hồ ra đi tìm đường cứu nước, Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh, Nhà xuất bản Chính trị - Hành chính, Hà Nội - 2011.

20. Phan Văn Tuấn: ***“Tác động của văn hóa truyền thống tới sự lựa chọn con đường cứu nước và mục tiêu cách mạng của Hồ Chí Minh”***, Bộ Giáo dục và Đào tạo, trường Đại học Vinh, **Kỷ yếu Hội thảo khoa học Bối cảnh lịch sử Bác Hồ ra đi tìm đường cứu nước**, Nghệ An tháng 11/2010.

21. Phan Văn Tuấn: ***“Nâng cao hiệu quả lãnh đạo của Đảng về xây dựng giai cấp công nhân trong tiến trình đổi mới hiện nay”***, Tạp chí Lao động và Công đoàn, số 475, trang 10 (2011).

22. Phan Văn Tuấn: ***“Hồ Chí Minh với chiến lược xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam vững mạnh”***, Tạp chí Lao động và Công đoàn, số 476, trang 14 (2011).

23. Phan Văn Tuấn: ***“Các môn khoa học Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh với việc đào tạo nguồn nhân lực ở bậc đại học hiện nay”***, Bộ GD và ĐT - Trường Đại học Vinh, **Kỷ yếu Hội thảo khoa học: Nâng cao chất lượng đào tạo giáo viên giáo dục công dân trong giai đoạn hiện nay**, Vinh, 11/2011.

24. Phan Văn Tuấn: ***“Hồ Chí Minh với chiến lược xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam”***, Tạp chí Lao động và Công đoàn, số 495, trang 5 (2012).

25. Phan Văn Tuấn: ***“Tư tưởng Hồ Chí Minh về chính sách xã hội trên lĩnh vực phân phối, vì sự tiến bộ và công bằng xã hội”***, Bộ GD và ĐT - Trường Đại học Vinh, **Kỷ yếu Hội thảo khoa học: Nghiên cứu, giảng dạy về thân thể và sự nghiệp Chủ tịch Hồ Chí Minh**, Vinh, 5/2012.

26. Phan Văn Tuấn: ***“Sự phát triển nhận thức về định hướng xã hội chủ nghĩa nền kinh tế thị trường của Đảng trong thời kỳ đổi mới”***, Tạp chí Lao động và Công đoàn, kỳ 2 tháng 7 năm 2012.

27. Thái Bình Dương (Chủ biên), Phan Văn Tuấn, Bùi Thị Cần: ***Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh*** (Dùng cho sinh viên hệ đào tạo từ xa), Nghệ An 2013

28. Phan Văn Tuấn: ***Nâng cao ý thức chính trị, pháp luật cho giai cấp công nhân Việt Nam hiện nay***, Tạp chí Xây dựng Đảng, ngày 3/4/2014

29. Phan Văn Tuấn: ***“Một số giải pháp tăng cường ý thức chính trị, pháp luật, kỷ luật lao động và tác phong công nghiệp cho đội ngũ công nhân lao động Nghệ An trong giai đoạn hiện nay”*** Tạp chí Lao động và Công đoàn, số 544, trang 16, 17 (3/2014).

30. Phan Văn Tuấn: ***“Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ công đoàn đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế tri thức trong giai đoạn hiện nay”*** Tạp chí Lao động và Công đoàn, số 548, trang 18, 19 (5/2014).

31. Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, Kỷ yếu Hội thảo Phát triển nguồn nhân lực tỉnh Hà Tĩnh trong thời kỳ Hội nhập: ***“Vai trò và giải pháp tạo nguồn nhân lực trình độ cao phục vụ sự nghiệp phát triển bền vững của đất nước thời kỳ hội nhập”***, trang 2005 - 2010, Hà Tĩnh 2016.

32. Trường Đại học Vinh, Khoa Giáo dục chính trị, Hội thảo khoa học Dạy và học các môn lý luận chính trị đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản giáo dục đại học, ***“Quan điểm của Hồ Chí Minh về phương pháp giảng dạy và học tập lý luận”***, TP Vinh, tháng 10 năm 2016.

32. Phan Văn Tuấn: ***“Một số vấn đề về hoạch định chính sách công ở Việt Nam hiện nay”*** Tạp chí Lao động và Công đoàn, số 605, trang 10, 11 (10/2016).

33. Phan Văn Tuấn: ***“Phát huy phương thức tham gia trực tiếp của người dân trong thực thi chính sách xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Nghệ An”***, Tạp chí Lao động và Công đoàn, số 609, trang 40-41 (12/2016).

34. Phan Văn Tuấn: ***“Rào cản trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn miền núi tỉnh Nghệ An hiện nay”***, Tạp chí Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương, số 483, trang 20-22 (12/2016).

35. Phan Văn Tuấn: ***“Phương thức tham gia của người dân trong quá trình chính sách công ở Việt Nam”***, Thông tin Chính trị học - Viện Chính trị học - Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Số 1+2 (70,71) (2016).

Nghệ An, ngày 22 tháng 6 năm 2018



TS. Phan Văn Tuấn

LÝ LỊCH KHOA HỌC

1. Thông tin cá nhân

1	Họ và tên	TRẦN CAO NGUYỄN	Ngày sinh	06/12/1982	Nam ☐
	Chức danh khoa học	Tiến sĩ	Chức vụ hành chính	Giảng viên	
2	Cơ quan công tác và địa chỉ	Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn, Trường Đại học Vinh, 182, Lê Duẩn, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.			
	Tên phòng, ban, bộ môn	Bộ môn lý luận chính trị			
	Điện thoại	09678.54.555	Điện thoại di động	09678.54.555	
3	Fax		E-mail (đã đăng kí trên hệ thống OMS, nếu có)	nguyengdct@gmail.com	

2. Quá trình đào tạo:

Thời gian	Tên cơ sở đào tạo	Chuyên ngành	Học vị
2005- 2009	Trường Đại học Vinh	Sư phạm Giáo dục Chính trị	CN
2011- 2013	Trường Đại học Vinh	Tiếng Anh	CN
2011- 2013	Trường Đại học Vinh	Lịch sử Việt Nam	Th.S
2014- 2017	Trường Đại học KHXHNV – Đại học Quốc gia Hà Nội	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	TS

3. Quá trình công tác:

Thời gian	Cơ quan công tác	Địa chỉ và Điện thoại	Chức vụ
10/2009 – 6/2018	Khoa Giáo dục Chính trị - ĐHV	182, Lê Duẩn, TP Vinh, Nghệ An	GV
6/2018 - nay	Viện KHXH&NV - ĐHV	182, Lê Duẩn, TP Vinh, Nghệ An	GV

4. Ngoại ngữ (theo các mức: A- Yếu; B- Trung bình; C- Khá; D- Thành thạo)

Ngoại ngữ	Đọc	Viết	Nói
Tiếng Anh	Đọc	Viết	Nói

5. Kinh nghiệm và thành tích nghiên cứu

5.1. Hướng nghiên cứu chính

- Lịch sử Đảng, Lịch sử Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Chính trị học

5.2. Danh sách đề tài/dự án nghiên cứu tham gia thực hiện:

TT	Tên đề tài nghiên cứu	Thời gian thực hiện	Cơ quan tài trợ kinh phí	Vai trò tham gia
1	<i>Những vấn đề xã hội đặt ra trong xuất khẩu lao động ở xã Cương Gián huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh trong giai đoạn hiện nay đề xuất giải pháp, tháng 6/2009.</i>	2009 - 2010	Đề tài cấp Bộ Sinh viên NCKH	Chủ nhiệm đề tài
2	<i>2012 “Cải cách hành chính ở huyện Quế Phong – Nghệ An thực trạng và giải pháp</i>	2011 - 2012	Đề tài cấp trường trọng điểm	Thành viên
3	<i>Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho cán bộ người dân tộc thiểu số trong hệ thống chính trị ở các huyện miền Tây Nghệ An đáp ứng yêu cầu đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa hiện đại hóa</i>	2014 - 2015	Đề tài cấp trường	Chủ nhiệm đề tài
4	<i>Nghiên cứu đổi mới nội dung, phương pháp đánh giá khối kiến thức chuyên đề Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam và chuyên đề Tư tưởng Hồ Chí Minh theo tiếp cận CDIO</i>	2019 - 2020	Đề tài cấp trường trọng điểm	Chủ nhiệm đề tài

5.3. Kết quả nghiên cứu đã được công bố

5.3.1. Các kết quả nghiên cứu đã được công bố hoặc đăng kí khác (bài báo quốc tế, trong nước, báo cáo đăng kí yếu, bằng sáng chế, giải thưởng khoa học,...)

1. Trần Cao Nguyên, Đinh Thế Định, *Những vấn đề xã hội đặt ra trong xuất khẩu lao động ở xã Cương Gián huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh*, Tạp chí khoa học Trường Đại học Vinh, tập 39, số 1B/2010, tr. 5 – 12.

2. Trần Cao Nguyên, *Hồ Chí Minh con người của những quyết định lịch sử*, Tạp chí khoa học xã hội nhân văn tỉnh Nghệ An, Số tháng 5/2010, tr. 12 – 14.
3. Trần Cao Nguyên, *Nâng cao văn hóa học đường cho sinh viên sư phạm các trường đại học, cao đẳng ở Nghệ An hiện nay*, Tạp chí Giáo dục, Số tháng 3/2011, tr.14 – 16.
4. Trần Cao Nguyên, Đinh Thế Định, *Cải cách hành chính ở Việt Nam trong thời kỳ hội nhập quốc tế*, Tạp chí Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương, Số tháng 10/ 2011, tr.38 – 41.
5. Trần Cao Nguyên, *Đóng góp của công nhân các nông trường ở huyện Nghĩa Đàn (Nghệ An) từ 1964 đến 1975*, Tạp chí khoa học Trường Đại học Vinh, tập 41, số 4B/2012, tr.38 – 43.
6. Trần Cao Nguyên, *Các nông trường ở huyện Nghĩa Đàn trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước*, Tạp chí khoa học xã hội nhân văn tỉnh Nghệ An, Số tháng 6/2013, tr.63 – 66.
7. Trần Cao Nguyên, *Phát triển Đảng viên trong đồng bào dân tộc thiểu số ở các huyện miền Tây Nghệ An hiện nay*, Tạp chí Lịch sử Đảng, Số tháng 9/2013, tr.92 – 96.
8. Trần Cao Nguyên, *Đào tạo cán bộ dân tộc thiểu số ở miền Tây Nghệ An*, Tạp chí Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương, Số tháng 11/ 2013, tr.30 – 33.
9. Trần Cao Nguyên, *Phát triển nguồn nhân lực vùng dân tộc thiểu số ở các huyện miền Tây Nghệ An trong thời kỳ đẩy mạnh CNH – HĐH*, Tạp chí Giáo dục lý luận, Số tháng 2/2014, tr.65 – 68.
10. Trần Cao Nguyên, *Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ dân tộc thiểu số ở các huyện miền Tây Nghệ An*, Tạp chí khoa học xã hội nhân văn tỉnh Nghệ An, Số tháng 5/2014, tr.34 – 39.
11. Trần Cao Nguyên, *Thực trạng và giải pháp phát triển Đảng viên trong đồng bào dân tộc thiểu số ở các huyện miền Tây Nghệ An hiện nay*, Tạp chí nguồn nhân lực, Số tháng 6/2014, tr.33 – 40.
12. Trần Cao Nguyên, *Xây dựng, củng cố và nâng cao chất lượng hệ thống chính trị cấp cơ sở ở các huyện miền núi Nghệ An hiện nay*, Tạp chí Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương, Số tháng 9/ 2015, tr.38 – 40.

13. Trần Cao Nguyên, *Một số giải pháp nâng cao chất lượng hệ thống chính trị cấp cơ sở ở các huyện miền núi Nghệ An hiện nay*, Tạp chí khoa học xã hội nhân văn tỉnh Nghệ An, Số tháng 9/2015, tr.24 – 28.
14. Trần Cao Nguyên, *Xây dựng đội ngũ cán bộ chủ chốt người dân tộc thiểu số trong hệ thống chính trị ở các huyện miền núi Nghệ An (1996-2015)*, Tạp chí Lịch sử Đảng, Số tháng 4/2016, tr.100 – 103.
15. Trần Cao Nguyên, *Xây dựng đội ngũ cán Bộ chủ chốt người dân tộc thiểu số ở các huyện miền núi Nghệ An hiện nay*, Tạp chí Cộng sản, Số tháng 6/2016, tr.69 – 73.
16. Trần Cao Nguyên (2017), “Một số kinh nghiệm về xây dựng đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số ở các huyện miền núi tỉnh Nghệ An (1996 - 2015)”, Tạp chí Lịch sử Đảng(2), tr.88 –91.
17. Trần Cao Nguyên, *Con đường cứu nước của Nguyễn Ái Quốc với hững thắng lợi của dân tộc Việt Nam qua một thế kỷ*, Hội thảo khoa học toàn quốc, Trường Đại Học Sài Gòn tháng 6/2011, tr. 175 – 178.
18. Trần Cao Nguyên, *Giáo dục đạo đức cho sinh viên sư phạm các trường đại học ở Nghệ An hiện nay*, Hội thảo khoa học cán bộ trẻ các trường Đại học Sư phạm trên toàn quốc, tháng 4/2013, tr.124 – 125.
19. Trần Cao Nguyên, *Hiệp Định Geneva 1954 – Nghệ thuật ngoại giao của Đảng ta và những bài học kinh nghiệm lịch sử*, Hội thảo khoa học toàn quốc, Trường Đại Học Vinh, tháng 5/2014, tr.145 – 150.
20. Trần Cao Nguyên, *Đồng chí lương Khánh Thiện với giai cấp Công nhân và phong trào công nhân Việt Nam*, Tạp chí Lịch sử Đảng, Số tháng 11/2018, tr.58 – 63.
21. Trần Cao Nguyên, *Hoạt động của đồng chí Phan Văn Khải trong những năm kháng chiến chống Mỹ cứu nước*, Tạp chí Thông tin khoa học lý luận chính trị, Số tháng 2/2019, tr.71-75.
22. Trần Cao Nguyên, *Gia trị những bài viết của đồng chí nguyên văn Tố trên tạp chí Thanh Nghị*, Tạp chí nguồn nhân lực khoa học xã hội, Số tháng 10/2019, tr.100 – 105.
23. Trần Cao Nguyên, *Xây dựng đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số ở các huyện miền núi Nghệ An trong giai đoạn hiện nay*, Tạp chí khoa học Trường Đại học Vinh, tập 48, số 4/2019, tr.76 – 73.

24. Trần Cao Nguyên, *Hoạt động của đồng chí Nguyễn Sỹ Sách trong quá trình vận động thành lập Đảng*, Hội thảo khoa học quốc gia, Sở KHCN Tỉnh Nghệ An, tháng 12/2019, tr5 –

5.3.2. Giáo trình, sách tham khảo

1. Đoàn Minh Duệ, Trần Cao Nguyên, *Xuất khẩu lao động ở Hà Tĩnh thực trạng và giải pháp đến năm 2020*, NXB Nghệ An, 2010.

2. Trần Thu Hương, Trần Cao Nguyên (2018), *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Đắc Nông*, NXB CTQG Sự thật.

Tôi xin cam kết và chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin cung cấp trong lý lịch khoa học này./.

XÁC NHẬN
CỦA CƠ QUAN CÔNG TÁC
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Nghệ An, ngày 15 tháng 08 năm 2021
NGƯỜI KHAI LÝ LỊCH
(Ký, ghi rõ họ tên)

Trần Cao Nguyên

LÍ LỊCH KHOA HỌC



1. Thông tin cá nhân

Họ và tên	TRẦN THỊ VÂN TRÀ	Ngày sinh	20/4/1983
Chức danh khoa học	Tiến sĩ	Giới tính	Nữ
Chức vụ hành chính		CMND	186037340
Tên phòng, ban, bộ môn	Luật Kinh tế - Quốc tế		
Tên cơ quan công tác	Trường Đại học Vinh		
Địa chỉ cơ quan	Số 182 Lê Duẩn	Tỉnh/Thành phố	Tp. Vinh - Nghệ An
Điện thoại cố định		Di động	0936042083
Email		Fax	(0238)3855452
Số tài khoản	51010000188781		
Mở tại ngân hàng	Ngân hàng BIDV - Chi nhánh Nghệ An		
Tên chi nhánh NH	Ngân hàng BIDV - Chi nhánh Nghệ An		

2. Quá trình đào tạo

TT	Thời gian	Tên cơ sở đào tạo	Chuyên ngành	Học vị
1	04/2016 - 04/2019	Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam	Luật Kinh tế	Tiến sĩ

3. Quá trình công tác

TT	Thời gian	Cơ quan công tác	Địa chỉ và Điện thoại	Chức vụ
----	-----------	------------------	-----------------------	---------

4. Ngoại ngữ

TT	Loại chứng chỉ	Trình độ	Ngày cấp	Nơi cấp
----	----------------	----------	----------	---------

5. Kinh nghiệm và thành tích nghiên cứu

5.1. Hướng nghiên cứu chính theo đuổi trong 5 năm gần đây

5.2. Kết quả nghiên cứu đã được công bố hoặc đăng ký trong 5 năm gần nhất

TT	Tên đề tài/dự án	Cơ quan tài trợ kinh phí	Thời gian thực hiện	Vai trò
1	Tên đề tài: Đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy và đánh giá khối kiến thức Chuyên ngành Luật Kinh tế theo tiếp cận CDIO	Trường Đại học Vinh	07/2019 - 07/2020	Chủ trì
2	Chương trình đào tạo tiếp cận CDIO - ngành Luật học	Trường Đại học Vinh	1/2016 - 12/2016	Thành viên

5.3. Kết quả nghiên cứu đã được công bố hoặc đăng ký

TT	Năm công bố	Tên công trình	Tên tạp chí NXB/Số, Tập, Trang đăng công trình	ISSN/ISBN	Upload minh chứng (*)
1	2019	Quy định về xử lý vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật và giải pháp hoàn thiện	Tạp chí dân chủ và pháp luật	9866-7535	
2	2019	Trách nhiệm hình sự do vi phạm pháp luật về kiểm dịch động, thực vật	Tạp chí Tòa án nhân dân	1859-4875	
3	2016	Thi hành pháp luật về kết hôn giữa phụ nữ Việt Nam với người nước ngoài - Một số vi phạm và kiến nghị	Tạp chí khoa học trường đại học vinh	1859-2228	

Xác nhận của cơ quan công tác
(Nếu khác tổ chức chủ trì đề tài)

....., ngày tháng năm
Người khai

LÝ LỊCH KHOA HỌC

I. LÝ LỊCH SƠ LƯỢC

Họ và tên: VÕ THỊ CẨM LY Giới tính: Nữ
Ngày, tháng, năm sinh: 04/12/1978
Nơi sinh: Thành phố Vinh, Nghệ An
Quê quán: Võ Liệt, Thanh Chương, Nghệ An
Dân tộc: Kinh
Học vị cao nhất: Tiến sĩ
Năm, nước nhận học vị: 2017, Việt Nam
Chức danh khoa học cao nhất: Tiến sĩ, Giảng viên
Chức vụ: không
Đơn vị công tác: Tổ Công tác xã hội, Khoa Lịch Sử, Trường Đại học Vinh
Chỗ ở riêng hoặc địa chỉ liên lạc: Phường Đông Vĩnh, TP Vinh, tỉnh Nghệ An
Điện thoại liên hệ: CQ: 0383855728 DD: 0962248209
Email: vocamly1978@gmail.com

II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Đại học:

Hệ đào tạo: Cử nhân khoa học
Nơi đào tạo: Khoa Xã hội học, Trường Đại học KHXH&NV, Đại học Quốc gia Hà Nội
Ngành học: Xã hội học
Nước đào tạo: Việt Nam Năm tốt nghiệp: 2000

2. Thạc sĩ

Thạc sĩ chuyên ngành: Xã hội học Năm cấp bằng: 2010
Nơi đào tạo: Trường Đại học KHXH&NV, Đại học Quốc gia Hà Nội
Hệ đào tạo: Chính quy

Tên luận văn: Phụ nữ nghèo ở thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An: thực trạng, nguyên nhân và chiến lược thoát nghèo

3. Tiến sĩ

Tiến sĩ chuyên ngành: Xã hội học Năm cấp bằng: 2018
Nơi đào tạo: Trường Đại học KHXH&NV, Đại học Quốc gia Hà Nội
Hệ đào tạo: Chính quy

Tên luận án: Phụ nữ làm mẹ đơn thân ở nông thôn Bắc Trung Bộ: Chân dung xã hội và thực tiễn sinh kế (Nghiên cứu trường hợp huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An)”

3. Trình độ ngoại ngữ

Tiếng Anh: Cử nhân ngôn ngữ Anh, mức độ sử dụng: dịch tài liệu và giao tiếp cơ bản

Ngoại ngữ khác: Không

III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN

Thời gian	Nơi công tác	Công việc đảm nhiệm
Từ 12/2002 đến nay	Khoa Lịch Sử, Trường ĐH Vinh	Cán bộ giảng dạy

IV. QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

1. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã tham gia (Tên đề tài nghiên cứu/lĩnh vực ứng dụng; Năm hoàn thành; Cấp quản lý; Trách nhiệm tham gia trong đề tài, chỉ nêu các đề tài hoàn thành từ 3 năm lại đây).

TT	Tên đề tài nghiên cứu	Năm bắt đầu/Năm hoàn thành	Đề tài cấp (NN, Bộ, ngành, trường)	Trách nhiệm tham gia trong đề tài
1	“Bước đầu tìm hiểu về vấn đề "xung đột trong tổ chức"	2006	NCKH cấp Trường	Chủ nhiệm
2	”Nhóm hộ nghèo ở huyện Tân Kỳ, Nghệ An: thực trạng, nguyên nhân và giải pháp”.	2010	NCKH cấp Trường	Tham gia
3	“Phụ nữ nghèo ở thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An: thực trạng, nguyên nhân và chiến lược thoát nghèo”.	2011	NCKH cấp Trường	Chủ nhiệm
4	Ngôn ngữ và văn hóa của người Đan Lai ở Nghệ An	Từ năm 2011 đến 2013	Đề tài NCKH cấp tỉnh Nghệ An	Thành viên
5	“Nghiên cứu xây dựng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo ngành Công tác xã hội tiếp cận CDIO”.	2016	Đề tài NCKH cấp trường trọng điểm (CDIO), mã số: T2016-24TĐ, Cơ quan :	Chủ nhiệm

			Trường Đại học Vinh, xếp loại tốt.	
6	Tham gia đề tài: “Nghiên cứu đổi mới nội dung phương pháp giảng dạy kiểm tra, đánh giá học phần Xã hội học đại cương tiếp cận CDIO	2017	Đề tài NCKH cấp trường trọng điểm (CDIO); Cơ quan : Trường Đại học Vinh, xếp loại tốt.	Thành viên
7	Nghiên cứu đổi mới nội dung phương pháp giảng dạy và đánh giá khối kiến thức công tác xã hội 1 theo tiếp cận CDIO	2018	Đề tài NCKH cấp trường trọng điểm (CDIO); Cơ quan : Trường Đại học Vinh, xếp loại tốt.	Thành viên
8	Nghiên cứu đổi mới nội dung phương pháp giảng dạy và đánh giá khối kiến thức công tác xã hội 3 theo tiếp cận CDIO	2019	Đề tài NCKH cấp trường trọng điểm (CDIO); Cơ quan : Trường Đại học Vinh, xếp loại tốt.	Thành viên
9	Nghiên cứu đổi mới nội dung phương pháp giảng dạy và đánh giá khối kiến thức công tác xã hội 5 theo tiếp cận CDIO	2019	Đề tài NCKH cấp trường trọng điểm (CDIO); Cơ quan : Trường Đại học Vinh, xếp loại tốt.	Thành viên

2. Các công trình khoa học đã công bố:

1. Võ Thị Cẩm Ly (2006), “Bước đầu tìm hiểu về vấn đề xung đột trong tổ chức” Kỷ yếu hội thảo khoa học “*Một số vấn đề lịch sử tập I*”, Nxb Nghệ An, tr. 283 - 295.
2. Võ Thị Cẩm Ly (2008), “*Vấn đề chăm sóc sức khỏe người cao tuổi trong gia đình ở vùng đồng bằng sông Hồng*” Kỷ yếu Hội thảo khoa học “*Một số vấn đề lịch sử*”, Tập 2, Nxb Nghệ An
3. Võ Thị Cẩm Ly (2010), “*Thực trạng và nguyên nhân tác động đến tình trạng nghèo khổ của phụ nữ nghèo ở thành phố Vinh*”, Tạp chí Thông tin KH&CN Nghệ An, số 9.
4. Võ Thị Cẩm Ly (2011), “Phụ nữ nghèo ở thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An: Thực trạng và nguyên nhân”, Kỷ yếu Hội thảo Quốc tế “*20 năm khoa Xã Hội học: Thành tựu và thách thức*”, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, tr. 359 - 367.
5. Trịnh Văn Tùng & Võ Thị Cẩm Ly (2012), “Chính sách an sinh xã hội đối với phụ nữ nghèo: trường hợp phụ nữ nghèo thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An”, Kỷ yếu Hội thảo Quốc tế: “*Chia sẻ kinh nghiệm quốc tế về Công tác xã hội và an sinh xã hội*” Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, tr. 228 – 238.

6. Võ Thị Cẩm Ly & Trịnh Văn Tùng (2013), “Vai trò của xã hội học quản lý trong việc giải thích một số nguyên nhân một số yếu tố tác động đến tình trạng nghèo khổ của phụ nữ nghèo ở thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An” Kỷ yếu Hội thảo quốc tế : “*Những đóng góp của Khoa học Xã hội và Nhân văn đối với sự phát triển kinh tế - xã hội*” Imprimerie Centrale & Service PAO Université de Nantes.
7. Võ Thị Cẩm Ly (2013), “*Một số vấn đề về phụ nữ nghèo ở thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An*”, Kỷ yếu Hội thảo khoa học “Nghiên cứu và giảng dạy lịch sử, văn hóa - xã hội”, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội, tr. 286 - 292.
8. Võ Thị Cẩm Ly, (2016) “*Từ nghiên cứu sinh kế đến những vấn đề đặt ra đối với nghiên cứu sinh kế của phụ nữ làm mẹ đơn thân ở Việt Nam*”, Tạp chí Thông tin Khoa học Xã hội (3), tr.37 - 45.
9. Võ Thị Cẩm Ly (2016), “*Tài sản sinh kế qua thực tế sử dụng đất nông nghiệp của phụ nữ làm mẹ đơn thân ở huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An*”, viết cùng PGS.TS Nguyễn Tuấn Anh, Tạp chí Nghiên cứu con người số 5(86), tr.65-74.
10. Võ Thị Cẩm Ly & Nguyễn Tuấn Anh (2016), “*Từ những nghiên cứu về phụ nữ đơn thân đến một số vấn đề đặt ra trong nghiên cứu sinh kế của phụ nữ làm mẹ đơn thân*”, viết cùng , Kỷ yếu hội thảo Quốc tế Công tác xã hội với phụ nữ và trẻ em: Kinh nghiệm của một số quốc gia”, Nxb Giáo dục Việt Nam, tr. 433- 439.
11. Võ Thị Cẩm Ly, Nguyễn Tuấn Anh (2017), “*Sức khỏe và sinh kế của phụ nữ làm mẹ đơn thân trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp (Nghiên cứu trường hợp huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An)*”, Kỷ yếu Hội thảo Khoa học *Chăm sóc sức khỏe những vấn đề xã hội học và công tác xã hội*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, tr.164-175.
12. Võ Thị Cẩm Ly, Nguyễn Tuấn Anh, Lê Thị Hoa (2017), “*Đánh giá của người dân về thực trạng và sự tham gia đảm bảo an ninh trật tự ở nông thôn (Qua kết quả của một cuộc khảo sát xã hội học)*”, Tạp chí Khoa học Xã hội và Nhân văn, T.3 (3), tr.351-360.
13. Võ Thị Cẩm Ly, Nguyễn Tuấn Anh, Lê Thị Hoa, Lê Thị Mai Trang (2017), “*The enviroment of craft and cottage industry villages in the context of VietNam's New Rural Development Process (Case studies from Duong lieu village, Hoai Duc district Ha Noi city and Dai Bai village, Gia Binh district, Bac Ninh Province)*”, Tạp chí Khoa học Xã hội và Nhân văn, T.3 (2), tr.187-202.
14. Võ Thị Cẩm Ly (2019), “*Chiến lược sinh kế trong lĩnh vực buôn bán và làm thuê của phụ nữ làm mẹ đơn thân ở nông thôn Bắc Trung Bộ Việt Nam, Chuyên khảo sư phạm xã hội đối với sự quan tâm của con người, nghiên cứu từ Việt Nam*, University of Zielona Gora, Poland.
15. Võ Thị Cẩm Ly (2019), “*Sử dụng phương pháp giảng dạy kết hợp trong chương trình đào tạo ngành công tác xã hội của trường đại học Vinh*”, Kỷ yếu Hội thảo Khoa học: *nghiên cứu và giảng dạy các môn Khoa học xã hội và Nhân văn trong bối cảnh đổi mới giáo dục và đào tạo*.

3. Sách

1. Sách tham khảo: “Vốn xã hội trong phát triển nguồn nhân lực trẻ từ những hướng tiếp cận khác nhau” Chủ biên Phạm Kim Hoa, Nguyễn Hồi Loan, Nguyễn Tuấn Anh, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội 252 trang.

Nghệ An, ngày 03 tháng 10 năm 2020

Xác nhận của cơ quan

Người khai ký tên

TS. Võ Thị Cẩm Ly

Phụ lục 7. Kết quả hoạt động NCKH lĩnh vực ngành đề xuất mở

1. Đề tài NCKH các cấp (cấp Bộ, tỉnh, Trường)

STT	Tên nhiệm vụ/ Mã số	Loại hình*	Quyết định giao nhiệm vụ	Chủ trì	Cơ quan quản lý	Thời gian bắt đầu, kết thúc	Kinh phí thực hiện	Kết quả nghiệm thu (Tình trạng nhiệm vụ)**
1	Nghiên cứu đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy và đánh giá khối kiến thức Phiên dịch theo tiếp cận CDIO Mã số: T2018-37TĐ	Cấp cơ sở	Số 251/QĐ-ĐHV ngày 10/4/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh	TS. Trần Bá Tiến	Trường ĐH Vinh	01/2018-7/2019	10	Hoàn thành đúng hạn
2	Nghiên cứu đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy và đánh giá khối kiến thức Văn hóa văn học theo tiếp cận CDIO Mã số: T2018-38TĐ	Cấp cơ sở	Số 251/QĐ-ĐHV ngày 10/4/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh	TS. Nguyễn Hữu Quyết	Trường ĐH Vinh	01/2018-7/2019	10	Hoàn thành đúng hạn

3	Nghiên cứu đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy và đánh giá khối kiến thức Kỹ năng nghe nói theo tiếp cận CDIO Mã số: T2018-59TĐ	Cấp cơ sở	Số 251/QĐ-ĐHV ngày 10/4/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh	ThS. Hoàng Tăng Đức	Trường ĐH Vinh	01/2018-7/2019	12	Hoàn thành đúng hạn
4	Nghiên cứu đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy và đánh giá khối kiến thức Kỹ năng đọc viết theo tiếp cận CDIO Mã số: T2018-60TĐ	Cấp cơ sở	Số 251/QĐ-ĐHV ngày 10/4/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh	ThS. Trần Thị Khánh Tùng	Trường ĐH Vinh	01/2018-7/2019	15	Hoàn thành đúng hạn
5	Nghiên cứu đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy và đánh giá khối kiến thức Tiếng Anh chuyên ngành theo tiếp	Cấp cơ sở	Số 251/QĐ-ĐHV ngày 10/4/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh	PGS.TS. Ngô Đình Phương	Trường ĐH Vinh	01/2018-7/2019	12	Hoàn thành đúng hạn

	cận CDIO Mã số: T2018-74TĐ							
6	Nghiên cứu đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy và đánh giá khối kiến thức Biên dịch theo tiếp cận CDIO Mã số: T2019-49TĐ	Cấp cơ sở	Số 718/QĐ-ĐHV ngày 09/4/2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh	ThS. Nguyễn Thị Tuyết Hồng	Trường ĐH Vinh	7/2019-7/2020	17	Hoàn thành đúng hạn
7	Nghiên cứu đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy và đánh giá khối kiến thức Lý luận và phương pháp giảng dạy tiếng Anh theo tiếp cận CDIO Mã số: T2019-68TĐ	Cấp cơ sở	Số 718/QĐ-ĐHV ngày 09/4/2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh	TS. Trần Thị Ngọc Yến	Trường ĐH Vinh	7/2019-7/2020	22	Hoàn thành đúng hạn

8	Nghiên cứu đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy và đánh giá khối kiến thức Sư phạm lịch sử 3 theo tiếp cận CDIO (Gồm có các học phần: Quan hệ quốc tế thời cận hiện đại, Toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, Các cuộc cải cách, đổi mới trong lịch sử Việt Nam, Ngoại giao Việt Nam trong lịch sử, Nhân học văn hóa, Phương pháp luận Sử học).	Cấp cơ sở		TS. Nguyễn Anh Chương	Trường ĐH Vinh	7/2019-7/2020		Hoàn thành đúng hạn
9	Nghiên cứu rà soát, cập nhật chương trình đào tạo ngành Sư phạm Tiếng Anh theo tiếp cận	Cấp cơ sở	Số 1275/QĐ-ĐHV ngày 21/5/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh	ThS. Hoàng Tăng Đức	Trường ĐH Vinh	7/2019-7/2022	63.266	Hoàn thành đúng hạn

	CDIO Mã số: T2021-11TĐ							
10	Phát triển năng lực tiếng Anh cho sinh viên Việt Nam bằng phương pháp đọc mở rộng	Cấp Bộ		PGS.TS. Trần Thị Ngọc Yến	Bộ Giáo dục và Đào tạo		320	Đang thực hiện
11	Phát triển năng lực giảng dạy môn chuyên ngành bằng tiếng Anh ở các trường Đại học	Cấp Bộ	Số 1393/QĐ-BGDĐT ngày 16/5/2023	TS. Lê Thị Tuyết Hạnh	Bộ Giáo dục và Đào tạo	1/2024-12/2026	300	Đang thực hiện
	Tổng số	11						

2. Các công trình NCKH trong nước (sách, giáo trình, bài báo)

STT	Tên bài báo	Tên tạp chí/Hội thảo	Số xuất bản Volume (Issue/Number)	Năm xuất bản	Tên tác giả	Đơn vị công tác
	BÀI BÁO TRONG NƯỚC					
1	Đánh giá của sinh viên năm thứ ba ngành Ngôn ngữ Anh Trường Đại học Vinh về học phần Biên dịch 1 và giải pháp hạn chế lỗi dịch từ tiếng Việt sang tiếng Anh	Tạp chí Khoa Học Trường Đại học Vinh		2024	Nguyễn Duy Bình, Nguyễn Thị Lan Phương	Khoa SPNN, Trường ĐH Vinh
2	Sử dụng kỹ thuật kích hoạt kiến thức nền để nâng cao kỹ năng đọc hiểu tiếng Anh cho sinh viên chuyên ngữ	Tạp chí Giáo chức Việt Nam		2024	Nguyễn Thị Hiền Lương, Nguyễn Lê Hoài Thu	Khoa SPNN, Trường ĐH Vinh
3	Diễn giải về các hình thái chuyển động trong tiếng Việt dưới góc nhìn của ngôn ngữ học tri nhận	Tạp chí Khoa học - Trường ĐH Mở Hà Nội		2024	Phan Thị Hương & Lê Thị Thuý Hà	Khoa SPNN, Trường ĐH Vinh
4	Những khó khăn của sinh viên trong lớp học nói tiếng Anh online trong thời kỳ covid 19	Tạp chí khoa học đại học Vinh		2024	Lê Thị Tuyết Hạnh; Nguyễn Đào Tiên	Khoa SPNN, Trường ĐH Vinh

5	Sử dụng trò chơi ngôn ngữ để nâng cao khả năng nói của sinh viên học tiếng Anh	Tạp chí Khoa học, Trường Đại học mở Hà Nội		2024	Cao Thị Phương; Lê My Thu; Vũ Thị Nga	Khoa SPNN, Trường ĐH Vinh
6	Áp dụng phương pháp Ghi chú để nâng cao kỹ năng Nghe hiểu cho sinh viên năm thứ hai Khoa Sư phạm Ngoại ngữ tại Trường Đại học Vinh	Tạp chí Khoa học ĐH Vinh	Vol. 53 (2C), pp. 120-137 doi: 10.56824/vujs.2024c006c	2024	Phùng Nguyễn Quỳnh Nga	Khoa SPNN, Trường ĐH Vinh
7	"Tổng quan các nghiên cứu ở nước ngoài về phát triển năng lực giáo dục STEM cho giáo viên - Bài học cho công tác đào tạo, bồi dưỡng giáo viên ở Việt Nam"	Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam		2024	Nguyễn Thị Phương Nhung & Phạm Xuân Sơn	Khoa SPNN, Trường ĐH Vinh
8	Sở thích của sinh viên đối với các hoạt động ngoài giờ học trong khuôn viên Trường: nghiên cứu ở trường Đại học Vinh,	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Vinh	Vol. 53 (2B), 5-15.	2024	Lê Thị Tuyết Hạnh, Lê Thái Bình, Nguyễn Thị Hà Giang	Khoa SPNN, Trường ĐH Vinh

9	Phát triển môi trường học tiếng Anh thông qua các hoạt động ngoại khóa của Đoàn Thanh niên tại các Trường Đại học ở Nghệ An,	Tạp chí Giáo dục	Vol. 24 (7), 12-17.	2024	Lê Thị Tuyết Hạnh, Nguyễn Nguyệt Anh, Nguyễn Thị Bích Ngọc	Khoa SPNN, Trường ĐH Vinh
10	Nhận thức của phụ huynh học sinh trung học phổ thông về việc học và thi IELTS: Nghiên cứu trường hợp tại tỉnh Nghệ An.	Tạp chí Giáo dục	Vol. 24 (10), 41-46	2024	Lê Thị Tuyết Hạnh - Đặng Thị Nhài - Trần Thị Khánh Tùng	Khoa SPNN, Trường ĐH Vinh
11	CÁC PHÉP LIÊN KẾT TRONG DỊCH VIỆT-ANH DÀNH CHO SINH VIÊN NĂM THỨ 4 NGÀNH ĐẠI HỌC CHUYÊN NGÀNH NGÔN NGỮ ANH	Kỷ yếu Hội Thảo quốc tế VinhTESOL 2024		2024	Lê Thị Thuý Hà	Khoa SPNN, Trường ĐH Vinh
12	Ứng dụng mô hình lớp học đảo ngược trong dạy học tiếng Anh: Thuận lợi và thách thức	Kỷ yếu Hội Thảo quốc tế VinhTESOL 2024		2024	Phan Thị Hương	Khoa SPNN, Trường ĐH Vinh

13	Nâng cao năng lực ngôn ngữ cho sinh viên đại học thông qua Đọc mở rộng	Kỷ yếu Hội Thảo quốc tế VinhTESOL 2024		2024	Trần Thị Ngọc Yên, Nguyễn Thị Kim Anh	Khoa SPNN, Trường ĐH Vinh
14	Sử dụng Đọc mở rộng để tăng cường động cơ đọc cho học sinh Trung học	Kỷ yếu Hội Thảo quốc tế VinhTESOL 2024		2024	Nguyễn Thị Kim Anh, Nguyễn Thị Trang Nhung	Khoa SPNN, Trường ĐH Vinh
15	Tác động của việc viết tự do lên khả năng viết của sinh viên chuyên tiếng Anh khoa Sư phạm Ngoại ngữ-Đại học Vinh	Kỷ yếu Hội Thảo quốc tế VinhTESOL 2024		2024	Phạm Xuân Sơn	Khoa SPNN, Trường ĐH Vinh
16	The Impact of Extensive Reading on EFL Students' English Proficiency	Kỷ yếu Hội Thảo quốc tế VinhTESOL 2024		2024	Nguyễn Thị Lam Giang, Cao Thị Phương	Khoa SPNN, Trường ĐH Vinh
17	Lập bản đồ lập luận để cải thiện khả năng đọc hiểu của sinh viên EFL bậc đại học thông qua các văn bản lập luận	Kỷ yếu Hội Thảo quốc tế VinhTESOL 2024		2024	Nguyễn Thị Phương Thảo	Khoa SPNN, Trường ĐH Vinh

18	Hiệu Quả Của Việc Viết Nhật Ký Phản Ánh Trong Thực Tập Giảng Dạy: Quan Điểm Từ Các Giáo Sinh Tiếng Anh	Kỷ yếu Hội Thảo quốc tế VinhTESOL 2024		2024	Phùng Nguyễn Quỳnh Nga	Khoa SPNN, Trường ĐH Vinh
19	Writing Assessment in the Age of Artificial Intelligence: A Systematic Review	Kỷ yếu Hội Thảo quốc tế VinhTESOL 2024		2024	Nguyễn Thị Tường	Khoa SPNN, Trường ĐH Vinh
20	Ứng dụng công cụ Hypothesis nhằm cải thiện kỹ năng đọc hợp tác cho sinh viên năm thứ 3	VietTESOL		2024	Trịnh Khắc Thuỳ Hương	Khoa SPNN, Trường ĐH Vinh
21	Ảnh hưởng Khái niệm trong Quảng cáo Du lịch: tổng quan nghiên cứu dưới góc độ Phân tích Ngữ dụng học	Kỷ yếu Hội Thảo quốc tế VinhTESOL 2024		2024	Trịnh Khắc Thuỳ Hương	Khoa SPNN, Trường ĐH Vinh
22	Nghiên cứu trần thuật về niềm vui dạy học của giáo viên ở Việt Nam	Kỷ yếu Hội Thảo quốc tế VinhTESOL 2024		2024	Đặng Thị Nguyên	Khoa SPNN, Trường ĐH Vinh

23	Tích hợp yếu tố văn hoá vào việc dạy tiếng Anh cho sinh viên chuyên ngữ tại trường Đại học Vinh	Kỷ yếu Hội Thảo quốc tế VinhTESOL 2024		2024	Trần Thị Thu Trang	Khoa SPNN, Trường ĐH Vinh
24	Học tập kết hợp - một cách khác để tiến hành các bài học nói TOEFL sinh viên năm thứ nhất	Kỷ yếu Hội Thảo quốc tế VinhTESOL 2024		2024	Trần Thị Vân Anh	Khoa SPNN, Trường ĐH Vinh
25	Tích hợp Giao tiếp Liên văn hóa trong Giảng dạy Tiếng Anh: Xây dựng Bài học để Phá bỏ Định kiến	Kỷ yếu Hội Thảo quốc tế VinhTESOL 2024		2024	Đinh Thị Mai Anh	Khoa SPNN, Trường ĐH Vinh
26	Các Cụm Từ Cố Định trong Bài Luận Thể Hiện Quan Điểm của Người Học Nhật Bản và Người Bản Ngữ Tiếng Anh.	Kỷ yếu hội thảo quốc tế AsiaTEFL		2024	Đinh Thị Mai Anh	Khoa SPNN, Trường ĐH Vinh
27	Khám phá sự tham gia tác nhân (agentic engagement) của sinh viên trong các lớp kỹ năng đọc chuyên ngành ngoại ngữ	Kỷ yếu Hội Thảo quốc tế VinhTESOL 2024		2024	Nguyễn Thị Minh Ngọc	Khoa SPNN, Trường ĐH Vinh

28	KHÓ KHĂN CỦA GIÁO VIÊN Ở CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC TỈNH NGHỆ AN TRONG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG 2018, CÁC MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI	Kỷ yếu hội thảo Khoa học quốc gia		2024	Nguyễn Thị Phương Nhung-Phạm Xuân Sơn	Khoa SPNN, Trường ĐH Vinh
29	Vượt Ra Ngoài Sách Giáo Khoa: Nâng Cao Kỹ Năng Đọc Tiếng Anh với Jigsaw và Bảng Hợp Tác Trục Tuyến Mural.co	VIETTESOL Conference book		2024	Lê Diệu Linh	Khoa SPNN, Trường ĐH Vinh
30	TÁC ĐỘNG CỦA GAMES ĐẾN ĐỘNG CƠ CỦA NGƯỜI HỌC TRONG VIỆC HỌC TỪ VỰNG	VietTESOL Conference Book 2024		2024	Nguyễn Thị Dương Ngọc	Khoa SPNN, Trường ĐH Vinh
31	Phản hồi của bạn bè và sự tự chủ của người học trong khả năng nói tiếng Anh	VietTESOL Conference Book 2024		2024	Nguyễn Thị Dương Ngọc	Khoa SPNN, Trường ĐH Vinh
32	Trí tuệ nhân tạo (AI) và Phát triển Chuyên môn của Giáo viên trong Giáo dục Ngôn ngữ: Thách thức và Cơ hội	VietTESOL Conference Book 2024		2024	Nguyễn Thị Dương Ngọc	Khoa SPNN, Trường ĐH Vinh

33	The effectiveness of the use of AI in teaching language skills to the third-year students of the Foreign Language Department of Vinh University	Kỷ yếu Hội Thảo quốc tế VinhTESOL 2024		2024	Trần Giang Nam	Khoa SPNN, Trường ĐH Vinh
34	Sử dụng quá trình tương tác để cải thiện kỹ năng nghe cho sinh viên ngành Tiếng Anh tại đại học Vinh	Kỷ yếu Hội Thảo quốc tế VinhTESOL 2024		2024	Văn Thị Hà	Khoa SPNN, Trường ĐH Vinh
35	"What do we do with AI?: Perspective of pre-service teachers."	Hội thảo: "English Language Education in the Age of Artificial Intelligence"		2024	Nguyễn Thị Tường & Đặng Thị Nguyên	Khoa SPNN, Trường ĐH Vinh
36	A study on textual equivalence between an Australian short story and its Vietnamese translation	Kỷ yếu Hội thảo Quốc tế Liên ngành về Ngôn ngữ và Giảng dạy ngôn ngữ		2024	Nguyễn Thị Tuyết Hồng	Khoa SPNN, Trường ĐH Vinh
37	"Chúng tôi làm gì với AI?": Góc nhìn của sinh viên Sư phạm.	VietTESOL 2024		2024	Đặng Thị Nguyên, Nguyễn Thị Tường	Khoa SPNN, Trường ĐH Vinh

38	Tổng quan tài liệu về mối quan hệ giữa động lực nội tại và động lực bên ngoài đối với kết quả học tập của học sinh	VinhTESOL 2024 - Conference book		2024	Lưu Ngọc Bảo	Khoa SPNN, Trường ĐH Vinh
39	Tác động của động lực bên ngoài đến sự tham gia vào nhiệm vụ trong lớp học: Nghiên cứu trường hợp về sinh viên đại học không chuyên ngành tiếng Anh tại Việt Nam	VinhTESOL 2024 - Conference book		2024	Nguyễn Thị Liên	Khoa SPNN, Trường ĐH Vinh
40	Dạy kỹ năng nói cho SV năm nhất tại trường Đại học Vinh thông qua nhiều hình thức công nghệ giao tiếp	VinhTESOL 2024 - Conference book		2024	Hoàng Thị Chung	Khoa SPNN, Trường ĐH Vinh
41	PHÂN TÍCH SỰ TƯƠNG PHẢN CỦA VIỆC SỬ DỤNG CÁC CỤM ĐỘNG TỪ TRONG TIẾNG VIỆT VÀ TIẾNG ANH	Kỷ yếu hội thảo Quốc tế : Ngôn ngữ học đối chiếu và Đối chiếu giữa các ngôn ngữ năm 2024		2024	Cao Thị Phương, Nguyễn Thị Luyến, Vũ Thị Hồng Vân	Khoa SPNN, Trường ĐH Vinh
42	Group Writing as a Strategy to Improve EFL University Students' Writing Ability	VinhTESOL 2024 - Conference book		2024	Vũ Thị Việt Hương	Khoa SPNN, Trường ĐH Vinh

43	Analyzing Pronunciation Difficulties Encountered by University EFL Learners to Design Pronunciation Enhancement Activities	VinhTESOL 2024 - Conference book		2024	Nguyễn Thị Hồng Thắm	Khoa SPNN, Trường ĐH Vinh
44	Ứng dụng viết theo quy trình cho sinh viên chuyên ngành tiếng Anh tại Đại học Vinh	VinhTESOL 2024 - Conference book		2024	Cao Thị Phương	Khoa SPNN, Trường ĐH Vinh
45	ChatGPT & Gemini trong thiết kế bài giảng Tiếng Anh Đại học: Tiềm năng và Sự phù hợp về Phương pháp sư phạm	VIETTESOL Conference book		2024	Lê Diệu Linh	Khoa SPNN, Trường ĐH Vinh
46	Ảnh hưởng của đọc comic tới kỹ năng ngôn Ngữ	VinhTESOL 2024 - Conference book		2024	Lê Minh Tân	Khoa SPNN, Trường ĐH Vinh
47	Nghiên cứu ứng dụng mô hình lớp học đảo ngược giảng dạy môn ngữ âm âm vị học	VinhTESOL 2024 - Conference book		2024	Lê Minh Tân	Khoa SPNN, Trường ĐH Vinh

48	Tạo động lực làm việc của sinh viên EFL: Nghiên cứu hành động trong lớp học đọc-viết tiếng Anh	VinhTESOL 2024 - Conference book		2024	Thái Anh Tuấn	Khoa SPNN, Trường ĐH Vinh
49	Nhận thức của người học về tính đa phương thức trong các tài liệu giảng dạy ngôn ngữ	VinhTESOL 2024 - Conference book		2024	Lê Thị Thanh Bình	Khoa SPNN, Trường ĐH Vinh
50	Sử dụng chiến thuật dạy trước từ vựng để cải thiện kỹ năng đọc hiểu của sinh viên tiếng Anh chuyên ngữ	VinhTESOL 2024 - Conference book		2024	Nguyễn Thị Hiền Lương	Khoa SPNN, Trường ĐH Vinh
51	Sử dụng Quizizz để cải thiện sự tham gia vào các hoạt động dạy đọc hiểu cho sinh viên năm thứ nhất	VinhTESOL 2024 - Conference book		2024	Trần Thị Phương Thảo	Khoa SPNN, Trường ĐH Vinh
52	The 5-E Model Lesson in Teaching Listening Skills at Vinh University	VinhTESOL 2024 - Conference book		2024	Lê Thái Bình	Khoa SPNN, Trường ĐH Vinh

53	Áp dụng hình thức học tập làm đồ án, dự án vào các Khóa học tiếng Anh học thuật: Nghiên cứu tại một Trường Đại học	VinhTESOL 2024 - Conference book		2024	Võ Thị Hồng Minh	Khoa SPNN, Trường ĐH Vinh
54	Cải thiện việc phát âm các cặp âm dễ nhầm lẫn thông qua kể chuyện và tự ghi âm.	VinhTESOL 2024 - Conference book		2024	Võ Thị Hồng Minh	Khoa SPNN, Trường ĐH Vinh
55	Khai mở thực hành giảng dạy thông qua chiêm nghiệm: Góc nhìn từ giáo viên tập sự	VIETTESOL 2024		2024	Đặng Thị Nguyên, Võ Thị Hồng Minh	Khoa SPNN, Trường ĐH Vinh
56	Nhận thức và kết quả học tập của sinh viên thông qua mô hình học đảo ngược: Nghiên cứu trong trường hợp sinh viên không chuyên Tiếng Anh tại trường Đại học Vinh, Tạp chí Giáo dục, 23(03), 60-64.	Tạp chí Giáo dục	Vol. 23(03), 60-64	2023	Ngô Đình Phương	Khoa SPNN, Trường ĐH Vinh
57	English medium instruction in Vietnam: benefits and drawbacks from students' perspectives	Vietnam's Journal of Education science	Vol. 19 (2), 31-39	2023	Lê Thị Tuyết Hạnh & Nguyễn Thanh Bắc	Khoa SPNN, Trường ĐH Vinh

58	The Impacts of Foreign Language Anxiety on Students in English-Medium Instruction Classes in the Central Region Universities, Vietnam,	Tạp chí Giáo dục	Vol. 53 (2B), 5-15.	2023	Lê Thị Tuyết Hạnh	Khoa SPNN, Trường ĐH Vinh
59	Trần thuật của giáo viên sư phạm tương lai: Nghiên cứu trường hợp cụ thể về sự phức tạp trong động lực trở thành giáo viên Tiếng Anh	Tạp chí Khoa học trường Đại học Vinh		2023	Đặng Thị Nguyên, Phan Khánh Huyền, Hoàng Khánh Linh, Phạm Xuân Lâm, Trịnh Xuân Tú, Nguyễn Thị Quỳnh	Khoa SPNN, Trường ĐH Vinh
60	Giảng dạy ngữ pháp nhằm phát triển năng lực giao tiếp tiếng Anh cho sinh viên Ngôn ngữ Anh, Trường Đại học Vinh	Khoa học và Xã hội		2023	Trần Giang Nam	Khoa SPNN, Trường ĐH Vinh

61	VẬN DỤNG SƠ ĐỒ KWL TRONG GIẢNG DẠY TIẾNG ANH	Tạp chí giáo chức Việt (Hội cựu giáo chức Việt Nam "Tạp chí khoa học")		2023	Trần Thị Vân Anh	Khoa SPNN, Trường ĐH Vinh
62	Sử dụng kỹ thuật "làm mẫu" có hiệu quả trong giảng dạy thực hành	Tạp chí Giáo chức Việt Nam		2023	Nguyễn Thị Phương Thảo	Khoa SPNN, Trường ĐH Vinh
63	Giáo dục khởi nghiệp - xu thế tất yếu hiện nay	Tạp chí Giáo chức Việt Nam		2023	Lưu Ngọc Bảo	Khoa SPNN, Trường ĐH Vinh
64	Nâng cao hiệu quả giờ thảo luận	Tạp chí Giáo chức Việt Nam		2023	Nguyễn Lê Hoài Thu	Khoa SPNN, Trường ĐH Vinh
65	Nâng cao hiệu quả giảng dạy tiếng Anh thông qua kỹ thuật sơ đồ hoá kiến thức	Tạp chí Giáo chức Việt Nam		2023	Nguyễn Thị Liên	Khoa SPNN, Trường ĐH Vinh

66	MỘT SỐ BIỆN PHÁP PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC GIÁO DỤC GIỚI TÍNH CHO GIÁO VIÊN TIỂU HỌC	Tạp chí Khoa học Đại học Vinh		2023	Nguyễn Thị Phương Nhung-Phạm Xuân Sơn	Khoa SPNN, Trường ĐH Vinh
67	Giảng dạy kỹ năng đọc cho sinh viên năm thứ nhất ở trường Đại học Vinh; Một số hoạt động cơ bản	Tạp chí Thiết bị Giáo dục		2023	Nguyễn Thị Hồng Thắm	Khoa SPNN, Trường ĐH Vinh
68	Cách sử dụng hình thức đa phương tiện trong việc giảng dạy kỹ năng nói tiếng Anh cho sinh viên năm thứ nhất tại trường ĐH Vinh.	Tạp chí Thiết Bị Giáo dục		2023	Hoàng Thị Chung	Khoa SPNN, Trường ĐH Vinh
69	MỘT SỐ KINH NGHIỆM NÂNG CAO HIỆU QUẢ TỰ HỌC NGOÀI GIỜ LÊN LỚP CHO SINH VIÊN NGÀNH SƯ PHẠM TIẾNG ANH VÀ NGÔN NGỮ ANH	Tạp chí Thanh Niên	Số Nghiên cứu Khoa học	2023	Phan Thị Hương	Khoa SPNN, Trường ĐH Vinh
70	Khảo sát lỗi biên dịch Việt-Anh của sinh viên năm thứ ba ngành Ngôn ngữ Anh Trường Đại học Vinh	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Vinh		2023	Nguyễn Thị Lan Phương, Nguyễn Duy Bình	Khoa SPNN, Trường ĐH Vinh

71	Áp dụng kĩ thuật đọc mở rộng trong việc học tiếng Anh	Tạp chí Giáo Chức Việt Nam		2023	Lê Thị Thanh Bình	Khoa SPNN, Trường ĐH Vinh
72	Nghiên cứu khả năng ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong dạy và học tiếng Anh cho sinh viên khoa giáo dục tiểu học	Tạp chí Thiết bị Giáo dục		2023	Phùng Nguyễn Quỳnh Nga - Nguyễn Thị Nga	Khoa SPNN, Trường ĐH Vinh
73	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn tiếng Anh: góc nhìn đối chiếu với khung trình độ quốc gia và bộ tiêu chí SMART	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Vinh		2023	Vũ Thị Việt Hương	Khoa SPNN, Trường ĐH Vinh
74	MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIẢNG DẠY TIẾNG ANH TẠI TRUNG TÂM ANH NGỮ STEPUP	Tạp chí Dạy và Học ngày nay		2023	Phan Thị Hương	Khoa SPNN, Trường ĐH Vinh

75	教育数字化转型背景下越南高校汉语教育发展趋势	Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế: Nghiên cứu và giảng dạy tiếng Trung lần 2, ISBN: 978-604-367-814-7, NXB Đại học Sư phạm TP HCM.		2023	Nguyễn Văn Thanh	Khoa SPNN, Trường ĐH Vinh
76	Listening difficulties faced by EFL students and inter-relations between listening activities and tests	Tạp chí khoa học Trường Đại học Vinh	Vol. 51(3B), 15-30.	2022	Lê Thị Tuyết Hạnh, Trần Thị Khánh Tùng, Nguyễn Võ Hoàng	Khoa SPNN, Trường ĐH Vinh
77	Quan điểm của sinh viên trường Đại học Vinh về tác động của việc dạy tiếng Anh trực tuyến trong thời kì đại dịch Covid-19	Tạp chí Khoa học Giáo dục	5(18), 64-68	2022	Lê Thị Tuyết Hạnh, Trần Thị Kiều Dung	Khoa SPNN, Trường ĐH Vinh
78	Tran, T. N. Y., Bang, N. H., Phu, V. H., Vinh, N. L. A. & Duc, H. T. (2022). CDIO-based syllabus design in the context of teacher education.	Kỷ yếu HT quốc tế: The 18th International CDIO Conference	240-250.	2022	Trần Thị Ngọc Yến	Khoa SPNN, Trường

		Proceedings, 240-250.				ĐH Vinh
79	Vocabulary learning strategy use among EFL university students.	Hue university's Journal of Social science and Humanities, 127(6B), 19-27.	Vol. 127(6B), 19-27	2021	Lê Thị Tuyết Hạnh	Khoa SPNN, Trường ĐH Vinh
80	Vận dụng Thuyết Đa trí tuệ trong dạy học nhằm phát triển các năng lực cần thiết của học sinh phổ thông ở Việt nam.	Tạp chí Giáo dục, 420, 18-19.	420, 18-19.	2021	Lê Thị Tuyết Hạnh	Khoa SPNN, Trường ĐH Vinh
81	Hồ sơ trí năng của sinh viên Đại học Vinh nhìn từ thuyết Đa trí năng.	Tạp chí Khoa học Giáo dục, 3, 90-94	3, 90-94	2021	Lê Thị Tuyết Hạnh	Khoa SPNN, Trường ĐH Vinh
82	Chương trình dạy môn chuyên ngành bằng tiếng Anh trong các cơ sở giáo dục đại học trong nước và trên thế giới: thực trạng áp dụng và đề xuất cải tiến	Tạp chí Khoa học giáo dục, 37, 60-64, 2021		2021	Lê Thị Tuyết Hạnh	Khoa SPNN, Trường ĐH Vinh

83	EFL high school students' attitudes toward English grammar teaching	Vietnam's Journal of Education science, 2021		2021	Lê Thị Tuyết Hạnh, Nguyễn Hoàng Châu	Khoa SPNN, Trường ĐH Vinh
84	Năng lực nghiên cứu khoa học của sinh viên sư phạm tiếng Anh trường Đại học Vinh	Tạp chí Khoa học giáo dục Việt Nam, 2021		2021	Lê Thị Tuyết Hạnh & Hoàng Hải Yến	Khoa SPNN, Trường ĐH Vinh
85	A study on conceptual metaphors of love in system of event metaphors (in English and Vietnamese idiom)	Tạp chí khoa học Trường Đại học Vinh		2021	Nguyễn Thị Kim Anh	Khoa SPNN, Trường ĐH Vinh
86	Nghiên cứu đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy, kiểm tra đánh giá khối kiến thức Lý luận ngôn ngữ tiếp cận CDIO	Tạp chí khoa học Trường Đại học Vinh		2021	Nguyễn Thị Kim Anh	Khoa SPNN, Trường ĐH Vinh
87	The effects of extensive listening on EFL learners' listening comprehension.	VNU Journal of Foreign Studies, 37(4), 182-189.	Vol. 37(4), 182-189.	2021	Trần Thị Ngọc Yến	Khoa SPNN, Trường ĐH Vinh

88	Dịch văn học từ góc nhìn thông diễn học	Nghiên cứu văn học, Số 3, tháng 3 năm 2021	Số 3, tháng 3 năm 2021	2021	Nguyễn Duy Bình	Khoa SPNN, Trường ĐH Vinh
89	The effects of Formative assessment on EFL young learners' speaking performances: perspectives from teachers.	Báo cáo Hội thảo quốc tế VietTESOL 2021.		2021	Nguyễn Thị Kim Anh	Khoa SPNN, Trường ĐH Vinh
90	COVID 19 IS A WAR: A study in the light of Cognitive Linguistics	Báo cáo Hội thảo quốc tế VietTESOL 2021.		2021	Nguyễn Thị Kim Anh	Khoa SPNN, Trường ĐH Vinh
91	A CDIO competency framework for Vinh University's teaching faculty	Proceedings of the 17th International CDIO Conference, Chulalongkorn University & Rajamangala University of Technology Thanyaburi, Bangkok,		2021	Nguyễn, X. B., Trần, T. N. Y., & Trần, B. T.	Khoa SPNN, Trường ĐH Vinh

		Thailand, June 21-23, 2021.				
92	Áp dụng Dự án đa trí năng nhằm nâng cao năng lực tiếng Anh cho sinh viên Đại học Vinh.	Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam, 25, 2020	25	2020	Lê Thị Tuyết Hạnh, Trần Thị Phương Thảo & Vũ Thị Hà	Khoa SPNN, Trường ĐH Vinh
93	The relationship between reading fluency and other aspects of language proficiency: A look from a speed reading course.	Vietnam Journal of Educational Sciences, 16(2), 88-94.	Vol. 16(2), 88-94.	2020	Trần Thị Ngọc Yến	Khoa SPNN, Trường ĐH Vinh
94	Influence of semantic priming and word frequency effect on homograph processing	Tạp chí khoa học Trường Đại học	Số 2B, trang 117-125.	2020	Trần Bá Tiến	Khoa SPNN, Trường

		Vinh, Số 2B, trang 117-125.				ĐH Vinh
95	A Comparison between Grammarly and Teacher Corrective Feedbacks - a Case Study at Vinh University.	VietTESOL International Convention		2020	Lê Diệu Linh & Đương Đức Ánh	Khoa SPNN, Trường ĐH Vinh
96	Computer-based Concept Mapping: A Technique to improve EFL Students' Reading Comprehension.	VietTESOL International Convention		2020	Lê Diệu Linh & Đương Đức Ánh	Khoa SPNN, Trường ĐH Vinh
97	Một vài phương thức nhằm thúc đẩy động lực học Ngoại Ngữ cho sinh viên chuyên ngữ tại Trường Đại Học Vinh	Vinh TESOL- Trường Đại học Vinh- 2020		2020	Nguyễn Thị Tường	Khoa SPNN, Trường ĐH Vinh
98	Việc sử dụng phương pháp dạy viết theo nhóm nhằm nâng cao kỹ năng viết cho sinh viên chuyên Anh năm thứ 2 tại Trường Đại học Vinh	Kỷ yếu Hội thảo VinhTesol lần thứ 3		2020	Vũ Thị Việt Hương	Khoa SPNN, Trường ĐH Vinh
99	Utilising Tapescripts to Improve Listening Skill	VietTESOL International Convention 2020		2020	Trần Thị Thu Trang & Lê Thị	Khoa SPNN, Trường

					Thanh Binh	ĐH Vinh
100	Khung Năng lực giáo viên tiếng Anh tại Việt Nam: Áp dụng trong CTĐT cử nhân ngành Sư phạm Tiếng Anh tại trường ĐH Vinh	Hội thảo quốc tế về Phát triển năng lực giáo viên, ĐH Vinh, 2020		2020	Nguyễn Thị Kim Anh	Khoa SPNN, Trường ĐH Vinh
101	Năng lực tự học tiếng Anh của sinh viên Đại học Vinh.	Tạp chí Khoa học Giáo dục, 2, 63-68. 2019	2, 63-68	2019	Lê Thị Tuyết Hạnh	Khoa SPNN, Trường ĐH Vinh
102	Quan niệm về dạy học tiếng Anh hiệu quả của sinh viên Trường Đại học Vinh.	Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam, 24, 2019	24	2019	Lê Thị Tuyết Hạnh & Nguyễn Lê Hoài Thu	Khoa SPNN, Trường ĐH Vinh
103	Repeated reading for Vietnamese EFL learners, Nhà xuất bản Đại học Vinh, 2019, ISBN: 978-604-923-469-9.	Nhà xuất bản Trường Đại học Vinh, Số 182 Lê Duẩn, Vinh, Nghệ An		2019	Trần Thị Ngọc Yến	Khoa SPNN, Trường ĐH Vinh
104	Improving EFL Vietnamese Learners' Speaking Ability through the 4/3/2 Technique, Tạp chí khoa học Trường Đại học Vinh, 2019.	Tạp chí Khoa học Trường ĐH Vinh		2019	Trần Thị Ngọc Yến	Khoa SPNN, Trường

						ĐH Vinh
105	Sử dụng phương pháp “bắc giàn giáo” để khắc phục những khó khăn về kỹ năng đọc hiểu của sinh viên không chuyên ngữ	Tạp chí KH Giáo dục		2019	Nguyễn Thị Hiền Lương	Khoa SPNN, Trường ĐH Vinh
106	University students' perceptions towards the use of Facebook-based e-portfolios as an assessment tool in EFL writing: A case study at Vinh University, Vietnam.	Annual International Conference VinhTESOL-Vinh University		2019	Lê Diệu Linh	Khoa SPNN, Trường ĐH Vinh
107	An Investigation into the Effects of Teaching Critical Thinking on the Third-year English-majored students at Vinh university	The 2rd VinhTESOL Conference - 2019		2019	Nguyễn Thị Tô Hằng	Khoa SPNN, Trường ĐH Vinh
108	Đánh giá kỹ năng viết tiếng Anh tại trường Đại học Vinh: Khó khăn và giải pháp	Vinh TESOL-Trường Đại học Vinh- 2019		2019	Nguyễn Thị Tường	Khoa SPNN, Trường ĐH Vinh
109	Một số gợi ý cho việc cải thiện và phát triển Kỹ năng Đọc hiểu của người học ở trình độ upper-intermediate (Tác giả: Cao Thị Phương)	Vinh TESOL-Trường Đại học Vinh- 2019		2019	Cao Thị Phương	Khoa SPNN, Trường

						ĐH Vinh
110	Những vấn đề Giáo viên thường gặp phải khi đánh giá Kỹ năng Viết của người học ở giai đoạn Nâng cao	Vinh TESOL-Trường Đại học Vinh- 2019		2019	Cao Thị Phương	Khoa SPNN, Trường ĐH Vinh
111	Phân tích lỗi thường gặp của sinh viên Tiếng Anh tại Trường Đại học Vinh trong việc sử dụng phép thế danh từ	Vinh TESOL-Trường Đại học Vinh- 2019		2019	Vũ Thị Việt Hương	Khoa SPNN, Trường ĐH Vinh
112	Nghiên cứu về phát triển kỹ năng Đọc hiểu Tiếng Anh	Vinh TESOL-Trường Đại học Vinh- 2019		2019	Vũ Thị Việt Hương	Khoa SPNN, Trường ĐH Vinh
113	The Effects of Youtube Video watching on Children's listening comprehension. A Case Study: A Six-Year Old Learner in Vietnam	2nd Annual International Conference VinhTESOL-Vinh University		2019	Trần Thị Thu Trang & Lê Thị Thanh Bình	Khoa SPNN, Trường ĐH Vinh

114	Improving Pronunciation for the Second-Year Non- English Major Students of Vinh University through Homophone Games	2nd Annual International Conference VinhTESOL- Vinh University		2019	Trần Thị Thu Trang & Lê Thị Thanh Bình	Khoa SPNN, Trường ĐH Vinh
115	Thực tiễn đánh giá Tốt nghiệp môn ngoại ngữ cấp trung học phổ thông: Xu thế và phương hướng phát triển trong tương lai	Kỷ yếu Hội nghị Khảo thí Ngoại ngữ Việt Nam lần thứ 2, Hà Nội, 2019		2019	Nguyễn Thị Kim Anh (Thành viên tham gia)	Khoa SPNN, Trường ĐH Vinh
116	Áp dụng nhịp (âm nhạc) trong việc giảng dạy cho học sinh tiểu học	The 2nd VinhTESOL Conference on English Language Education		2019	Hoàng Thị Chung	Khoa SPNN, Trường ĐH Vinh
117	Tình thái nhận thức được thể hiện trong lời thoại của tác phẩm "Tiếng chim hót trong bụi mận gai"	Tình thái nhận thức được thể hiện trong lời thoại của tác phẩm "Tiếng chim hót trong bụi mận gai"		2019	Hoàng Thị Chung	Khoa SPNN, Trường ĐH Vinh

118	ĐÁNH GIÁ VỀ CÁC BỘ PHẬN VĂN HÓA TRONG GIAO TRÌNH “LIFE” DÀNH CHO SINH VIÊN KHÔNG CHUYÊN TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH: THÁCH THỨC VÀ GIẢI PHÁP	The 2nd VinhTESOL Conference on English Language Education		2019	Lưu Ngọc Bảo	Khoa SPNN, Trường ĐH Vinh
119	TÌNH THÁI NHẬN THỨC ĐƯỢC THỂ HIỆN TRONG LỜI THOẠI CỦA TÁC PHẨM "TIẾNG CHIM HÓT TRONG BỤI MẶN GAI"	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Vinh		2019	Trần Thị Vân Anh	Khoa SPNN, Trường ĐH Vinh
120	SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ CÂN BẰNG ĐỂ CẢI THIỆN KỸ NĂNG NÓI CHO SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH	The 2nd VinhTESOL Conference on English Language Education		2019	Trần Thị Vân Anh	Khoa SPNN, Trường ĐH Vinh

	BÀI BÁO QUỐC TẾ					
1	Exploring Digital Literacy of University Students and Variables Affecting Digital Literacy Levels	International journal of Instruction		2024	Lê Thị Tuyết Hạnh; Phan Khánh Linh; Phan Khánh Huyền	Khoa SPNN, Trường ĐH Vinh
2	Factors affecting the state management of the media	Russian Law Journal	Volume XI (2023) Issue 4, p.87-96	2023	Vu Thi Phuong Le, Nguyen Le Van	Trường ĐH Vinh
3	Evaluation of citizens' satisfaction with the quality of public administrative services in the Mekong delta, Vietnam	GeoJournal of Tourism and Geosites	Year XVI, vol. 48, no. 2spl, 2023, p.751-762.	2023	Nguyen Chi HAI, Vu Thi Phuong LE, Nguyen Thai SON, Phan Van TUAN	Trường ĐH Vinh

4	Education cooperation between Vietnam and Laos in the context of development of the Mekong sub-region	Russian Law Journal	Vol. 11 No. 3 (2023), 1866-1877.	2023	Đinh Trung Thanh, Nguyen Thi Le Vinh, Hac Xuan Canh, VU Thi Phuong Le, Nguyen Thị My Huong, Luu Thuy Hong, Duong Thi Thanh Hai	Trường ĐH Vinh
5	Implement policies on training and fostering cadres and civil servants of Khmer in the Mekong delta, Vietnam	European Journal of Political Science Studies	Volume 6, Issue 1, 2023, p.1-11.	2023	Phan Van Tuan, Vu Thi Phuong Le, Tran Hau Tan, Nguyen Chi Hai	Trường ĐH Vinh

6	French, A., Lambert, L., Nguyen, T. H. M., & Tran, T. N. Y. (2023). The role of policy reform in developing teacher educator professional competencies and identities in Vietnam: implications, tensions and possibilities. PRACTICE: Contemporary Issues in Practitioner Education, 5(1).	PRACTICE: Contemporary Issues in Practitioner Education, 5(1).		2023	Trần Thị Ngọc Yến	Khoa SPNN, Trường ĐH Vinh
7	Tran, T. N. Y., & Waring, R. (2023). Narrow listening as a method to improve EFL learners' listening comprehension, PASAAL Journal, 64(2), 194-215.	PASAAL Journal, 64(2), 194-215.		2023	Trần Thị Ngọc Yến. & Waring, R.	Khoa SPNN, Trường ĐH Vinh
8	Tran, B. T., & Nguyen, T. M. N. (2022). EFL student learning motivation: a study of classroom-specific factors, International Journal of English Language and Literature Studies, 1(2), 71-84.	International Journal of English Language and Literature Studies, 1(2), 71-84.		2022	Trần Bá Tiến., & Nguyễn Thị Minh Ngọc	Khoa SPNN, Trường ĐH Vinh

9	Trần Bá Tiến (2022), Universality vs. cultural specificity of anger metaphors and metonymies in English and Vietnamese idioms: a cognitive linguistic perspective, Russian Journal of Linguistics, 26(1), pp. 74-94 (ISI (ESCI) và Scopus/Q1).	Russian Journal of Linguistics, 26(1), pp. 74-94		2022	Trần Bá Tiến	Khoa SPNN, Trường ĐH Vinh
10	Trần Bá Tiến (2022), A cross-cultural study of modality in the speech act of asking for permission, Theory and Practice in Language Studies, 12(5), pp. 854-865 (Scopus/Q3).	Theory and Practice in Language Studies, 12(5), pp. 854-865		2022	Trần Bá Tiến	Khoa SPNN, Trường ĐH Vinh
11	Trần Bá Tiến & Lê Thị Tuyết Hạnh (2022), Effects of Multiple Intelligences project on university students' motivation towards English language learning: A case study in Vietnam, World journal of English language, 12(5), pp. 117-127 (Scopus/Q3).	World journal of English language, 12(5), pp. 117-127		2022	Trần Bá Tiến & Lê Thị Tuyết Hạnh	Khoa SPNN, Trường ĐH Vinh

12	Trần Bá Tiến & Phan Hùng Thu (2022), Development of CDIO-based programs from the teacher training perspective, International Journal of Learning, Teaching and Educational Research, 21(5), pp. 204-219, (Scopus/Q3).	International Journal of Learning, Teaching and Educational Research, 21(5), pp. 204-219, (Scopus/Q3).		2022	Trần Bá Tiến & Phan Hùng Thu	Khoa SPNN, Trường ĐH Vinh
13	Trần Bá Tiến (2022), An investigation into ESL student interaction during task-based activities, Journal for Educators, teachers and trainers, 13(2), pp. 281-289 (ISI/ESCI)	Journal for Educators, teachers and trainers, 13(2), pp. 281-289 (ISI/ESCI)		2022	Trần Bá Tiến	Khoa SPNN, Trường ĐH Vinh
14	Le Thi Tuyet Hanh & Bui Thanh Tinh (2022). Applying Peer-review Checklist to Improve Vietnamese EFL University Students' Writing Skills, International Journal of Learning, Teaching and Educational Research, 21 (5), 166-181.	International Journal of Learning, Teaching and Educational Research, 21 (5), 166-181.		2022	Le Thi Tuyet Hanh & Bui Thanh Tinh	Khoa SPNN, Trường ĐH Vinh

15	"Vietnam's Regional Security Strategy in The Context of France's Pivot to Asia", BALTIC JOURNAL OF LAW & POLITICS	A Journal of Vytautas Magnus University, , volume 15, number 1 (2022), ISSN 2029-0454, 2022.		2022	VU Thi Phuong Le, NGUYEN Thi Le Vinh, DUONG Van Dan, PHAM Thi Thuy Hong, LE Thi Thanh Hieu, TRUONG Thi Phuong Thao	Trường ĐH Vinh
16	An Exploratory Intervention Program on Chinese Culture among CFL Students at a Vietnamese University	Education Sciences (SCI, Q2)	Volume 12, Issue 12	2022	Nguyễn Văn Thanh	Khoa SPNN, Trường ĐH Vinh

17	Ho Chi Minh's thought about people with Vietnam's ethnic policy today	International Journal of Early Childhood Special Education (INT-JECSE)	, Vol 14, Issue 03 2022, 58-65, 2021.	2021	Dinh Trung Thanh, Duong Van Dan, Nguyen Thi My Huong, Vu Thi Phuong Le, Phan Van Tuan, Nguyen Thoai Linh, Tran Mai Uoc, Ton Nu Hai Yen	Trường ĐH Vinh
18	The relationship between EFL oral reading fluency and silent reading fluency: What can a speed reading course tell us?	TESL-EJ (The Electronic Journal for English as a Second Language) ISSN: 1072-4303		2021	Trần Thị Ngọc Yến	Khoa SPNN, Trường ĐH Vinh

19	Hanh, L. T. T. (2021). Vocabulary Learning Strategy and Vietnamese University Students' Learning Experience in English as Medium of Instruction Classrooms. International Journal of Instruction, 14(3), 117-132.	International Journal of Instruction, 14(3), 117-132.		2021	Lê Thị Tuyết Hạnh	Khoa SPNN, Trường ĐH Vinh
20	Lê Thị Tuyết Hạnh & Trần Thị Bích Hường (2021). Applying Flipgrid-Based Portfolio to Improve Vietnamese EFL High School Students' Speaking Scores, 3L: Language, Linguistics, Literature® The Southeast Asian Journal of English Language Studies, 27 (4), 85-100.	The Southeast Asian Journal of English Language Studies, 27 (4), 85-100.		2021	Lê Thị Tuyết Hạnh & Trần Thị Bích Hường	Khoa SPNN, Trường ĐH Vinh
21	"Free and Open Indo – Pacific strategy: Impacts on Vietnam"	Scopus Q3, 2021 PalArch's Journal of Archaeology of Egypt/Egyptology		2021	Nguyễn Thị Lê Vinh, Đinh Trung Thành, Vũ Thị Phương Lê, Nguyễn	Trường ĐH Vinh

					Phan Thu Hằng, Tôn Nữ Hải Yến,	
22	Perception on Values in Chinese Society: Process of Change, Causes and Ongoing Challenges	Psychology and Education, 2021 58(3).		2021	Nguyễn Anh Chương	Trường ĐH Vinh
23	Free and open Indo-Pacific strategy: Impacts on Vietnam	PalArch's Journal of Archaeology of Egypt/Egyptology (ISSN: 1567-214X, Scopus Q3		2021	Nguyễn Lê Vinh	Trường ĐH Vinh
24	Multiple Intelligences-related projects and EFL university students' autonomy.	International Journal of English linguistics, 10(3), 85-91,2020		2020	Trần Bá Tiến & Lê Thị Tuyết Hạnh	Khoa SPNN, Trường ĐH Vinh
25	A comparison of wordlists and flashcards as vocabulary instruction techniques for EFL learners, Tạp chí The Asian EFL Journal, 24(6), 2020.	Tạp chí The Asian EFL Journal, 24(6), 2020.		2020	Trần Thị Ngọc Yến	Khoa SPNN, Trường ĐH Vinh
26	Trần Bá Tiến (2020), Teacher's feedback on EFL students' writing errors: diagnosis and treatment, International Journal of	International Journal of English Language and Literature Studies, 10(1),		2020	Trần Bá Tiến	Khoa SPNN, Trường ĐH Vinh

	English Language and Literature Studies, 10(1), pp. 60-68 (Scopus/Q2).	pp. 60-68 (Scopus/Q2).				
--	---	---------------------------	--	--	--	--

27	Đào tạo và Phát triển giáo viên ở Hoa Kỳ và những bài học kinh nghiệm đối với Việt Nam	Tạp chí quốc tế về những đổi mới gần đây trong nghiên cứu học thuật		2020	Nguyễn Xuân Bình	Khoa SPNN, Trường ĐH Vinh
28	“Strengthening the supervision of the National Assembly in implementation of policies and laws on reforming the state administrative system in Vietnam”	European Journal of Law and Political Sciences, ISSN 2310-5712, № 3 2020, p.40-47, Vienna		2020	Thai Ngoc Chau, Vu Thi Phuong Le	Trường ĐH Vinh
29	Nâng cao chất lượng giảng dạy "Giao tiếp giao văn hóa" tiếp cận CDIO: Điển cứu tại Trường Đại học Vinh (Improving the Teaching Quality of the Course “Cross-Cultural Communication” Employing CDIO Approach: A Case Study of Vinh University) x			2019	Nguyễn Hữu Quyết	Khoa SPNN, Trường ĐH Vinh
30	Southeast Asia in the France’s pivot to Asia	European Journal of Law and Political Sciences (ISSN 2310-5712)			Nguyễn Lê Vinh	Trường ĐH Vinh
31	Comparison between capitalist law-governed state and socialist law-governed state in Vietnam	European Journal of Law and Political Sciences			Nguyễn Lê Vinh	Trường ĐH Vinh
32	Vietnam’s Regional Security Strategy in The Context of France’s Pivot to Asia	European Journal of Law and Political Sciences			Nguyễn Lê Vinh	Trường ĐH Vinh

33	“一带一路”背景下的国际汉语教材研发——以越南汉语教材编写与推广为例	China Publishing Journal (CSSCI)	Volume 13, 61-64	2018	Nguyễn Văn Thanh	Khoa SPNN, Trường ĐH Vinh
34	“一带一路”视角下东南亚职业型人才培养模式分析	海外华文教育	Volume 12, 1589-1607	2017	Nguyễn Văn Thanh	Khoa SPNN, Trường ĐH Vinh
35	The Analysis of Status Quo of Chinese Teachers in Vietnamese Universities and Colleges	TCSOL Studies (CSSCI)	Volume 03, 63-73	2016	Nguyễn Văn Thanh	Khoa SPNN, Trường ĐH Vinh